CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH [illegible]

ĐÃ TH[illegible]

THEO VĂN [illegible] ....

NGÀY .... THÁNG .... [illegible] ....

NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..../............

ngày........tháng........năm 20......

Người thẩm định ký tên:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ HOẰNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ HOẰNG SƠN - TỈNH THANH HÓA

HOÀN THÀNH: THÁNG /2026

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT

ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HÓA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
KNP

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
H. HOẰNG HÓA T. THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ HOẰNG SƠN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: XÃ HOẰNG SƠN - TỈNH THANH HÓA

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

PHÓ GIÁM ĐỐC:

M.S.D.N: 280227... C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
H. HOẰNG HÓA T. THANH H...

LÊ HỒNG QUANG

HOÀN THÀNH: THÁNG /2026

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC

ĐÃ THẨM TRA

THEO VĂN BẢN SỐ:................................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..../.............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

TẬP I: TẬP BẢN VẼ

GIAO THÔNG, VỈA HÈ

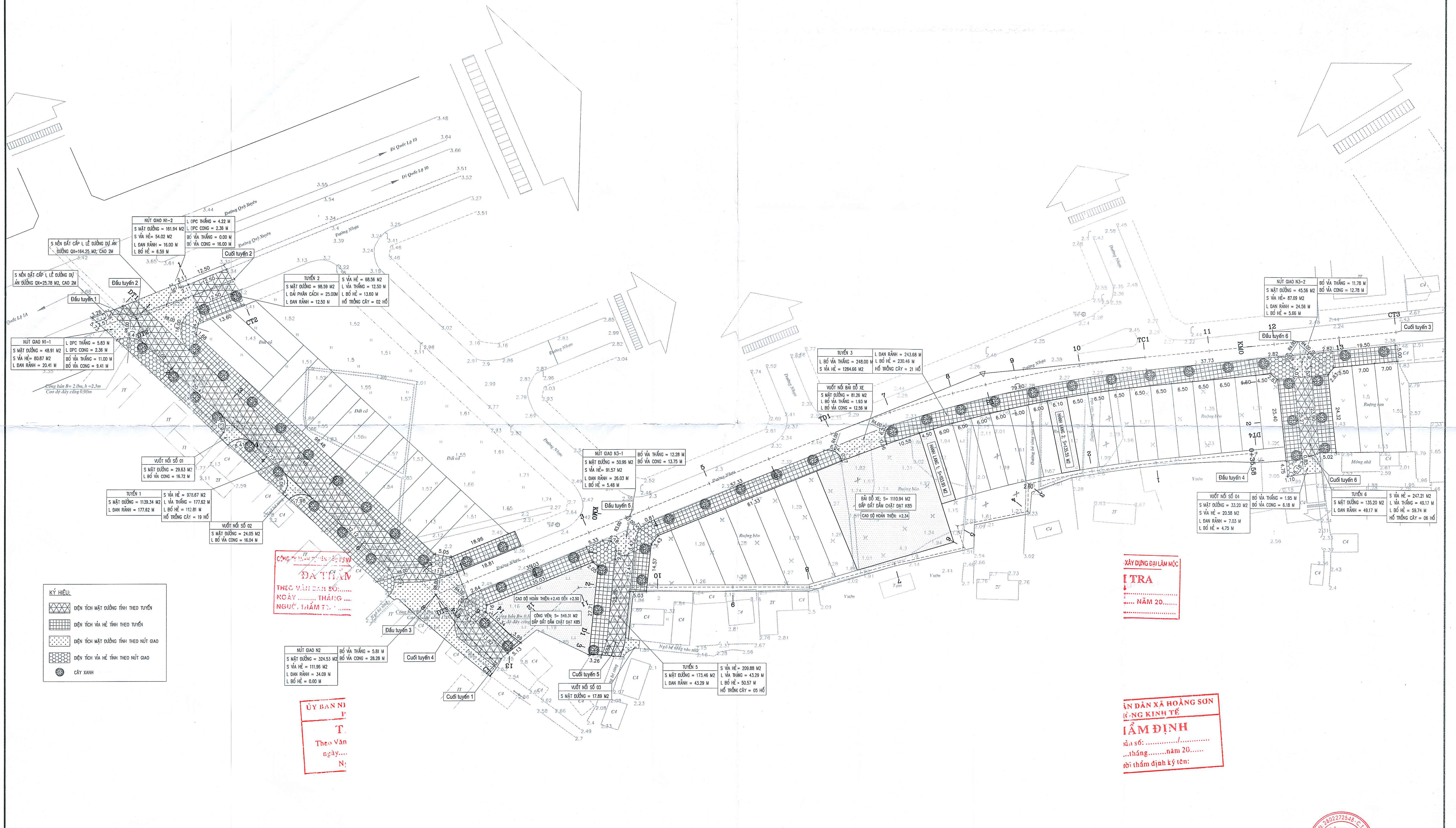

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI **KIM NGÂN PHÁT**	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ GIAO THÔNG	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: BĐ-01

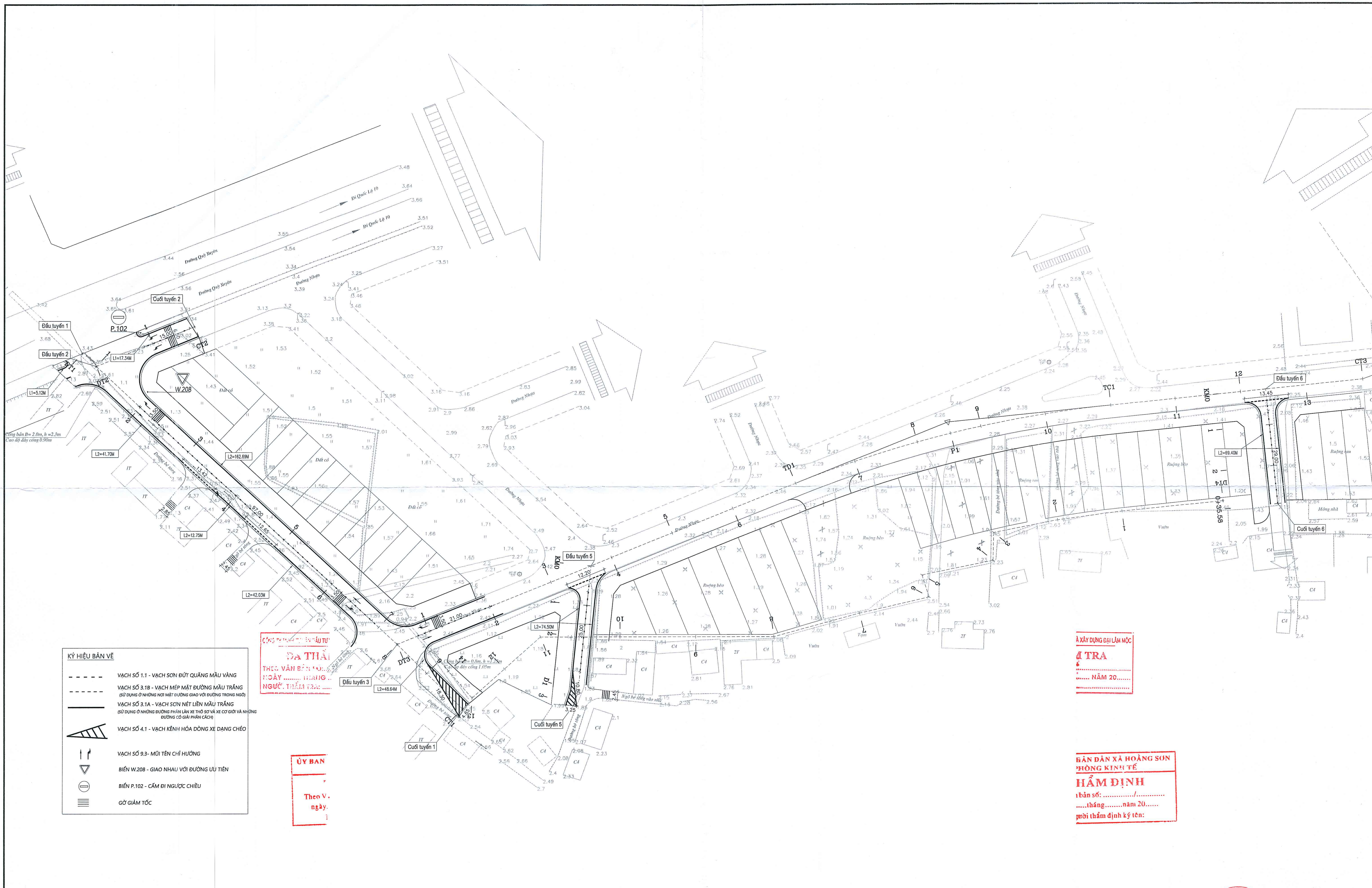

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ BỐ TRÍ AN TOÀN GIAO THÔNG	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: BD-02

PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ HỒNG QUANG

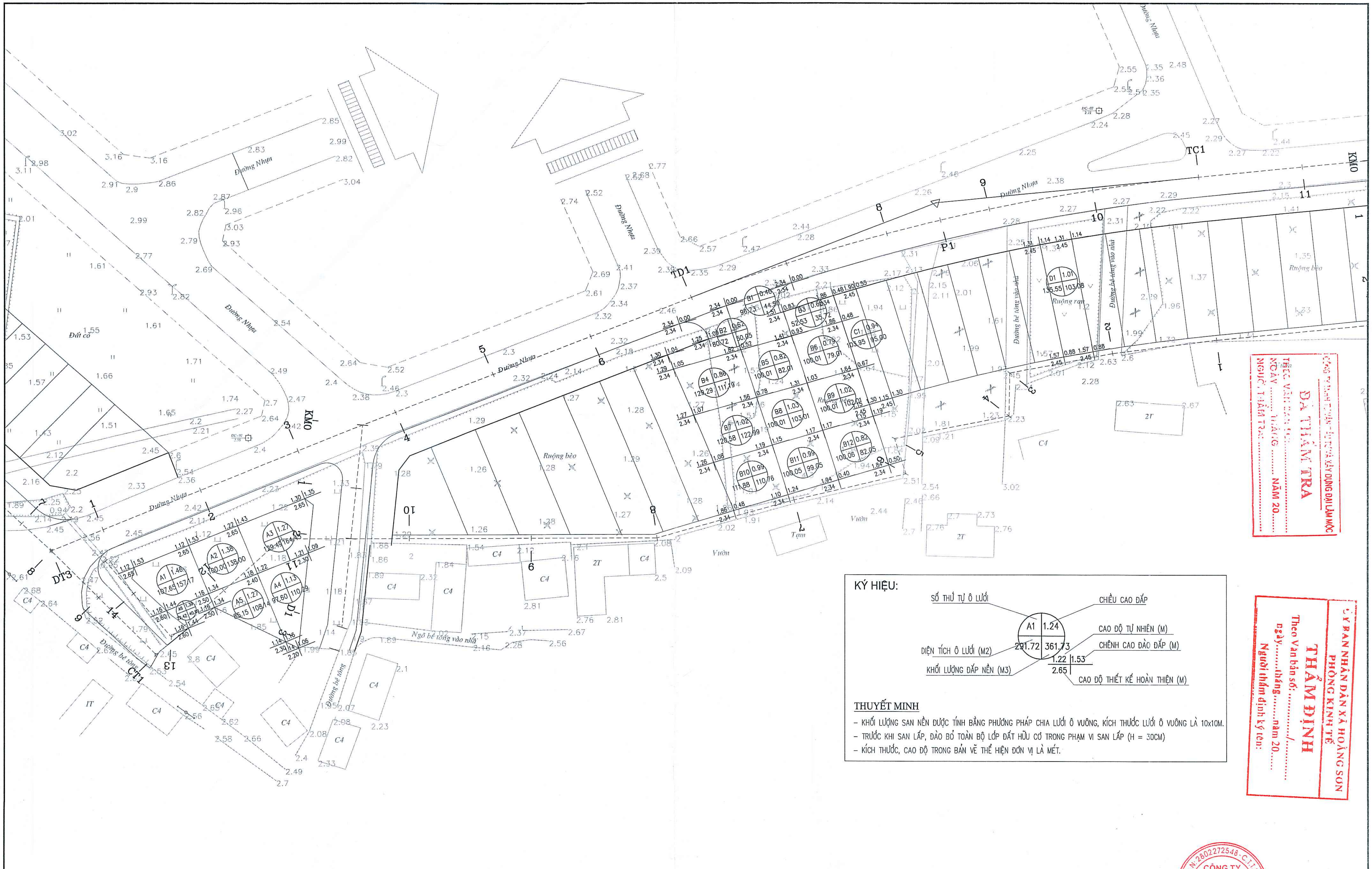

KÝ HIỆU:

- SỐ THỨ TỰ Ô LƯỚI: A1
- CHIỀU CAO ĐẮP: 1.24
- DIỆN TÍCH Ô LƯỚI (M2): 291.72
- CAO ĐỘ TỰ NHIÊN (M): 1.22
- CHÊNH CAO ĐÀO ĐẮP (M): 1.53
- KHỐI LƯỢNG ĐẮP NỀN (M3): 361.73
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ HOÀN THIỆN (M): 2.65

THUYẾT MINH

- KHỐI LƯỢNG SAN NỀN ĐƯỢC TÍNH BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHIA LƯỚI Ô VUÔNG, KÍCH THƯỚC LƯỚI Ô VUÔNG LÀ 10x10M.
- TRƯỚC KHI SAN LẤP, ĐÀO BỎ TOÀN BỘ LỚP ĐẤT HỮU CƠ TRONG PHẠM VI SAN LẤP (H = 30CM)
- KÍCH THƯỚC, CAO ĐỘ TRONG BẢN VẼ THỂ HIỆN ĐƠN VỊ LÀ MÉT.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ SAN NỀN	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: BD-03

PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:.............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 1

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../.............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

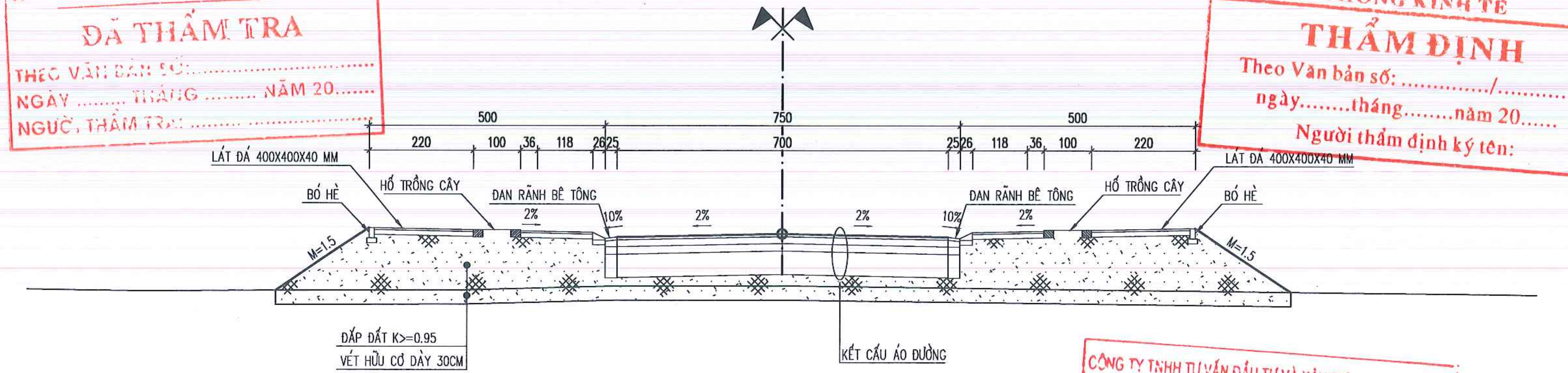

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:.............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 2

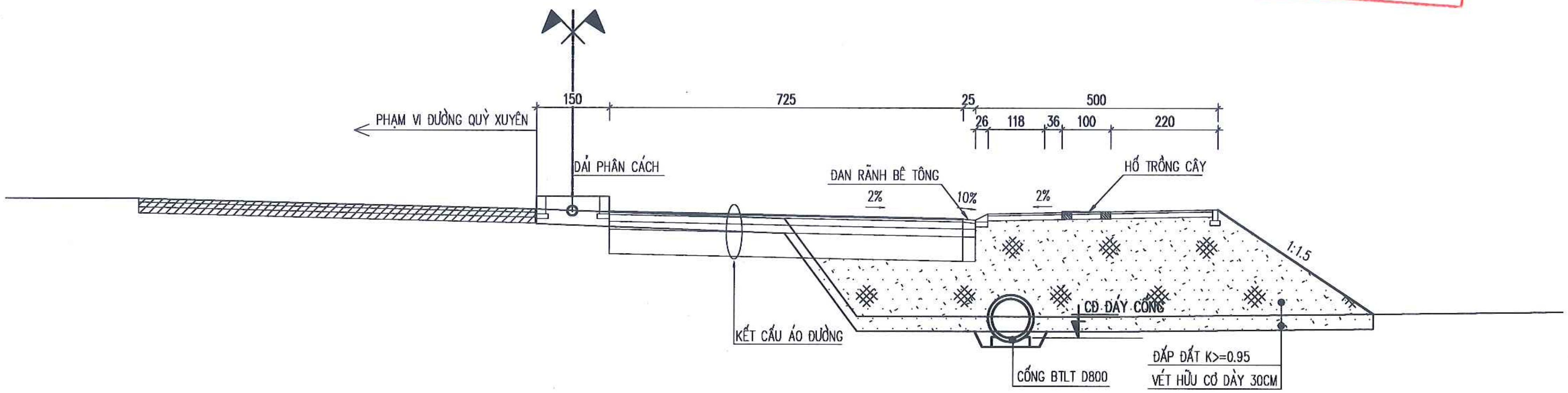

GHI CHÚ:

1. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ CM, TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RÕ.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH N01, N02, N03, D02	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: ĐH: 01

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
S.Đ.N: 2802272548 - C.T.T.
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH TUYẾN 3

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

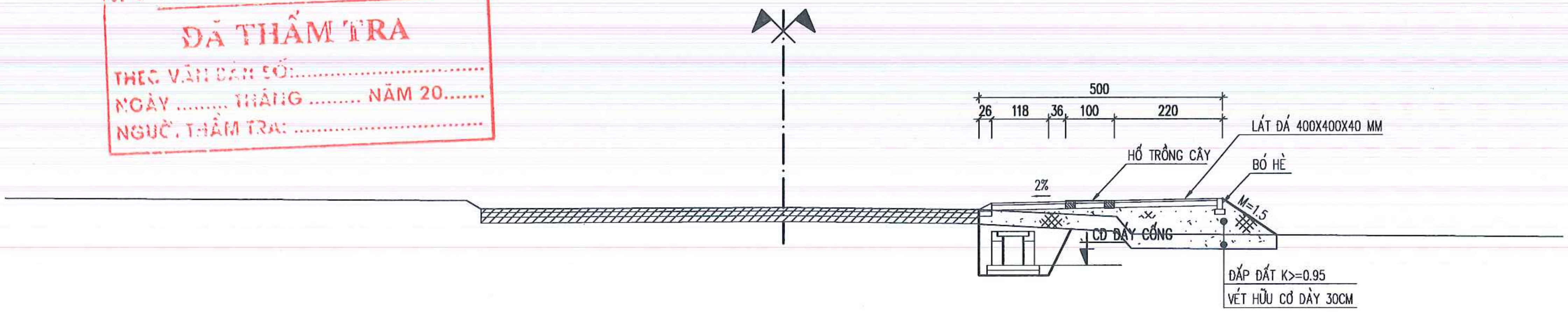

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../.............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH CÁC TUYẾN 5,6

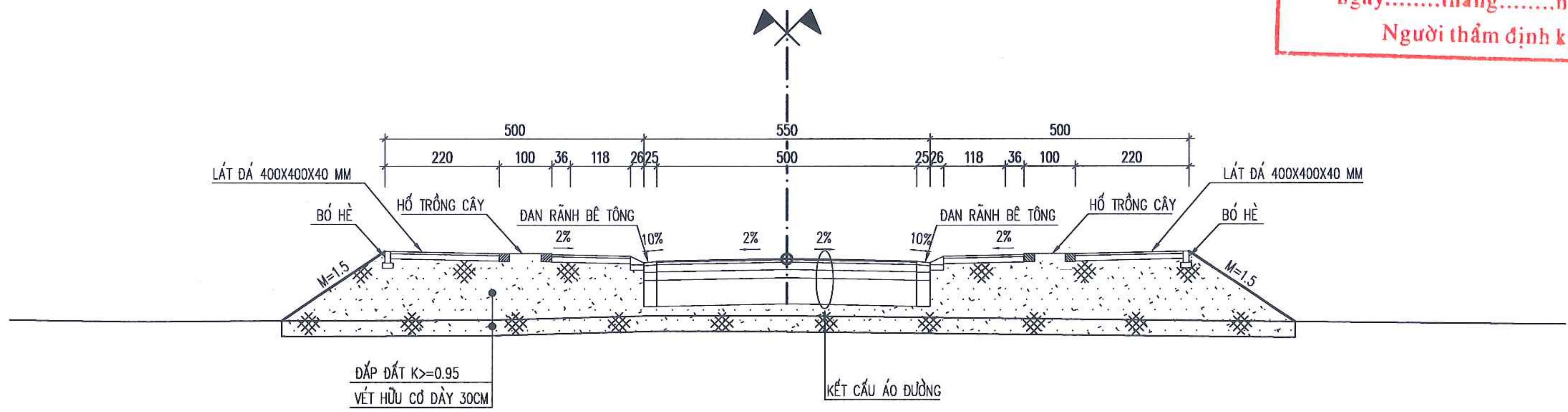

GHI CHÚ:

1. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ CM, TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RÕ.

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH N01, N02, N03, D02	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
LẦN XUẤT BẢN:	
LẦN CHỈNH SỬA:	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	ĐH: 02

KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG VÀ VUỐT NỐI VÀO BÃI ĐỖ XE

EYC>=120MPA, TẢI TRỌNG TRỤC TÍNH TOÁN PTT = 100KN
(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG PHỐ NỘI BỘ)

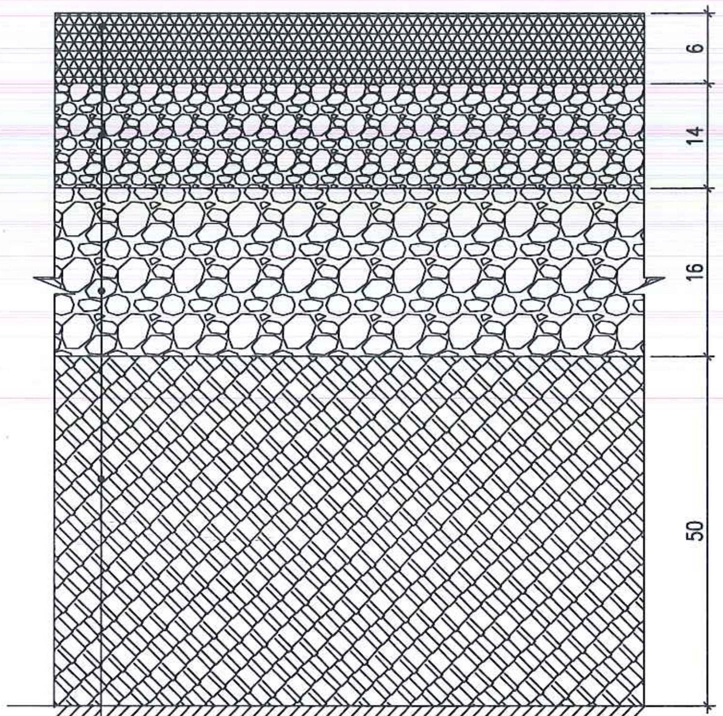

RẢI THẢM BÊ TÔNG NHỰA HẠT C16, DÀY 6CM
TƯỚI LỚP BÁM DÍNH, NHỰA PHA DẦU, LƯỢNG NHỰA 1KG/M2
CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI 1, DÀY 14CM
CẤP PHỐI ĐÁ DĂM LOẠI 2, DÀY 16CM
ĐẮP ĐẤT ĐỒI ĐẠT ĐỘ CHẶT K=0.98 DÀY 50CM
ĐẮP ĐẤT ĐẦM CHẶT K95

VUỐT NỐI SỐ 01,02,03,04 VÀO NGÕ NHÀ DÂN

RẢI THẢM BÊ TÔNG NHỰA HẠT C16, DÀY 6CM
MẶT ĐƯỜNG BÊ TÔNG HIỆN TRẠNG

CÔNG TY ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ......
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ......

KẾT CẤU VỈA HÈ

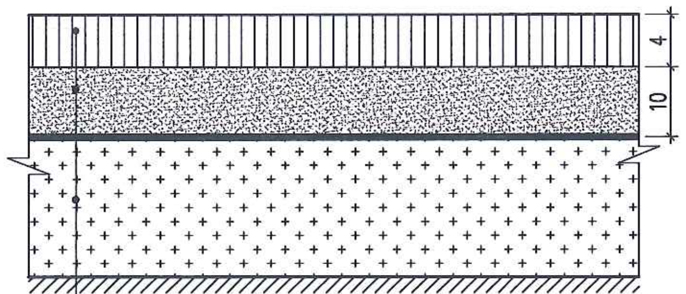

ĐÁ TỰ NHIÊN MÀU XANH XÁM KT 40X40 CM, DÀY 4CM
BÊ TÔNG NỀN ĐÁ 1X2 M150, DÀY 10CM
TRẢI NILON TÁI SINH
ĐẮP ĐẤT ĐẦM CHẶT K95

CHI TIẾT ĐAN RÃNH

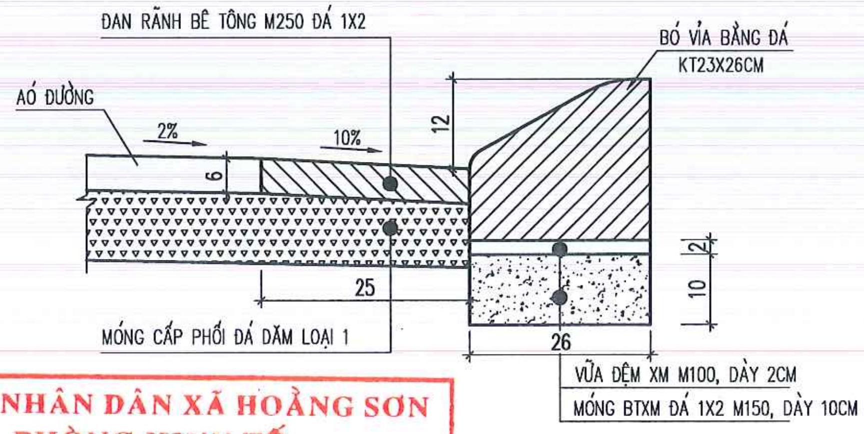

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CHI TIẾT BÓ GÁY VỈA HÈ

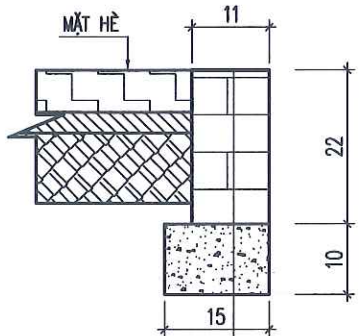

TRÁT VXM M75, DÀY 1.5CM
GẠCH ĐẶC KHÔNG NUNG M75
MÓNG BTXM ĐÁ 1X2 M150

CHI TIẾT BÓ VỈA HÈ

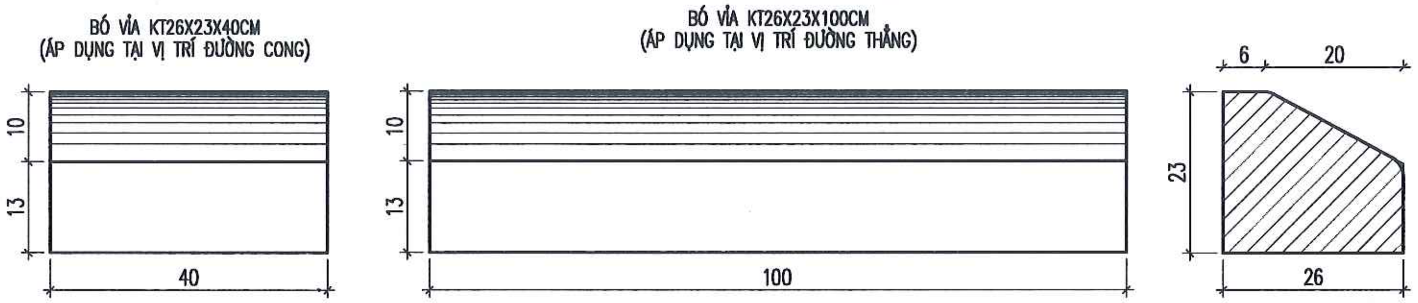

GHI CHÚ:

1. KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ CM, TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RÕ.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG, ĐAN RÃNH, BÓ VỈA HÈ, BÓ GÁY VỈA HÈ	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: ĐH: 03

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H.
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

MẶT CẮT HỐ TRỒNG CÂY

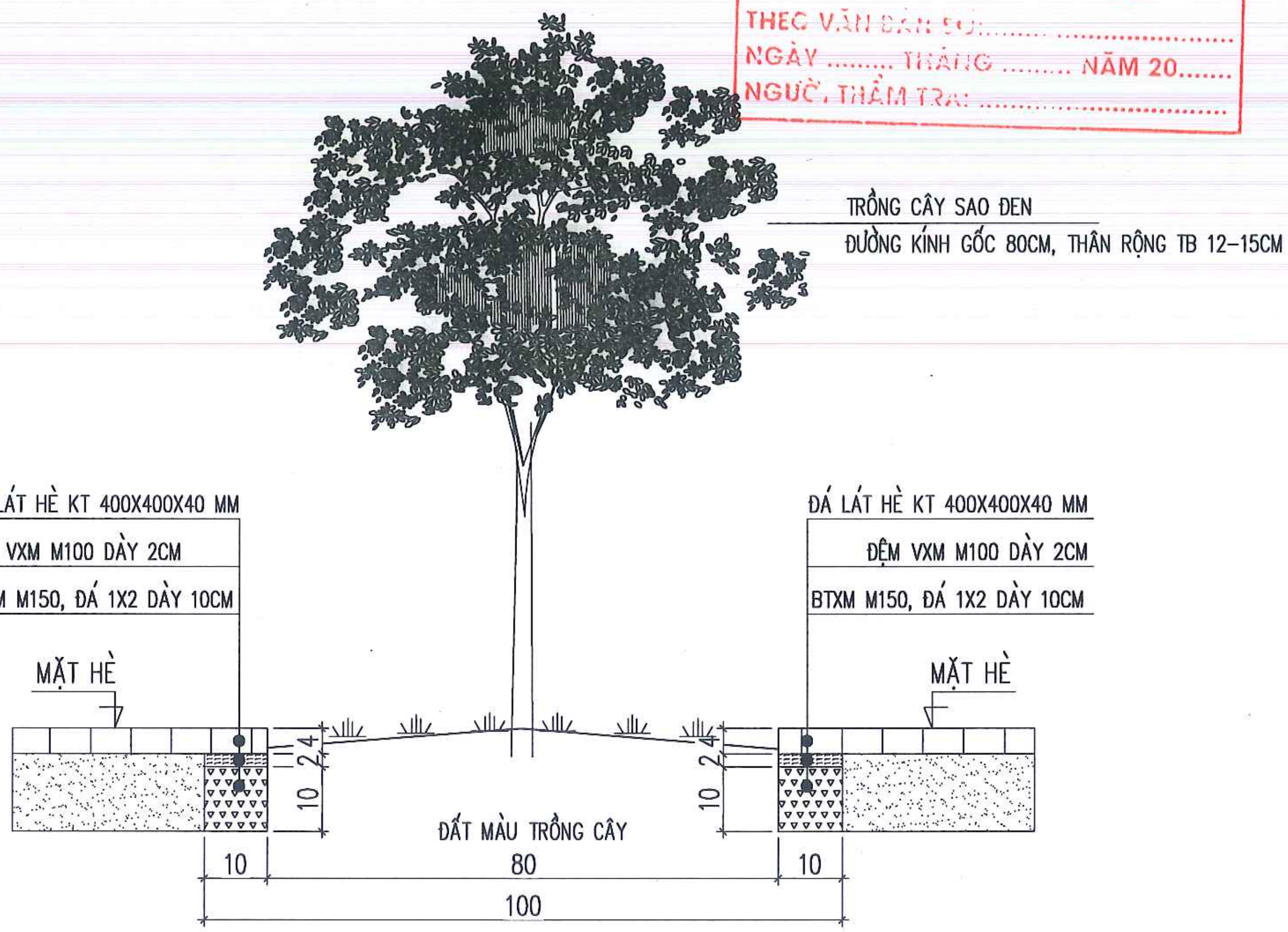

MẶT BẰNG HỐ TRỒNG CÂY

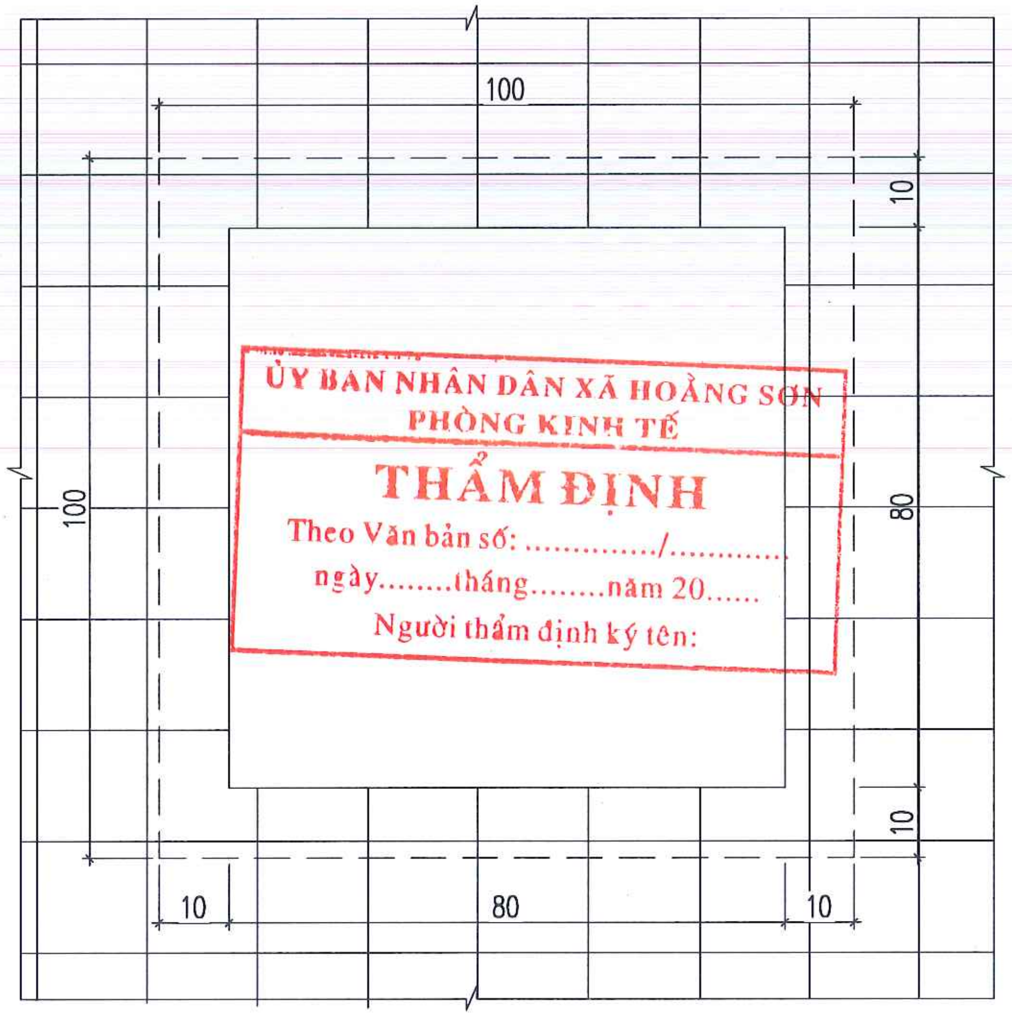

THỐNG KÊ VẬT LIỆU

TT	TÊN CẤU KIỆN	HẠNG MỤC	ĐV	K.LƯỢNG
1	HỐ TRỒNG CÂY (TÍNH CHO 1 HỐ)	VÁN KHUÔN MÓNG	M2	0.720
2		BTXM M150, ĐÁ 1X2 DÀY 10CM	M3	0.036
3		ĐỆM VXM M100 DÀY 2CM	M2	0.360
4		ĐÁ LÁT HÈ KT 400X400X40 MM (TÍNH TRONG PHẦN LÁT HÈ)		

GHI CHÚ

KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT KẾT CẤU HỐ TRỒNG CÂY	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ ĐH: 04

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

BÓ VỈA DẢI PHÂN CÁCH GIỮA

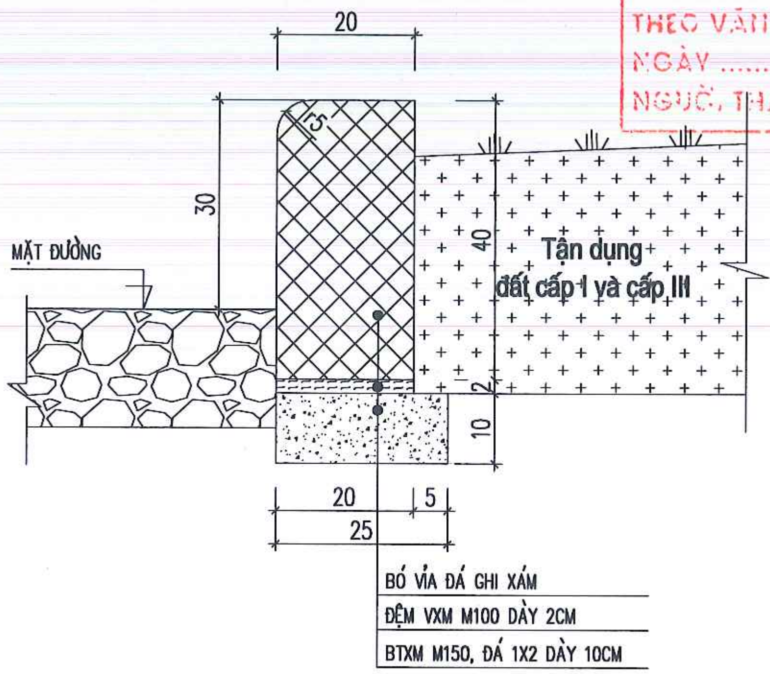

CẤU TẠO VIÊN VỈA L = 1.0 M
(TRÊN ĐOẠN THẲNG)

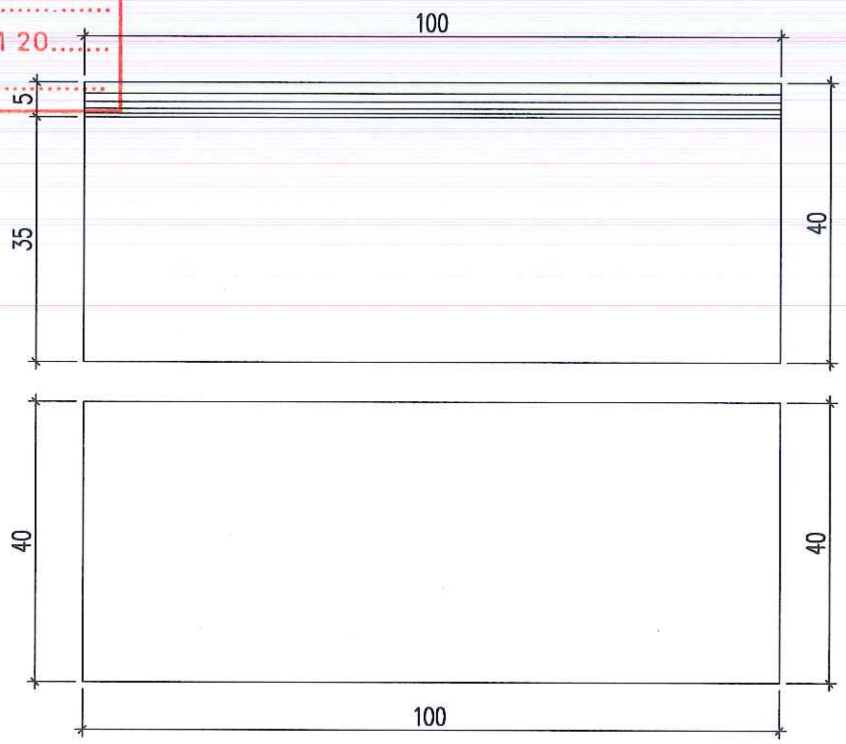

CẤU TẠO VIÊN VỈA L = 0.4 M
(TRÊN ĐOẠN CONG)

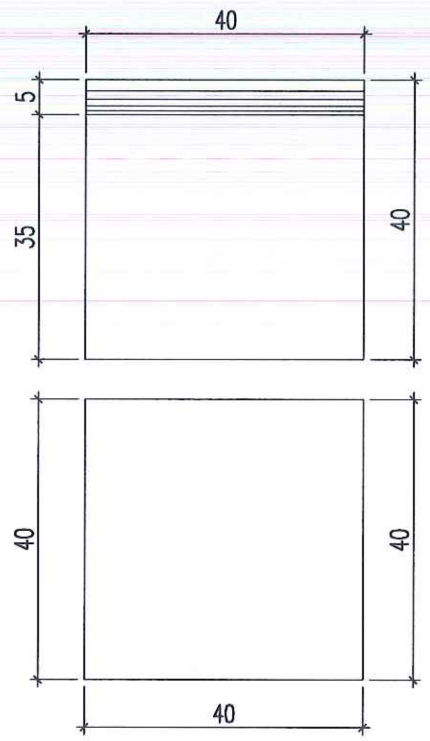

THỐNG KÊ VẬT LIỆU

TT	TÊN CẤU KIỆN	HẠNG MỤC	ĐV	K.LƯỢNG
1	BÓ VỈA ĐÁ GHI XÁM (TÍNH CHO 1M DÀI)	BTXM M150, ĐÁ 1X2 DÀY 10CM	M3	0.025
2		LÓT VXM M100 DÀY 2CM	M2	0.25
3		BÓ VỈA ĐÁ GHI XÁM	M	1.0
4		VÁN KHUÔN MÓNG	M2	0.20
5		LẮP BÓ VỈA THẲNG	CÁI	1.0
6		LẮP BÓ VỈA CONG	CÁI	2.5

GHI CHÚ

1. KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CENTIMET, TRỪ CÁC KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHỈ RA
2. DẢI PHÂN CÁCH ĐƯỢC LÀM BẰNG BÓ VỈA ĐÁ GHI XÁM

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CẤU TẠO DẢI PHÂN CÁCH	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ ĐH: 05

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:...............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......

MẶT BẰNG BỐ TRÍ VẠCH SƠN ĐƯỜNG

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CÓ DẢI PHÂN CÁCH GIỮA)

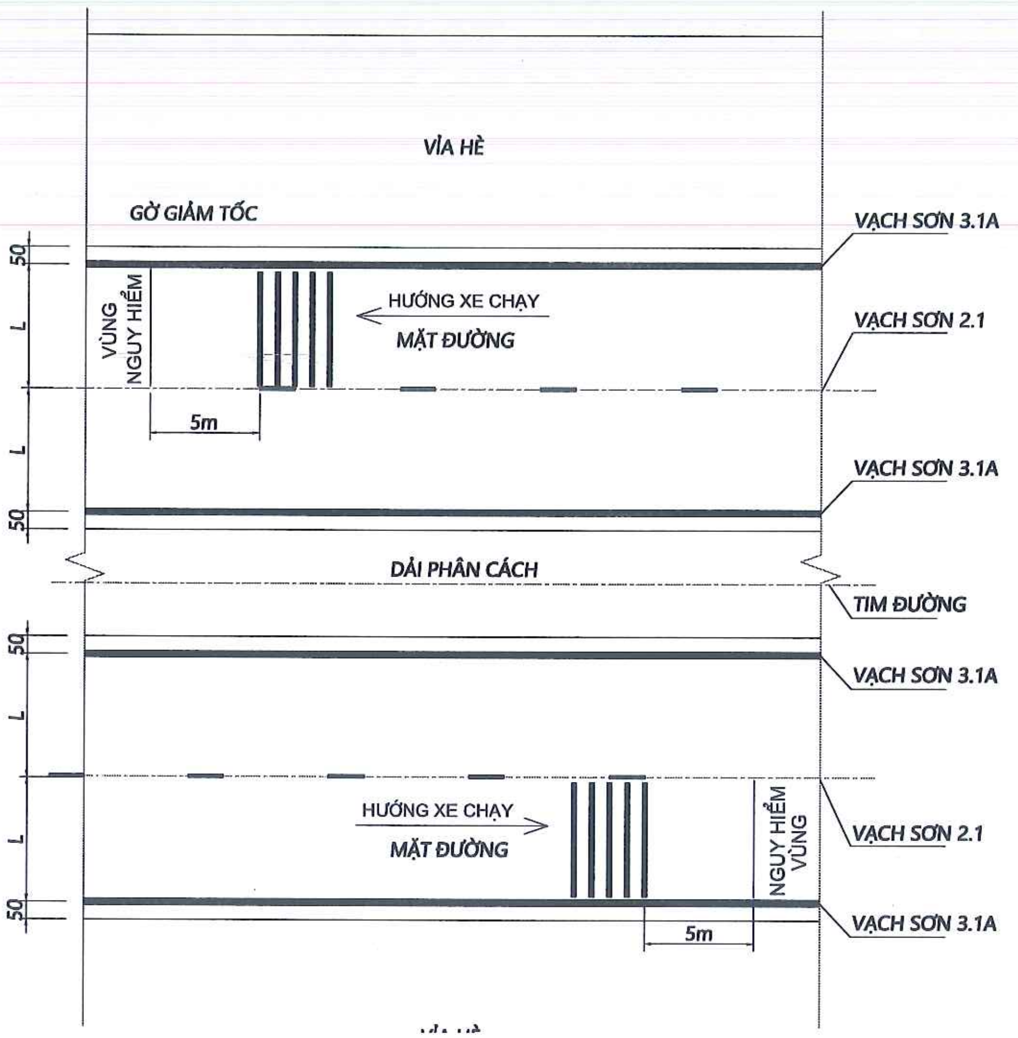

MẶT BẰNG BỐ TRÍ VẠCH SƠN ĐƯỜNG

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CÓ 2 LÀN XE NGƯỢC CHIỀU)

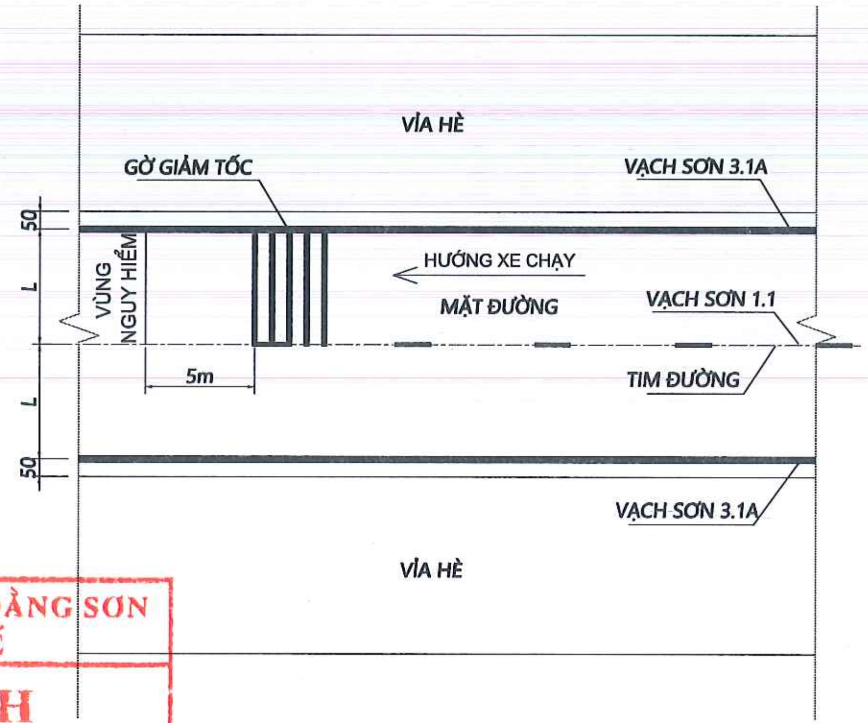

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

MẶT BẰNG BỐ TRÍ 1M VẠCH SƠN GỜ GIẢM TỐC

TỈ LỆ: 1/50

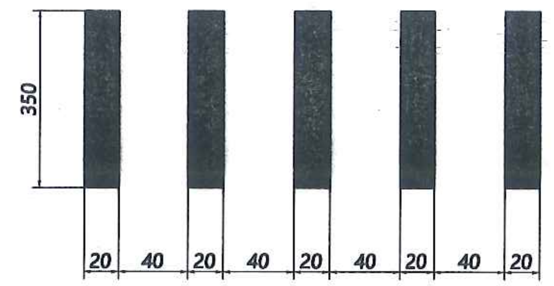

S = 0.70 M2/VẠCH. VẠCH DÀY 6MM

GHI CHÚ :

- ĐƠN VỊ KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM
- L : BỀ RỘNG 1 LÀN XE
- VẠCH SƠN THIẾT KẾ THEO QCVN 41 : 2024/BGTVT

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG BỐ TRÍ VẠCH SƠN	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: DH: 06

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.N.H.H CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT HOẰNG HÓA T. THANH HÓA

VẠCH SỐ 1.1 - VẠCH SƠN ĐỨT QUÃNG MÀU VÀNG
TỈ LỆ : 1/100

(VẠCH SƠN TIM ĐƯỜNG SỬ DỤNG Ở NHỮNG ĐƯỜNG RỘNG >=5.5M)

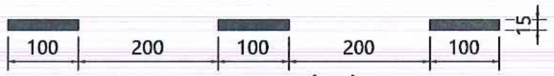

S = 0.05 M2/MÉT DÀI

VẠCH SỐ 3.1A- VẠCH SƠN NÉT LIỀN MÀU TRẮNG
TỈ LỆ : 1/100

(SỬ DỤNG Ở NHỮNG ĐƯỜNG PHÂN LÀN XE THÔ SƠ VÀ XE CƠ GIỚI VÀ NHỮNG ĐƯỜNG CÓ GIẢI PHÂN CÁCH)

S = 0.2 M2/MÉT DÀI

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:...............................
NGÀY......THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

VẠCH SƠN SỐ 4.1
TỈ LỆ : 1/100

(VẠCH KÊNH HOÁ DÒNG XE DẠNG CHÉO)

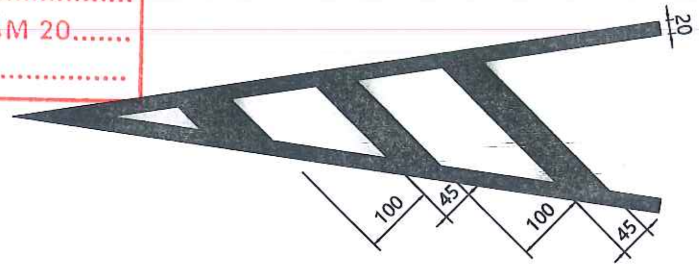

VẠCH SỐ 3.1B - VẠCH MÉP MẶT ĐƯỜNG MÀU TRẮNG
TỈ LỆ : 1/100

(SỬ DỤNG Ở NHỮNG NƠI MÉP MẶT ĐƯỜNG GIÁP VỚI ĐƯỜNG NGÕ)

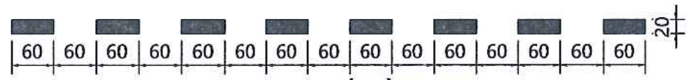

S = 0.12 M2/MÉT DÀI

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

MŨI TÊN CHỈ HƯỚNG (VẠCH 9.3)
TỈ LỆ : 1/50

GHI CHÚ :
- ĐƠN VỊ KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM
- VẠCH SƠN THIẾT KẾ THEO QCVN 41 : 2024/BGTVT

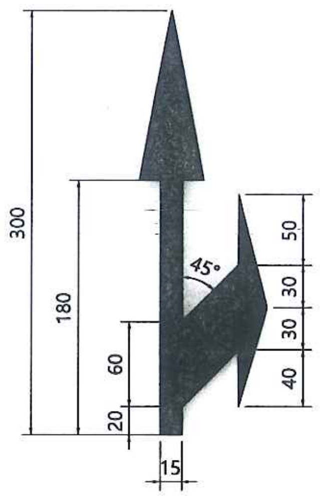

S = 0.93 M2/VẠCH

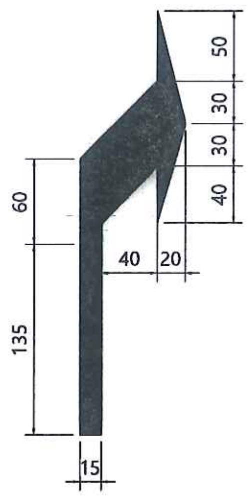

S = 0.695 M2/VẠCH

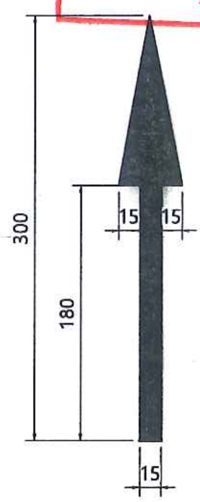

S = 0.54 M2/VẠCH

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ		HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	PHÓ GIÁM ĐỐC	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT VẠCH SƠN	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ ĐH: 07

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - H. HOẰNG HOÁ - T. THANH HOÁ

CẤU TẠO CỘT BIỂN BÁO

TỈ LỆ : 1/40

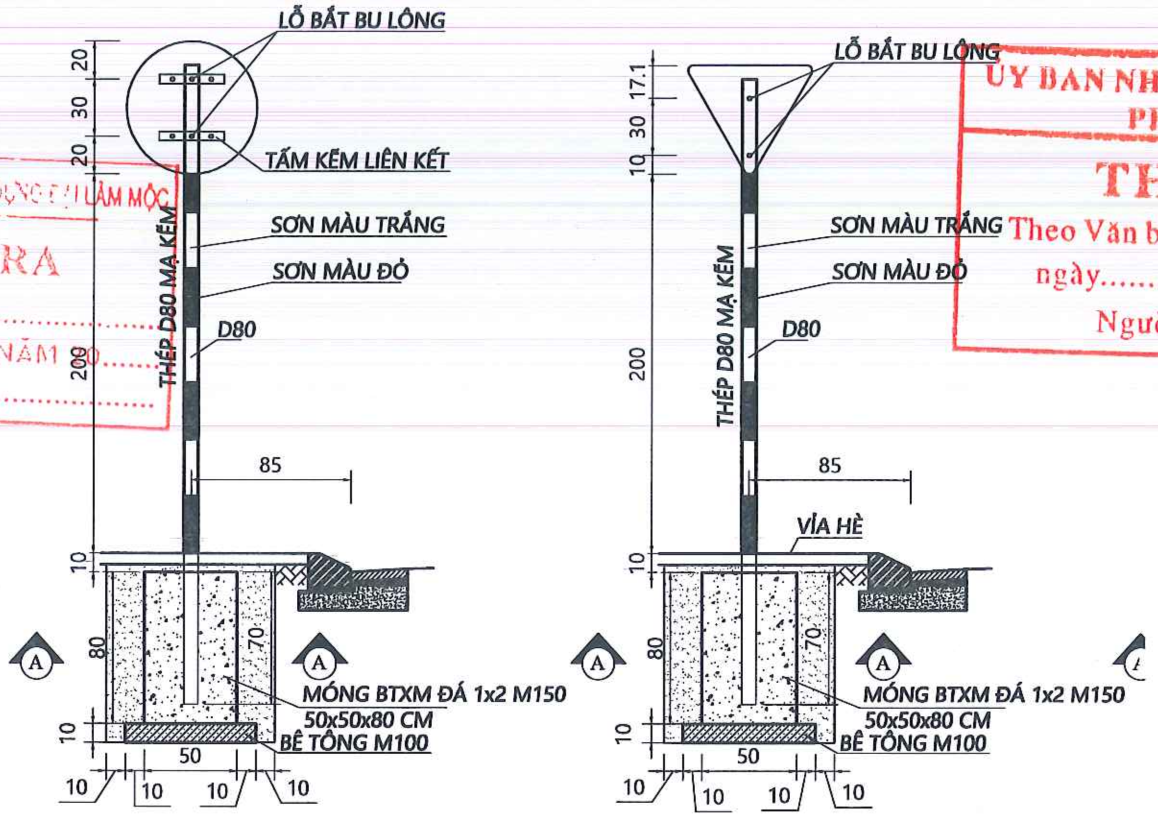

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC

ĐÃ THẨM TRA

THEO VĂN BẢN SỐ:.............................

NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20...

NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..../............

ngày........tháng........năm 20......

Người thẩm định ký tên:

LIÊN KẾT LOẠI 1

TỈ LỆ : 1:15

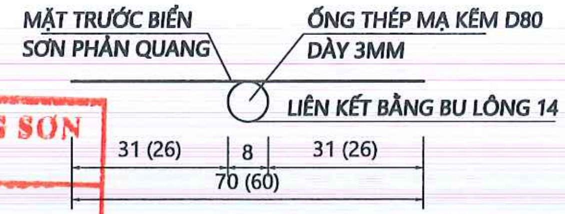

LIÊN KẾT LOẠI 2

TỈ LỆ : 1:15

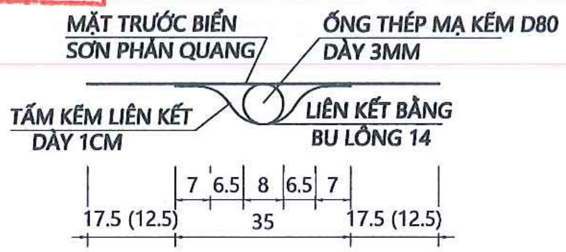

A - A

TỈ LỆ : 1/20

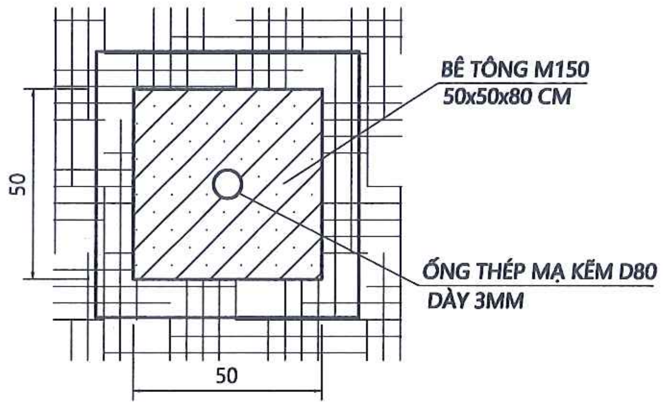

CẤU TẠO CỘT BIỂN BÁO

TỈ LỆ : 1/15

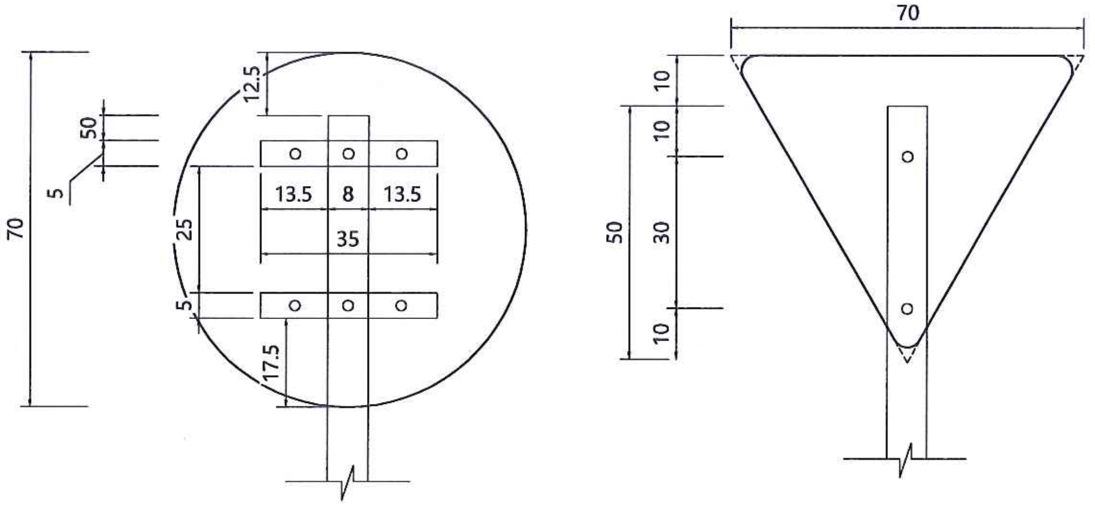

GHI CHÚ :

- ĐƠN VỊ KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM
- CHỈ SỐ KÍCH THƯỚC TRONG NGOẶC ÁP DỤNG CHO BIỂN CÓ KÍCH THƯỚC BIÊN NGOÀI LÀ 60 CM.
- BIỂN BÁO THIẾT KẾ THEO QCVN 41:2024/BGTVT

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT BIỂN BÁO	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: ĐH:08

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

BIỂN SỐ P.102
TỈ LỆ : 1/20
(BIỂN CẤM ĐI NGƯỢC CHIỀU)

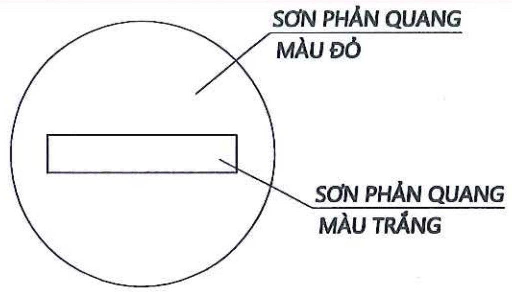

GHI CHÚ :
- NỀN BIỂN MÀU ĐỎ
- HÌNH VẼ MÀU TRẮNG BẰNG VẬT LIỆU PHẢN QUANG
- ĐƯỜNG KÍNH NGOÀI CỦA BIỂN : 70CM
- MẶT SAU BIỂN SƠN CHỐNG RỈ

BIỂN SỐ W.208
TỈ LỆ : 1/20
(GIAO NHAU ĐƯỜNG ƯU TIÊN)

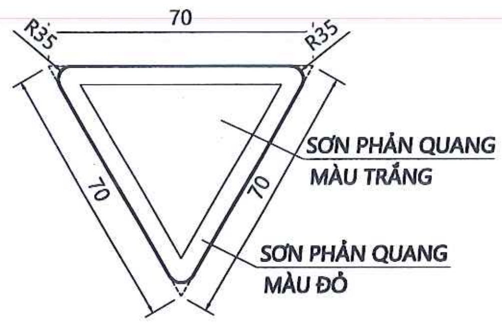

GHI CHÚ :
- XUNG QUANH VIỀN ĐỎ RỘNG : 5CM
- NỀN BIỂN MÀU VÀNG NHẠT
- MẶT SAU BIỂN SƠN CHỐNG RỈ

GHI CHÚ :
- ĐƠN VỊ KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM
- CHỈ SỐ KÍCH THƯỚC TRONG NGOẶC ÁP DỤNG CHO BIỂN CÓ KÍCH THƯỚC BIÊN NGOÀI LÀ 60 CM.
- BIỂN BÁO THIẾT KẾ THEO QCVN 41 : 2024/BGTVT

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT BIỂN BÁO	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ ĐH:09

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

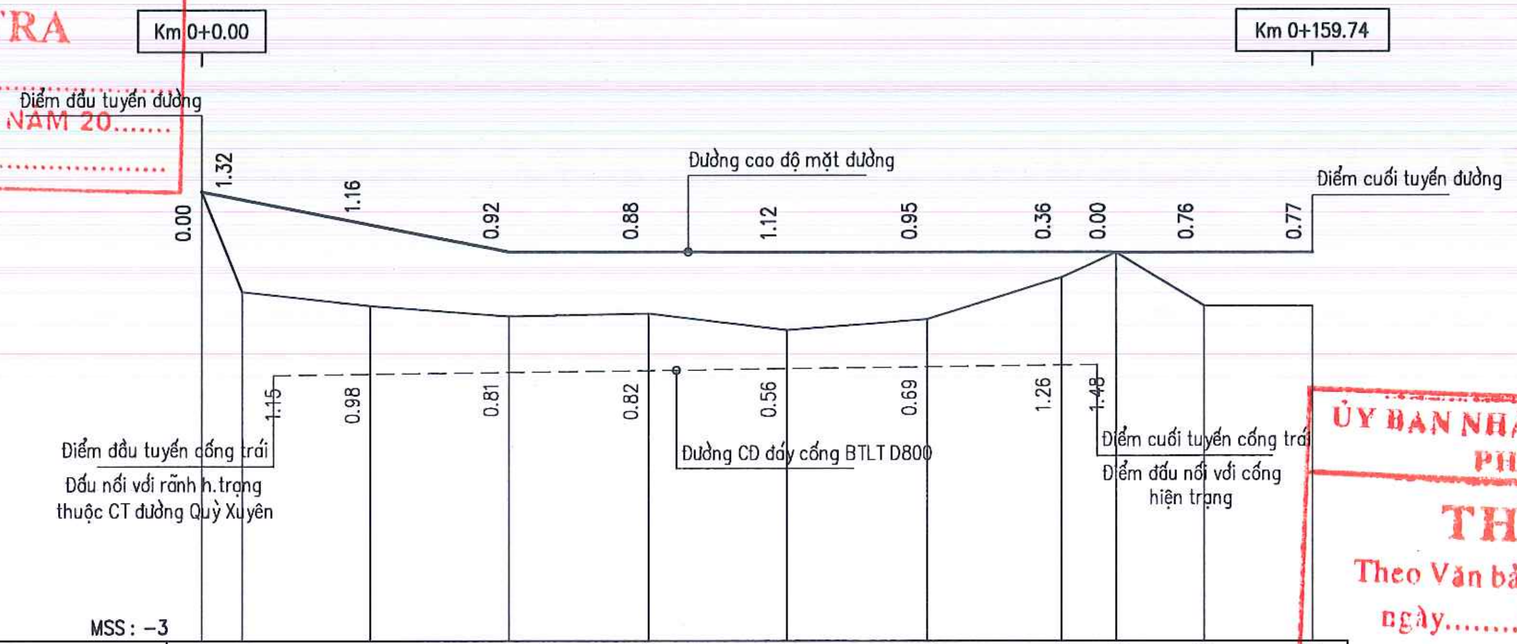

	DT1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	CT1
Cao độ thiết kế	3.43	3.32	2.96	2.57	2.57	2.57	2.56	2.56	2.56	2.56	2.56
Dốc dọc thiết kế	1.95% 44.23			0.01% 115.51							
Cao độ thiết kế đáy rãnh trái		0.80	0.82	0.84	0.87	0.89	0.92	0.94	0.95		
Dốc dọc thiết kế đáy rãnh trái		0.13% 118.48									
Cao độ tự nhiên	3.43	2.00	1.80	1.65	1.69	1.45	1.61	2.20	2.56	1.80	1.79
Khoảng cách lẻ	5.80	18.43	20.00	20.00	20.00	20.00	19.55	7.70	12.75	15.51	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	5.80	24.23	44.23	64.23	84.23	104.23	123.78	131.48	144.23	159.74
Tên cọc	DT1	1	2	3	4	5	6	7	8	9	CT1
Lý trình	Km 0+0.00						H1				Km 0+159.74
Đoạn thẳng – Đoạn cong									A = -357°57'35"		

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

TÊN BẢN VẼ: TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 1

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	
THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	
THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	
KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
LẦN XUẤT BẢN:
LẦN CHỈNH SỬA:
KÝ HIỆU BẢN VẼ: TĐ-01

Vết hữu cơ : 2.40 m2
Đất đào : 4.45 m2
Đất đắp : 0.00 m2
B mặt : 8.00 m

Coc DT1
Km 0 + 0.00

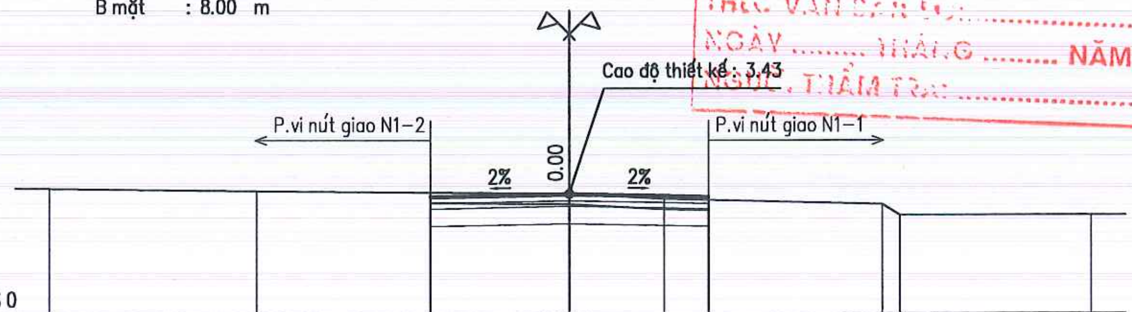

Cao độ thiết kế	3.35 3.43 3.35
Khoảng cách lẻ thiết kế	4.00 4.00
Cao độ tự nhiên	3.57 3.50 3.43 3.28 3.13 2.82 2.82
Khoảng cách mia	6.00 9.00 2.72 6.28 0.50 5.50

Vết hữu cơ : 5.20 m2
Đất đào : 0.68 m2
Đất đắp : 29.24 m2
B mặt : 8.00 m

Coc 2
Km 0 + 24.23

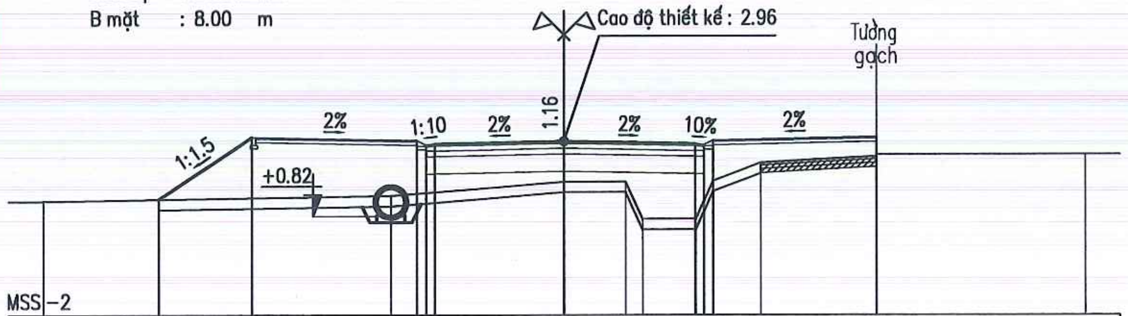

Cao độ thiết kế	1.30 3.08 2.98 2.88 2.88 2.96 2.88 2.88 2.98 3.08
Khoảng cách lẻ thiết kế	2.67 4.74 0.26 0.25 3.75 3.75 0.25 0.26 4.74
Cao độ tự nhiên	1.25 1.40 1.80 1.80 0.73 0.73 1.83 2.34 2.34 2.51 2.51 2.57 2.57
Khoảng cách mia	10.00 5.00 1.77 0.50 1.50 0.50 1.38 0.00 3.35 0.00 0.00 6.00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA:..............................

Vết hữu cơ : 2.40 m2
Đất đào : 1.40 m2
Đất đắp : 2.54 m2
B mặt : 8.00 m

Coc 1
Km 0 + 5.80

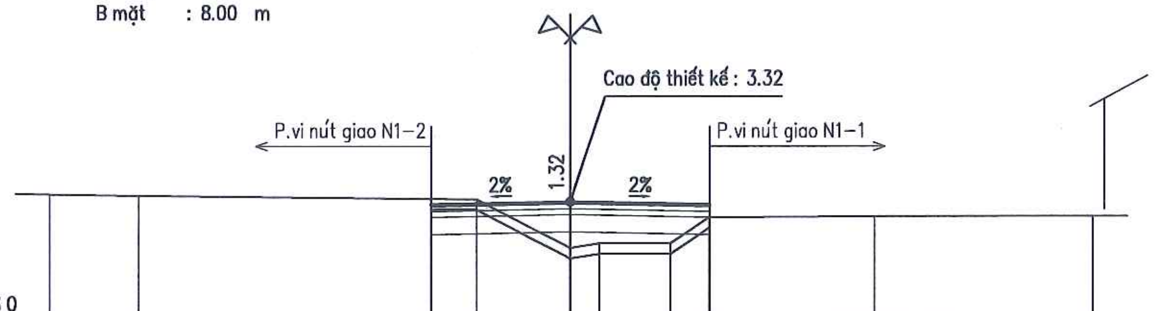

Cao độ thiết kế	3.24 3.32 3.24
Khoảng cách lẻ thiết kế	4.00 4.00
Cao độ tự nhiên	3.53 3.49 3.49 3.39 2.00 2.13 2.13 2.87 2.90 2.90
Khoảng cách mia	2.58 0.00 9.73 2.69 0.83 2.03 1.12 4.76 6.26

Vết hữu cơ : 5.06 m2
Đất đào : 0.75 m2
Đất đắp : 14.07 m2
B mặt : 8.00 m

Coc 3
Km 0 + 44.23

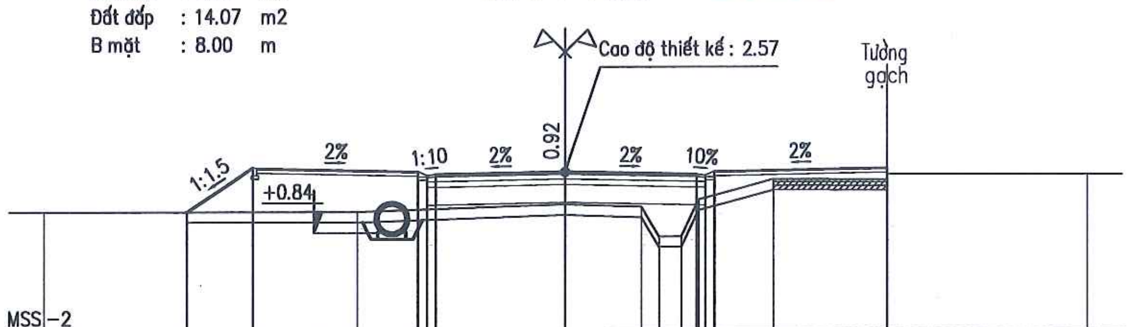

Cao độ thiết kế	1.44 2.69 2.59 2.47 2.49 2.57 2.49 2.47 2.59 2.69
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.88 4.74 0.26 0.25 3.75 3.75 0.25 0.26 4.99
Cao độ tự nhiên	1.43 1.44 1.65 1.58 0.73 0.73 1.79 2.36 2.36 2.34 2.34 2.50 2.50
Khoảng cách mia	9.00 6.00 2.20 0.50 0.62 0.50 2.15 0.00 3.28 0.00 0.00 5.75

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 1	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-01

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H. HOẰNG HOÁ - THANH HÓA

Vét hữu cơ : 5.07 m2
Đất đào : 0.98 m2
Đất đắp : 12.35 m2
B mặt : 8.00 m

Coc 4
Km 0 + 64.23

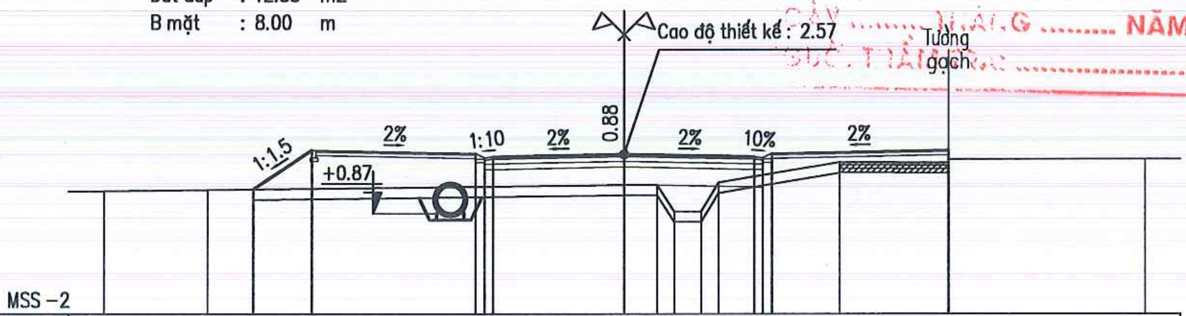

Cao độ thiết kế	1.57, 2.69, 2.59, 2.49, 2.57, 2.49, 2.59, 2.69
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.68, 4.74, 0.25, 3.75, 3.75, 0.25, 5.07
Cao độ tự nhiên	1.51, 1.55, 1.69, 1.69, 0.93, 0.93, 1.76, 2.34, 2.34, 2.32, 2.42, 2.42
Khoảng cách mia	3.00, 12.00, 0.94, 0.50, 0.76, 0.50, 3.52, 0.00, 3.11, 0.00, 5.67

Vét hữu cơ : 5.04 m2
Đất đào : 0.91 m2
Đất đắp : 11.44 m2
B mặt : 8.00 m

Coc 6
Km 0 + 104.23

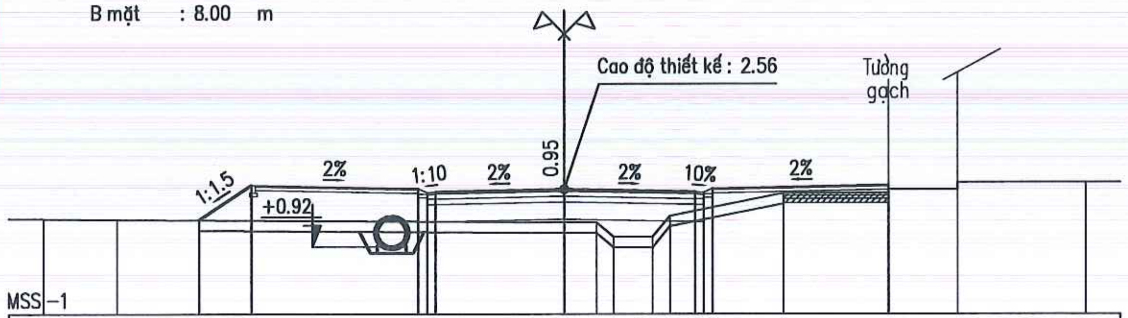

Cao độ thiết kế	1.68, 2.68, 2.59, 2.49, 2.56, 2.49, 2.59, 2.69
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.50, 4.74, 0.25, 3.75, 3.75, 0.25, 5.06
Cao độ tự nhiên	1.71, 1.70, 1.61, 1.61, 1.20, 1.20, 1.80, 2.45, 2.45, 2.45, 2.55, 2.55, 2.75, 2.75
Khoảng cách mia	2.10, 12.90, 0.92, 0.50, 1.11, 0.50, 3.26, 0.00, 3.03, 0.00, 2.00, 0.00, 3.68

Vét hữu cơ : 5.10 m2
Đất đào : 0.69 m2
Đất đắp : 15.06 m2
B mặt : 8.00 m

Coc 5
Km 0 + 84.23

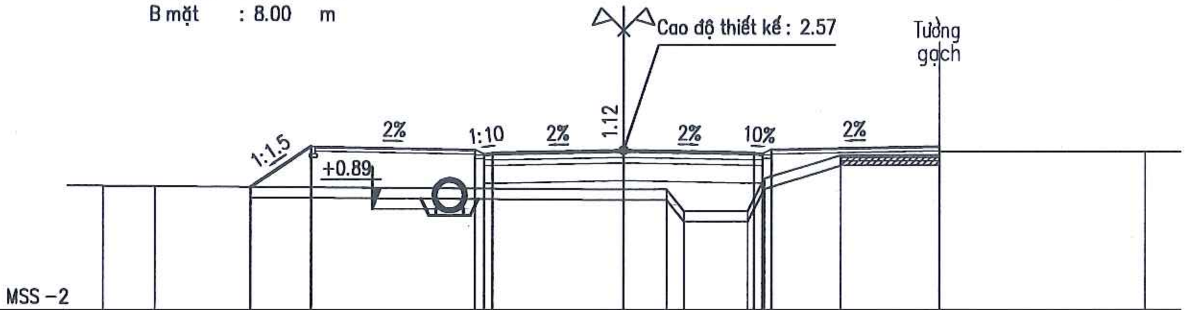

Cao độ thiết kế	1.53, 2.69, 2.59, 2.49, 2.57, 2.49, 2.59, 2.69
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.73, 4.74, 0.25, 3.75, 3.75, 0.25, 4.81
Cao độ tự nhiên	1.56, 1.55, 1.45, 1.45, 0.83, 0.83, 1.76, 2.42, 2.42, 2.42, 2.52, 2.52
Khoảng cách mia	1.50, 13.50, 1.23, 0.50, 1.84, 0.50, 2.20, 0.00, 2.80, 0.00, 5.93

Vét hữu cơ : 3.44 m2
Đất đào : 0.95 m2
Đất đắp : 6.47 m2
B mặt : 8.00 m

Coc 7
Km 0 + 123.78

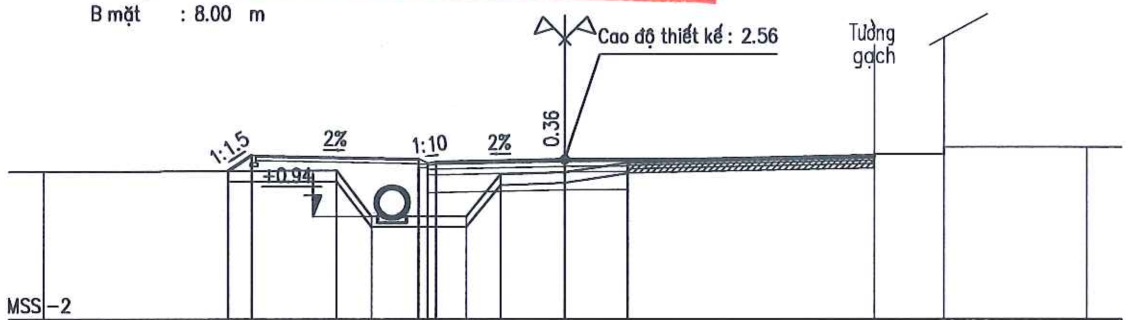

Cao độ thiết kế	2.23, 2.68, 2.59, 2.49, 2.56, 2.56
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.67, 4.74, 0.25, 3.75, 1.82
Cao độ tự nhiên	2.21, 2.25, 0.94, 0.94, 2.14, 2.20, 2.46, 2.46, 2.70, 2.60, 2.70, 2.90, 2.90
Khoảng cách mia	8.42, 1.00, 2.74, 1.00, 1.84, 1.81, 0.00, 7.08, 0.00, 2.01, 0.00, 4.10

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 1	THIẾT KẾ: TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
		THỂ HIỆN: ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-02

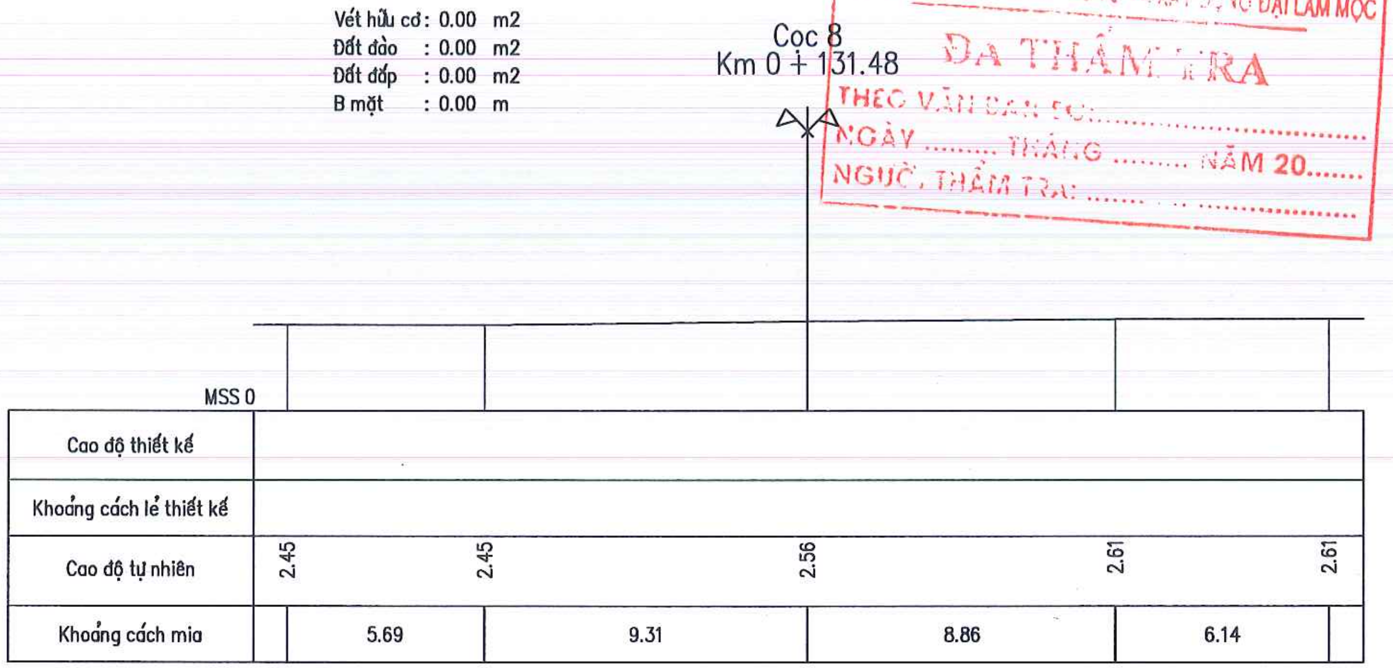

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

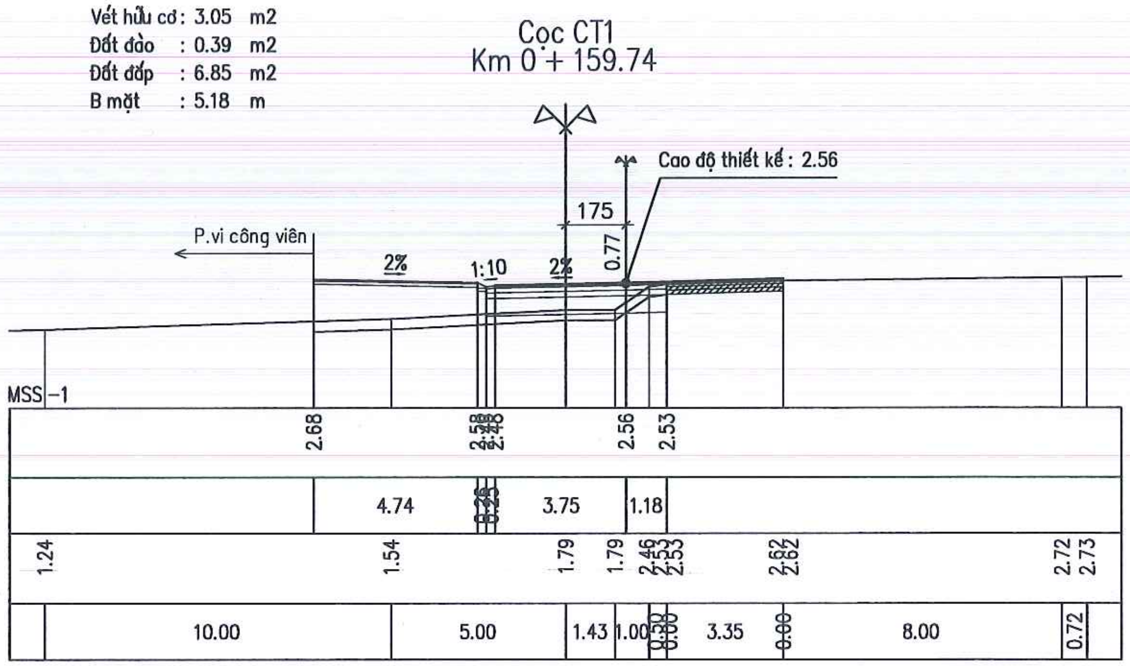

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../.............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

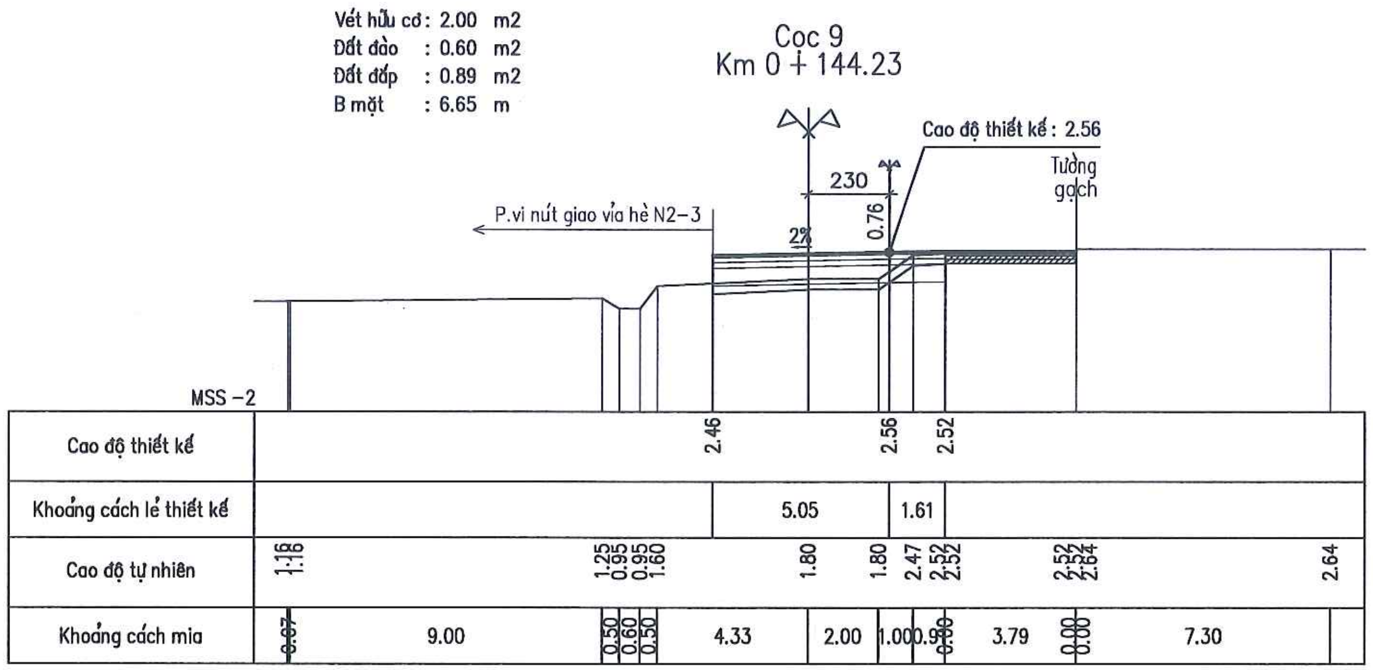

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 1	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-03

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT – Đ.K.D.N: 2802272548 - C.T.T.H – HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

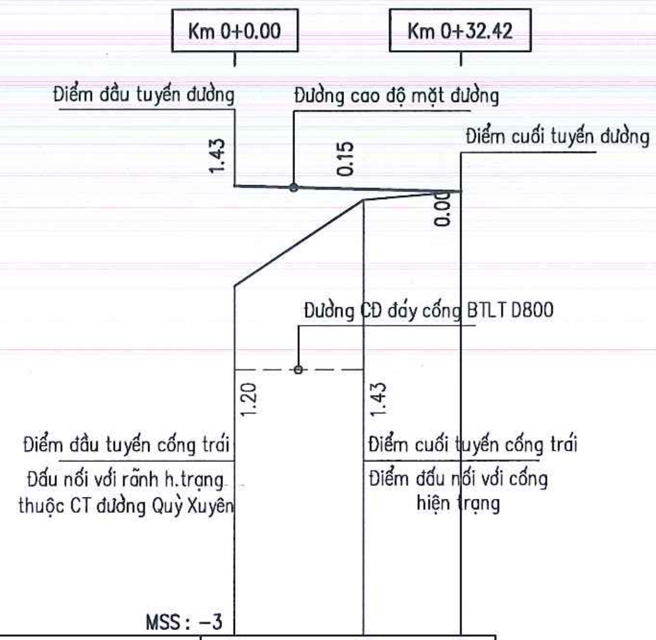

Cao độ thiết kế	3.43	3.38	3.35
Dốc dọc thiết kế	0.25% / 32.42		
Cao độ thiết kế đáy rãnh	0.80	0.80	
Dốc dọc thiết kế đáy rãnh	0.00% / 18.58		
Cao độ tự nhiên	2.00	3.23	3.35
Khoảng cách lẻ	18.58	13.84	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	18.58	32.42
Tên cọc	DT2	1	CT2
Lý trình	Km 0+0.00		Km 0+32.42
Đoạn thẳng – Đoạn cong			

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 2	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
LẦN XUẤT BẢN:	
LẦN CHỈNH SỬA:	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TD-01

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:.......................................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

Vét hữu cơ : 0.00 m2
Đất đào : 0.00 m2
Đất đắp : 0.00 m2
B mặt : 0.00 m

Coc DT2
Km 0 + 0.00

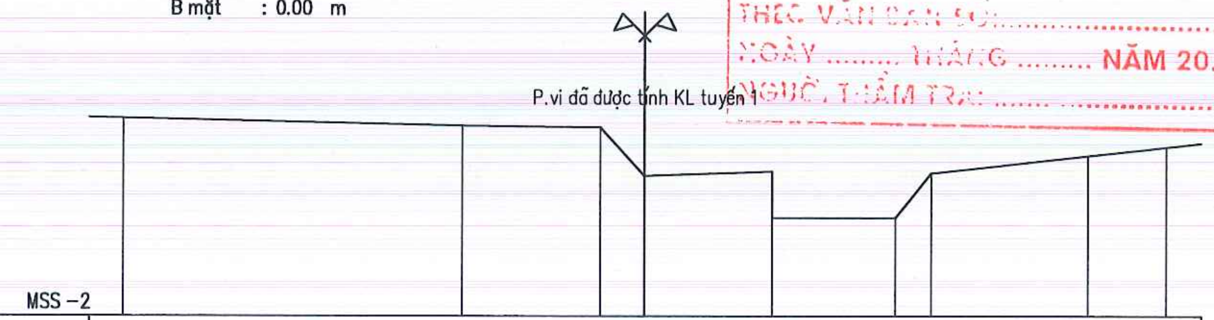

Cao độ thiết kế											
Khoảng cách lẻ thiết kế											
Cao độ tự nhiên	3.63	3.43	3.39	2.00	0.80	0.80	2.07	2.57	2.82		
Khoảng cách mia	9.74	0.00	3.99	1.27	3.66	0.00	3.56	1.00	4.52	2.26	

Vét hữu cơ : 0.00 m2
Đất đào : 0.00 m2
Đất đắp : 0.00 m2
B mặt : 0.00 m

Coc CT2
Km 0 + 32.42

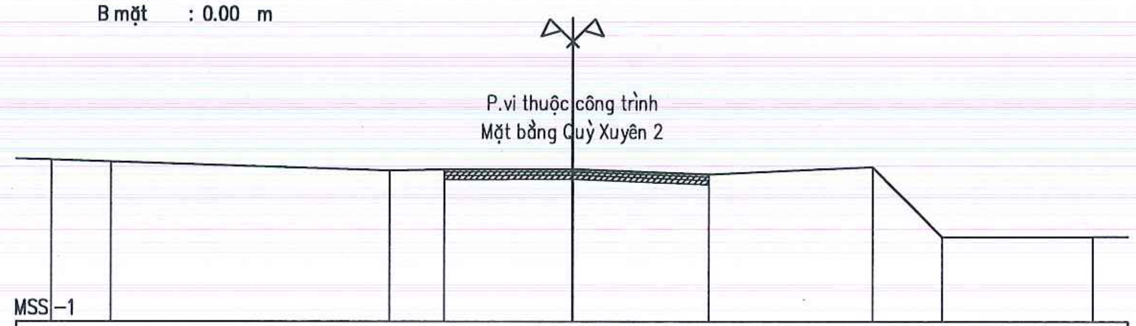

Cao độ thiết kế										
Khoảng cách lẻ thiết kế										
Cao độ tự nhiên	3.61	3.56	3.31	3.34	3.35	3.20	3.41	1.41	1.42	
Khoảng cách mia	1.74	8.00	1.58	3.68	3.92	4.74	2.00	4.34		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

Vét hữu cơ : 5.38 m2
Đất đào : 2.40 m2
Đất đắp : 20.41 m2
B mặt : 7.50 m

Coc 1
Km 0 + 18.58

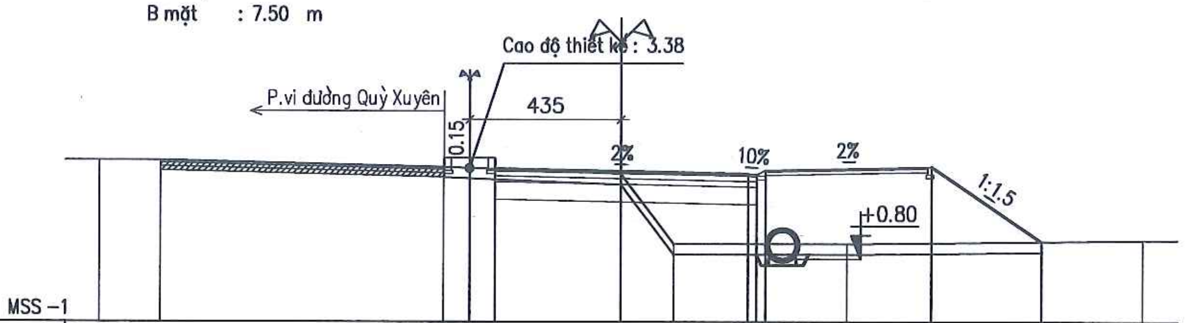

Cao độ thiết kế	3.37	3.67	3.67	3.37	3.22	3.33	3.33	3.42	1.30			
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.00	0.75	0.75	0.00	7.25	0.25	0.26	4.74	3.19			
Cao độ tự nhiên	3.61	3.61	3.61	3.42	3.42	3.23	1.23	1.23	1.33			
Khoảng cách mia	1.74	0.00	8.14	0.00	5.12	1.50	5.00	8.50				

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 2	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-01

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:.................................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

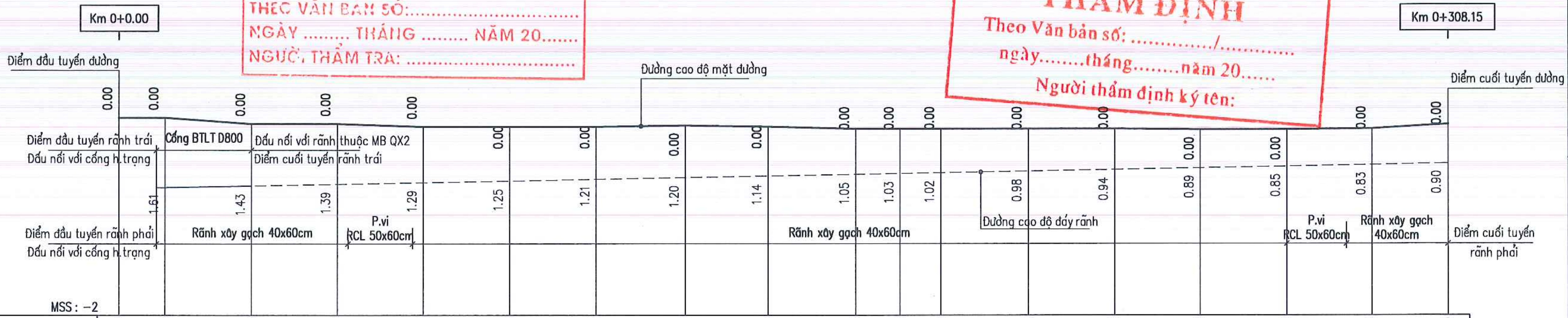

Tên cọc	Khoảng cách cộng dồn	Cao độ thiết kế	Cao độ tự nhiên	Cao độ thiết kế đáy rãnh phải	Cao độ thiết kế đáy rãnh trái	Lý trình
DT3	0.00	2.56	2.56			Km 0+0.00
1	10.64	2.56	2.56	0.95	0.95	
2	30.64	2.42	2.42	0.99	0.99	
3	50.64	2.42	2.42	1.03		
4	70.64	2.35	2.35	1.06		
5	90.64	2.35	2.35	1.10		
						H1
6	110.64	2.35	2.35	1.14		
TD1	131.34	2.38	2.38	1.18		
7	150.64	2.35	2.35	1.21		
8	170.64	2.30	2.30	1.25		
P1	181.11	2.30	2.30	1.27		
9	190.64	2.30	2.30	1.28		
						H2
10	210.64	2.30	2.30	1.32		
TC1	230.87	2.30	2.30	1.36		
11	250.64	2.28	2.28	1.39		
12	270.64	2.28	2.28	1.43		
13	290.64	2.30	2.30	1.47		
CT3	308.15	2.40	2.40	1.50		Km 0+308.15 H3

Đoạn	Khoảng cách lẻ	Dốc dọc thiết kế
DT3 – 1	10.64	0.00% / 10.64
1 – 2	20.00	0.70% / 20.00
2 – 3	20.00	0.00% / 20.00
3 – 4	20.00	0.35% / 20.00
4 – 5	20.00	0.00% / 20.00
5 – 6	20.00	0.00% / 20.00
6 – TD1	20.70	0.14% / 20.70
TD1 – 7	19.30	0.16% / 19.30
7 – 8	20.00	0.25% / 20.00
8 – P1	10.47	0.00% / 10.47
P1 – 9	9.53	0.00% / 9.53
9 – 10	20.00	0.00% / 20.00
10 – TC1	20.23	0.00% / 20.23
TC1 – 11	19.77	0.10% / 19.77
11 – 12	20.00	0.00% / 20.00
12 – 13	20.00	0.10% / 20.00
13 – CT3	17.51	0.57% / 17.51

Dốc dọc thiết kế đáy rãnh phải: 0.18% / 299.51

Dốc dọc thiết kế đáy rãnh trái: 0.21% / 19.00

Đoạn thẳng – Đoạn cong:
A = −16°17'35" R = 350.00
D = 0.68 P = 3.57
K = 99.53 T = 50.10
L1 = 50.00 L2 = 50.00
I1 = 2.00 w1 = 0.00

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	TÊN BẢN VẼ: TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 3	THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
		THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TD-01

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng.........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

Vét hữu cơ : 0.00 m2
Đất đào : 0.00 m2
Đất đắp : 0.00 m2
B mặt : 0.00 m

Coc DT3
Km 0 + 0.00

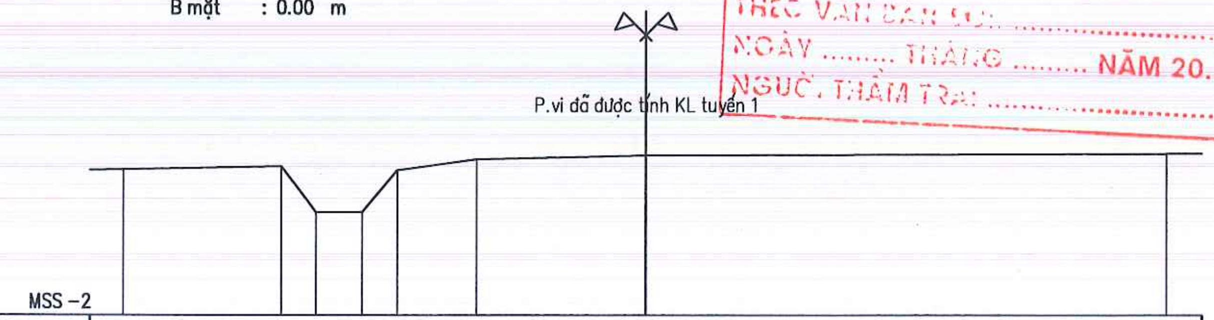

Cao độ thiết kế								
Khoảng cách lẻ thiết kế								
Cao độ tự nhiên	2.16	2.25	0.94	0.94	2.14	2.45	2.56	2.61
Khoảng cách mia	4.50	1.00	1.35	1.00	2.32	4.83	15.00	

Vét hữu cơ : 2.18 m2
Đất đào : 2.04 m2
Đất đắp : 8.91 m2
B mặt : 0.00 m

Coc 2
Km 0 + 30.64

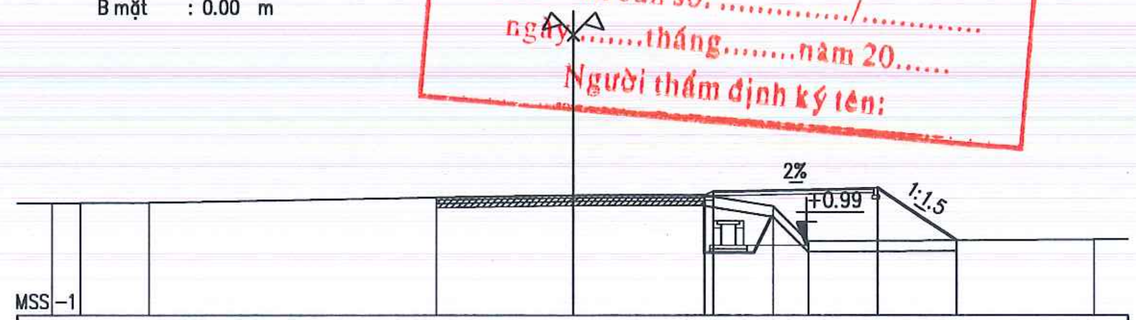

Cao độ thiết kế	2.42	2.55	2.64	1.14					
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.26	4.74	2.26						
Cao độ tự nhiên	2.20	2.20	2.21	2.36	2.42	2.42	2.11	1.11	1.16
Khoảng cách mia	0.83	2.00	8.25	3.92	3.78	2.00	1.00	8.22	

Vét hữu cơ : 3.69 m2
Đất đào : 4.57 m2
Đất đắp : 9.82 m2
B mặt : 0.00 m

Coc 1
Km 0 + 10.64

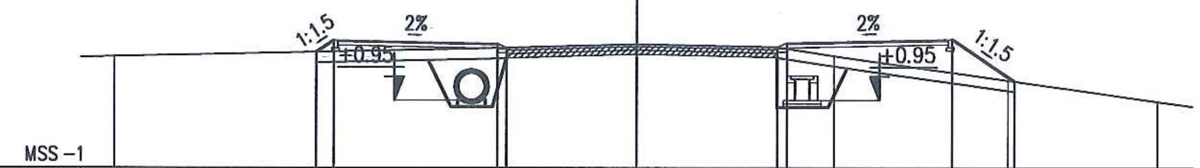

Cao độ thiết kế	2.33	2.67	2.58	2.45	2.47	2.60	2.69	1.49
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.51	4.74	0.26	7.77	0.26	4.74	1.79	
Cao độ tự nhiên	2.20	2.45	2.56	2.47	2.22	1.52	0.91	
Khoảng cách mia	11.28	3.72	4.05	1.61	5.00	4.34		

Vét hữu cơ : 2.06 m2
Đất đào : 2.00 m2
Đất đắp : 7.83 m2
B mặt : 0.00 m

Coc 3
Km 0 + 50.64

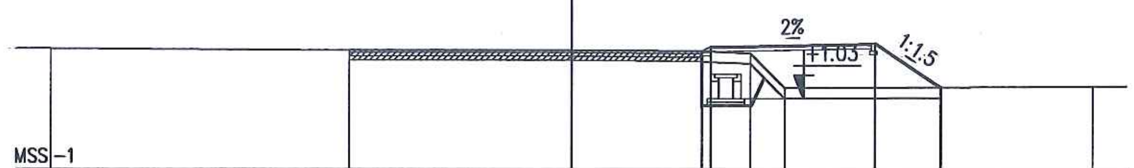

Cao độ thiết kế	2.39	2.52	2.61	1.36			
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.26	4.74	1.88				
Cao độ tự nhiên	2.47	2.42	2.42	2.39	2.33	1.33	1.38
Khoảng cách mia	8.60	6.40	3.75	1.42	1.00	8.83	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI
KIM NGÂN PHÁT
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 3

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC
THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	
THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	
KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.N.H.H - HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
LẦN XUẤT BẢN:	
LẦN CHỈNH SỬA:	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TN-01

Vết hữu cơ : 3.01 m2
Đất đào : 1.73 m2
Đất đắp : 8.85 m2
B mặt : 0.00 m

Coc 4
Km 0 + 70.64

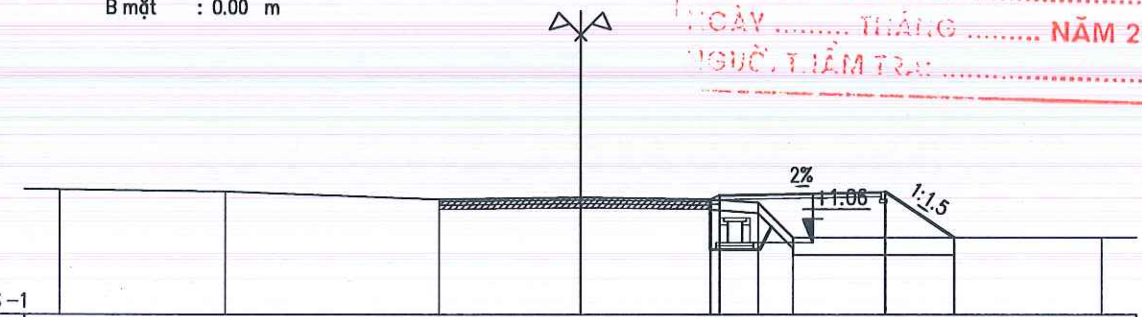

Cao độ thiết kế	2.30 2.43 2.52 1.20
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.26 4.74 1.98
Cao độ tự nhiên	2.57 2.52 2.30 2.35 2.30 2.20 1.20 1.20
Khoảng cách mia	4.74 6.20 4.06 3.75 1.38 1.00 8.87

Vết hữu cơ : 2.86 m2
Đất đào : 1.70 m2
Đất đắp : 7.86 m2
B mặt : 0.00 m

Coc 6
Km 0 + 110.64

R = 350.00
it = 0.00%
ip = 0.00%
w = 0.00

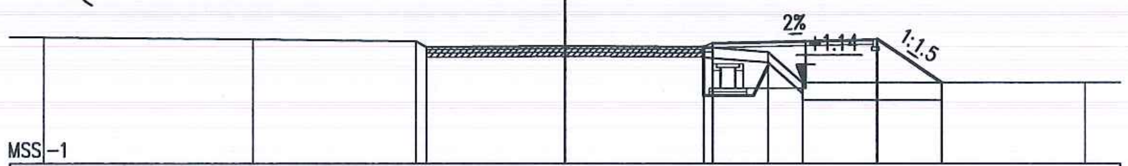

Cao độ thiết kế	2.32 2.45 2.54 1.30
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.26 4.74 1.86
Cao độ tự nhiên	2.60 2.54 2.49 2.32 2.35 2.32 2.18 1.30 1.30
Khoảng cách mia	6.01 4.70 0.30 3.99 3.98 1.86 1.00 8.16

Vết hữu cơ : 3.05 m2
Đất đào : 1.59 m2
Đất đắp : 8.87 m2
B mặt : 0.00 m

Coc 5
Km 0 + 90.64

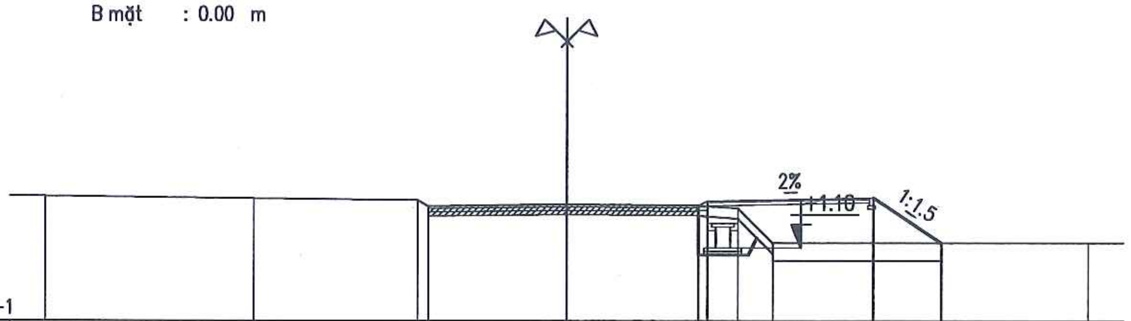

Cao độ thiết kế	2.32 2.45 2.54 1.24
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.26 4.74 1.95
Cao độ tự nhiên	2.58 2.52 2.47 2.30 2.35 2.32 2.24 1.24 1.24
Khoảng cách mia	6.03 4.70 0.30 3.97 3.80 1.14 1.00 9.06

Vết hữu cơ : 1.83 m2
Đất đào : 1.69 m2
Đất đắp : 4.44 m2
B mặt : 0.00 m

Coc TD1
Km 0 + 131.34

R = 350.00
it = 0.00%
ip = 0.00%
w = 0.00

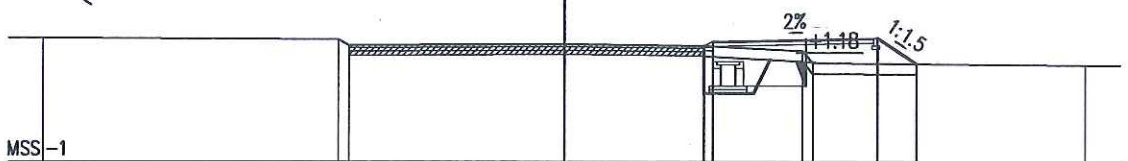

Cao độ thiết kế	2.33 2.46 2.55 1.81
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.26 4.74 1.12
Cao độ tự nhiên	2.56 2.52 2.35 2.38 2.33 2.18 1.83 1.77
Khoảng cách mia	8.48 0.50 6.22 4.00 2.85 0.50 7.85

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 3	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-01

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

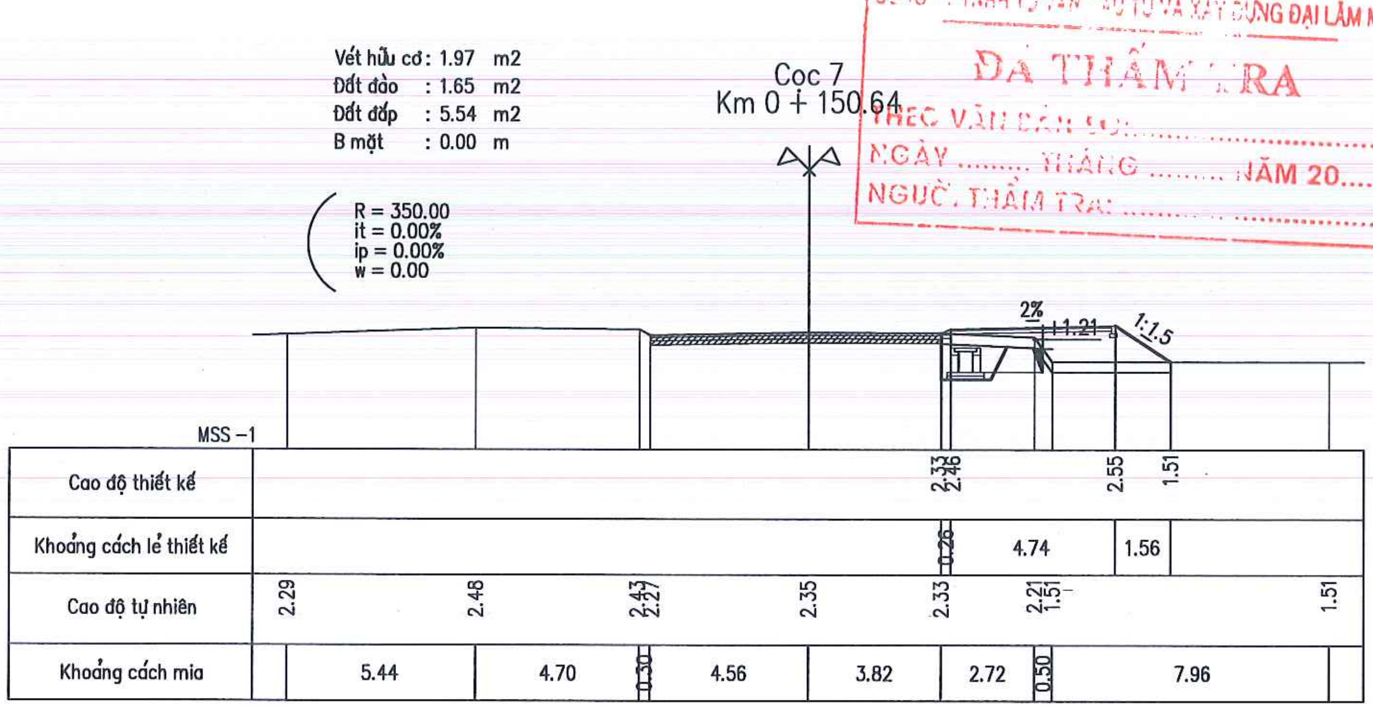

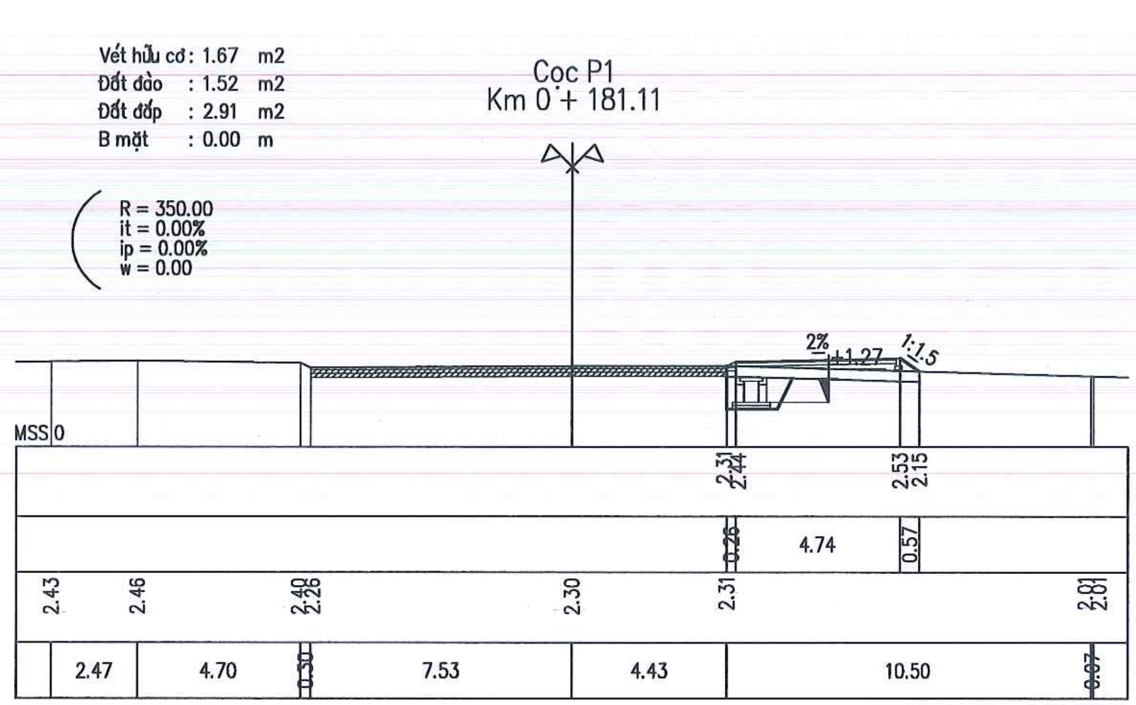

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày.......tháng.......năm 20......
Người thẩm định ký tên:

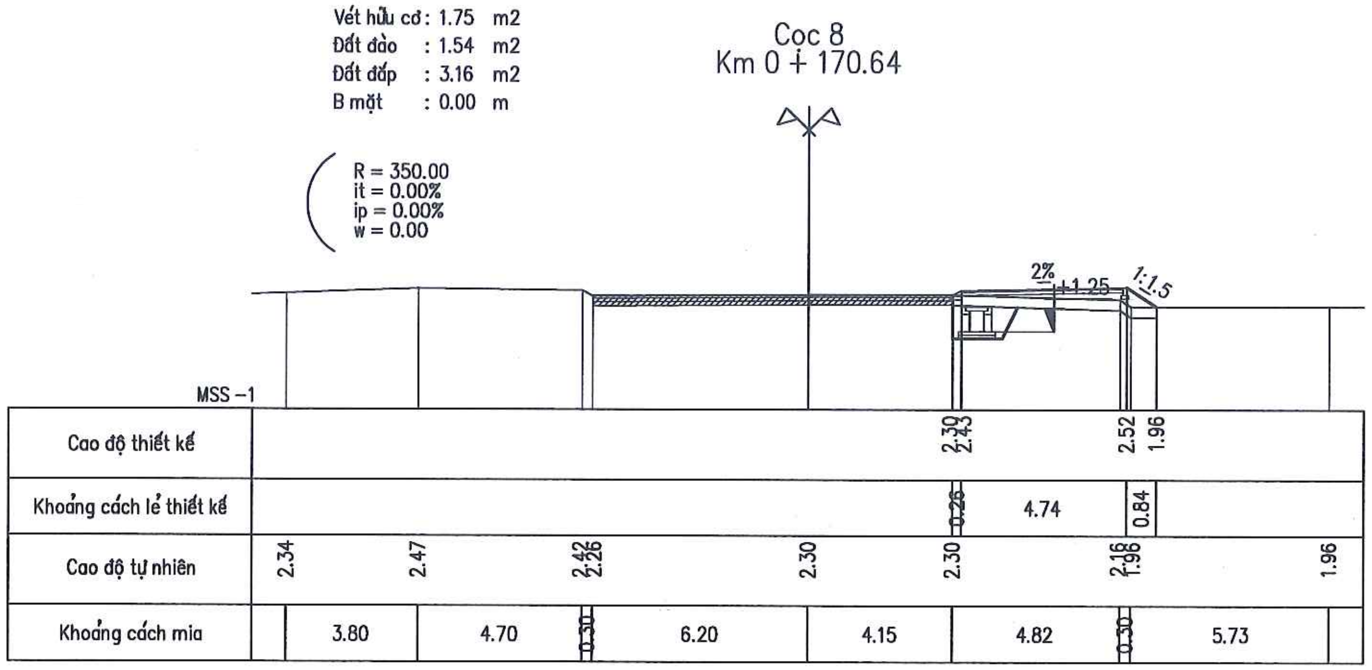

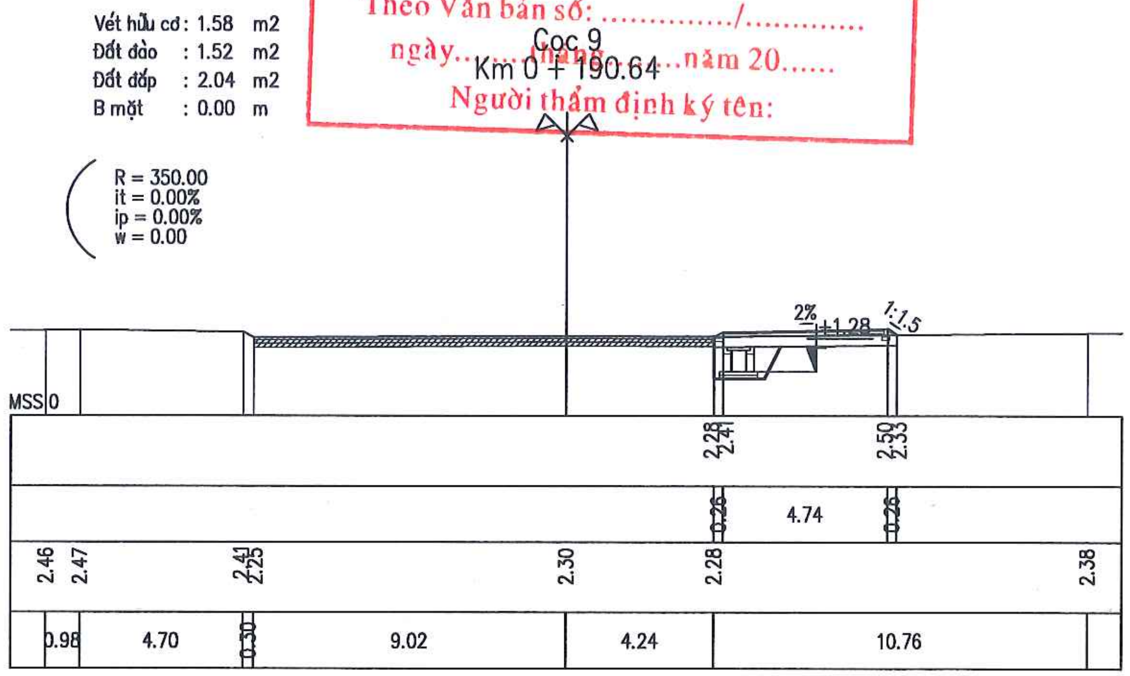

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 3	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-01

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
MSDN: 2802272548 - C.T.N.H.H
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

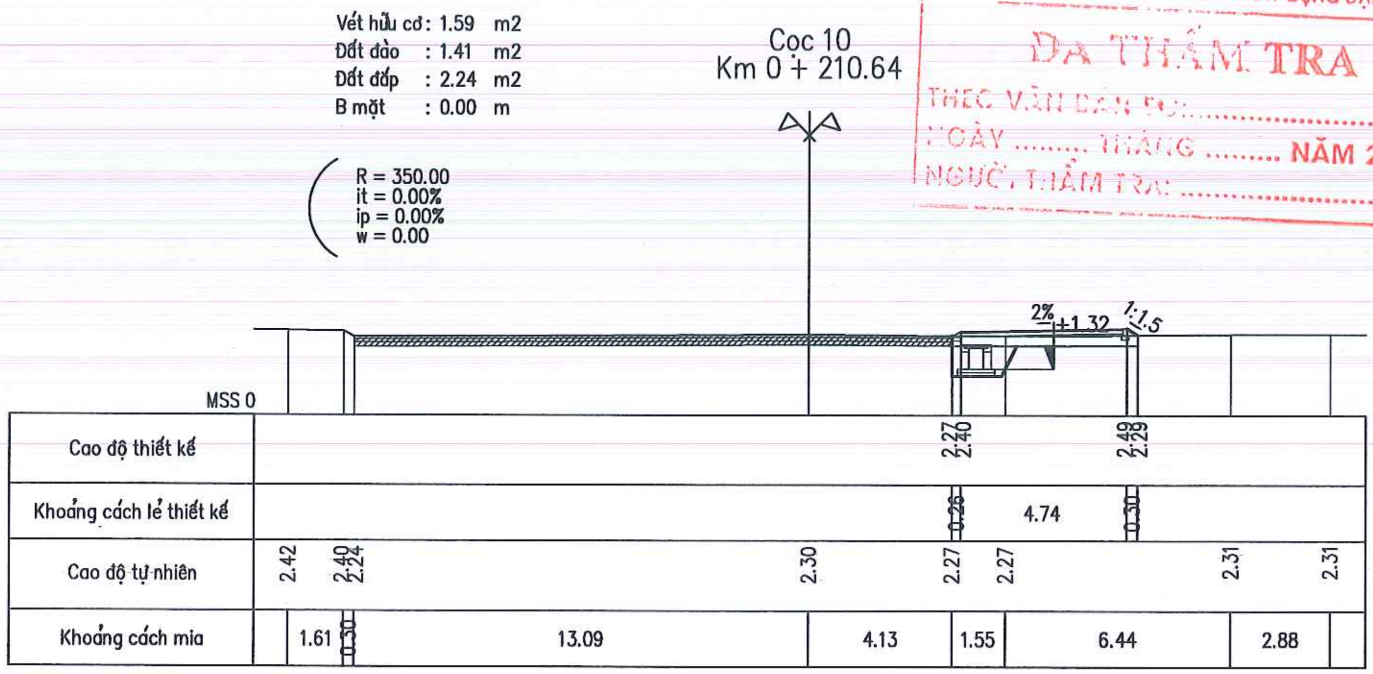

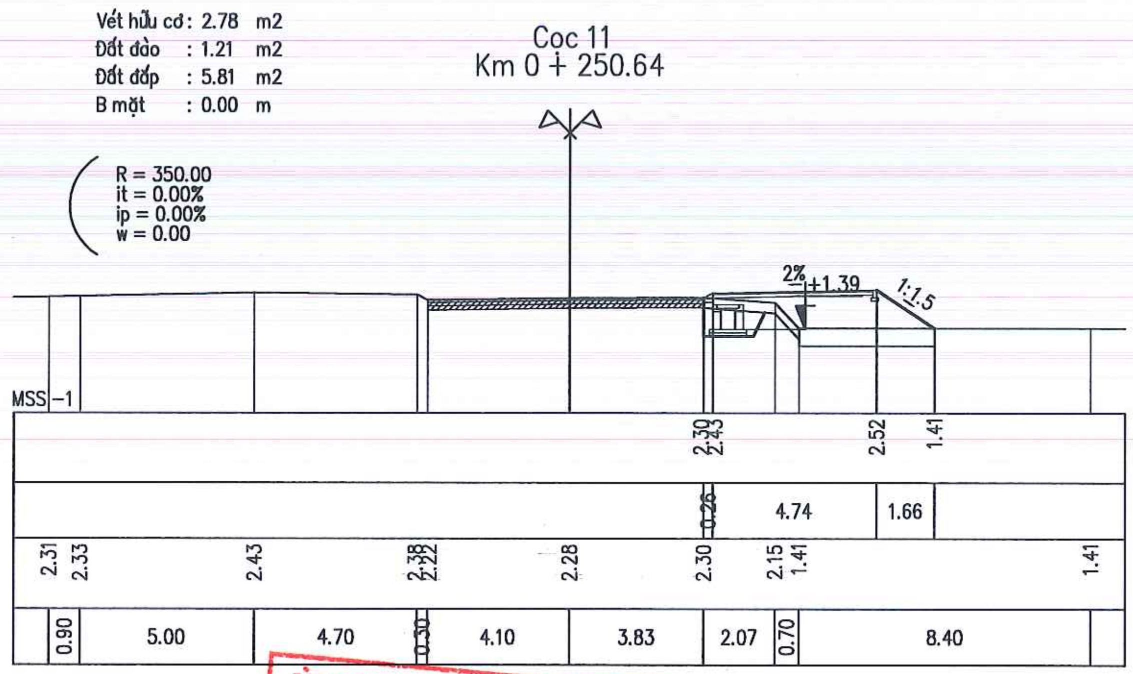

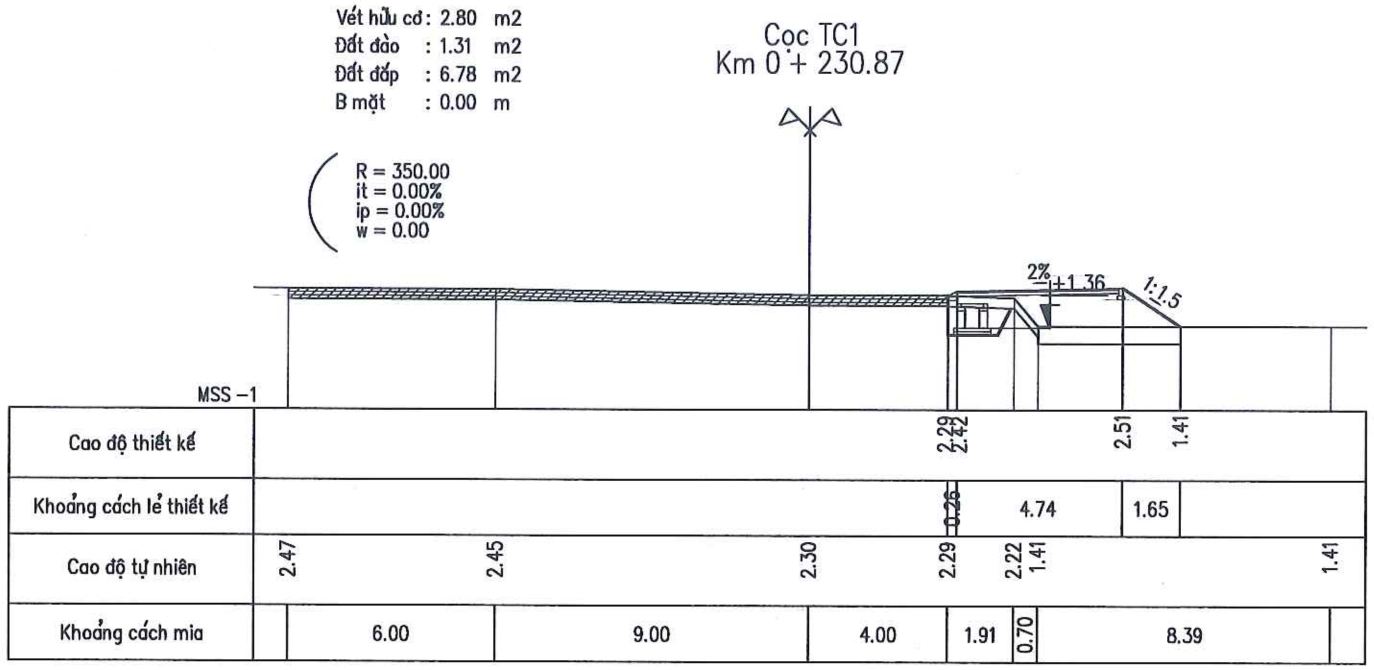

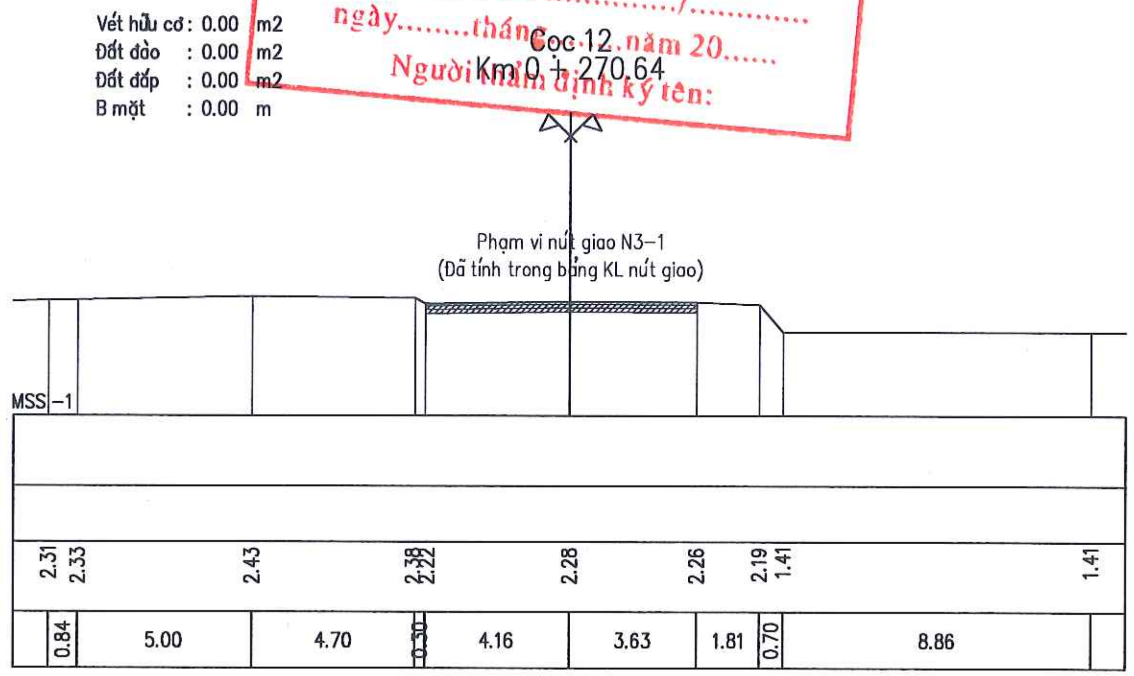

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:.........
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng.......năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 3	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-01

PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA
LÊ HỒNG QUANG

Vết hữu cơ: 2.00 m2
Đất đào : 1.07 m2
Đất đắp : 5.49 m2
B mặt : 0.00 m

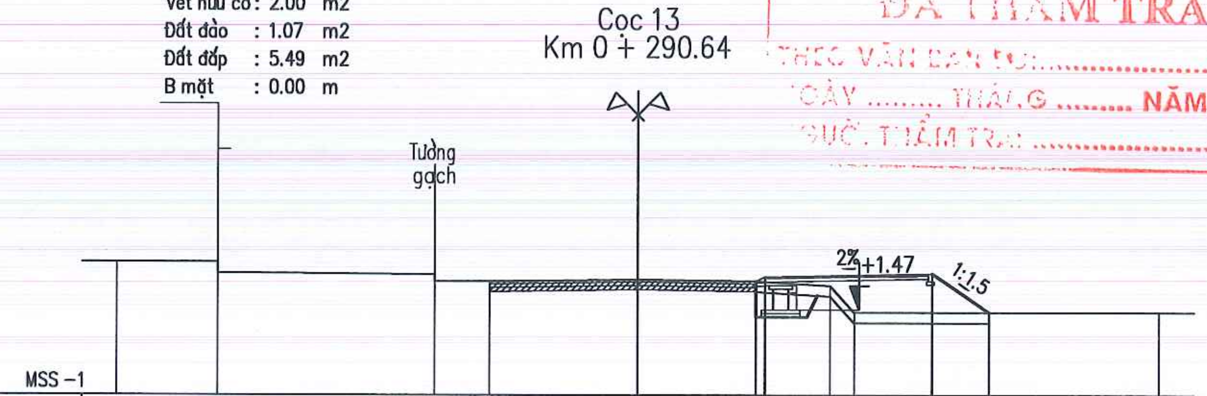

Cao độ thiết kế	2.25 2.38 2.47 1.36
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.26 4.74 1.67
Cao độ tự nhiên	2.79 2.49 2.79 2.24 2.44 2.24 2.30 2.25 2.12 1.36 1.36
Khoảng cách mia	2.91 0.00 6.26 0.00 1.60 4.23 3.45 2.11 0.70 8.74

Vết hữu cơ: 0.00 m2
Đất đào : 0.00 m2
Đất đắp : 0.00 m2
B mặt : 0.00 m

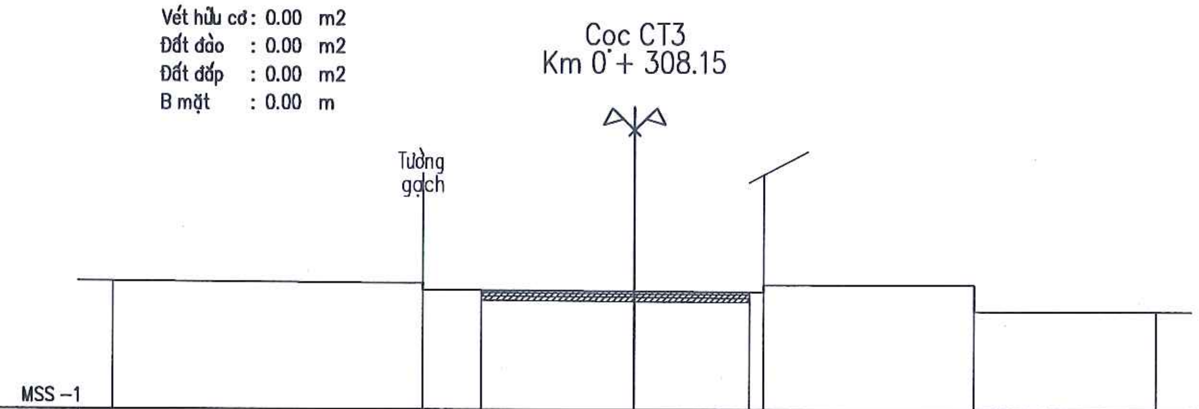

Cao độ thiết kế	
Khoảng cách lẻ thiết kế	
Cao độ tự nhiên	2.67 2.63 2.63 2.43 2.40 2.38 2.38 2.88 2.88 1.83
Khoảng cách mia	8.94 0.00 1.70 4.36 3.36 0.00 6.00 0.00 5.24

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI **KIM NGÂN PHÁT**	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 3	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-01

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../.............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

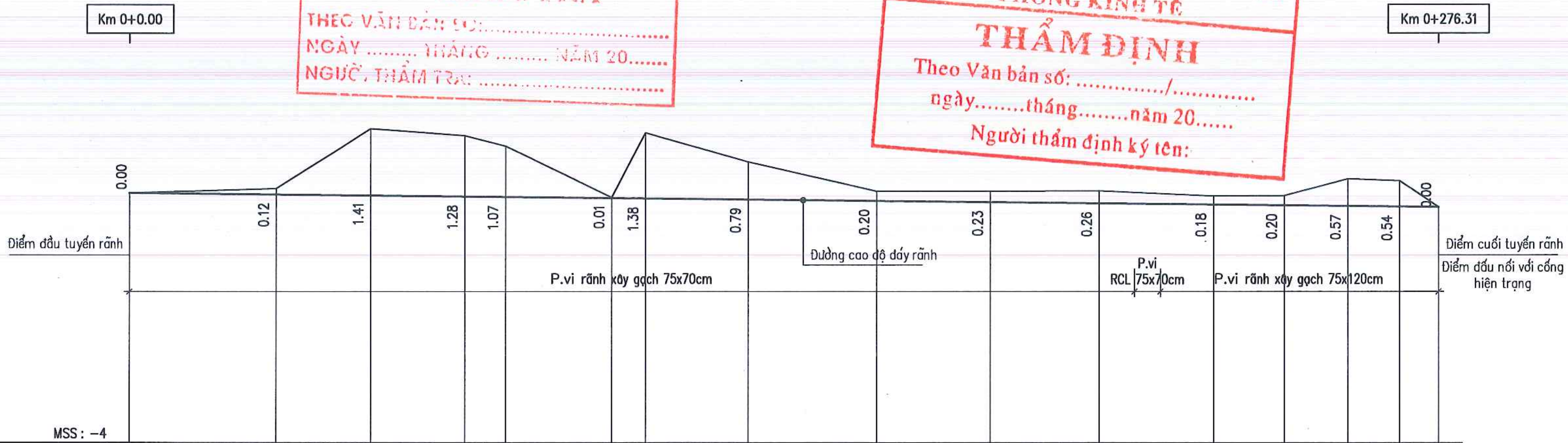

Tên cọc	DT4	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	CT4
Cao độ thiết kế đáy rãnh	1.25	1.22	1.19	1.17	1.16	1.14	1.13	1.11	1.08	1.05	1.03	1.00	0.99	0.97	0.96	0.95
Dốc dọc thiết kế đáy rãnh	0.11% 276.31															
Cao độ tự nhiên	1.25	1.34	2.60	2.45	2.23	1.15	2.51	1.90	1.28	1.28	1.29	1.18	1.19	1.54	1.50	0.95
Khoảng cách cộng dồn	0.00	30.95	50.87	70.79	79.42	101.59	108.75	130.59	157.67	181.52	204.62	228.84	243.65	257.03	268.07	276.31
Lý trình	Km 0+0.00					H1					H2					Km 0+276.31

Khoảng cách lẻ															
	30.95	19.92	19.92	8.63	22.17	7.16	21.84	27.08	23.85	23.10	24.22	14.81	13.38	11.04	8.24

Đoạn thẳng – Đoạn cong: A = 1°48'0.99"; A = 3°36'2"; A = 77°36'27"; A = -282°47'23.99"; A = 95°59'11.99"; A = -265°38'12"; A = 2°13'2.99"; A = -344°23'23"; A = 42°4'41"; A = -268°30'57"

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 4	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TD-01

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548

Vết hữu cơ : 1.58 m2
Đất đào : 0.00 m2
Đất đắp : 3.75 m2

Coc DT4
Km 0 + 0.00

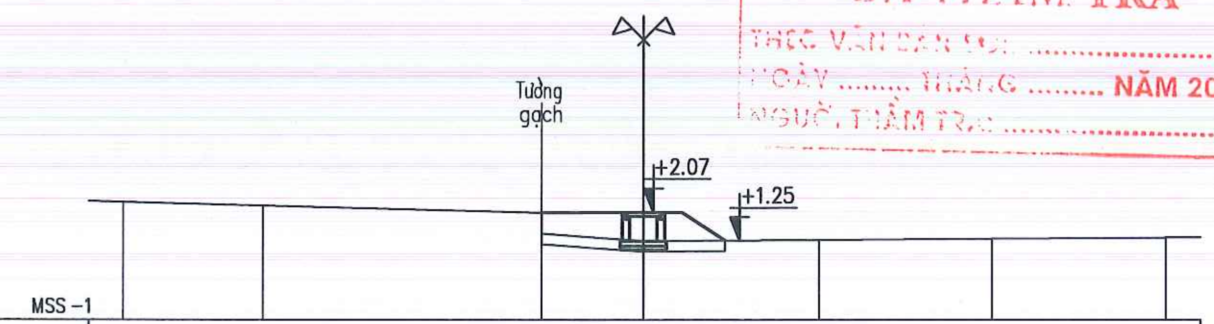

Cao độ thiết kế								
Khoảng cách lẻ thiết kế								
Cao độ tự nhiên	2.36	2.26	2.06	1.25	1.28	1.31	1.34	
Khoảng cách mia	4.04	8.00	0.00	2.96	5.00	5.00	5.00	

Vết hữu cơ : 0.60 m2
Đất đào : 2.96 m2
Đất đắp : 0.77 m2

Coc 2
Km 0 + 50.87

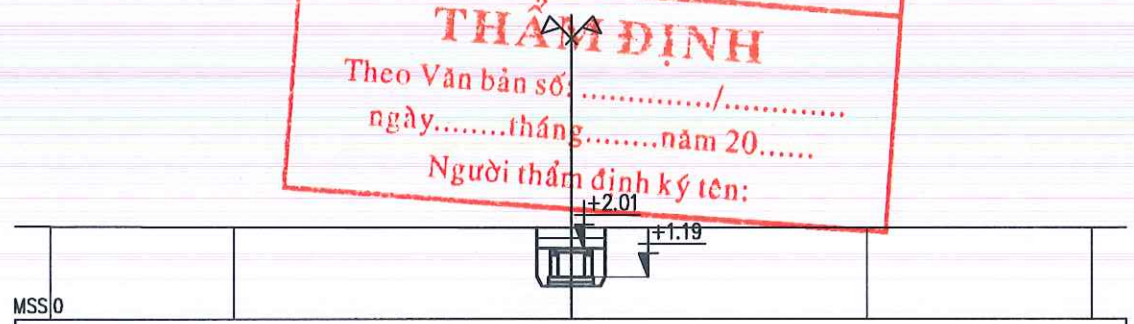

Cao độ thiết kế					
Khoảng cách lẻ thiết kế					
Cao độ tự nhiên	2.65	2.63	2.60	2.60	2.60
Khoảng cách mia	5.30	9.70	8.50	6.50	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../.............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

Vết hữu cơ : 0.84 m2
Đất đào : 0.11 m2
Đất đắp : 1.22 m2

Coc 1
Km 0 + 30.95

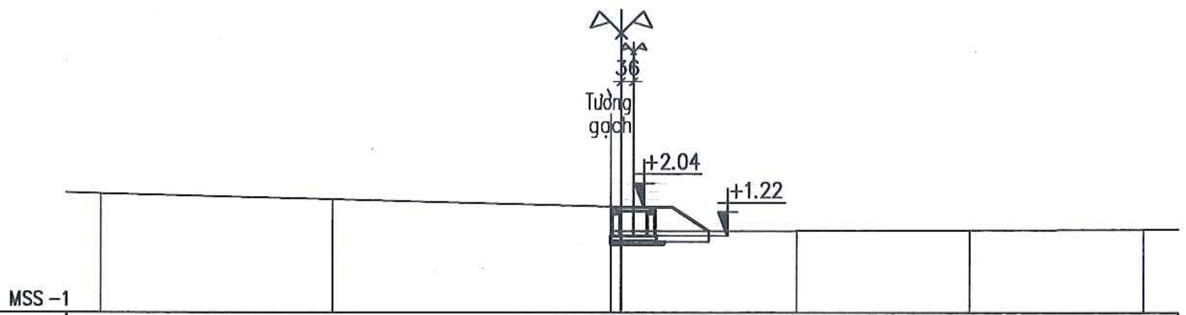

Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lẻ thiết kế							
Cao độ tự nhiên	2.42	2.25	2.05 1.54	1.35	1.37	1.39	
Khoảng cách mia	6.70	8.00	0.00	5.00	5.00	5.00	

Vết hữu cơ : 0.81 m2
Đất đào : 2.64 m2
Đất đắp : 1.10 m2

Coc 3
Km 0 + 70.79

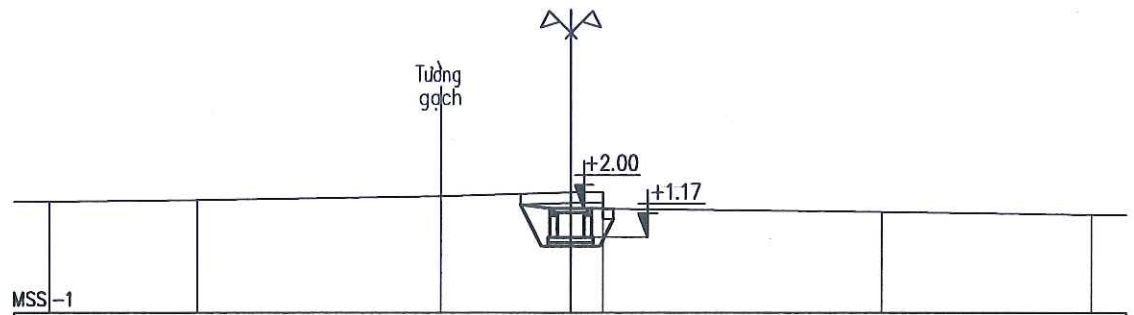

Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lẻ thiết kế							
Cao độ tự nhiên	2.19	2.23	2.34	2.45 2.09	1.89	1.81	
Khoảng cách mia	4.25	7.00	3.75	0.94 0.00	8.00	6.06	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 4	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-01

M.S.D.N: 2802272548-C.T.TNHH
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

Vết hữu cơ : 0.84 m2
Đất đào : 1.34 m2
Đất đắp : 1.30 m2

Cọc 4
Km 0 + 79.42

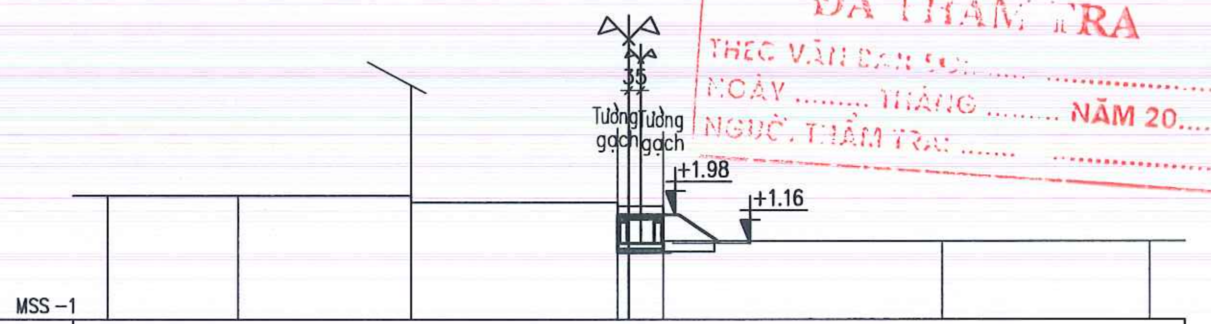

Cao độ thiết kế	
Khoảng cách lẻ thiết kế	
Cao độ tự nhiên	2.53 · 2.53 · 2.53 · 2.33 · 2.25 · 2.23 · 1.23 · 1.23
Khoảng cách mia	3.73 · 5.00 · 0.00 · 5.95 · 0.00 · 0.50 · 1.00 · 0.00 · 8.00 · 6.00

Vết hữu cơ : 0.95 m2
Đất đào : 2.70 m2
Đất đắp : 1.25 m2

Cọc 6
Km 0 + 108.75

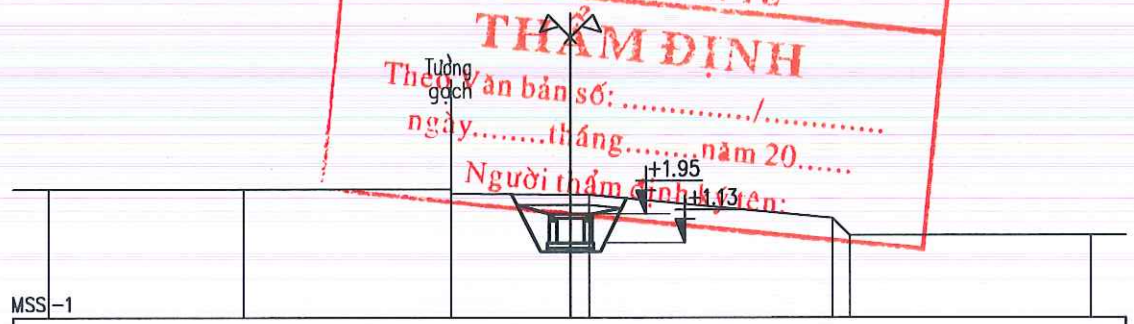

Cao độ thiết kế	
Khoảng cách lẻ thiết kế	
Cao độ tự nhiên	2.66 · 2.66 · 2.56 · 2.51 · 2.51 · 1.84 · 1.34 · 1.34
Khoảng cách mia	5.59 · 6.00 · 0.00 · 3.41 · 0.53 · 7.02 · 0.50 · 6.95

Vết hữu cơ : 1.36 m2
Đất đào : 0.00 m2
Đất đắp : 2.76 m2

Cọc 5
Km 0 + 101.59

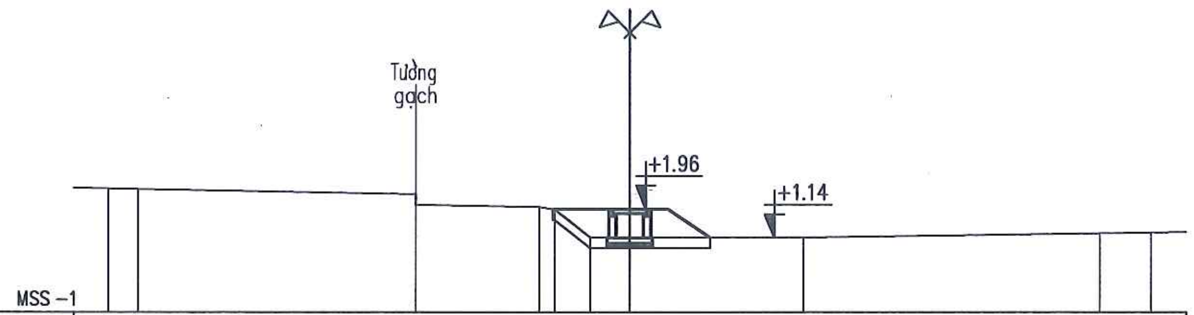

Cao độ thiết kế	
Khoảng cách lẻ thiết kế	
Cao độ tự nhiên	2.56 · 2.54 · 2.09 · 2.02 · 1.95 · 1.15 · 1.15 · 1.15 · 1.27 · 1.29
Khoảng cách mia	0.84 · 8.00 · 0.00 · 3.56 · 0.45 · 1.00 · 1.15 · 5.00 · 8.50 · 1.50

Vết hữu cơ : 0.83 m2
Đất đào : 1.09 m2
Đất đắp : 1.17 m2

Cọc 7
Km 0 + 130.59

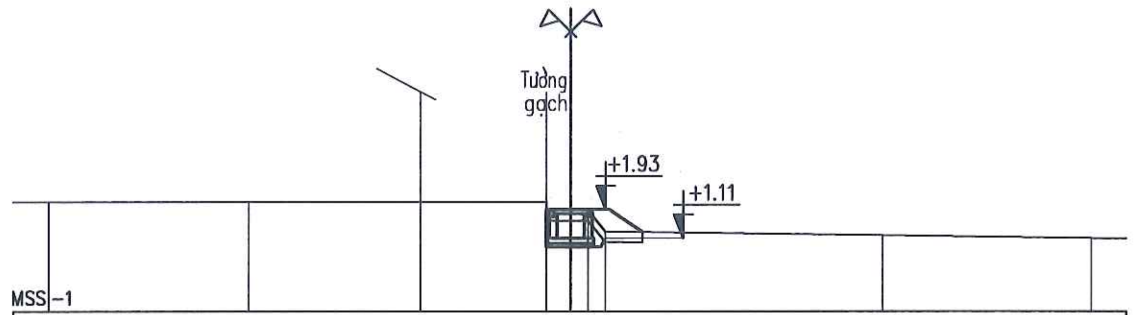

Cao độ thiết kế	
Khoảng cách lẻ thiết kế	
Cao độ tự nhiên	2.14 · 2.14 · 2.14 · 2.90 · 1.90 · 1.90 · 1.30 · 1.19 · 1.11
Khoảng cách mia	5.73 · 5.00 · 3.57 · 0.00 · 0.70 · 0.49 · 0.50 · 8.00 · 6.01

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI **KIM NGÂN PHÁT**	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 4	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-02

PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ HỒNG QUANG

Vết hữu cơ : 0.81 m2
Đất đào : 0.23 m2
Đất đắp : 1.10 m2

Coc 8
Km 0 + 157.67

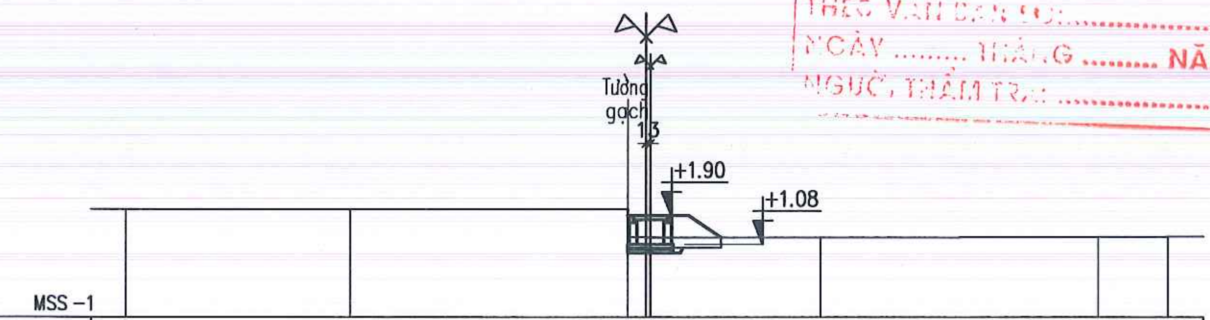

Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lẻ thiết kế							
Cao độ tự nhiên	2.08	2.08	2.08	1.28	1.27	1.29	1.29
Khoảng cách mia	6.47	8.00	0.35	5.00	8.00	2.00	

Vết hữu cơ : 0.79 m2
Đất đào : 0.34 m2
Đất đắp : 1.04 m2

Coc 10
Km 0 + 204.62

Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lẻ thiết kế							
Cao độ tự nhiên	2.00	2.00	2.00	1.29	1.28	1.28	1.28
Khoảng cách mia	8.01	6.00	0.00	0.99	5.00	5.00	5.00

Vết hữu cơ : 0.80 m2
Đất đào : 0.28 m2
Đất đắp : 1.06 m2

Coc 9
Km 0 + 181.52

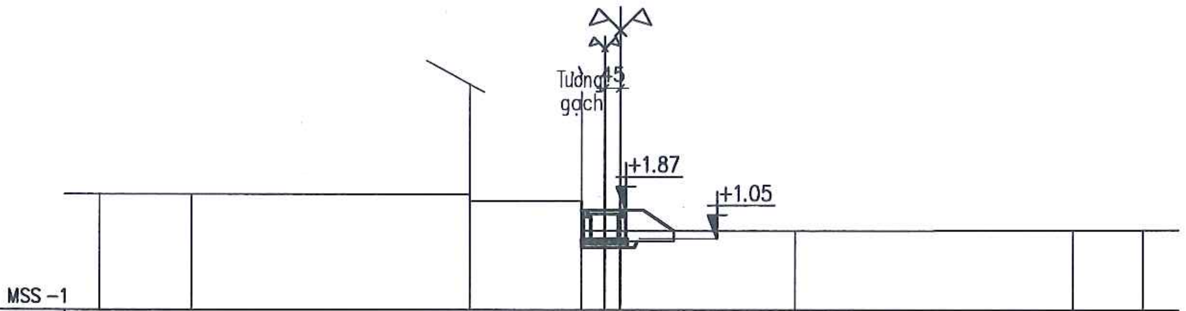

Cao độ thiết kế									
Khoảng cách lẻ thiết kế									
Cao độ tự nhiên	2.32	2.32	2.32	2.28	1.28	1.27	1.29	1.29	
Khoảng cách mia	2.66	8.00	0.00	3.23	0.00	1.11	5.00	8.00	2.00

Vết hữu cơ : 1.69 m2
Đất đào : 0.23 m2
Đất đắp : 0.00 m2

Coc 11
Km 0 + 228.84

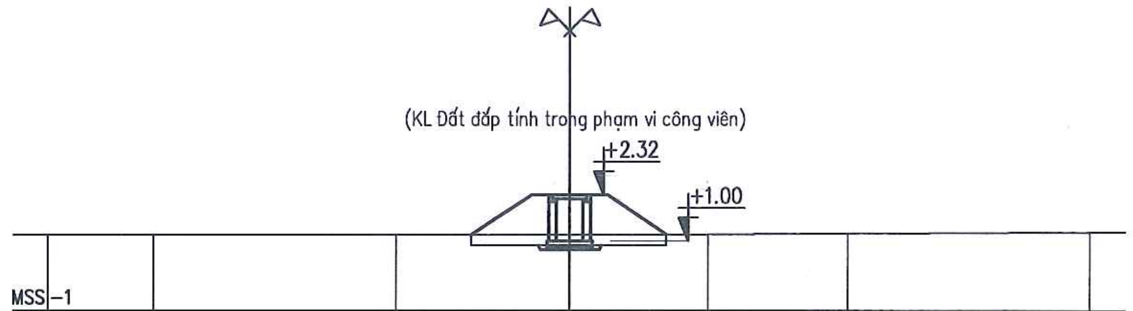

Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lẻ thiết kế							
Cao độ tự nhiên	1.18	1.18	1.18	1.18	1.20	1.22	1.25
Khoảng cách mia	3.00	7.00	5.00	4.00	4.00	7.00	

CÔNG TY TNHH VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày.........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 4	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-03

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

Vết hữu cơ : 1.67 m2
Đất đào : 0.28 m2
Đất đắp : 0.00 m2

Coc 12
Km 0 + 243.65

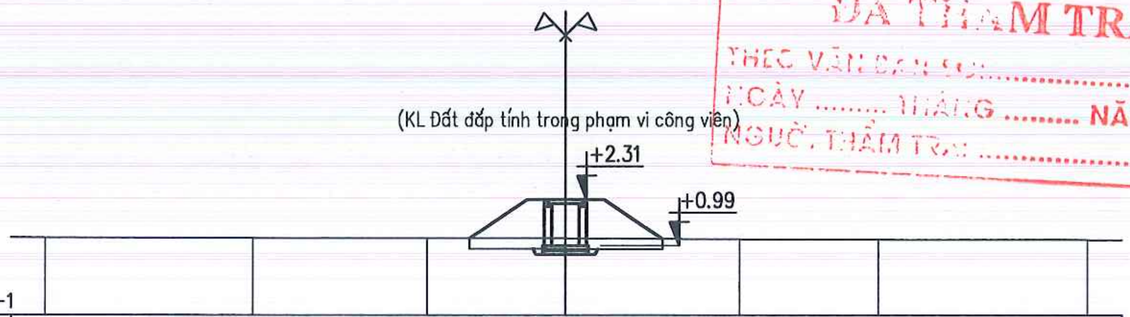

Cao độ thiết kế							
Khoảng cách lẻ thiết kế							
Cao độ tự nhiên	1.21	1.20	1.19	1.19	1.17	1.16	1.15
Khoảng cách mia	6.00	5.00	4.00	5.00	4.00	6.00	

Vết hữu cơ : 1.51 m2
Đất đào : 0.56 m2
Đất đắp : 0.00 m2

Coc 14
Km 0 + 268.07

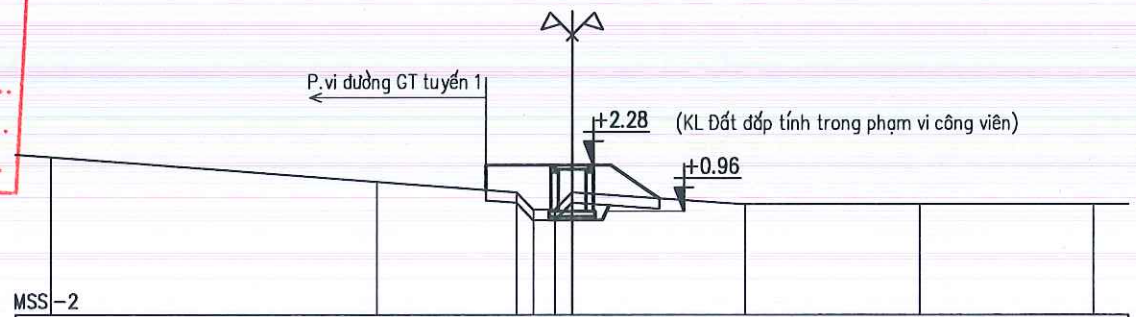

Cao độ thiết kế										
Khoảng cách lẻ thiết kế										
Cao độ tự nhiên	2.50	1.80	1.50	1.00	1.00	1.50	1.16	1.16	1.16	
Khoảng cách mia	9.39	4.00	0.50	0.61	0.50	5.00	5.00	5.00		

Vết hữu cơ : 1.01 m2
Đất đào : 0.95 m2
Đất đắp : 0.00 m2

Coc 13
Km 0 + 257.03

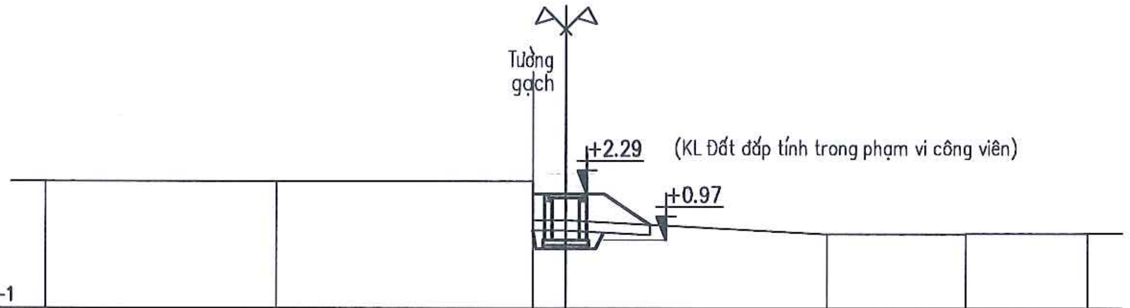

Cao độ thiết kế								
Khoảng cách lẻ thiết kế								
Cao độ tự nhiên	2.65	2.65	2.55	1.54	1.14	1.15	1.16	
Khoảng cách mia	6.65	7.40	0.00	0.95	7.50	4.00	3.50	

Vết hữu cơ : 1.20 m2
Đất đào : 1.63 m2
Đất đắp : 0.00 m2

Coc CT4
Km 0 + 276.31

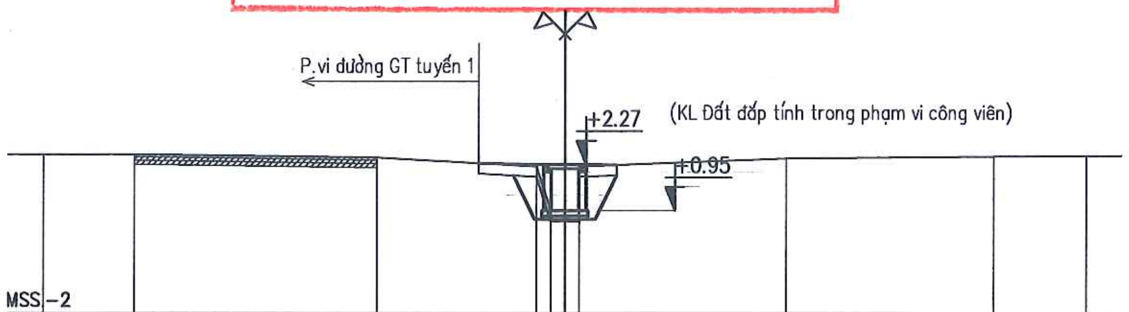

Cao độ thiết kế												
Khoảng cách lẻ thiết kế												
Cao độ tự nhiên	2.57	2.57	2.47	2.22	[illegible]	[illegible]	[illegible]	2.45	2.50	2.52		
Khoảng cách mia	2.60	0.00	7.00	0.00	4.58	[illegible]	[illegible]	[illegible]	[illegible]	5.96	6.00	2.64

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 4	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-04

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

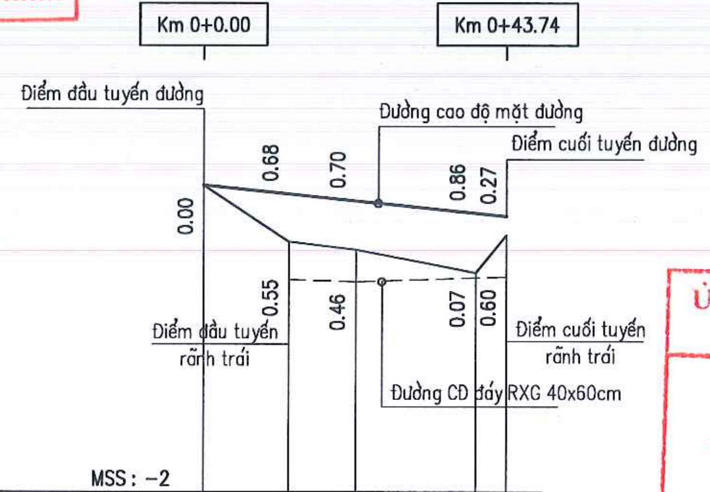

Cao độ thiết kế	2.39	2.27	2.17	2.00	1.95
Dốc dọc thiết kế	1.01% 43.74				
Cao độ thiết kế đáy rãnh		1.04	1.01	1.07	1.08
Dốc dọc thiết kế đáy rãnh		9.77 0.31%	0.32% 21.65		
Cao độ tự nhiên	2.39	1.59	1.47	1.14	1.68
Khoảng cách lẻ	12.32	9.77	17.17	4.48	
Khoảng cách cộng dồn	0.00	12.32	22.09	39.26	43.74
Tên cọc	KM0	1	2	D1	3
Lý trình	Km 0+0.00				Km 0+43.74
Đoạn thẳng – Đoạn cong				A = −347°24'36.99"	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ: TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 5	THỂ HIỆN: ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TD-01
		PHÓ GIÁM ĐỐC: LÊ HỒNG QUANG	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
2802272548

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

Vét hữu cơ : 0.00 m2
Đất đào : 0.00 m2
Đất đắp : 0.00 m2
B mặt : 0.00 m

Coc KM0
Km 0 + 0.00

P.vi thuộc công trình
Mặt bằng Quỳ Xuyên 2

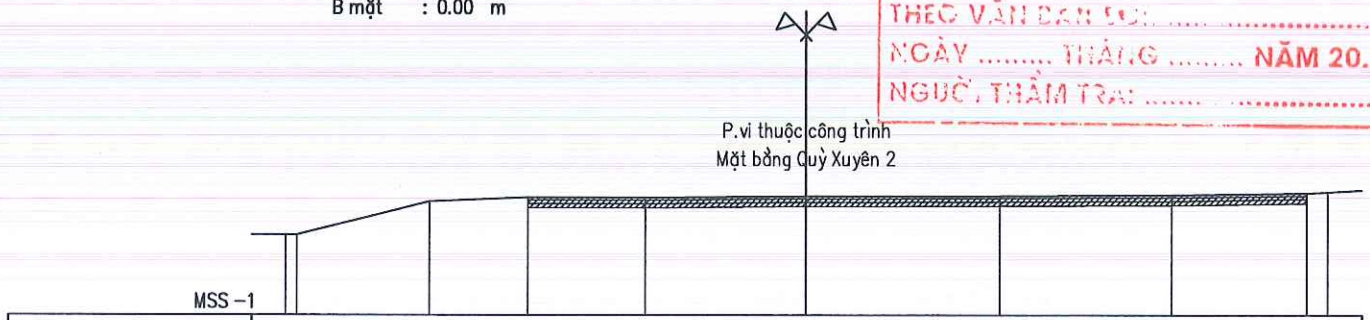

Cao độ thiết kế	
Khoảng cách lẻ thiết kế	
Cao độ tự nhiên	1.29 1.29 2.24 2.36 2.35 2.38 2.39 2.40 2.42 2.48 2.51
Khoảng cách mia	0.33 3.82 2.88 3.35 4.63 0.00 5.59 4.94 3.88 0.60

Vét hữu cơ : 5.08 m2
Đất đào : 0.56 m2
Đất đắp : 10.47 m2
B mặt : 5.50 m

Coc 2
Km 0 + 22.09

Cao độ thiết kế : 2.17

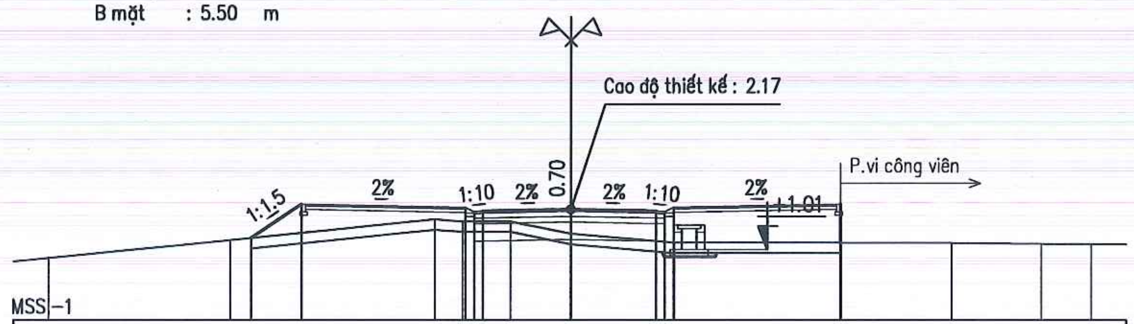

Cao độ thiết kế	1.35 2.31 2.22 2.09 2.12 2.17 2.12 2.09 2.22 2.31 1.21
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.45 4.74 0.26 0.25 2.50 2.50 0.25 0.26 4.74 0.00
Cao độ tự nhiên	0.77 1.29 1.88 1.82 1.82 1.47 1.21 1.21 1.20 1.18 1.17
Khoảng cách mia	5.21 5.90 0.80 1.37 1.72 3.02 4.74 3.22 2.59 1.42

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

Vét hữu cơ : 5.16 m2
Đất đào : 0.58 m2
Đất đắp : 11.18 m2
B mặt : 5.50 m

Coc 1
Km 0 + 12.32

Cao độ thiết kế : 2.27

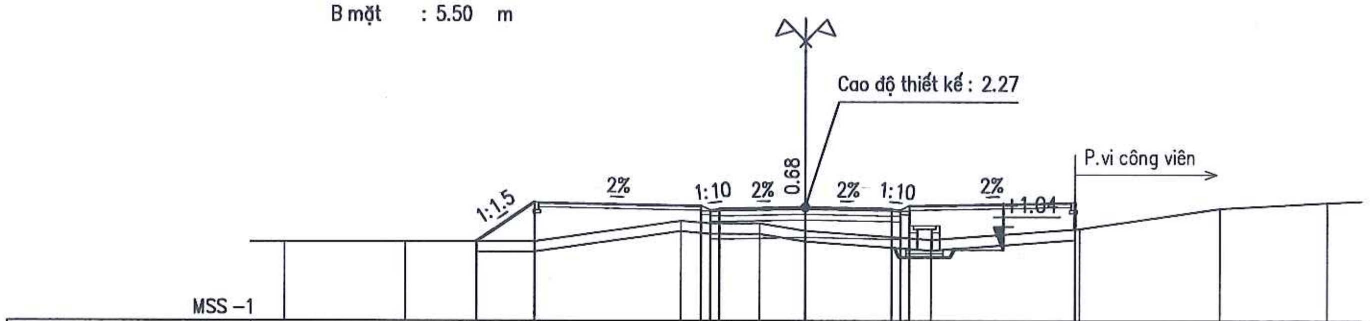

Cao độ thiết kế	1.28 2.41 2.32 2.19 2.22 2.27 2.22 2.19 2.32 2.41 1.64
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.69 4.74 0.26 0.25 2.50 2.50 0.25 0.26 4.74 0.00
Cao độ tự nhiên	1.27 1.28 1.29 1.88 1.80 1.80 1.59 1.33 1.65 2.23 2.40
Khoảng cách mia	3.49 3.76 4.18 0.81 1.41 1.35 3.64 4.23 4.05 3.08

Vét hữu cơ : 3.19 m2
Đất đào : 0.82 m2
Đất đắp : 5.31 m2
B mặt : 5.50 m

Coc D1
Km 0 + 39.26

Cao độ thiết kế : 2.00

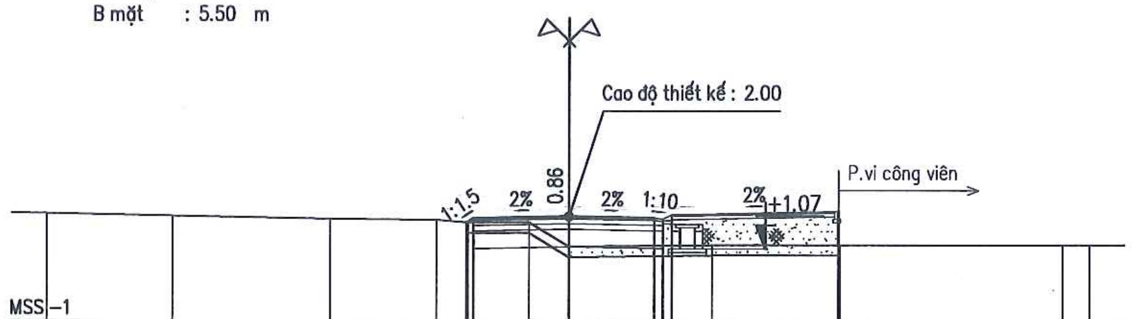

Cao độ thiết kế	1.83 1.94 2.00 1.95 1.92 2.05 2.14 1.18
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.17 2.72 2.50 0.25 0.26 4.74 0.00
Cao độ tự nhiên	2.09 2.02 1.93 1.90 1.83 1.83 1.14 1.14 1.18 1.18 1.19 1.19
Khoảng cách mia	3.61 4.52 3.09 0.85 1.80 1.12 0.31 4.16 3.64 6.45 0.76

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 5	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-01

M.S.D.N: 2802272548 - C.TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

Vét hữu cơ : 2.93 m2
Đất đào : 1.54 m2
Đất đắp : 3.56 m2
B mặt : 5.50 m

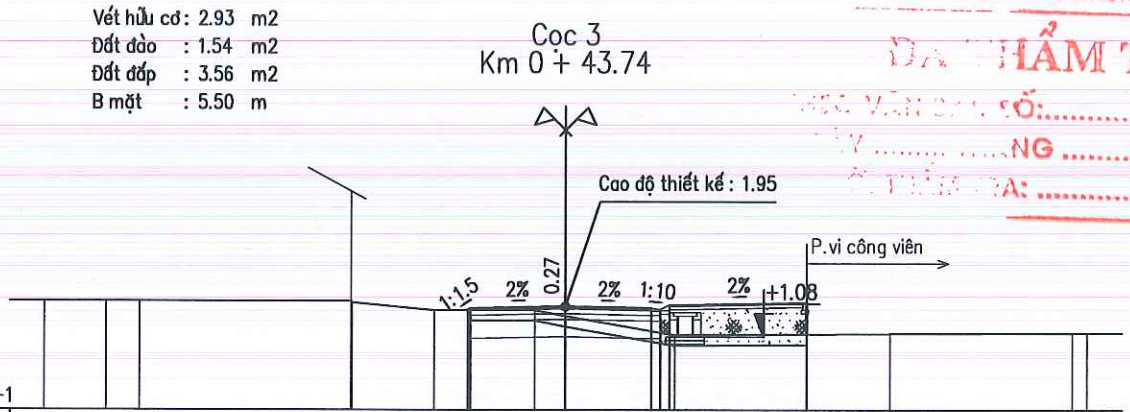

Cao độ thiết kế	1.85 1.90 · 1.95 · 1.90 1.88 2.00 · 2.08 1.16
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.07 · 2.75 · 2.50 · 0.25 0.23 0.26 · 3.94 · 0.00
Cao độ tự nhiên	2.10 · 2.10 · 2.10 · 2.10 2.07 · 1.85 · 1.85 · 1.68 · 1.14 · 1.18 · 1.19 1.19
Khoảng cách mia	1.77 · 0.96 · 6.11 · 0.02 · 2.36 · 2.90 · 0.89 · 3.16 · 6.15 · 5.26 · 0.42

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 5	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-02

PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:.................................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

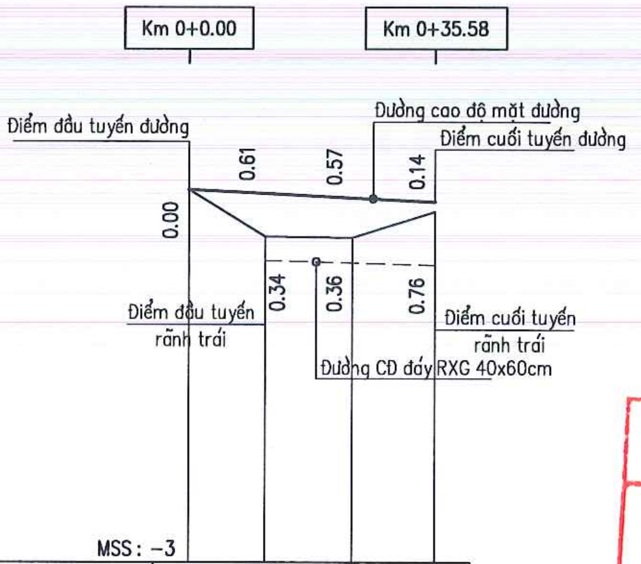

	KM0	1	2	3
Cao độ thiết kế	2.33	2.27	2.21	2.15
Dốc dọc thiết kế	0.51% 35.58			
Cao độ thiết kế đáy rãnh		1.32	1.28	1.25
Dốc dọc thiết kế đáy rãnh		0.28% 24.58		
Cao độ tự nhiên	2.33	1.66	1.64	2.01
Khoảng cách lẻ		11.00	12.67	11.91
Khoảng cách cộng dồn	0.00	11.00	23.67	35.58
Tên cọc	KM0	1	2	3
Lý trình	Km 0+0.00			Km 0+35.58
Đoạn thẳng – Đoạn cong				

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	TÊN BẢN VẼ: TRẮC DỌC THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 6	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TD-01

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
H. HOẰNG HÓA T. THANH HÓA
PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

Vét hữu cơ : 0.00 m2
Đất đào : 0.00 m2
Đất đắp : 0.00 m2
B mặt : 0.00 m

Cọc KM0
Km 0 + 0.00

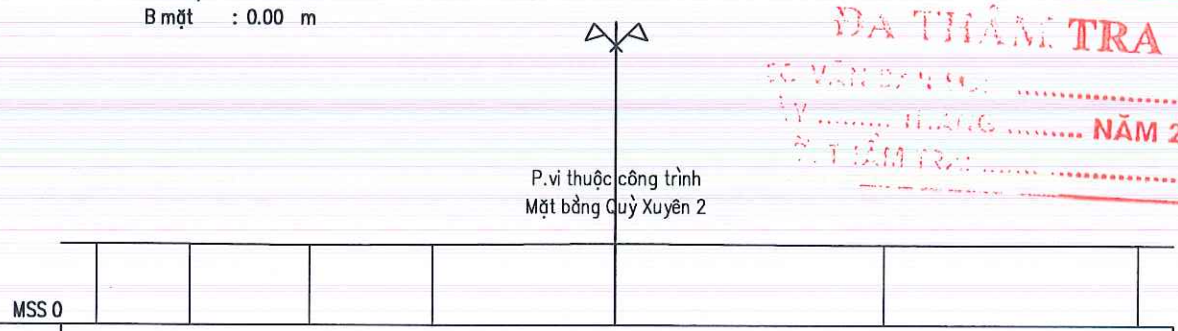

Cao độ thiết kế	
Khoảng cách lẻ thiết kế	
Cao độ tự nhiên	2.30 2.30 2.28 2.30 2.33 2.33 2.28 2.28
Khoảng cách mia	2.71 3.48 3.52 5.29 0.00 7.71 7.29

... XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
Số văn bản: ...
Ngày ... tháng ... NĂM 20......
Người thẩm tra: ...

Vét hữu cơ : 5.53 m2
Đất đào : 0.25 m2
Đất đắp : 9.67 m2
B mặt : 5.50 m

Cọc 2
Km 0 + 23.67

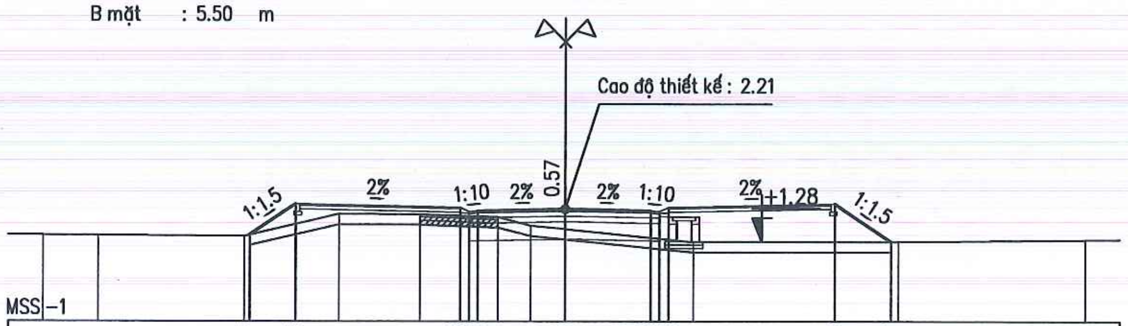

Cao độ thiết kế	1.47 2.36 2.26 2.16 2.16 2.21 2.16 2.16 2.26 2.36 1.27
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.32 4.74 0.26 0.25 2.50 2.50 0.25 0.26 4.74 1.62
Cao độ tự nhiên	1.47 1.46 1.44 2.07 2.06 1.98 1.74 1.64 1.64 1.27 1.27 1.33
Khoảng cách mia	1.58 4.19 2.73 2.53 2.26 0.92 1.00 3.72 5.86 5.42

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

Vét hữu cơ : 5.45 m2
Đất đào : 0.73 m2
Đất đắp : 8.60 m2
B mặt : 5.50 m

Cọc 1
Km 0 + 11.00

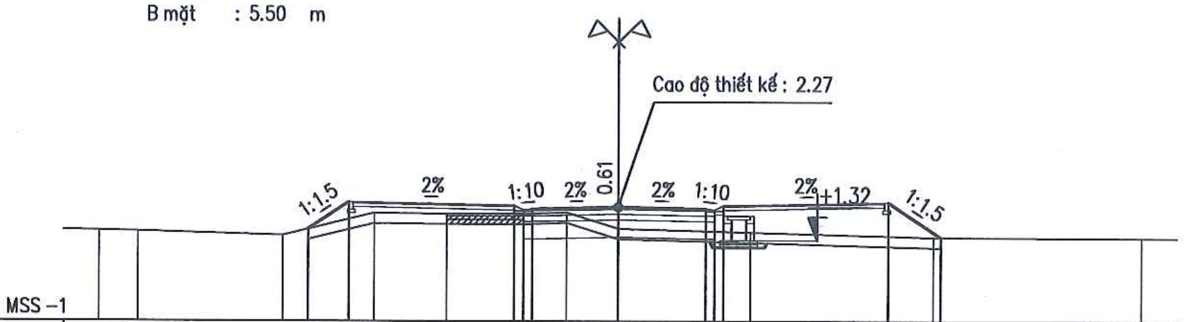

Cao độ thiết kế	1.64 2.42 2.32 2.22 2.22 2.27 2.22 2.22 2.32 2.42 1.42
Khoảng cách lẻ thiết kế	1.17 4.74 0.26 0.25 2.50 2.50 0.25 0.26 4.74 1.50
Cao độ tự nhiên	1.60 1.58 1.46 2.11 2.08 2.08 2.13 1.66 1.66 1.56 1.42 1.40
Khoảng cách mia	1.11 4.24 2.62 2.07 2.21 1.23 1.52 0.00 3.79 5.26 5.96

Vét hữu cơ : 4.76 m2
Đất đào : 2.66 m2
Đất đắp : 1.79 m2
B mặt : 5.50 m

Cọc 3
Km 0 + 35.58

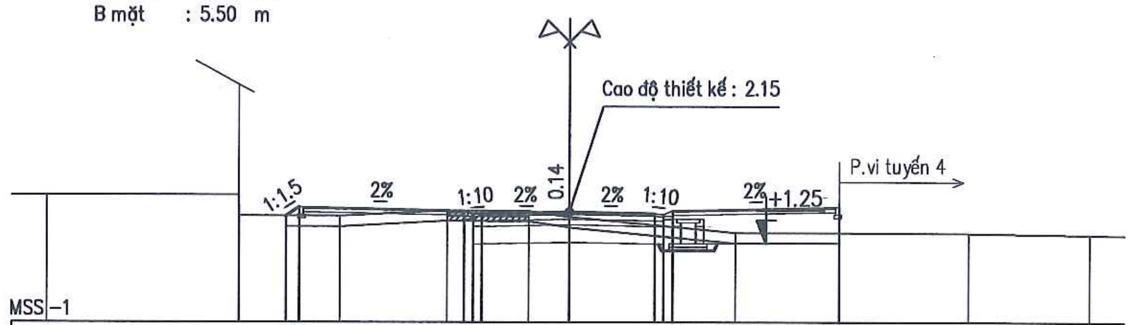

Cao độ thiết kế	2.04 2.29 2.20 2.10 2.10 2.15 2.10 2.10 2.20 2.29
Khoảng cách lẻ thiết kế	0.38 4.74 0.26 0.25 2.50 2.50 0.25 0.26 4.74
Cao độ tự nhiên	2.64 2.64 2.04 2.04 2.20 2.18 2.01 2.01 1.56 1.55 1.49
Khoảng cách mia	5.51 0.02 2.88 3.09 2.34 1.16 0.00 4.81 6.70 3.49

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TRẮC NGANG THIẾT KẾ TUYẾN SỐ 6	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-01

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

STT	Hạng mục công việc	Đơn Vị	Diễn giải	Khối lượng	Khối lượng từng tuyến						
					Tuyến 1	Tuyến 2	Tuyến 3	Tuyến 4	Tuyến 5	Tuyến 6	Nút giao
A	**GIAO THÔNG**										
I	**Nền đường**										
1	Phá dỡ đường bê tông hiện trạng	m3		31,83					10,21	21,62	
2	Vét hữu cơ đất cấp I (dày 30cm)	m3		3.202,43							
	Nền đường, vỉa hè	*m3*		*2.632,51*	*613,01*	*87,21*	*643,51*	*282,74*	*134,73*	*160,81*	*710,51*
	Công viên	*m3*		*164,79*							
	Bãi đỗ xe	*m3*		*333,28*							
	Hành lang	*m3*		*71,85*							
3	Đất đào đất cấp III	m3		931,79	126,29	38,90	477,83	238,52	22,70	27,55	-
4	Đắp nền K=0.95	m3		5.532,86	1.771,71	330,85	1.703,77		261,10	231,28	1.234,14
5	Đắp nền K=0.85	m3		2.509,29							
II	**Mặt đường rải thảm**										
1	L đan rãnh	m		651,67	177,62	12,50	248,00		43,29	49,17	121,09
2	Bê tông đan rãnh M250 đá 1x2, dày 6cm	m3	0,015	9,78							
3	Ván khuôn đan rãnh	m2		78,20							
4	Rải thảm bê tông nhựa hạt C16, dày 6cm	m2		2.263,60							
	Tính theo tuyến	*m2*		*2.077,57*	1.094,94	95,47	-		162,64	122,91	601,63
	Vuốt nối số 01	*m2*		*29,63*	*29,63*						
	Vuốt nối số 02	*m2*		*24,05*	*24,05*						
	Vuốt nối số 03	*m2*		*17,89*					17,89		
	Vuốt nối vào bãi đỗ xe	*m2*		*81,26*			81,26				
	Vuốt nối số 04	*m2*		*33,20*						33,20	
5	Tưới nhựa thấm bám TC nhựa 1kg/m2	m2		2.263,60							
6	Cấp phối đá dăm loại 1, dày 14cm	m3		316,37							
	Tính theo tuyến			*304,99*	*159,51*	*13,80*	-		*24,28*	*18,93*	*88,47*
	Vuốt nối vào bãi đỗ xe			*11,38*							
7	Cấp phối đá dăm loại 2, dày 16cm	m3		361,56							
	Tính theo tuyến			*348,56*	*182,29*	*15,77*	-		*27,75*	*21,63*	*101,10*
	Vuốt nối vào bãi đỗ xe			*13,00*							
8	Đắp nền K=0,98, dày 50cm	m3		*1.129,88*							
	Tính theo tuyến			*1.089,25*	*569,67*	*49,30*	-		*86,73*	*67,60*	*315,95*
	Vuốt nối vào bãi đỗ xe			*40,63*							
III	**Dải phân cách (Tuyến 2)**	**m**		**39,77**							
1	Bó vỉa thẳng KT: 20x40x100 cm	m		35,05		25,00					10,05
2	Bó vỉa cong KT: 20x40x40 cm	m		4,72							4,72
3	Ván khuôn móng	m2	0,200	7,95							
4	BTXM đá 1x2 M150 dày 10cm	m3	0,025	0,99							
5	Lót VXM M100 dày 2cm	m2	0,250	9,94							
6	Lắp bó vỉa thẳng KT: 20x40x100 cm	cái	1,000	35,00							
7	Lắp bó vỉa cong KT: 20x40x40 cm	cái	2,500	12,00							
B	**HÈ ĐƯỜNG**										
I	**Bó vỉa bằng đá**	**m**		**711,77**							
1	Bó vỉa thẳng KT: 23x26x100 cm	m		655,55							
	Tính theo tuyến	*m*		651,67	177,62	12,50	248,00	-	43,29	49,17	121,09
	Vuốt nối vào bãi đỗ xe	*m*		1,93			1,93				
	Vuốt nối số 04	*m*		1,95			1,95				
2	Bó vỉa cong KT: 23x26x40 cm	m		56,22							
	Tính theo tuyến	*m*		4,72							4,72
	Vuốt nối số 01	*m*		*16,72*	*16,72*						
	Vuốt nối số 02	*m*		*16,04*	*16,04*						
	Vuốt nối vào bãi đỗ xe	*m*		*12,56*			*12,56*				
	Vuốt nối số 04	*m*		*6,18*					*6,18*		
3	Ván khuôn móng	m2	0,100	71,18							
4	Bê tông móng đá 1x2 M150	m3	0,026	18,51							
5	Lót VXM M100 dày 2cm	m2	0,260	185,06							
6	Lắp bó vỉa thẳng KT: 23x26x100 cm	cái	1,000	656,00							
7	Lắp bó vỉa cong KT: 23x26x40 cm	cái	2,500	141,00							

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../...........
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ: TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BẢNG THKL (1/2)	THỂ HIỆN: ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: THKL: 01

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548-C
KNP

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

STT	Hạng mục công việc	Đơn Vị	Diễn giải	Khối lượng	Khối lượng từng tuyến						
					Tuyến 1	Tuyến 2	Tuyến 3	Tuyến 4	Tuyến 5	Tuyến 6	Nút giao
II	**Hố trồng cây**	**hố**		**53,00**	19,00	2,00	21,00	-	5,00	6,00	-
1	Ván khuôn móng	m2	0,720	38,16							
2	BTXM đá 1x2 M150	m3	0,036	1,91							
3	Lót VXM M100 dày 2cm	m2	0,360	19,08							
4	Trồng cây sao đen chiều cao từ 3,5-4m; đường kính cách gốc 80cm, thân rộng trung bình từ 12-15 cm (Bao gồm công đào, trồng, chăm sóc)	cây	1,000	53,00							
III	**Bó hè**	m		493,85	112,81	13,60	249,42	-	50,57	49,72	17,73
1	Ván khuôn móng	m2	0,200	98,77							
2	Bê tông móng đá 1x2 M150	m3	0,021	10,37							
3	Xây gạch VXM M75	m3	0,024	11,95							
4	Trát mặt bó hè VXM M75 dày 1,5cm	m2	0,110	54,32							
IV	**Lát hè**										
	Diện tích vỉa hè	*m2*		*3.214,49*	978,67	68,56	1.284,66		209,88	247,21	425,51
	Trừ bó vỉa chiếm chỗ	*m2*		*(185,06)*							
	Trừ bó hè chiếm chỗ	*m2*		*(54,32)*							
	Trừ hố trồng cây chiếm chỗ	*m2*		*(33,92)*							
	Trừ mặt hố ga thoát nước mặt đường chiếm chỗ	*m2*		*(29,04)*	(6,050)	(1,210)	(14,520)	-	(4,840)	(2,420)	-
1	Lát đá tự nhiên KT 400x400x40 mm	m2		2.912,15							
2	Bê tông nền M150 đá 1x2, dày 10cm	m3	0,100	291,21							
3	Nilon tái sinh	m2		2.912,15							
C	**AN TOÀN GIAO THÔNG**										
1	Biển báo hình tam giác 70cm	cái		1,00	1,000						
2	Biển báo hình tròn D70 cm	cái		1,00		1,000					
3	Chiều dài vạch sơn 1.1	m		187,00	97,00	15,00	21,00		25,00	29,00	
	Diện tích vạch sơn	m2	0,050	9,35							
4	Chiều dài vạch sơn 3.1A	m		355,06	355,06						
	Diện tích vạch sơn	m2	0,200	71,01							
5	Chiều dài vạch sơn 3.1B	m		51,72		26,07			12,20	13,45	
	Diện tích vạch sơn	m2	0,120	6,21							
6	Chiều dài vạch sơn 4.1	m		33,05		20,63			12,43		
	Diện tích vạch sơn	m2	0,200	6,61							
7	Mũi tên chỉ hướng: Vạch đi thẳng (Vạch 9.3)	cái		2,00	2,000						
	Diện tích vạch đi thẳng	m2	0,540	1,08							
8	Mũi tên chỉ hướng: Vạch rẽ trái hoặc vạch rẽ phải (Vạch 9.3)	cái		2,00	2,000						
	Diện tích vạch rẽ trái hoặc vạch rẽ phải	m2	0,695	1,39							
9	Tổng chiều dài gờ giảm tốc	m		22,30	12,300	6,500	3,500				
	Diện tích gờ giảm tốc	m2	0,700	15,61							
10	Ván khuôn móng cột biển báo	m	1,600	3,20							
11	Bê tông móng cột biển báo đá 2x4 M150	m3	0,200	0,40							

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày.......tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ:	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
	BẢNG THKL (2/2)	KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: THKL: 02

CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT M.S.D.N: 2802272548

ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:........................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA.............................

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

BẢNG KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG TUYẾN 1

Tên cọc	K/c lẻ	Diện tích				Khối lượng			
		Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp nền K=0.95	B mặt đường mở rộng	Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp nền K=0.95	Mặt đường mở rộng
		m2	m2	m2	m	m3	m3	m3	m2
DT1		2,40	4,45	0,00	8,00				
	5,80					13,92	16,97	7,37	
1		2,40	1,40	2,54	8,00				
	18,43					70,03	19,17	292,85	
2		5,20	0,68	29,24	8,00				
	20,00					102,60	14,30	433,10	
3		5,06	0,75	14,07	8,00				
	20,00					101,30	17,30	264,20	
4		5,07	0,98	12,35	8,00				Đo trực tiếp diện tích mặt (trên bình đồ thiết kế) S= 1139.34 m2
	20,00					101,70	16,70	274,10	
5		5,10	0,69	15,06	8,00				
	20,00					101,40	16,00	265,00	
6		5,04	0,91	11,44	8,00				
	19,55					82,89	18,18	175,07	
7		3,44	0,95	6,47	8,00				
	7,70	Phạm vi mặt đường nhựa hiện trạng (Đã hoàn thiện)							
8									
	12,75								
9		2,00	0,60	0,89	6,65				
	15,51					39,16	7,68	60,02	
CT1		3,05	0,39	6,85	5,18				
Tổng						613,01	126,29	1771,71	1139,34

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

1,	Vét hữu cơ đất cấp I	613,01	m3
2,	Đất đào đất cấp III	126,29	m3
3,	Đắp nền K=0.95	1.771,71	m3
4,	S mặt đường	1.139,34	m2
5,	L đan rãnh	177,62	m
6,	Rải thảm bê tông nhựa hạt C16, dày 6cm (= S mặt đường - L đan rãnh*0.25)	1.094,94	m
7,	Tưới nhựa thấm bám TC nhựa 1kg/m2	1.094,94	m2
8,	Cấp phối đá dăm loại 1, dày 14cm	159,51	m2
9,	Cấp phối đá dăm loại 2, dày 16cm	182,29	m3
10,	Đắp nền K=0,98, dày 50cm	569,67	m3

Ghi chú: Khối lượng đất đắp đã trừ đan rãnh, rãnh, bó vỉa, vỉa hè chiếm chỗ
Diện tích mặt đường được đo trực tiếp trên bình đồ

BẢNG KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG TUYẾN 2

Tên cọc	K/c lẻ	Diện tích				Khối lượng			
		Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp nền K=0.95	B mặt đường	Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp nền K=0.95	Mặt đường
		m2	m2	m2	m	m3	m3	m3	m2
DT2		0,00	0,00	0,00	0,00				Đo diện tích mặt (trên bình đồ t.kế)S= 98,59 m2
	18,58					49,98	22,30	189,61	
1		5,38	2,40	20,41	7,50				
	13,84					37,23	16,61	141,24	
CT2		0,00	0,00	0,00	0,00				
Tổng						87,21	38,90	330,85	98,59

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

1,	Vét hữu cơ đất cấp I	87,21	m3
2,	Đất đào đất cấp III	38,90	m3
3,	Đắp nền K=0.95	330,85	m3
4,	S mặt đường	98,59	m2
5,	L đan rãnh	12,50	m
6,	Rải thảm bê tông nhựa hạt C16, dày 6cm (= S mặt đường - L đan rãnh*0.25)	95,47	m2
7,	Tưới nhựa thấm bám TC nhựa 1kg/m2	95,47	m2
8,	Cấp phối đá dăm loại 1, dày 14cm	13,80	m3
9,	Cấp phối đá dăm loại 2, dày 16cm	15,77	m3
10,	Đắp nền K=0,98, dày 50cm	49,30	m3
11,	Dải phân cách		
	Bó vỉa thẳng KT: 20x40x100 cm	25,00	m
	Bó vỉa cong KT: 20x40x40 cm	-	m

Ghi chú: Khối lượng đất đắp đã trừ đan rãnh, rãnh, bó vỉa, vỉa hè chiếm chỗ
Diện tích mặt đường được đo trực tiếp trên bình đồ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	TÊN BẢN VẼ: BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG TUYẾN 1, TUYẾN 2	THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
		THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: THKL: 03

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng.........năm 20.......
Người thẩm định ký tên:

BẢNG KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG TUYẾN 3

Tên cọc	K/c lẻ	Diện tích			Khối lượng			Diện tích mặt đường vuốt nối vào bãi đỗ xe
		Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp nền K=0.95	Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp nền K=0.95	
		m2	m2	m2	m3	m3	m3	m2
DT3		0,00	0,00	0,00				
	10,64				19,63	24,31	52,24	
1		3,69	4,57	9,82				
	20,00				58,70	66,10	187,30	
2		2,18	2,04	8,91				
	20,00				42,40	40,40	167,40	
3		2,06	2,00	7,83				
	20,00				50,70	37,30	166,80	
4		3,01	1,73	8,85				
	20,00				60,60	33,20	177,20	
5		3,05	1,59	8,87				
	20,00				59,10	32,90	167,30	
6		2,86	1,70	7,86				
	20,70				48,54	35,09	127,31	
TD1		1,83	1,69	4,44				
	19,30				36,67	32,23	96,31	
7		1,97	1,65	5,54				
	20,00				37,20	31,90	87,00	
8		1,75	1,54	3,16				
	10,47				17,90	16,02	31,78	
P1		1,67	1,52	2,91				
	9,53				15,49	14,49	23,59	
9		1,58	1,52	2,04				
	20,00				31,70	29,30	42,80	
10		1,59	1,41	2,24				
	20,23				44,40	27,51	91,24	
TC1		2,80	1,31	6,78				
	19,77				55,16	24,91	124,45	
11		2,78	1,21	5,81				
	20,00				27,80	12,10	58,10	
12		0,00	0,00	0,00				
	20,00				20,00	10,70	54,90	
13		2,00	1,07	5,49				
	17,51				17,51	9,37	48,06	
CT3		0,00	0,00	0,00				
Tổng					643,51	477,83	1703,77	0,00

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

1,	Vét hữu cơ đất cấp I	643,51	m3
2,	Đất đào đất cấp III	477,83	m3
3,	Đắp nền K=0.95	1.703,77	m3
4,	S mặt đường	-	m2
5,	L đan rãnh	248,00	m

Ghi chú: Khối lượng đất đắp đã trừ đan rãnh, rãnh, bó vỉa, vỉa hè chiếm chỗ
Diện tích mặt đường được đo trực tiếp trên bình đồ

BẢNG KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG TUYẾN 4

Tên cọc	K/c lẻ	Diện tích			Khối lượng		
		Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp bờ (Tận dụng đất cấp I và III) K=0.85	Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp bờ (Tận dụng đất cấp I và III) K=0.85
		m2	m2	m2	m3	m3	m3
DT4		1,58	0,00	3,75			
	30,95				37,45	1,70	76,91
1		0,84	0,11	1,22			
	19,92				14,34	30,58	19,82
2		0,60	2,96	0,77			
	19,92				14,04	55,78	18,63
3		0,81	2,64	1,10			
	8,63				7,12	17,17	10,36
4		0,84	1,34	1,30			
	22,17				24,39	14,85	45,01
5		1,36	0,00	2,76			
	7,16				8,27	9,67	14,36
6		0,95	2,70	1,25			
	21,84				19,44	41,39	26,43
7		0,83	1,09	1,17			
	27,08				22,21	17,87	30,74
8		0,81	0,23	1,10			
	23,85				19,20	6,08	25,76
9		0,80	0,28	1,06			
	23,10				18,36	7,16	24,26
10		0,79	0,34	1,04			
	24,22				30,03	6,90	12,59
11		1,69	0,23	0,00			
	14,81				24,88	3,78	0,00
12		1,67	0,28	0,00			
	13,38				17,93	8,23	0,00
13		1,01	0,95	0,00			
	11,04				13,91	8,34	0,00
14		1,51	0,56	0,00			
	8,24				11,17	9,02	0,00
CT4		1,20	1,63	0,00			
Tổng					282,74	238,52	304,84

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

1,	Vét hữu cơ đất cấp I	282,74	m3
2,	Đất đào đất cấp III	238,52	m3
3,	Đắp bờ (Tận dụng đất cấp I và III) K=0.85	304,84	m3

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG TUYẾN 3, TUYẾN 4	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: THKL: 04

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG Đ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:.................................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

BẢNG KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG TUYẾN 5

Tên cọc	K/c lẻ	Diện tích				Khối lượng			
		Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp nền K=0.95	B mặt đường	Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp nền K=0.95	Mặt đường
		m2	m2	m2	m	m3	m3	m3	m2
Km0		Phạm vi thuộc công trình MB-QX2							
	12,32								Đo trực tiếp d.tích mặt (trên bình đồ t.kế) S= 173,46 m2
1		5,16	0,58	11,18	5,50				
	9,77					50,02	5,57	105,76	
2		5,08	0,56	10,47	5,50				
	17,17					71,00	11,85	135,47	
D1		3,19	0,82	5,31	5,50				
	4,48					13,71	5,29	19,87	
3		2,93	1,54	3,56	5,50				
Tổng						134,73	22,70	261,10	173,46

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

	Phá dỡ đường bê tông hiện trạng	10,21	m3
1,	Vét hữu cơ đất cấp I	134,73	m3
2,	Đất đào đất cấp III	22,70	m3
3,	Đắp nền K=0.95	261,10	m3
4,	S mặt đường	173,46	m2
5,	L đan rãnh	43,29	m
6,	Rải thảm bê tông nhựa hạt C16, dày 6cm (= S mặt đường - L đan rãnh*0.25)	162,64	m2
7,	Tưới nhựa thấm bám TC nhựa 1kg/m2	162,64	m2
8,	Cấp phối đá dăm loại 1, dày 14cm	24,28	m3
9,	Cấp phối đá dăm loại 2, dày 16cm	27,75	m3
10,	Đắp nền K=0,98, dày 50cm	86,73	m3

Ghi chú: Khối lượng đất đắp đã trừ đan rãnh, rãnh, bó vỉa, vỉa hè chiếm chỗ
Diện tích mặt đường được đo trực tiếp trên bình đồ

BẢNG KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG TUYẾN 6

Tên cọc	K/c lẻ	Diện tích				Khối lượng			
		Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp nền K=0.95	B mặt đường	Vét hữu cơ đất cấp I	Đất đào đất cấp III	Đắp nền K=0.95	Mặt đường
		m2	m2	m2	m	m3	m3	m3	m2
Km0		0,00	0,00	0,00	0,00				
	11,00					29,98	4,02	47,30	Diện tích mặt đường (Đo trực tiếp trên bình đồ S= 135,20 m2)
1		5,45	0,73	8,60	5,50				
	12,67					69,56	6,21	115,74	
2		5,53	0,25	9,67	5,50				
	11,91					61,28	17,33	68,24	
3		4,76	2,66	1,79	5,50				
Tổng						160,81	27,55	231,28	135,20

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

	Phá dỡ đường bê tông hiện trạng	21,62	m3
1,	Vét hữu cơ đất cấp I	160,81	m3
2,	Đất đào đất cấp III	27,55	m3
3,	Đắp nền K=0.95	231,28	m3
4,	S mặt đường	135,20	m2
5,	L đan rãnh	49,17	m
6,	Rải thảm bê tông nhựa hạt C16, dày 6cm (= S mặt đường - L đan rãnh*0.25)	122,91	m2
7,	Tưới nhựa thấm bám TC nhựa 1kg/m2	122,91	m2
8,	Cấp phối đá dăm loại 1, dày 14cm	18,93	m3
9,	Cấp phối đá dăm loại 2, dày 16cm	21,63	m3
10,	Đắp nền K=0,98, dày 50cm	67,60	m3

Ghi chú: Khối lượng đất đắp đã trừ đan rãnh, rãnh, bó vỉa, vỉa hè chiếm chỗ
Diện tích mặt đường được đo trực tiếp trên bình đồ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG TUYẾN 5, TUYẾN 6	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: THKL: 05

2802272548 - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../.............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG NÚT GIAO

Nút giao	Diện tích nút giao (m2)			Chiều dài (m)							Chiều cao trung bình (m)			Vét hữu cơ 30cm (m3)			Đắp đất K=0,95 (m3)		
	Mặt đường	Vỉa hè	Lề đất	Dải phân cách thẳng	Dải phân cách cong	Bó vỉa cong	Bó vỉa thẳng	Đan rãnh	Bó hè	Lề đất	Mặt đường	Vỉa hè	Lề đất	Mặt đường	Vỉa hè	Lề đất	Mặt đường	Vỉa hè	Lề đất
Nút giao đào đắp đất																			
N1-1	48,91	80,87	0,00	5,83	2,36	9,41	11,00	20,41	0,00	5,73	0,53	2,00	1,00	14,67	24,26	2,58	40,60	186,00	6,88
N1-2	161,94	54,02	0,00	4,22	2,36	16,00	0,00	16,00	6,59	0,00	0,53	2,00	1,00	48,58	22,14	0,00	134,41	149,95	0,00
N2	324,53	111,96	0,00	0,00	0,00	28,28	5,81	34,09	0,00	7,21	0,00	0,22	0,00	97,36	33,59	0,00	97,36	58,22	0,00
N3-1	50,96	91,57	0,00	0,00	0,00	13,75	12,28	26,03	5,48	3,43	0,00	0,50	0,54	15,29	28,70	0,83	15,29	75,52	1,58
N3-2	45,56	87,09	0,00	0,00	0,00	12,78	11,78	24,56	5,66	5,66	0,00	0,50	0,54	13,67	27,40	1,38	13,67	72,01	2,61
Đào đắp đất lề đường, đất cấp I (Đ.A đường														Vét hữu cơ 2m (m3)			Đắp đất K=0,95 (m3)		
N1-1														51,56			51,56		
N1-2														328,50			328,50		
Tổng	**631,90**	**425,51**	**0,00**	**10,05**	**4,72**	**80,22**	**40,87**	**121,09**	**17,73**	**22,03**	**1,06**	**5,22**	**3,08**	**569,63**	**136,09**	**4,79**	**681,38**	**541,69**	**11,07**

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

1,	Vét hữu cơ đất cấp I	710,51	m3
2,	Đắp nền K=0.95	1.234,14	m3
3,	S mặt đường	631,90	m2
4,	L đan rãnh	121,09	m
5,	Rải thảm bê tông nhựa hạt C16, dày 6cm (= S mặt đường - L đan rãnh*0.25)	601,63	m2
6,	Tưới nhựa thấm bám TC nhựa 1kg/m2	601,63	m2
7,	Cấp phối đá dăm loại 1, dày 14cm	88,47	m3
8,	Cấp phối đá dăm loại 2, dày 16cm	101,10	m3
9,	Đắp nền K=0,98, dày 50cm	315,95	m3
11,	Dải phân cách		
	Bó vỉa thẳng KT: 20x40x100 cm	10,05	m
	Bó vỉa cong KT: 20x40x40 cm	4,72	m

Ghi chú: Khối lượng đất đắp đã trừ đan rãnh, rãnh, bó vỉa, vỉa hè chiếm chỗ
Diện tích mặt đường được đo trực tiếp trên bình đồ

Ghi chú bảng tính toán: - Chiều cao trung bình đường là chiều cao từ cao trình tự nhiên đến cao trình đáy lớp đắp K98
- Chiều cao trung bình vỉa hè là chiều cao từ cao trình tự nhiên đến cao trình đáy lớp bê tông nền vỉa hè

+ *Nút giao:*
- Vét hữu cơ nền đường = Diện tích * 0,3 m
- Vét hữu cơ vỉa hè = (Diện tích * 0,3 m) + (Lbh*Htb *1,5 * 0,3m)
- Vét hữu cơ lề đất = (Diện tích * 0,3 m) + (Lld*Htb *1,5 * 0,3m)

+ *Đất đắp:*
- Đắp nền đường = Diện tích * Htb + Vét hữu cơ
- Đắp vỉa hè = (Diện tích * Htb) + (Htb * Htb * 1,5 * Bó hè /2) + Vét hữu cơ
- Đắp lề đất = (Diện tích * Htb) + (Htb * Htb * 1,5 * Lề đất /2) + Vét hữu cơ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ		PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA			LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG NỀN, MẶT ĐƯỜNG CÁC NÚT GIAO	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ			LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG		LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: THKL: 08

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - HOẰNG HÓA - T. THANH

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:................................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT ĐÀO ĐẮP SAN NỀN

STT Ô Lưới	Chênh cao đào đắp						Diện Tích Đào (m²)	Diện Tích Đắp (m²)	Chiều Cao Đào (m)	Chiều Cao Đắp (m)	Khối Lượng Đào (m³)	Khối Lượng Đắp (m³)
	Δ1 (m)	Δ2 (m)	Δ3 (m)	Δ4 (m)	Δ5 (m)	Δ6 (m)						
A1	1,53	1,53	1,34	1,44				107,65		1,46		157,17
A2	1,53	1,43	1,22	1,34				100,00		1,38		138,00
A3	1,43	1,35	1,09	1,22				129,49		1,27		164,45
A4	1,09	1,22	1,16	1,06				97,60		1,13		110,29
A5	1,22	1,16	1,34	1,34				85,15		1,27		108,14
A6	1,34	1,34	1,44	1,44				29,42		1,39		40,89
B1	0,00	0,00	0,83	0,93	0,52			96,73		0,46		44,50
B2	0,00	0,00	0,52	1,05	1,04	1,09		80,72		0,62		50,05
B3	0,83	0,48	0,48	0,93				52,53		0,68		35,72
B4	1,05	0,52	0,78	1,07				129,29		0,86		111,19
B5	0,52	0,93	1,03	0,78				100,01		0,82		82,01
B6	0,93	0,48	0,70	1,03				100,01		0,79		79,01
B7	1,07	0,78	1,15	1,08				120,58		1,02		122,99
B8	0,78	1,03	1,17	1,15				100,01		1,03		103,01
B9	1,03	0,67	1,19	1,17				100,01		1,02		102,01
B10	1,08	1,15	1,24	0,48				111,88		0,99		110,76
B11	1,15	1,17	0,40	1,24				100,05		0,99		99,05
B12	1,17	1,19	0,50	0,40				100,06		0,82		82,05
C1	0,59	0,55	1,30	1,30				101,06		0,94		95,00
D1	1,14	1,14	0,88	0,88				102,06		1,01		103,08
TỔNG								**1944,31**		**1,00**		**1939,36**

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ		PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA			LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BẢNG TÍNH KHỐI LƯỢNG SAN NỀN	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ			LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG		LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: THKL: 07

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

TẬP II: TẬP BẢN VẼ

THOÁT NƯỚC

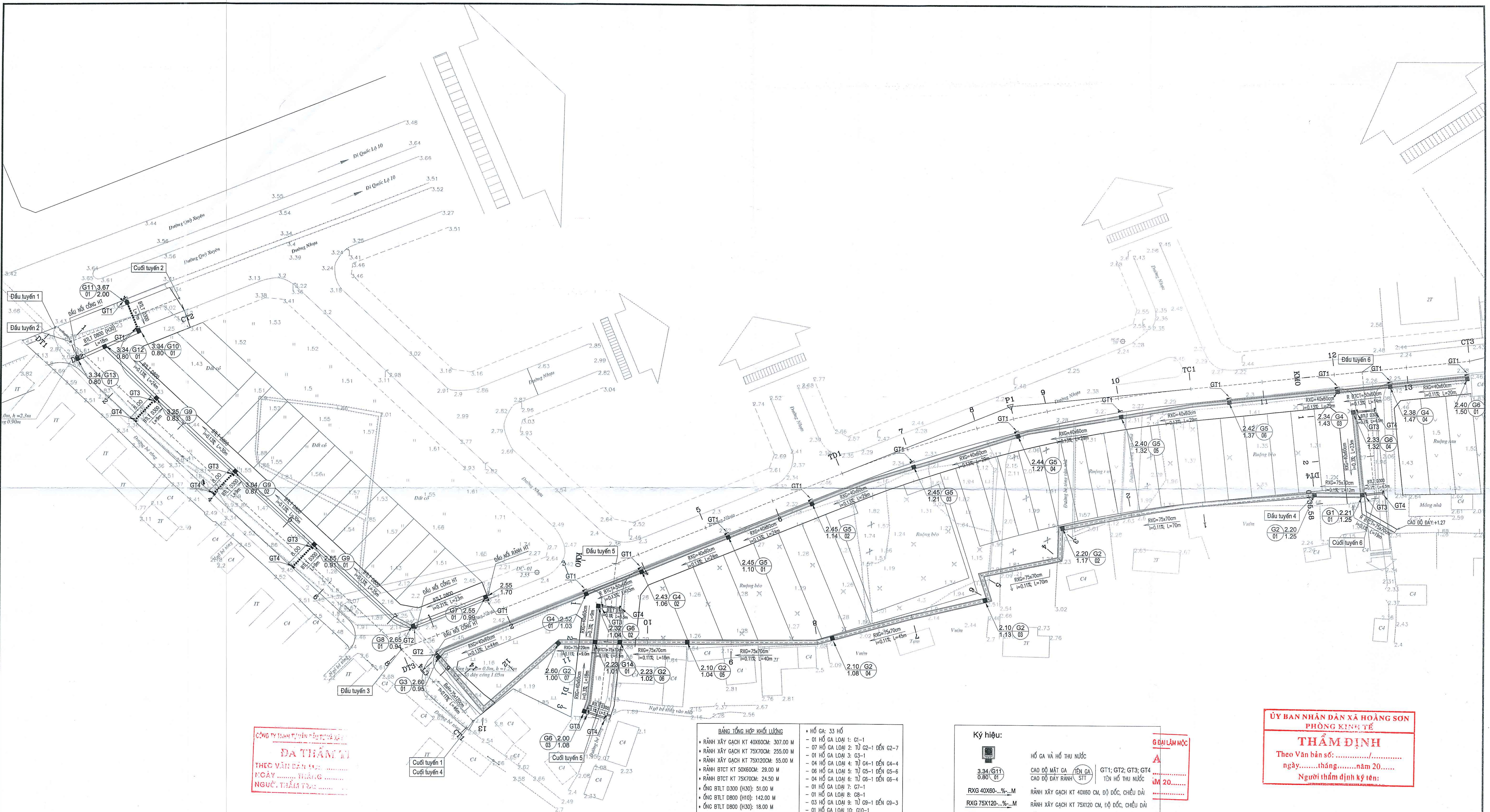

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

* RÃNH XÂY GẠCH KT 40X60CM: 307.00 M
* RÃNH XÂY GẠCH KT 75X70CM: 255.00 M
* RÃNH XÂY GẠCH KT 75X120CM: 55.00 M
* RÃNH BTCT KT 50X60CM: 29.00 M
* RÃNH BTCT KT 75X70CM: 24.50 M
* ỐNG BTLT D300 (H30): 51.00 M
* ỐNG BTLT D800 (H10): 142.00 M
* ỐNG BTLT D800 (H30): 18.00 M

HỐ THU NƯỚC

* HỐ THU NƯỚC LOẠI 1: 14 CÁI
* HỐ THU NƯỚC LOẠI 2: 2 CÁI
* HỐ THU NƯỚC LOẠI 3: 7 CÁI
* HỐ THU NƯỚC LOẠI 4: 7 CÁI

* HỐ GA: 33 HỐ
- 01 HỐ GA LOẠI 1: G1-1
- 07 HỐ GA LOẠI 2: TỪ G2-1 ĐẾN G2-7
- 01 HỐ GA LOẠI 3: G3-1
- 04 HỐ GA LOẠI 4: TỪ G4-1 ĐẾN G4-4
- 06 HỐ GA LOẠI 5: TỪ G5-1 ĐẾN G5-6
- 04 HỐ GA LOẠI 6: TỪ G6-1 ĐẾN G6-4
- 01 HỐ GA LOẠI 7: G7-1
- 01 HỐ GA LOẠI 8: G8-1
- 03 HỐ GA LOẠI 9: TỪ G9-1 ĐẾN G9-3
- 01 HỐ GA LOẠI 10: G10-1
- 01 HỐ GA LOẠI 11: G11-1
- 01 HỐ GA LOẠI 12: G12-1
- 01 HỐ GA LOẠI 13: G13-1
- 01 HỐ GA LOẠI 14: G14-1

Ký hiệu:

	HỐ GA VÀ HỐ THU NƯỚC
3.34 / 0.80 (G11 / 01)	CAO ĐỘ MẶT GA / CAO ĐỘ ĐÁY RÃNH (TÊN GA / STT) — GT1; GT2; GT3; GT4: TÊN HỐ THU NƯỚC
RXG 40X60-...%-...M	RÃNH XÂY GẠCH KT 40X60 CM, ĐỘ DỐC, CHIỀU DÀI
RXG 75X120-...%-...M	RÃNH XÂY GẠCH KT 75X120 CM, ĐỘ DỐC, CHIỀU DÀI
RXG 75X70-...%-...M	RÃNH XÂY GẠCH KT 75X70 CM, ĐỘ DỐC, CHIỀU DÀI
RCL 50X60-...%-...M	RÃNH BTCT KT 50X60 CM, ĐỘ DỐC, CHIỀU DÀI
RCL 75X120-...%-...M	RÃNH BTCT KT 75X120 CM, ĐỘ DỐC, CHIỀU DÀI
D300-...%-...M	CỐNG TRÒN D300, ĐỘ DỐC, CHIỀU DÀI
D800-...%-...M	CỐNG TRÒN D800, ĐỘ DỐC, CHIỀU DÀI

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ: TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ THOÁT NƯỚC	THỂ HIỆN: ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: BD-01

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

MẶT CẮT NGANG RÃNH 40X60 CM

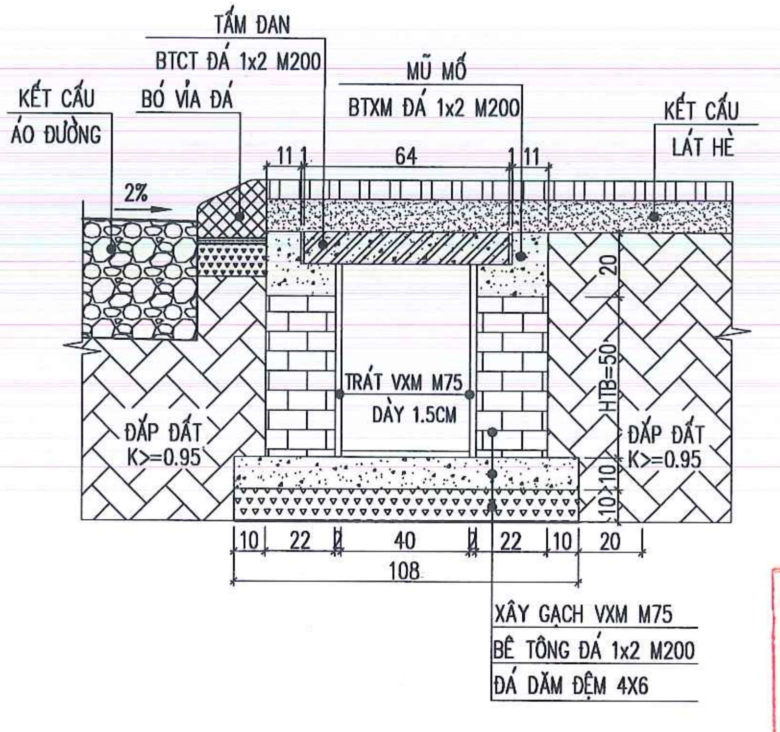

CHI TIẾT MŨ MỐ (TL: 1/10)

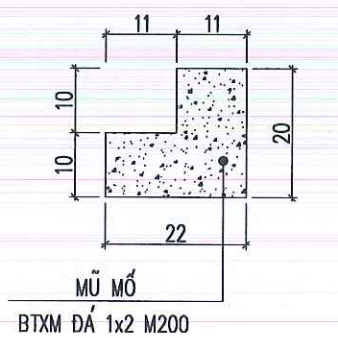

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1 MD RÃNH

THỨ TỰ	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
	THÂN RÃNH		
1	ĐÁ DĂM ĐỆM MÓNG 4X6 DÀY 10CM	M3	0.108
2	BT ĐÁY RÃNH ĐÁ 1X2 M200 DÀY 10CM	M3	0.108
3	VÁN KHUÔN BT LÓT MÓNG	M2	0.200
4	GẠCH XÂY VXM M75 (GẠCH KHÔNG NUNG ĐẶC)	M3	0.220
5	TRÁT VXM M75 DÀY 1.5CM	M2	1.20
6	VÁN KHUÔN MŨ MỐ	M2	0.800
7	BT ĐÁ 1X2 M200 MŨ MỐ	M3	0.066
	TẤM ĐAN		
1	BT TẤM ĐAN ĐÁ 1X2 M200	M3	0.064
2	VÁN KHUÔN	M2	0.328
3	THÉP TRÒN: + ø<=10:	KG	7.70

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:.................................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định hồ sơ

TẤM ĐAN KT (10X64X100)

MẶT CẮT 2-2

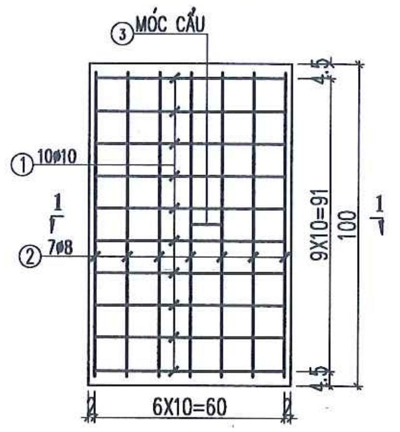

MẶT CẮT 1-1

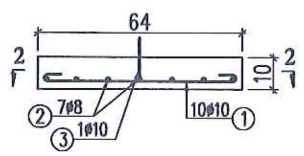

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC MM	ĐƯỜNG KÍNH MM	CHIỀU DÀI 1 THANH MM	SỐ LƯỢNG THANH	TỔNG C.DÀI M	T. LƯỢNG ĐƠN VỊ KG/M	TỔNG T. LƯỢNG KG
1 TẤM ĐAN KT10X64X100	1	60 600 60	10	720	10	7.20	0.617	4.44
	2	60 940 60	8	1060	7	7.42	0.394	2.92
	3	100 50 150	10	550	1	0.55	0.617	0.34
	BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M200: 0.064 M3 VÁN KHUÔN: 0.328 M2				THÉP TRÒN ø≤10 : 7.70 KG			

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
- TẤM ĐAN BÊ TÔNG M200. LỚP BÊTÔNG BẢO VỆ TỐI THIỂU a=20.

2- KÍ HIỆU: ø-THÉP TRÒN VẰN (TCVN 1651-2:2008)
ø-THÉP TRÒN TRƠN (TCVN 1651-1:2008)
@ -BƯỚC CỐT THÉP

- KHI ĐỔ TẤM ĐAN CẦN KIỂM TRA LẠI KÍCH THƯỚC RÃNH THI CÔNG RÃNH NGOÀI THỰC TẾ.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CẤU TẠO RÃNH XÂY GẠCH KT: 40X60 CM (TL:1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ TN-01

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.NH.H
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
H. HOẰNG HÓA T. THANH HÓA

MẶT CẮT NGANG RÃNH CHỊU LỰC 50X60CM

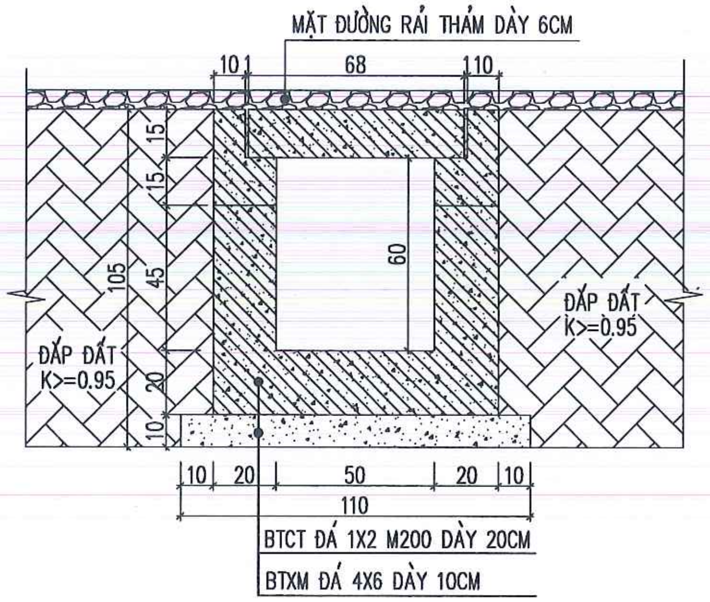

CẤU TẠO CỐT THÉP RÃNH

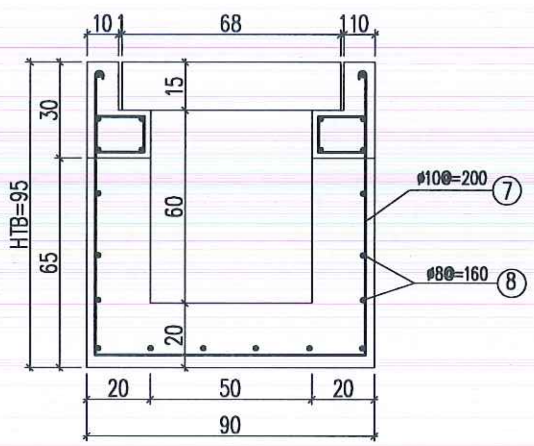

CẤU TẠO MŨ MỐ (TL: 1/10)

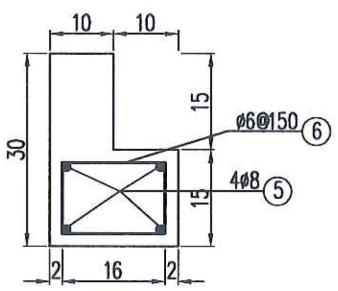

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1 M DÀI

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC MM	ĐƯỜNG KÍNH MM	CHIỀU DÀI 1 THANH MM	SỐ LƯỢNG THANH	TỔNG C.DÀI M	T. LƯỢNG ĐƠN VỊ KG/M	TỔNG T. LƯỢNG KG
1M MŨ MỐ RÃNH	5	1000	8	1000	8	8.00	0.394	3.152
	6	110 160 20	6	580	12	6.96	0.222	1.55
	BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M250: 0.09 M3 VÁN KHUÔN: 1.20 M2				THÉP TRÒN: + ø<=10: 4.702 KG			
1M THÂN RÃNH	7	50 50 890 840 890	10	2720	5	13.60	0.617	8.39
	8	1000	8	1000	14	14.00	0.394	5.52
	BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M200: 0.360 M3 VÁN KHUÔN THÂN RÃNH: 2.20 M2 BÊ TÔNG ĐÁ 4X6 M100: 0.11 M3				VÁN KHUÔN MÓNG RÃNH: 0.20 M2 THÉP TRÒN: + ø<=10: 13.91 KG			
TẤM ĐAN KT 15X68X100	1	110 620 110	14	840	8	6.72	1.210	8.13
	2	110 620 110	10	840	8	6.72	0.617	4.14
	3	50 940 50	8	1040	12	12.48	0.394	4.92
	4	110 100 200	10	710	2	1.42	0.617	0.88
	BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M250: 0.102 M3 VÁN KHUÔN: 0.504 M2				THÉP TRÒN ø≤10 : 9.94 KG THÉP TRÒN 10<ø≤18 : 8.13 KG			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

TẤM ĐAN KT (15X68X100)

MẶT CẮT 2-2

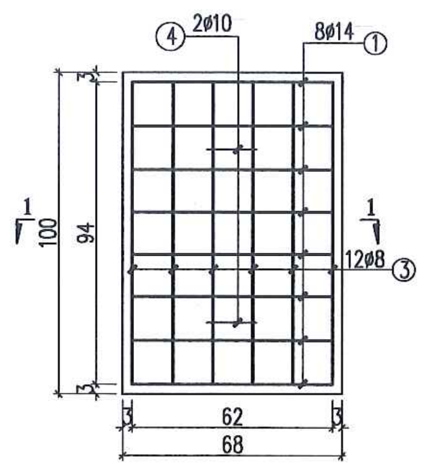

MẶT CẮT 1-1

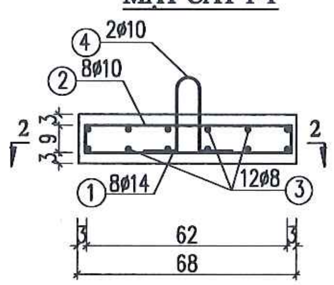

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
- THÂN RÃNH BÊ TÔNG M200, MŨ MỐ TẤM ĐAN BÊ TÔNG M250.
LỚP BÊTÔNG BẢO VỆ TỐI THIỂU a=20.
3- KÍ HIỆU: ø-THÉP TRÒN VẰN (TCVN 1651-2: 2008)
ø-THÉP TRÒN TRƠN (TCVN 1651-1: 2008)
@ -BƯỚC CỐT THÉP

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:	
	TÊN BẢN VẼ: CẤU TẠO RÃNH CHỊU LỰC KT: 50X60 CM (TL:1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:	
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ	TN-02

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H

MẶT CẮT RÃNH XÂY GẠCH KT BXH=75X70 CM

Tỷ lệ 1/100

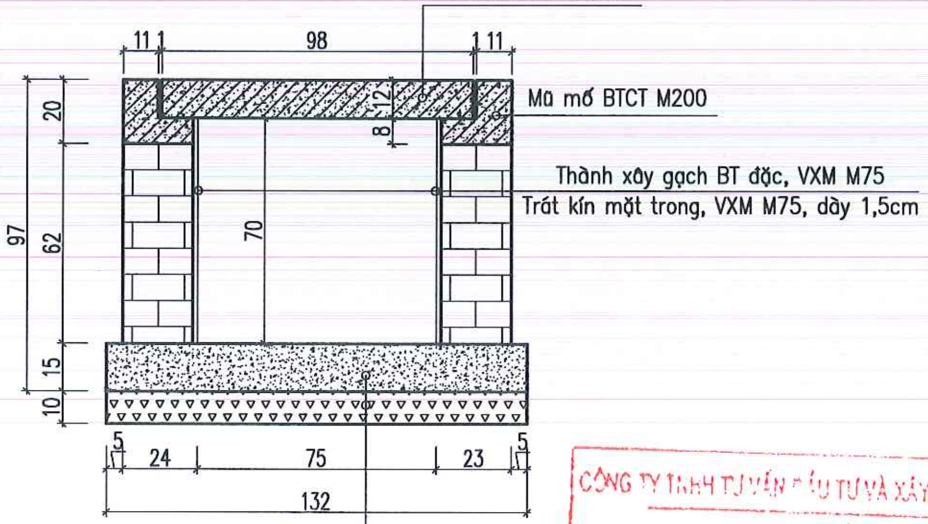

CHI TIẾT MŨ MỐ (TL: 1/10)

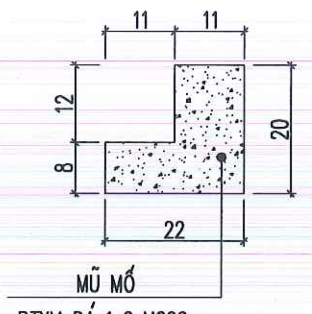

BỐ TRÍ THÉP MŨ MỐ (TL: 1/10)

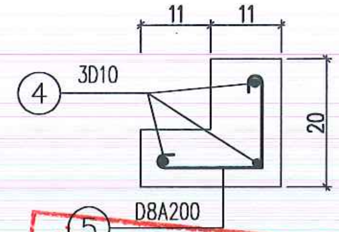

TẤM ĐAN KT (10X64X100)

MẶT CẮT 2-2

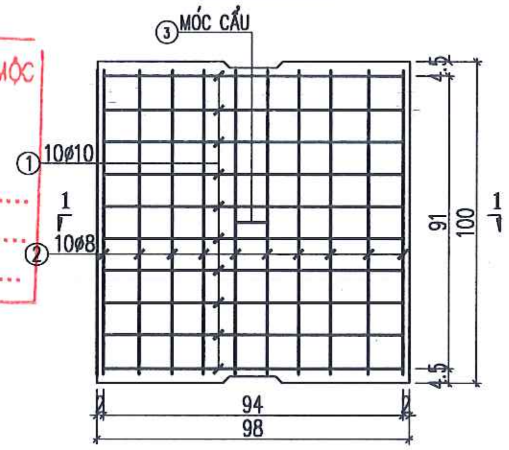

MẶT CẮT 1-1

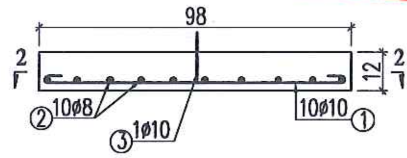

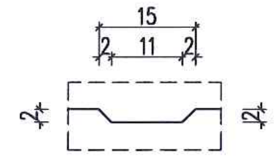

CT1

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:...
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1 MD RÃNH

THỨ TỰ	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
	THÂN RÃNH		
1	ĐÁ DĂM ĐỆM MÓNG 4X6 DÀY 10CM	M3	0.132
2	BT ĐÁY RÃNH ĐÁ 1X2 M200 DÀY 15CM	M3	0.198
3	VÁN KHUÔN BT LÓT MÓNG	M2	0.300
4	GẠCH XÂY VXM M75 (GẠCH KHÔNG NUNG ĐẶC)	M3	0.273
5	TRÁT VXM M75 DÀY 1.5CM	M2	1.440
6	VÁN KHUÔN MŨ MỐ	M2	0.800
7	BT ĐÁ 1X2 M200 MŨ MỐ	M3	0.062
8	THÉP TRÒN: + ø<=10:	KG	5.240
	TẤM ĐAN		
1	BT TẤM ĐAN ĐÁ 1X2 M200	M3	0.098
2	VÁN KHUÔN	M2	0.396
3	THÉP TRÒN: + ø<=10:	KG	10.88

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Tấm đan / Số lượng: 1	1	60 920 60	10	1040	10	10	10.4	6.41
	2	60 910 60	8	1030	10	10	10.3	4.06
	3	50 100 50 100 / 100 50 100	10	657	1	1	0.657	0.41
Mũ mố / Số lượng: 1	4	1000	10	1000	6	6	6	3.70
	5	180 30 150 30	8	390	10	10	3.9	1.54

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 5.60 kg; Chiều dài = 14.2 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 10.52 kg; Chiều dài = 17.06 mét

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
HOẰNG HÓA T. THANH HÓA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA TÊN BẢN VẼ: CẤU TẠO RÃNH XÂY GẠCH KT: 75X70 CM (TL:1/20)	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
		THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-03

MẶT CẮT NGANG RÃNH CHỊU LỰC 75X70CM

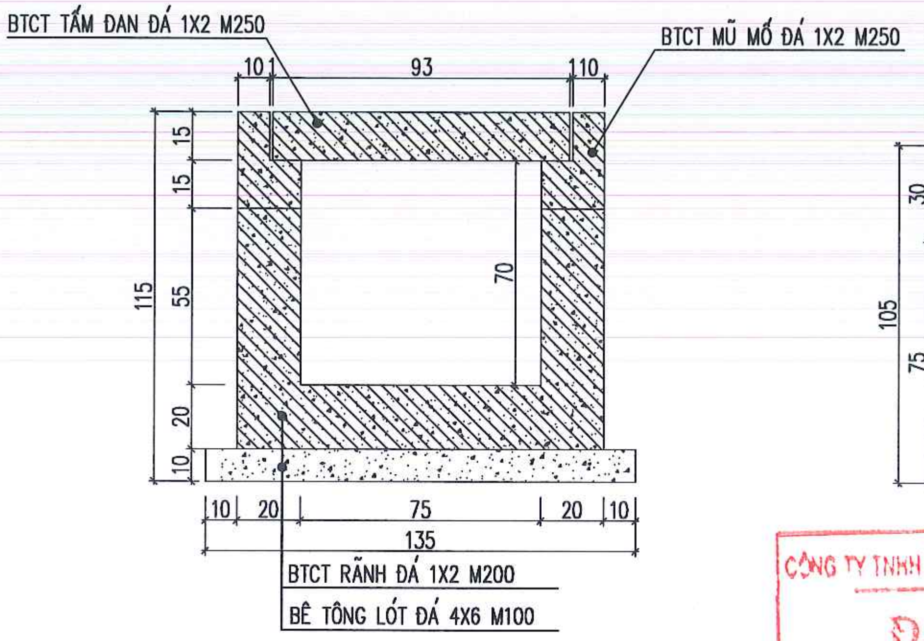

CẤU TẠO CỐT THÉP RÃNH

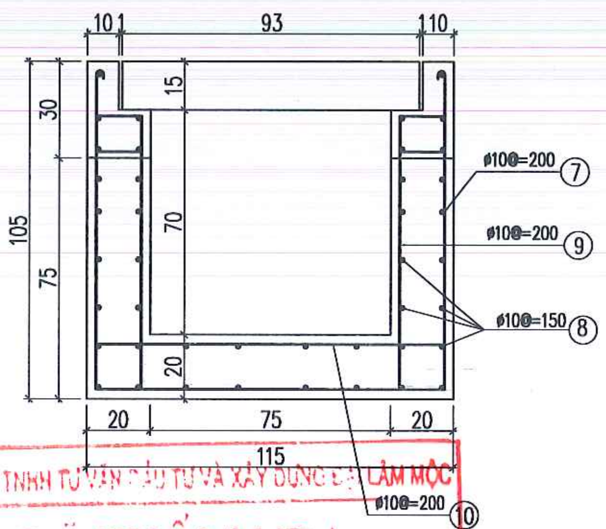

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:...............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

TẤM ĐAN KT (15X93X100)

MẶT CẮT 2-2

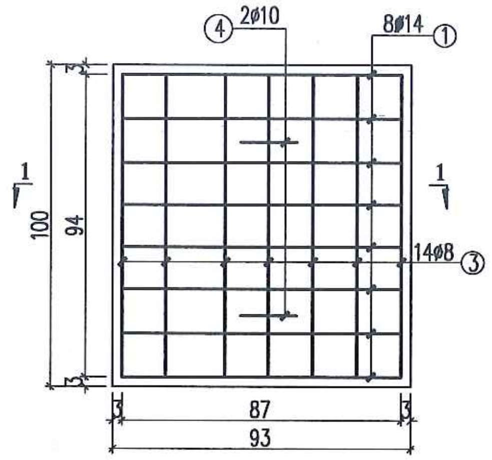

MẶT CẮT 1-1

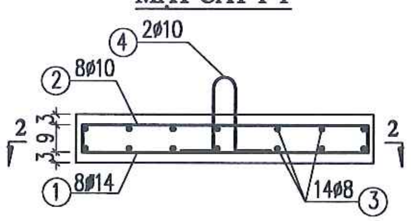

CẤU TẠO MŨ MỐ (TL: 1/10)

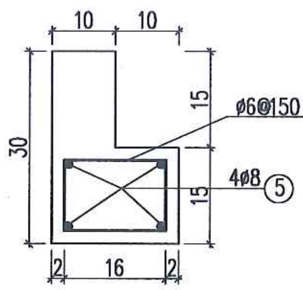

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1 M DÀI

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC MM	ĐƯỜNG KÍNH MM	CHIỀU DÀI 1 THANH MM	SỐ LƯỢNG THANH	TỔNG C.DÀI M	T. LƯỢNG ĐƠN VỊ KG/M	TỔNG T. LƯỢNG KG
1M MŨ MỐ RÃNH	5	1000	8	1000	8	8.00	0.394	3.152
	6	110, 160, 20	6	580	12	6.96	0.222	1.55
	BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M250: 0.09 M3 VÁN KHUÔN: 1.20 M2				THÉP TRÒN: + ø<=10: 4.702 KG			
1M THÂN RÃNH	7	50, 50, 990, 990, 1090	10	3170	5	15.85	0.617	9.78
	8	1000	8	1000	46	46.00	0.394	18.12
	9	1190 150	10	1340	10	13.40	0.617	8.27
	10	1040	10	1040	5	5.20	0.617	3.21
	BÊ TÔNG ĐÁ 4X6 M100: 0.13 M3 VÁN KHUÔN THÂN RÃNH: 2.60 M2				BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M200: 0.45 M3 THÉP TRÒN: + ø<=10: 39.38 KG			
TẤM ĐAN KT 15X93X100	1	110, 870, 110	14	1090	8	8.72	1.210	10.55
	2	110, 870, 110	10	1090	8	8.72	0.617	5.38
	3	50, 940, 50	8	1040	14	14.56	0.394	5.74
	4	110, 100, 200	10	710	2	1.42	0.617	0.88
	BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M250: 0.14 M3 VÁN KHUÔN: 0.58 M2				THÉP TRÒN ø≤10 : 16.81 KG THÉP TRÒN 10<ø≤18 : 5.74 KG			

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
- THÂN RÃNH BÊ TÔNG M200, MŨ MỐ TẤM ĐAN BÊ TÔNG M250.
LỚP BÊTÔNG BẢO VỆ TỐI THIỂU a=20.
2- KÍ HIỆU: ø-THÉP TRÒN VẰN (TCVN 1651-2:2008)
ø-THÉP TRÒN TRƠN (TCVN 1651-1:2008)
@ -BƯỚC CỐT THÉP
3- RÃNH CHỊU LỰC LOẠI 1 ÁP DỤNG CHO CÁC ĐOẠN RÃNH NẰM TRONG PHẠM VI ĐOẠN ĐƯỜNG TỪ CỌC DT ĐẾN CỌC D7

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT NGANG RÃNH CHỊU LỰC 75X70CM	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-04

MST: 2802272548 - C.T.T.N.H.H. - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA
PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

MẶT CẮT RÃNH XÂY GẠCH KT BXH=75X120 CM

Tỷ lệ 1/100

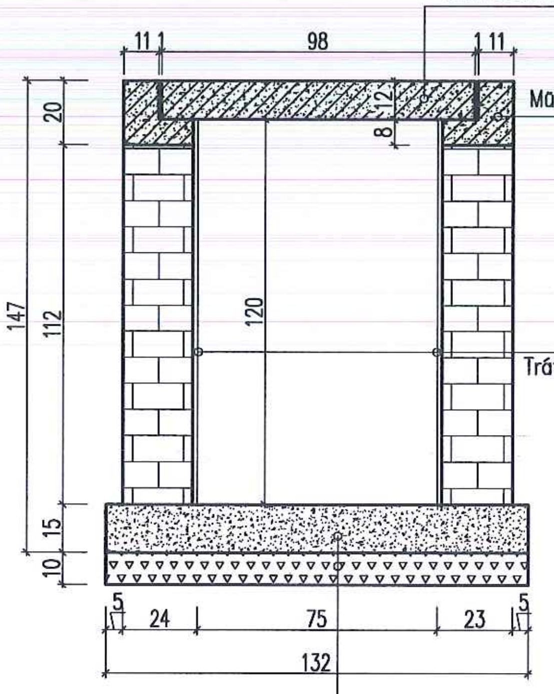

CHI TIẾT MŨ MỐ (TL: 1/10)

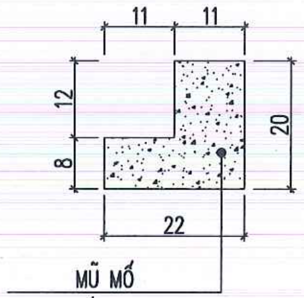

BỐ TRÍ THÉP MŨ MỐ (TL: 1/10)

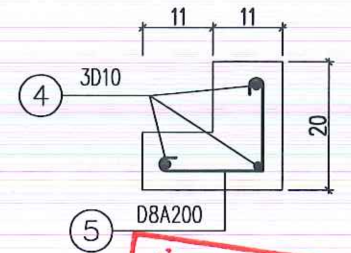

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
Ngày......tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20......
NGƯỜI THẨM TRA ....

TẤM ĐAN KT (10X64X100)

MẶT CẮT 2-2

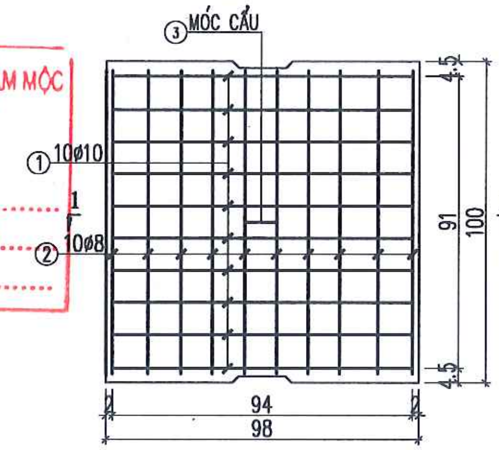

MẶT CẮT 1-1

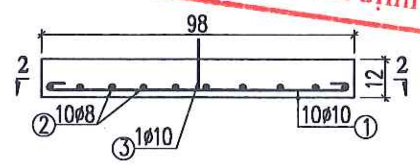

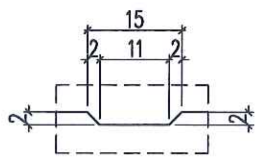

CT1

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1 MD RÃNH

THỨ TỰ	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
	THÂN RÃNH		
1	ĐÁ DĂM ĐỆM MÓNG 4X6 DÀY 10CM	M3	0.132
2	BT ĐÁY RÃNH ĐÁ 1X2 M200 DÀY 15CM	M3	0.198
3	VÁN KHUÔN BT LÓT MÓNG	M2	0.300
4	GẠCH XÂY VXM M75 (GẠCH KHÔNG NUNG ĐẶC)	M3	0.493
5	TRÁT VXM M75 DÀY 1.5CM	M2	2.400
6	VÁN KHUÔN MŨ MỐ	M2	0.800
7	BT ĐÁ 1X2 M200 MŨ MỐ	M3	0.062
8	THÉP TRÒN: + ø<=10:	KG	5.280
	TẤM ĐAN		
1	BT TẤM ĐAN ĐÁ 1X2 M200	M3	0.118
2	VÁN KHUÔN	M2	0.475
3	THÉP TRÒN: + ø<=10:	KG	10.88

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Tấm đan Số lượng: 1	1	60 920 60	10	1040	10	10	10.4	6.41
	2	60 910 60	8	1030	10	10	10.3	4.06
	3	50 100 50 100 100 50 100	10	657	1	1	0.657	0.41
Mũ mố Số lượng: 1	4	1000	10	1000	6	6	6	3.70
	5	180 30 150 30	8	390	10	10	3.9	1.54

- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 5.60 kg; Chiều dài = 14.2 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 10.52 kg; Chiều dài = 17.06 mét

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHI	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: MẶT CẮT NGANG RÃNH CHỊU LỰC 75X120CM	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-05

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT

MẶT CẮT NGANG CỐNG D300

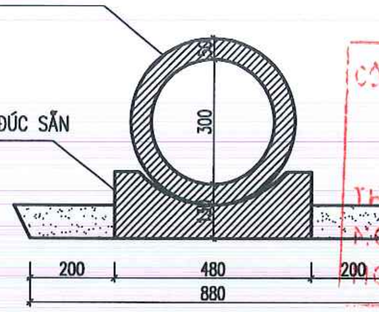

1/2MẶT BẰNG VÀ ĐẶT THÉP

TỈ LỆ 1/10

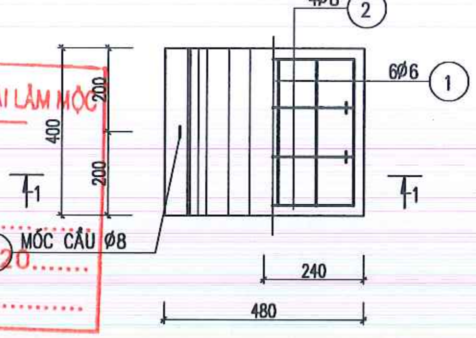

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC

ĐÃ THẨM TRA

THEO VĂN BẢN SỐ:..............................

NGÀY......... THÁNG .... NĂM 20.......

NGƯỜI THẨM TRA: ....

CHI TIẾT ĐẾ CỐNG D300

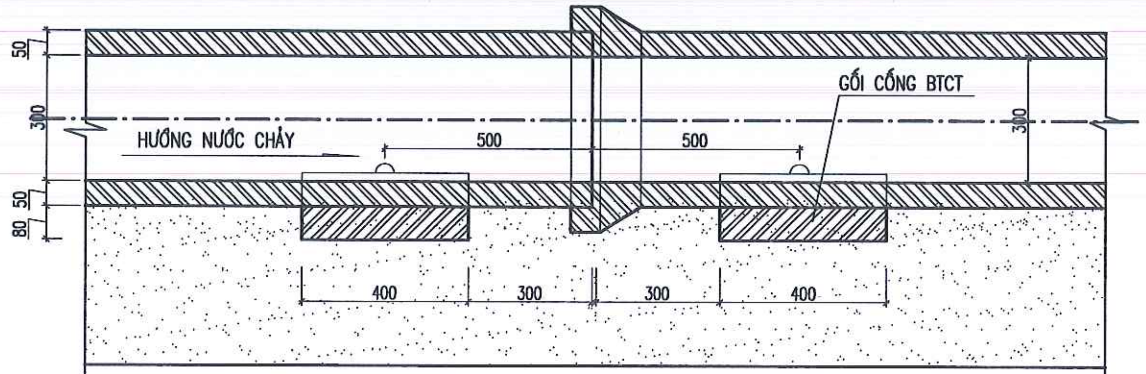

MẶT CẮT 1-1

TỈ LỆ 1/10

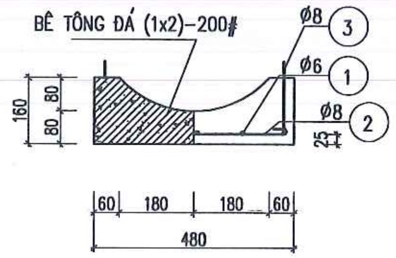

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GỐI CỐNG D300

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (MM)	CHIỀU DÀI THANH (MM)	SỐ THANH	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	TRỌNG LƯỢNG (KG)
GỐI CỐNG SỐ LƯỢNG: 1	1	60 340 60	6	460	5	2.30	0.51
	2	60 440 60	8	560	4	2.24	0.88
	3	50 180 60 170 180 60 170	8	870	2	1.74	0.69

- TRỌNG LƯỢNG THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH <10: 2.08 KG, DÙNG THÉP LOẠI AI
- DIỆN TÍCH VÁN KHUÔN: 0.248 M2
- BÊ TÔNG ĐẾ CỐNG: 0.024 M3

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..../............

ngày........tháng........năm 20......

Người thẩm định ký tên:

MẶT CẮT NGANG CỐNG D800

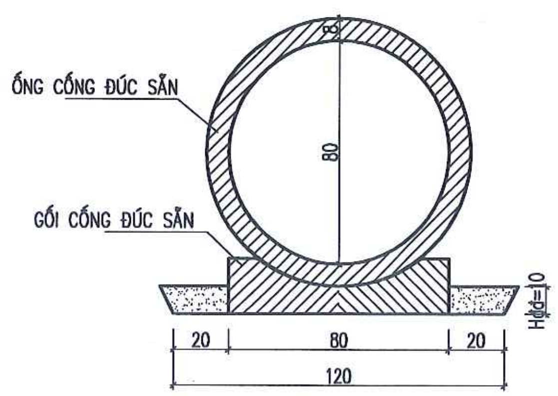

KHỐI LƯỢNG ĐÀO MÓNG ĐẶT GỐI CỐNG D800 =0.050 m3/1M DÀI

KHỐI LƯỢNG ĐẮP MÓNG ĐẶT GỐI CỐNG D800 =0.018 m3/1M DÀI

1/2MẶT BẰNG VÀ ĐẶT THÉP

TỈ LỆ 1/10

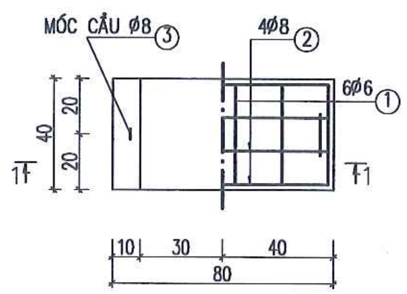

CHI TIẾT ĐẾ CỐNG D800

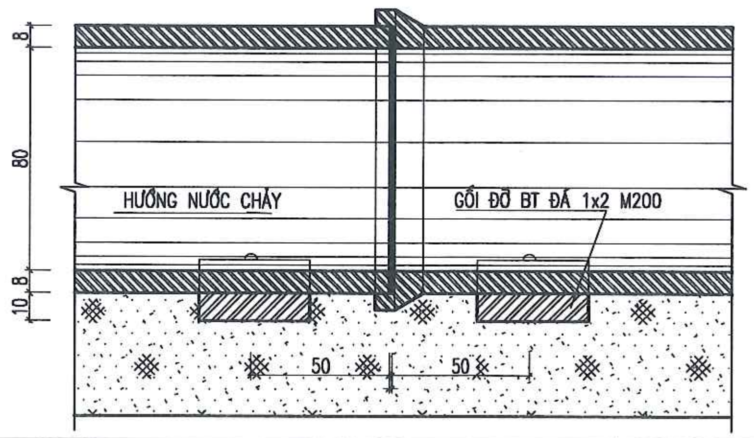

MẶT CẮT 1-1

TỈ LỆ 1/10

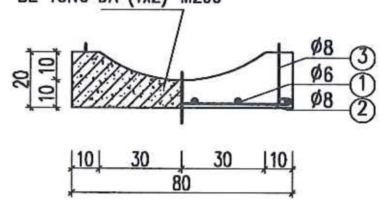

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP GỐI CỐNG D800

CẤU KIỆN	STT	HÌNH DÁNG, KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (MM)	CHIỀU DÀI THANH (MM)	SỐ THANH	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	TRỌNG LƯỢNG (KG)
GỐI CỐNG SỐ LƯỢNG: 1	1	60 340 60	6	460	6	2.76	0.61
	2	60 740 60	8	860	4	3.44	1.36
	3	50 220 60 170 220 60 170	8	950	2	1.90	0.75

- TRỌNG LƯỢNG THÉP CÓ ĐƯỜNG KÍNH <10: 2.72 KG, DÙNG THÉP LOẠI AI
- DIỆN TÍCH VÁN KHUÔN: 0.400 M2
- BÊ TÔNG ĐẾ CỐNG: 0.048 M3

GHI CHÚ:

1- ĐƠN VỊ KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ mm

2- ĐẾ CỐNG BÊ TÔNG ĐÁ (1X2) M200 ĐẶT 1 CÁI/1 DÀI

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT

ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT CỐNG D300, D800

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC
THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	
THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	
KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
LẦN XUẤT BẢN:	
LẦN CHỈNH SỬA:	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TN-06

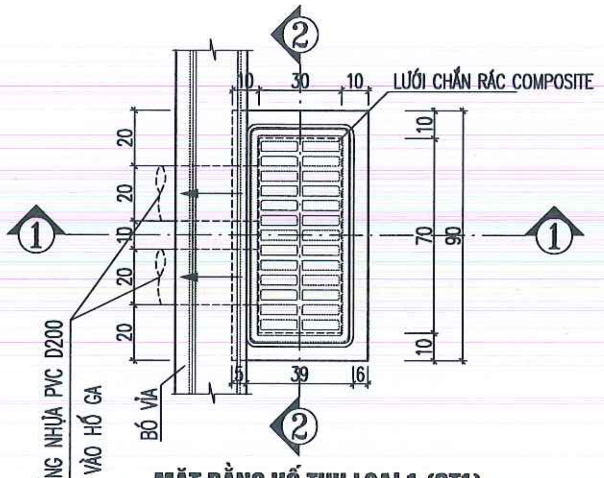

MẶT BẰNG HỐ THU LOẠI 1 (GT1)

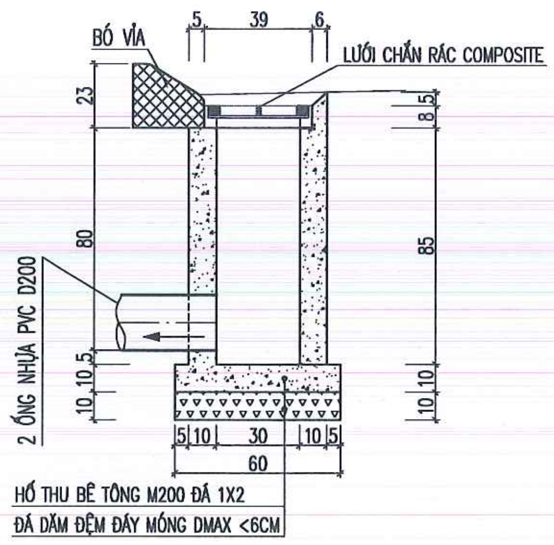

MẶT CẮT 1-1

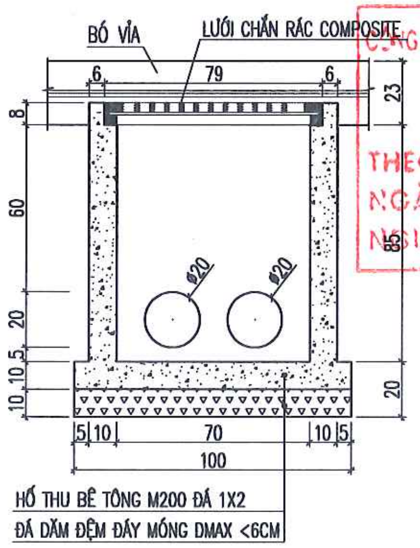

MẶT CẮT 2-2

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

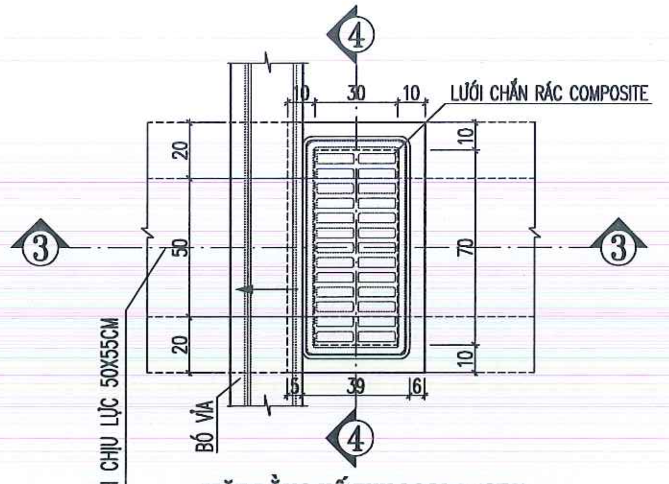

MẶT BẰNG HỐ THU LOẠI 2 (GT2)

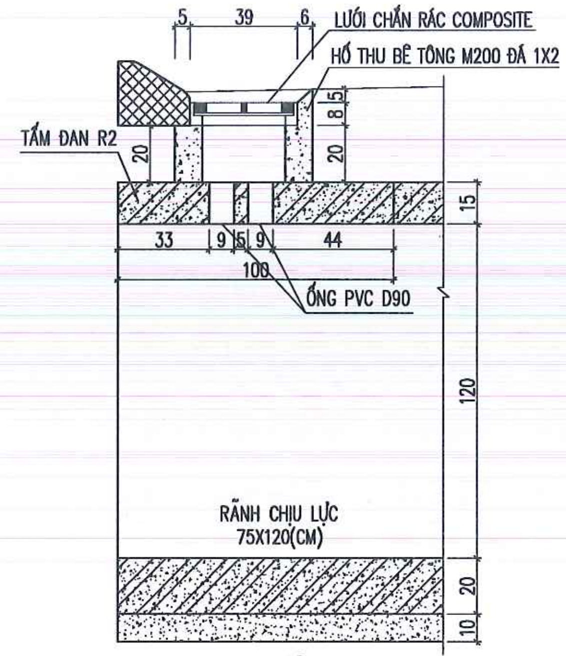

MẶT CẮT 3-3

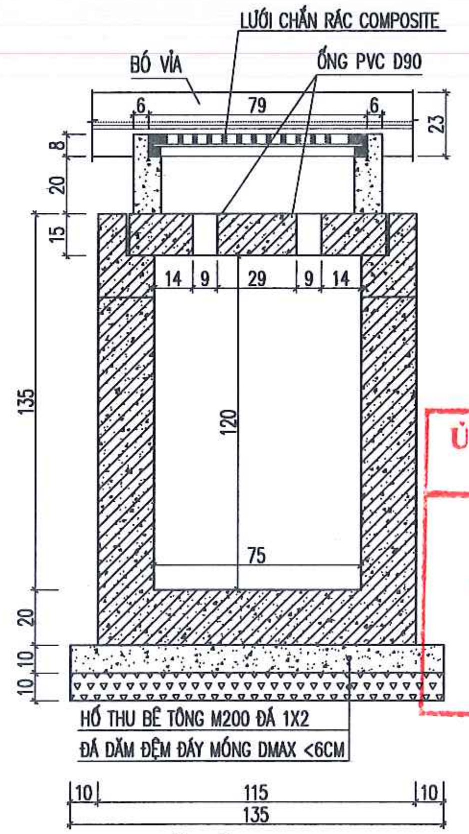

MẶT CẮT 4-4

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG GA THU NƯỚC GT1

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (14 HỐ)	GHI CHÚ
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,060	0,84	Đã trừ cống chiếm chỗ
2	Ván khuôn hố thu	m2	4,645	65,03	
3	Bê tông hố thu M200 đá 1x2	m3	0,269	3,76	
4	Ống PVC D200	m	0,400	5,60	
5	Song chắn rác Compusite	bộ	1	14,00	

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG GA THU NƯỚC GT2

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (2 HỐ)	GHI CHÚ
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0.115	0.230	Đã trừ cống chiếm chỗ
2	Ván khuôn hố thu	m2	7.067	14.135	
3	Bê tông hố thu M200 đá 1x2	m3	0.565	1.131	
4	Ống PVC D200	m	0.000	-	
5	Song chắn rác Compusite	bộ	1	2.000	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ THU LOẠI 1, HỐ THU LOẠI 2 (TL: 1/20)

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC
THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	
THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	
KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT – M.S.D.N: 2802272548 – C.T.T.N.H.H – HOẰNG HÓA T. THANH HÓA

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
LẦN XUẤT BẢN:	
LẦN CHỈNH SỬA:	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TN-07

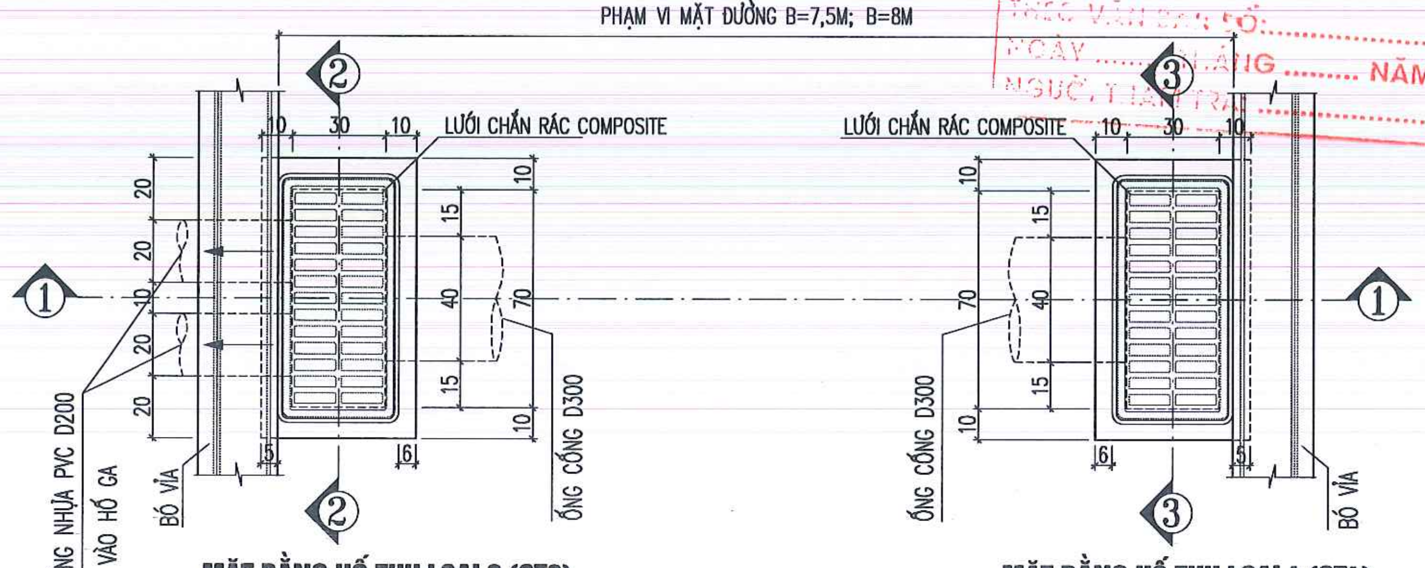

MẶT BẰNG HỐ THU LOẠI 3 (GT3)

MẶT BẰNG HỐ THU LOẠI 4 (GT4)

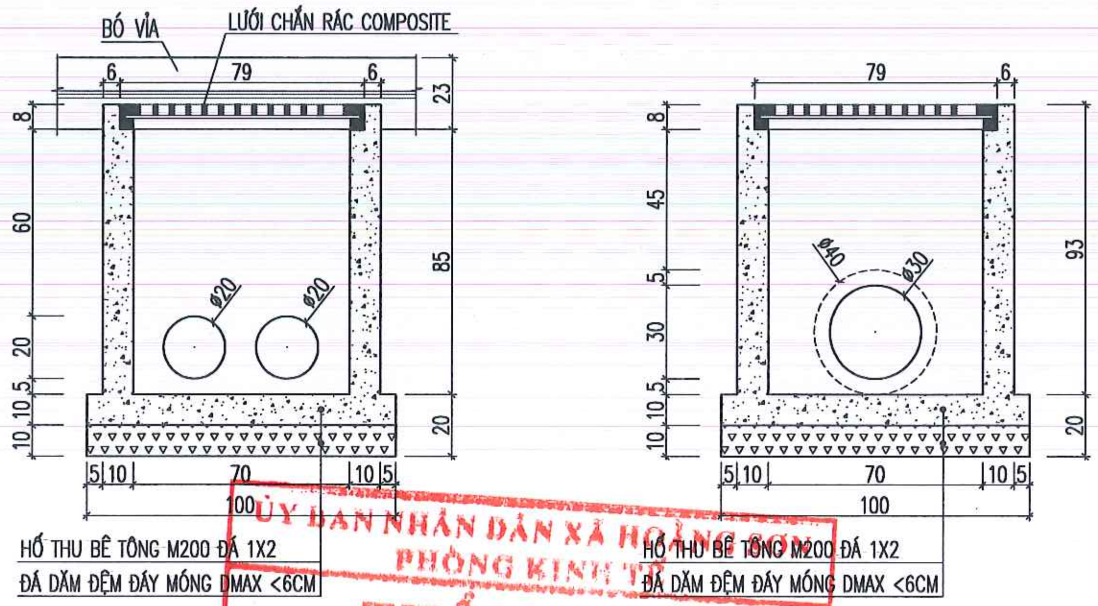

MẶT CẮT 2-2

MẶT CẮT 3-3

ĐÃ THẨM TRA

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG CÁT
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG GA THU NƯỚC GT3

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (7 HỐ)	GHI CHÚ
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,060	0,42	Đã trừ cống chiếm chỗ
2	Ván khuôn hố thu	m2	4,645	32,52	
3	Bê tông hố thu M200 đá 1x2	m3	0,262	1,83	
4	Ống PVC D200	m	0,400	2,80	
5	Song chắn rác Compusite	bộ	1	7,00	

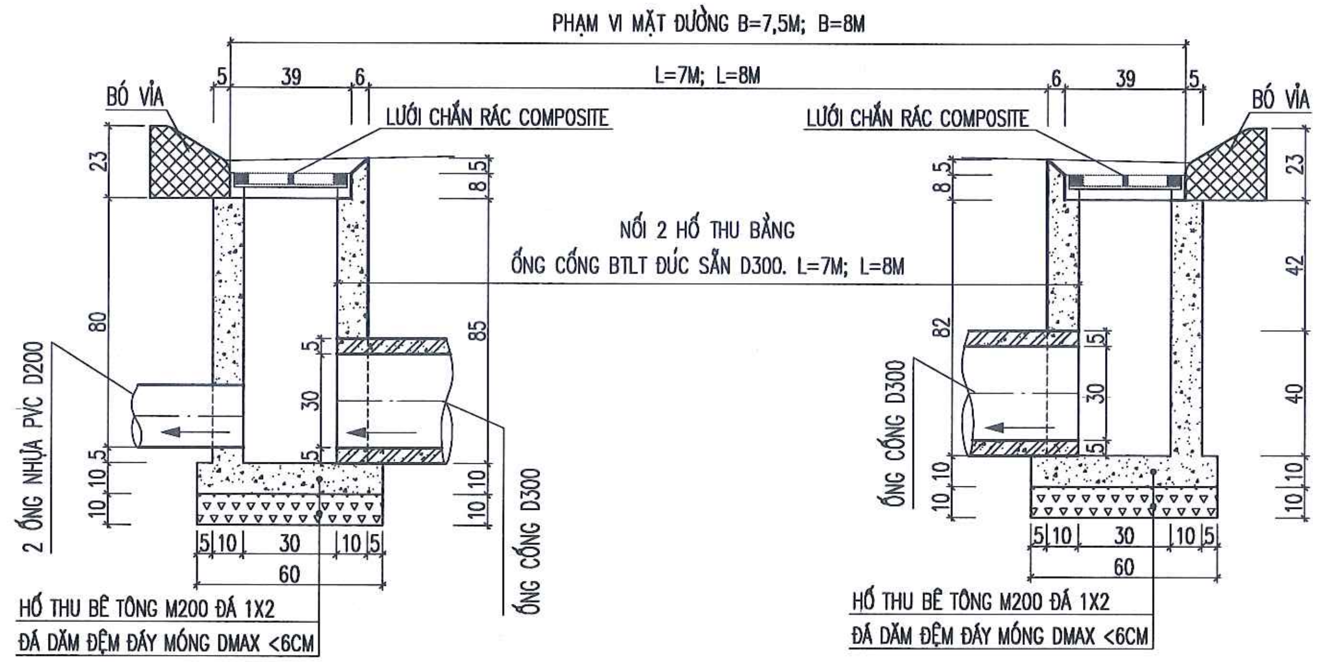

MẶT CẮT 1-1

MẶT CẮT 1-1

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG GA THU NƯỚC GT4

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (7 HỐ)	GHI CHÚ
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,060	0,42	Đã trừ cống chiếm chỗ
2	Ván khuôn hố thu	m2	4,645	32,52	
3	Bê tông hố thu M200 đá 1x2	m3	0,268	1,88	
4	Ống PVC D200	m	0,000	-	
5	Song chắn rác Compusite	bộ	1	7,00	

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
	TÊN BẢN VẼ: HỐ THU NƯỚC LOẠI 3 VÀ LOẠI 4 (TL: 1/20)	THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
		THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-08

MẶT CẮT 2-2

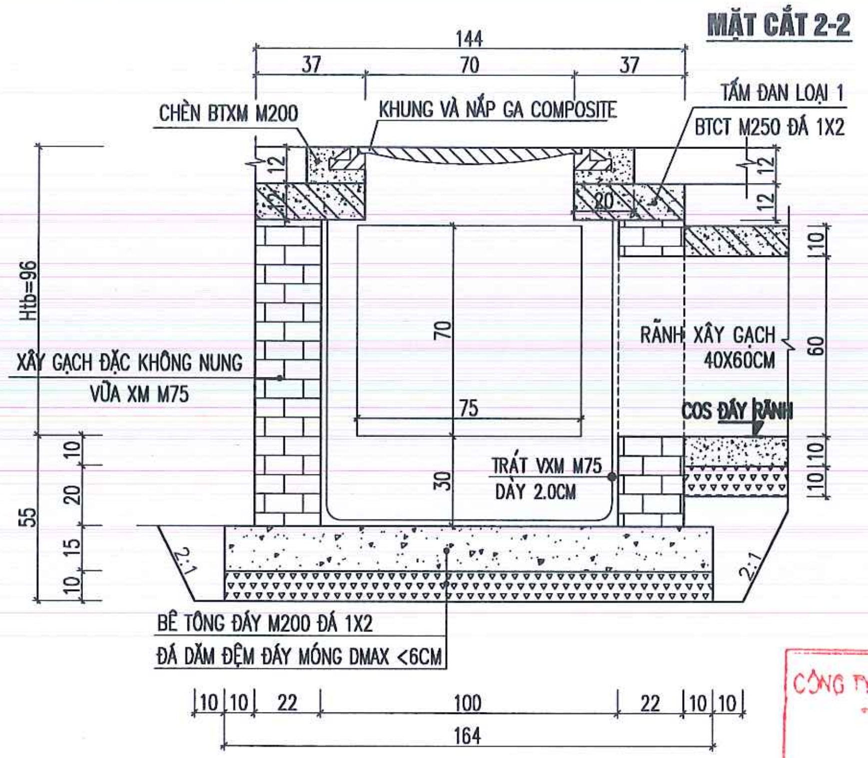

MẶT CẮT 1-1

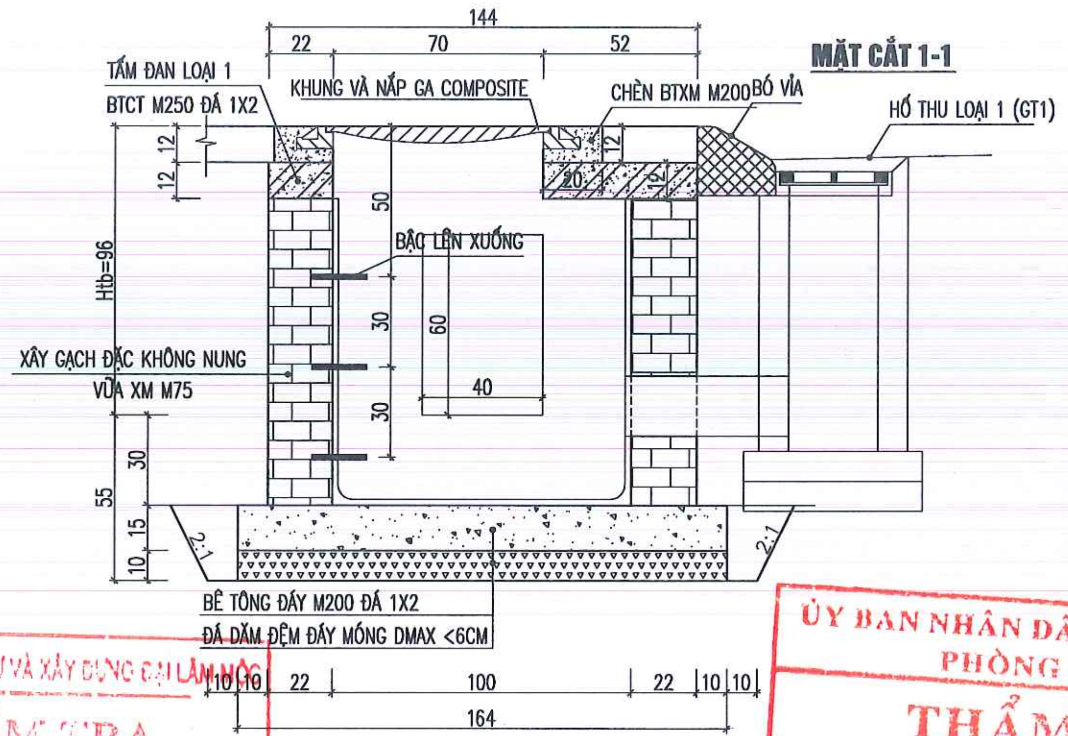

BẬC LÊN XUỐNG

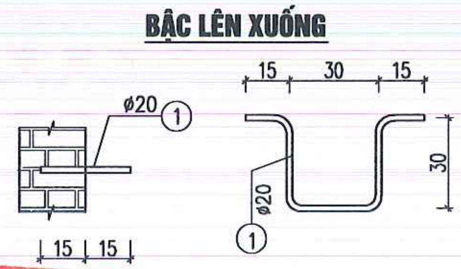

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM HÓA

ĐÃ THẨM TRA

THEO VĂN BẢN SỐ:......................................

NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......

NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN

PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..../............

ngày........tháng........năm 20.....

Người thẩm định ký tên:

MẶT BẰNG HỐ GA G1

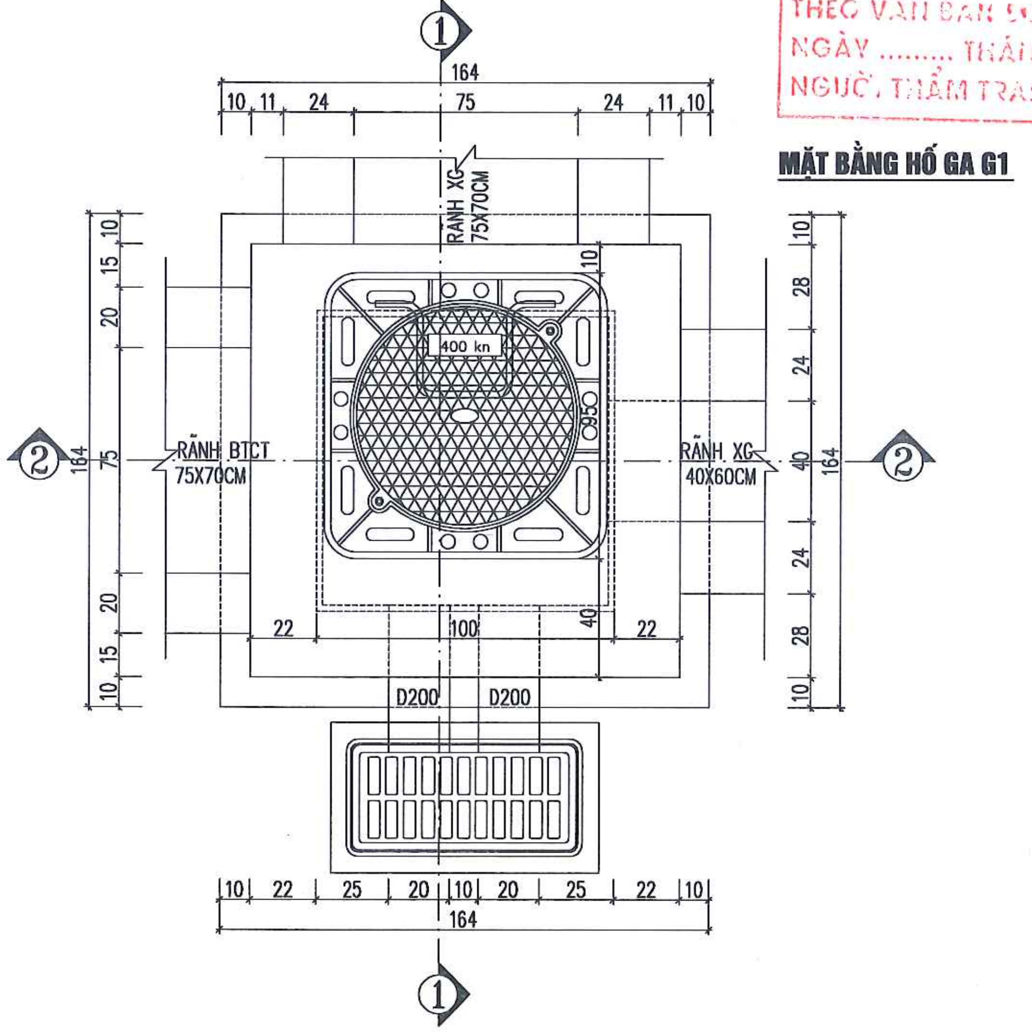

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (1 HỐ)	GHI CHÚ
	THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG LOẠI HỐ GA G1				
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,269	0,269	
2	**Đáy hố ga**				
	Bê tông đáy hố ga M200, đá (1x2)	m3	0,403	0,403	
	Ván khuôn đáy hố ga	m2	0,984	0,984	
3	**Thân hố ga**				H1 t.b = 0,96
	Xây gạch đặc không nung VXM M75	m3	0,745	0,745	
	Trát tường hố ga VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	2,550	2,550	Đã trừ rãnh chiếm chỗ
	Bậc thang	cái	3,000	3,000	
	Cốt thép bậc thang d>18mm	kg	8,880	8,880	
4	**Tấm đan loại 1**	tấm	1,000	1,000	
	Ván khuôn tấm đan	m2	0,955	0,955	
	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	23,270	23,270	
	Cốt thép tấm đan d<=18mm	kg	23,030	23,030	
	Bê tông tấm đan đá 1x2 M200	m3	0,203	0,203	
5	Nắp ga Composite tải trọng 125 KN	bộ	1	1	
	Bê tông chèn nắp compusite đá 1x2 M200	m3	0,099	0,099	

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
2- KÍCH THƯỚC THÉP GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM
3- KHỐI LƯỢNG XÂY VÀ TRÁT THAY ĐỔI THEO CHIỀU CAO, LẤY CHIỀU CAO Htb ĐỂ TÍNH TOÁN
4- CHI TIẾT CHIỀU CAO TỪNG HỐ GA XEM TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO Htb
5- KHI THI CÔNG CẦN XEM KẾT HỢP CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA G1 (TL: 1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-09

PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ HỒNG QUANG

MẶT CẮT 2-2

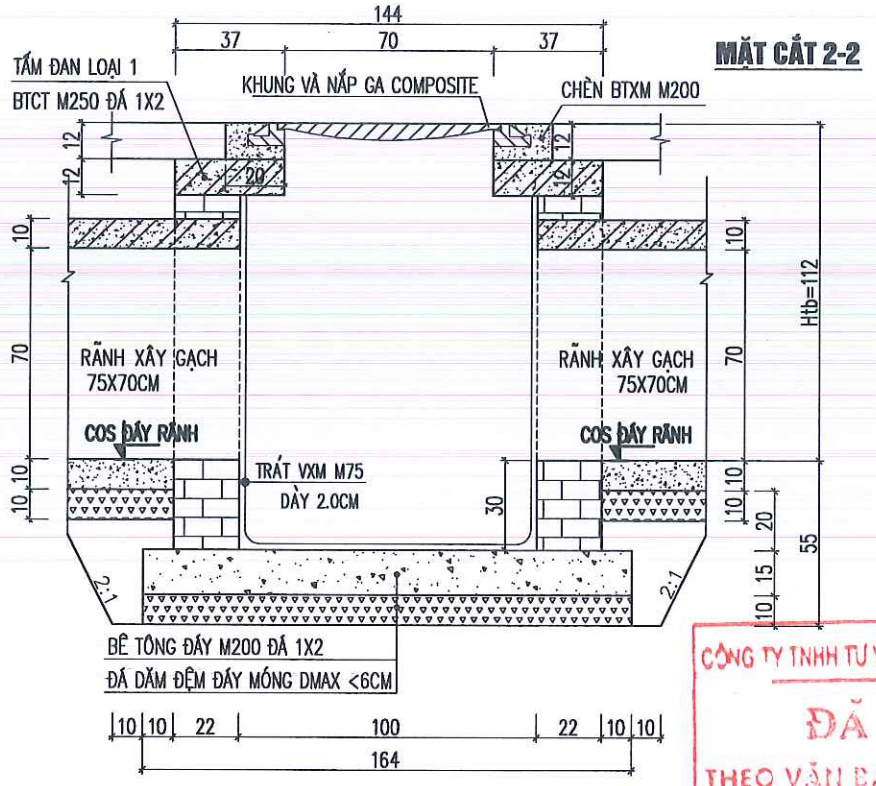

MẶT CẮT 1-1

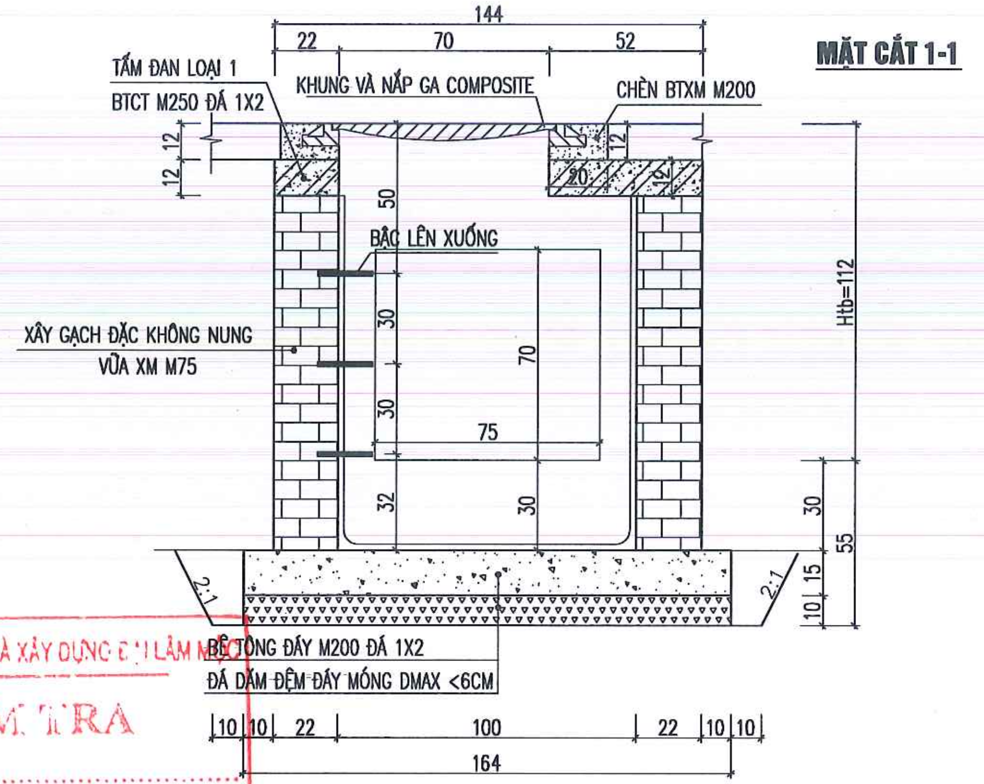

BẬC LÊN XUỐNG

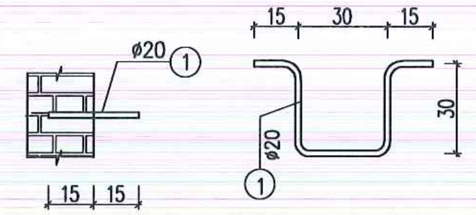

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
2- KÍCH THƯỚC THÉP GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM
3- KHỐI LƯỢNG XÂY VÀ TRÁT THAY ĐỔI THEO CHIỀU CAO, LẤY CHIỀU CAO Htb ĐỂ TÍNH TOÁN
4- CHI TIẾT CHIỀU CAO TỪNG HỐ GA XEM TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO Htb
5- KHI THI CÔNG CẦN XEM KẾT HỢP CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

MẶT BẰNG HỐ GA G2

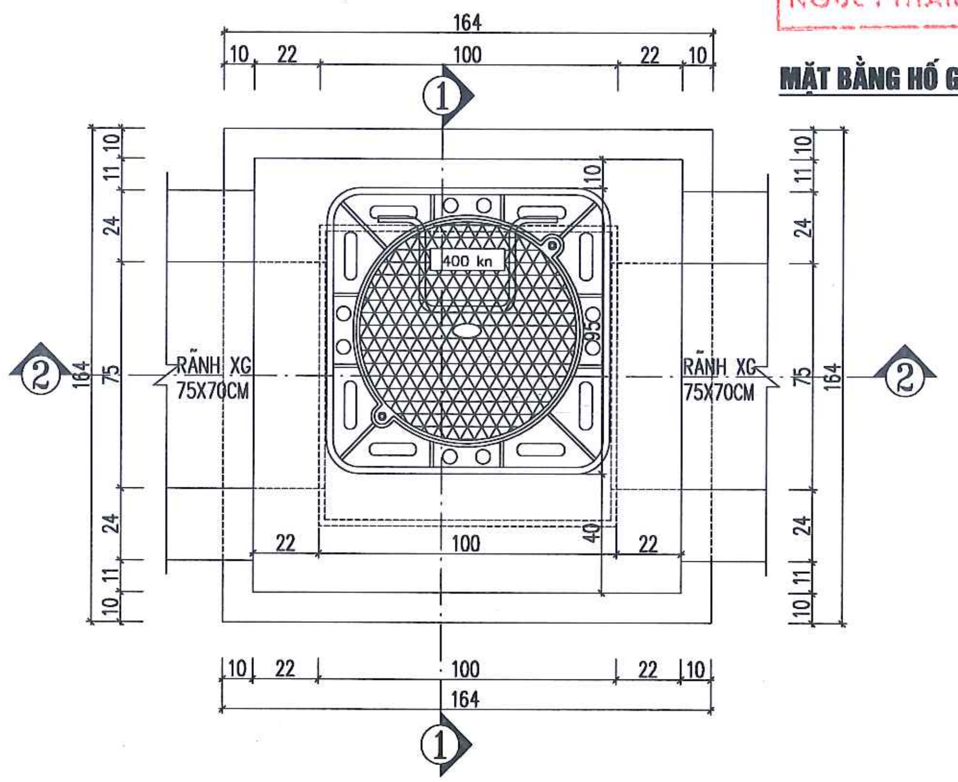

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG LOẠI HỐ GA G2

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (7 HỐ)	GHI CHÚ
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,269	1,883	
2	**Đáy hố ga**				
	Bê tông đáy hố ga M200, đá (1x2)	m3	0,403	2,824	
	Ván khuôn đáy hố ga	m2	0,984	6,888	
3	**Thân hố ga**				H1 t.b = 1,12
	Xây gạch đặc không nung VXM M75	m3	1,022	7,154	
	Trát tường hố ga VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	3,670	25,690	Đã trừ rãnh chiếm chỗ
	Bậc thang	cái	3,000	21,000	
	Cốt thép bậc thang d>18mm	kg	8,880	62,160	
4	**Tấm đan loại 1**	tấm	1,000	7,000	
	Ván khuôn tấm đan	m2	0,955	6,686	
	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	23,270	162,890	
	Cốt thép tấm đan d<=18mm	kg	23,030	161,210	
	Bê tông tấm đan đá 1x2 M200	m3	0,203	1,419	
5	Nắp ga Compusite tải trọng 125 KN	bộ	1	7	
	Bê tông chèn nắp compusite đá 1x2 M200	m3	0,099	0,693	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:	
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA G2 (TL: 1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:	
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ	TN-10

MẶT CẮT 2-2

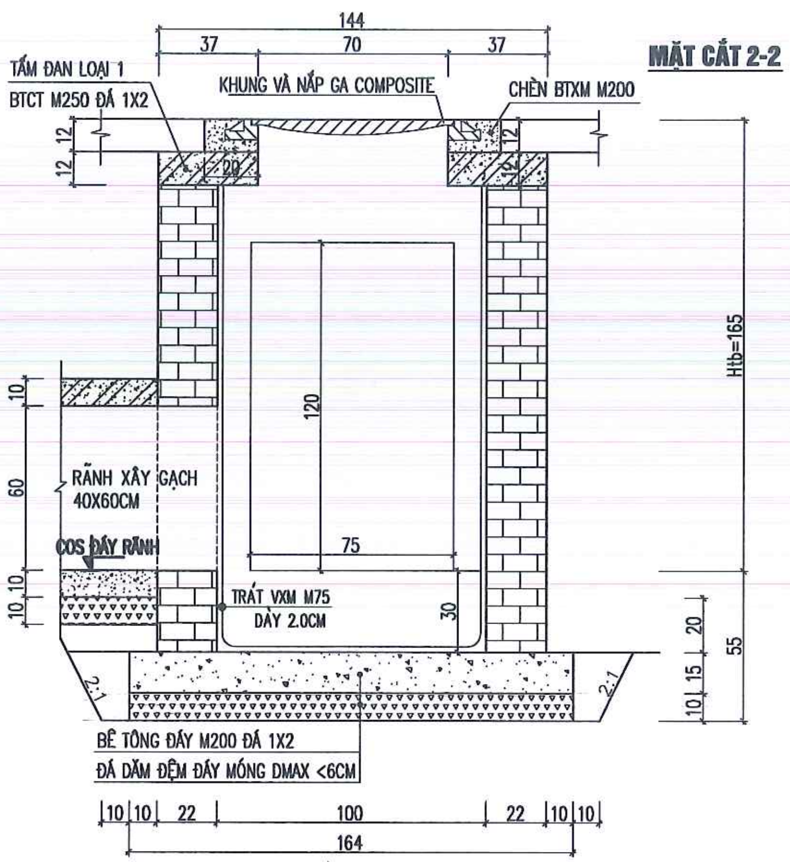

MẶT CẮT 1-1

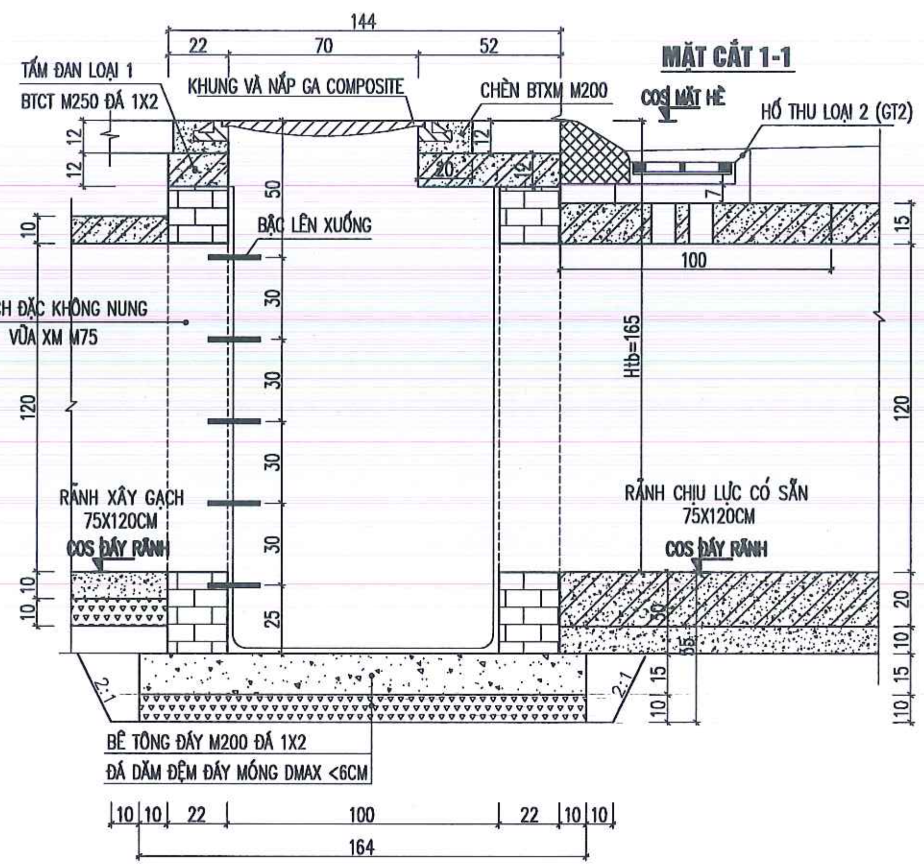

BẬC LÊN XUỐNG

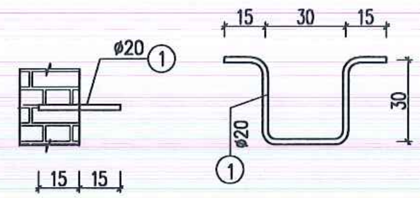

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
2- KÍCH THƯỚC THÉP GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM
3- KHỐI LƯỢNG XÂY VÀ TRÁT THAY ĐỔI THEO CHIỀU CAO, LẤY CHIỀU CAO Htb ĐỂ TÍNH TOÁN
4- CHI TIẾT CHIỀU CAO TỪNG HỐ GA XEM TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO Htb
5- KHI THI CÔNG CẦN XEM KẾT HỢP CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

MẶT BẰNG HỐ GA G3

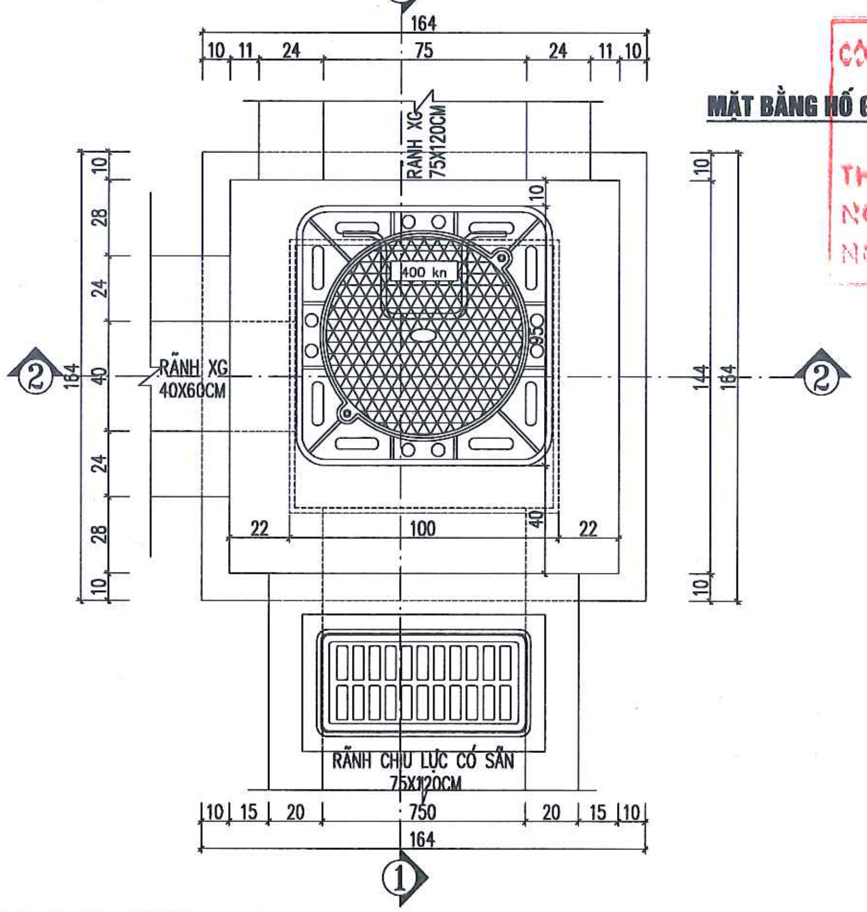

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:...............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày.........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG LOẠI HỐ GA G3

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (1 HỐ)	GHI CHÚ
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,269	0,269	
	Đáy hố ga				
2	Bê tông đáy hố ga M200, đá (1x2)	m3	0,403	0,403	
	Ván khuôn đáy hố ga	m2	0,984	0,984	
	Thân hố ga				
	Xây gạch đặc không nung VXM M75	m3	1,387	1,387	H1 t.b = 1,65
3	Trát tường hố ga VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	4,800	4,800	Đã trừ rãnh chiếm chỗ
	Bậc thang	cái	5,000	5,000	
	Cốt thép bậc thang d>18mm	kg	14,800	14,800	
	Tấm đan loại 1	tấm	1,000	1,000	
	Ván khuôn tấm đan	m2	0,955	0,955	
4	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	23,270	23,270	
	Cốt thép tấm đan d<=18mm	kg	23,030	23,030	
	Bê tông tấm đan đá 1x2 M200	m3	0,203	0,203	
5	Nắp ga Compusite tải trọng 125 KN	bộ	1	1	
	Bê tông chèn nắp compusite đá 1x2 M200	m3	0,099	0,099	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA G3 (TL: 1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-11

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
H. HOẰNG HÓA T. THANH HÓA

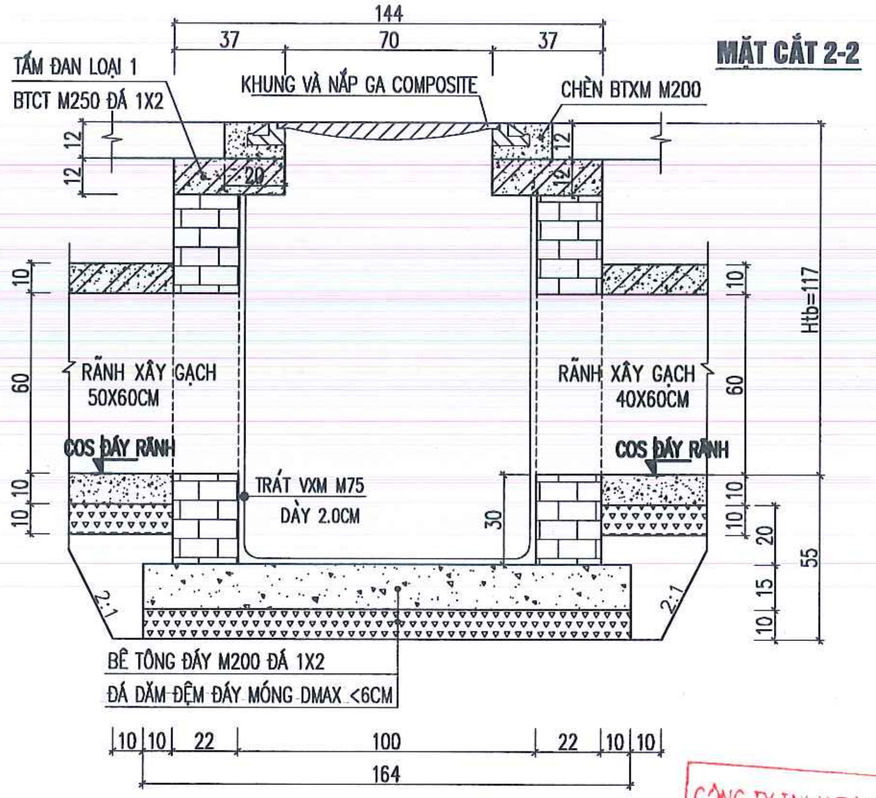

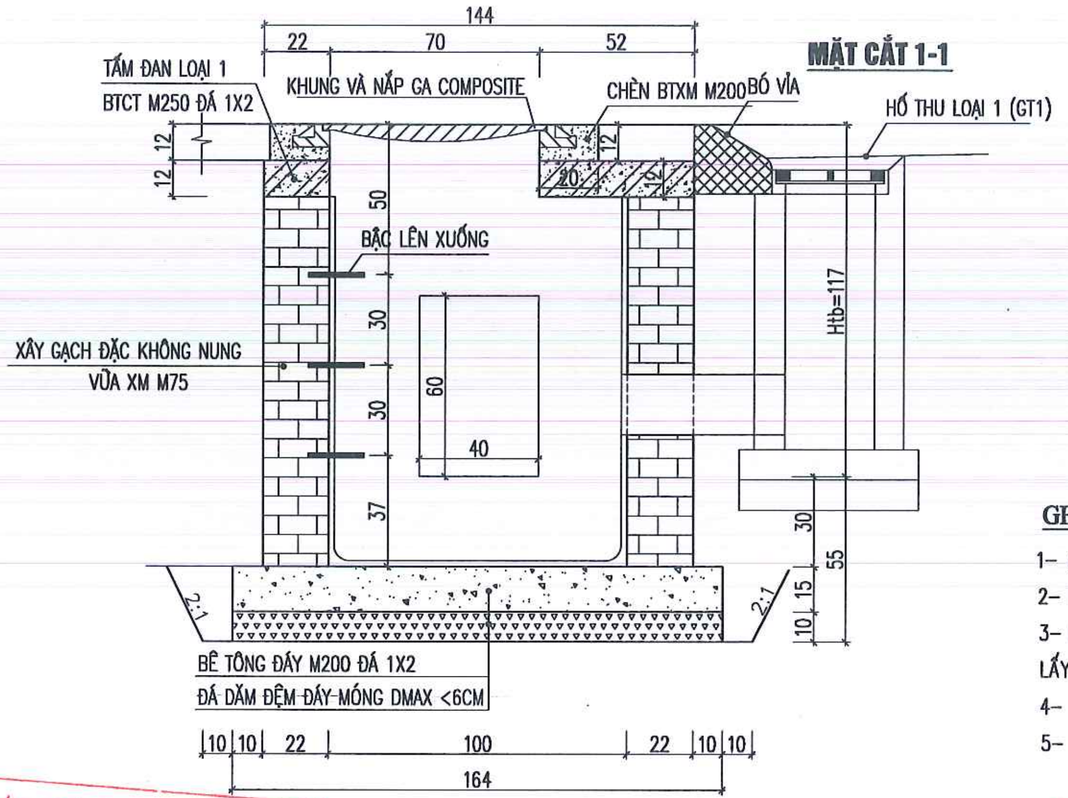

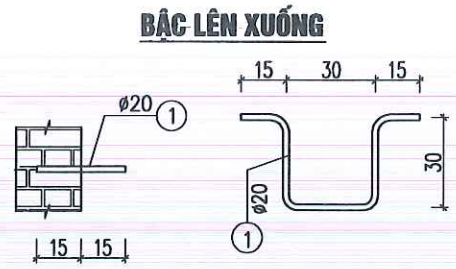

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
2- KÍCH THƯỚC THÉP GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM
3- KHỐI LƯỢNG XÂY VÀ TRÁT THAY ĐỔI THEO CHIỀU CAO, LẤY CHIỀU CAO Htb ĐỂ TÍNH TOÁN
4- CHI TIẾT CHIỀU CAO TỪNG HỐ GA XEM TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO Htb
5- KHI THI CÔNG CẦN XEM KẾT HỢP CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

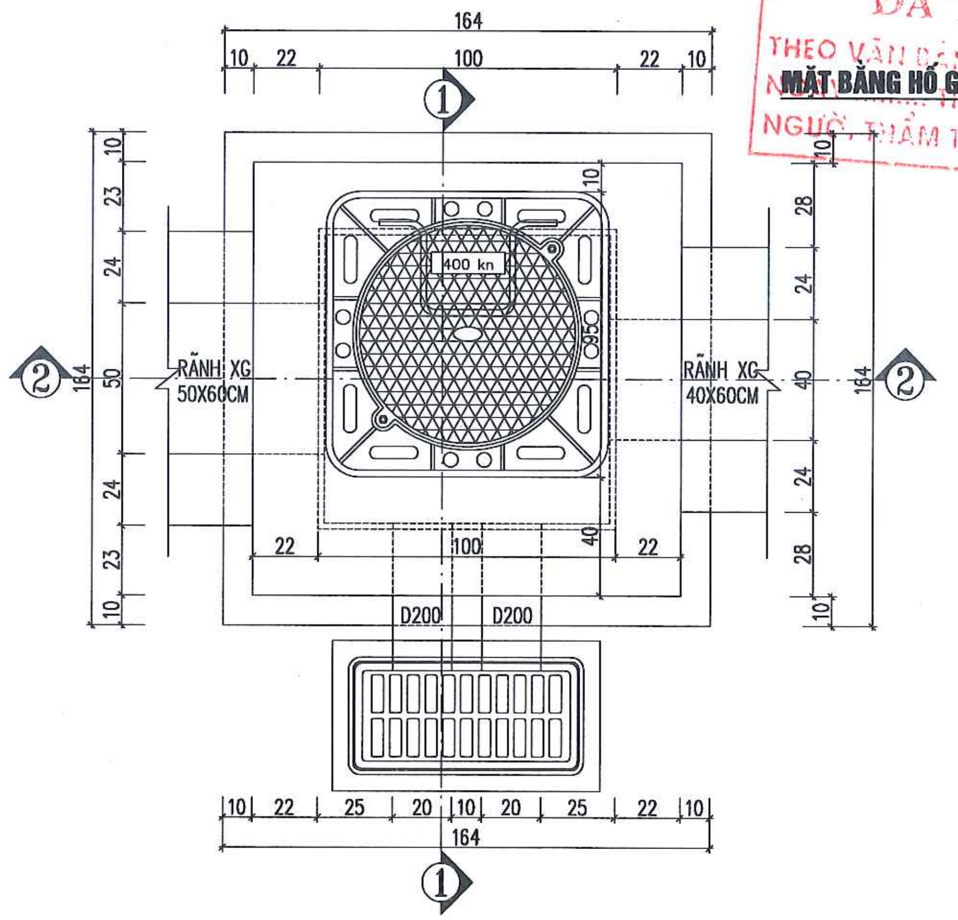

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY ...... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày.......tháng.......năm 20......
Người thẩm định ký tên:

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG LOẠI HỐ GA G4

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (4 HỐ)	GHI CHÚ
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,269	1,076	
2	**Đáy hố ga**				
	Bê tông đáy hố ga M200, đá (1x2)	m3	0,403	1,614	
	Ván khuôn đáy hố ga	m2	0,984	3,936	
3	**Thân hố ga**				H1 t.b = 1,17
	Xây gạch đặc không nung VXM M75	m3	1,188	4,752	
	Trát tường hố ga VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	4,380	17,520	Đã trừ rãnh chiếm chỗ
	Bậc thang	cái	3,000	12,000	
	Cốt thép bậc thang d>18mm	kg	8,880	35,520	
4	**Tấm đan loại 1**	tấm	1,000	4,000	
	Ván khuôn tấm đan	m2	0,955	3,820	
	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	23,270	93,080	
	Cốt thép tấm đan d<=18mm	kg	23,030	92,120	
	Bê tông tấm đan đá 1x2 M200	m3	0,203	0,811	
5	Nắp ga Compusite tải trọng 125 KN	bộ	1	4	
	Bê tông chèn nắp compusite đá 1x2 M200	m3	0,099	0,396	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA G4 (TL: 1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-12

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.N.H
H. HOẰNG HÓA T. THANH HÓA

MẶT CẮT 2-2

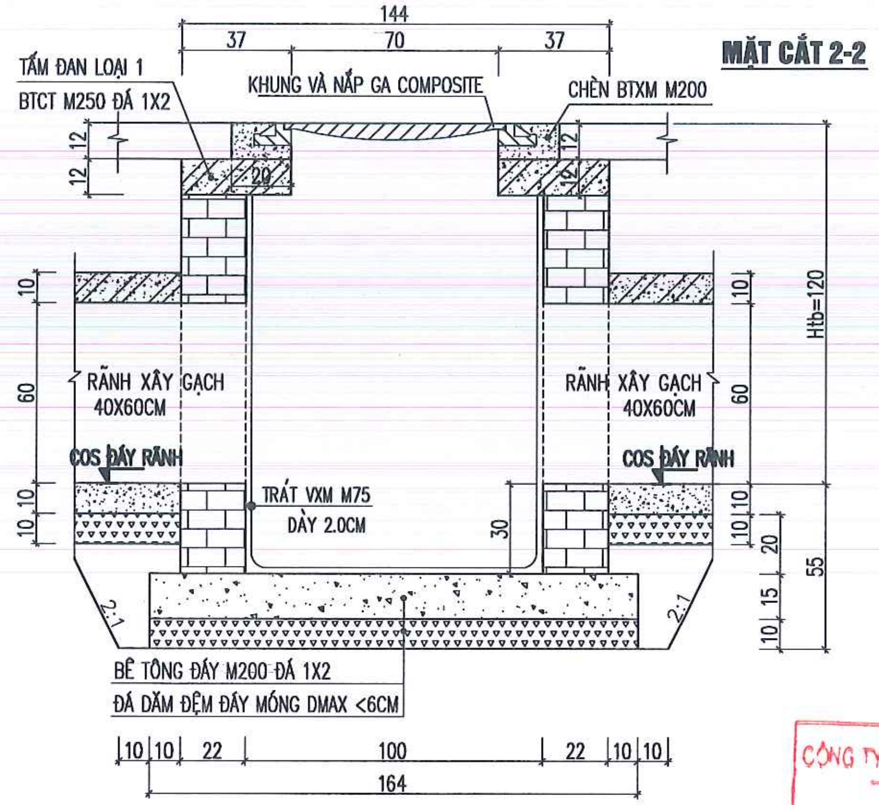

MẶT CẮT 1-1

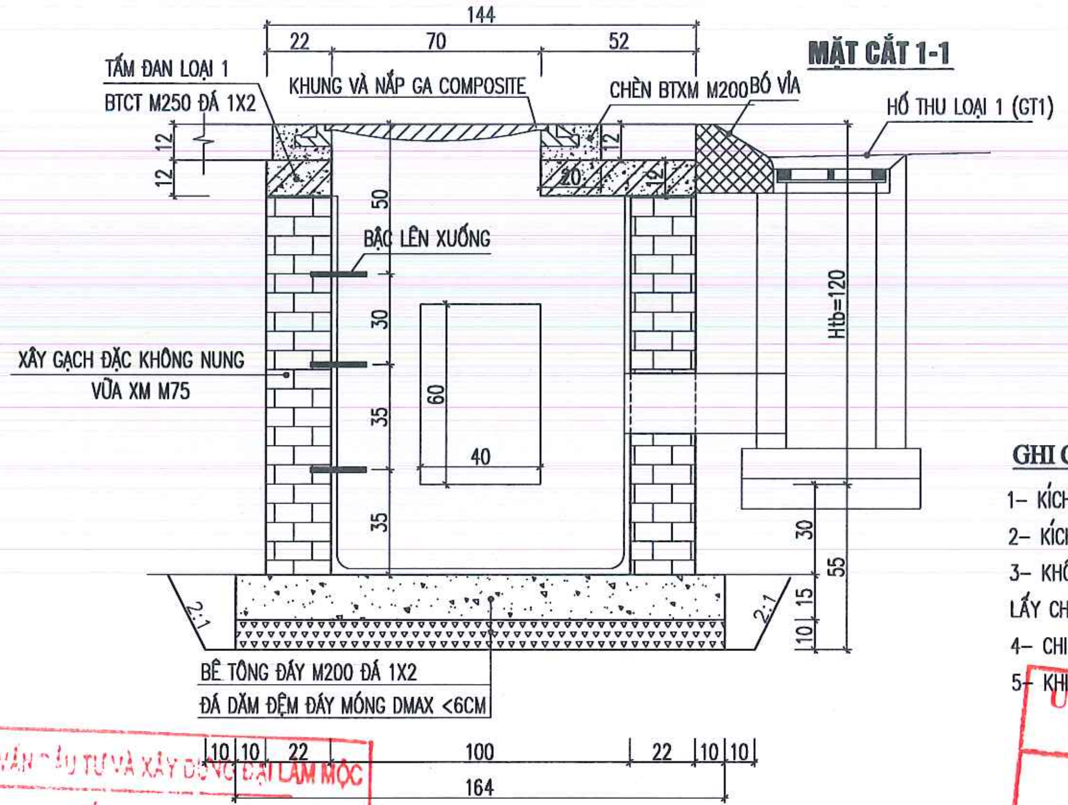

BẬC LÊN XUỐNG

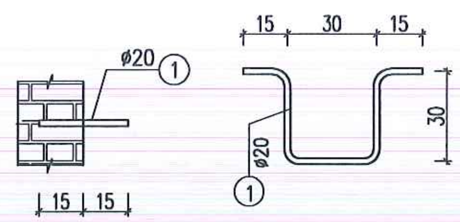

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
2- KÍCH THƯỚC THÉP GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM
3- KHỐI LƯỢNG XÂY VÀ TRÁT THAY ĐỔI THEO CHIỀU CAO, LẤY CHIỀU CAO Htb ĐỂ TÍNH TOÁN
4- CHI TIẾT CHIỀU CAO TỪNG HỐ GA XEM TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO Htb
5- KHI THI CÔNG CẦN XEM KẾT HỢP CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

MẶT BẰNG HỐ GA G5

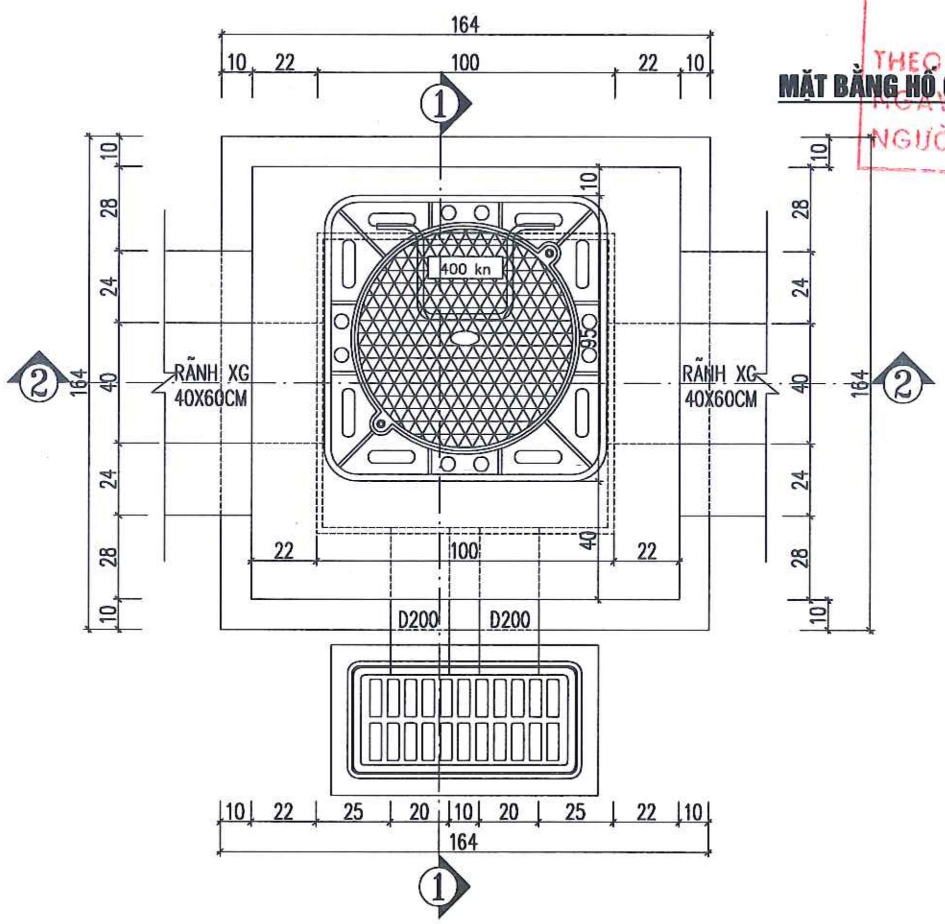

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG LOẠI HỐ GA G5

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (6 HỐ)	GHI CHÚ
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,269	1,614	
2	**Đáy hố ga**				
	Bê tông đáy hố ga M200, đá (1x2)	m3	0,403	2,421	
	Ván khuôn đáy hố ga	m2	0,984	5,904	
3	**Thân hố ga**				H1 t.b = 1,20
	Xây gạch đặc không nung VXM M75	m3	1,233	7,400	
	Trát tường hố ga VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	4,497	26,983	Đã trừ rãnh chiếm chỗ
	Bậc thang	cái	3,000	18,000	
	Cốt thép bậc thang d>18mm	kg	8,880	53,280	
4	**Tấm đan loại 1**	tấm	1,000	6,000	
	Ván khuôn tấm đan	m2	0,955	5,731	
	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	23,270	139,620	
	Cốt thép tấm đan d<=18mm	kg	23,030	138,180	
	Bê tông tấm đan đá 1x2 M200	m3	0,203	1,216	
5	Nắp ga Compusite tải trọng 125 KN	bộ	1	6	
	Bê tông chèn nắp compusite đá 1x2 M200	m3	0,099	0,594	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA G5 (TL: 1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-13

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - HOẰNG HOÁ - T. THANH HOÁ

MẶT CẮT 2-2

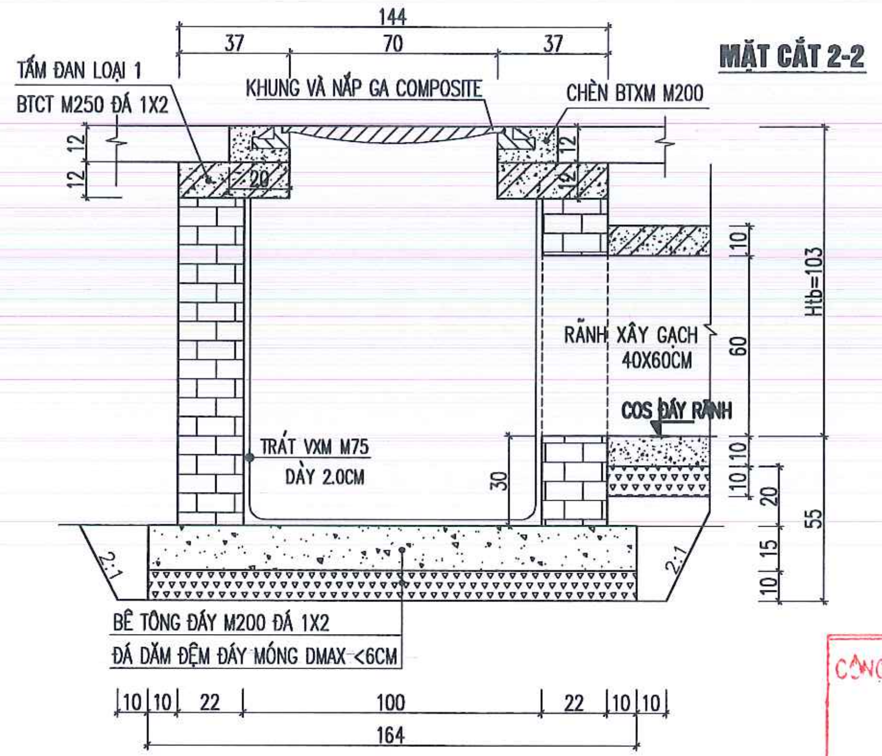

MẶT CẮT 1-1

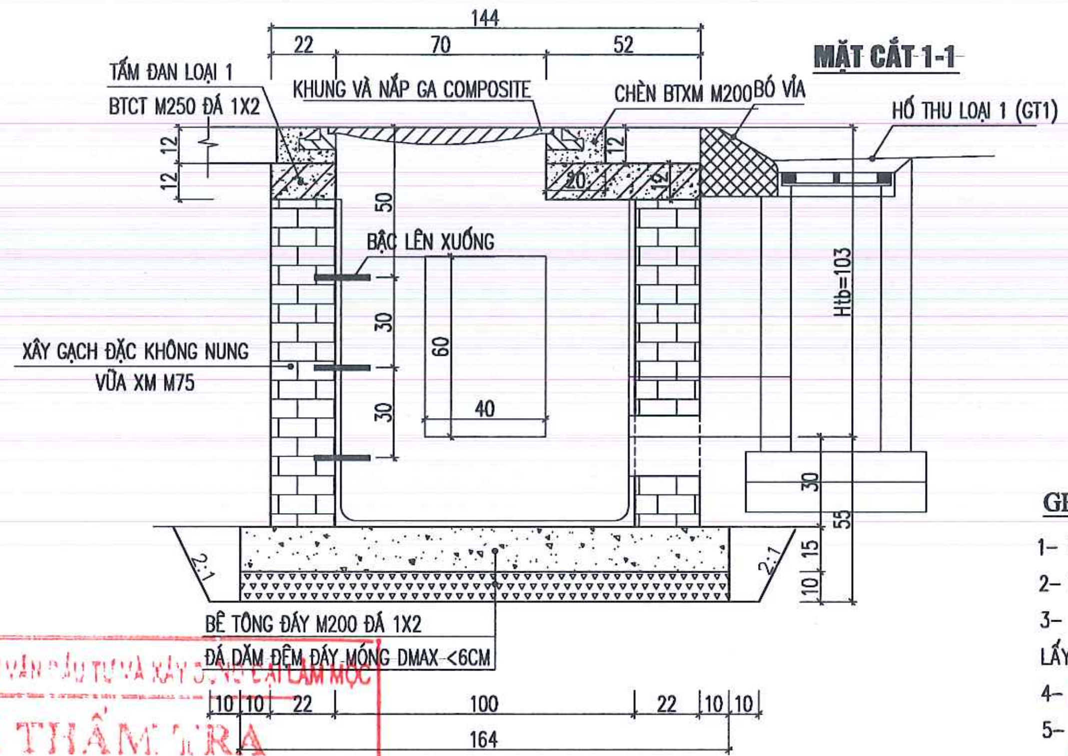

BẬC LÊN XUỐNG

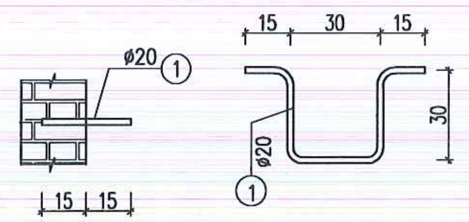

MẶT BẰNG HỐ GA G6

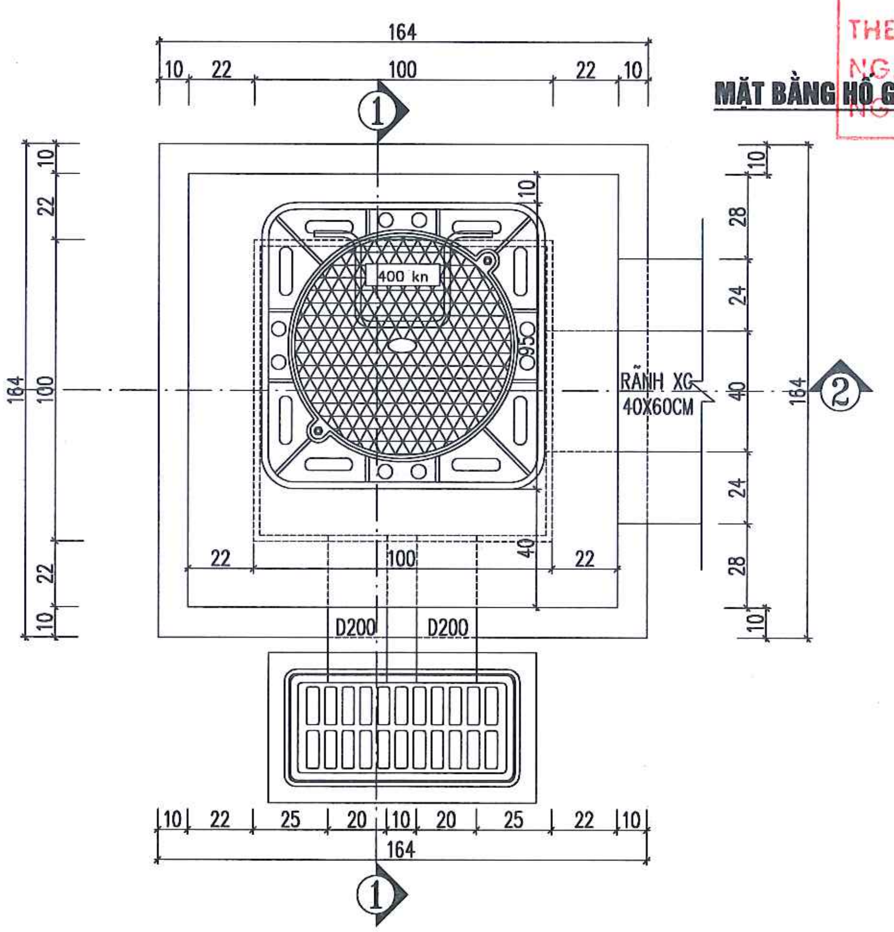

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
2- KÍCH THƯỚC THÉP GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM
3- KHỐI LƯỢNG XÂY VÀ TRÁT THAY ĐỔI THEO CHIỀU CAO, LẤY CHIỀU CAO Htb ĐỂ TÍNH TOÁN
4- CHI TIẾT CHIỀU CAO TỪNG HỐ GA XEM TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO Htb
5- KHI THI CÔNG CẦN XEM KẾT HỢP CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG LOẠI HỐ GA G6

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (4 HỐ)	GHI CHÚ
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,269	1,076	
2	**Đáy hố ga**				
	Bê tông đáy hố ga M200, đá (1x2)	m3	0,403	1,614	
	Ván khuôn đáy hố ga	m2	0,984	3,936	
3	**Thân hố ga**				
	Xây gạch đặc không nung VXM M75	m3	1,104	4,414	H1 t.b = 1,03
	Trát tường hố ga VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	4,057	16,229	Đã trừ rãnh chiếm chỗ
	Bậc thang	cái	3,000	12,000	
	Cốt thép bậc thang d>18mm	kg	8,880	35,520	
4	**Tấm đan loại 1**	tấm	1,000	4,000	
	Ván khuôn tấm đan	m2	0,955	3,820	
	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	23,270	93,080	
	Cốt thép tấm đan d<=18mm	kg	23,030	92,120	
	Bê tông tấm đan đá 1x2 M200	m3	0,203	0,811	
5	Nắp ga Compusite tải trọng 125 KN	bộ	1	4	
	Bê tông chèn nắp compusite đá 1x2 M200	m3	0,099	0,396	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA G6 (TL: 1/20)

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC
THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	
THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	
KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
LẦN XUẤT BẢN:	
LẦN CHỈNH SỬA:	
KÝ HIỆU BẢN VẼ	TN-14

MẶT CẮT 2-2

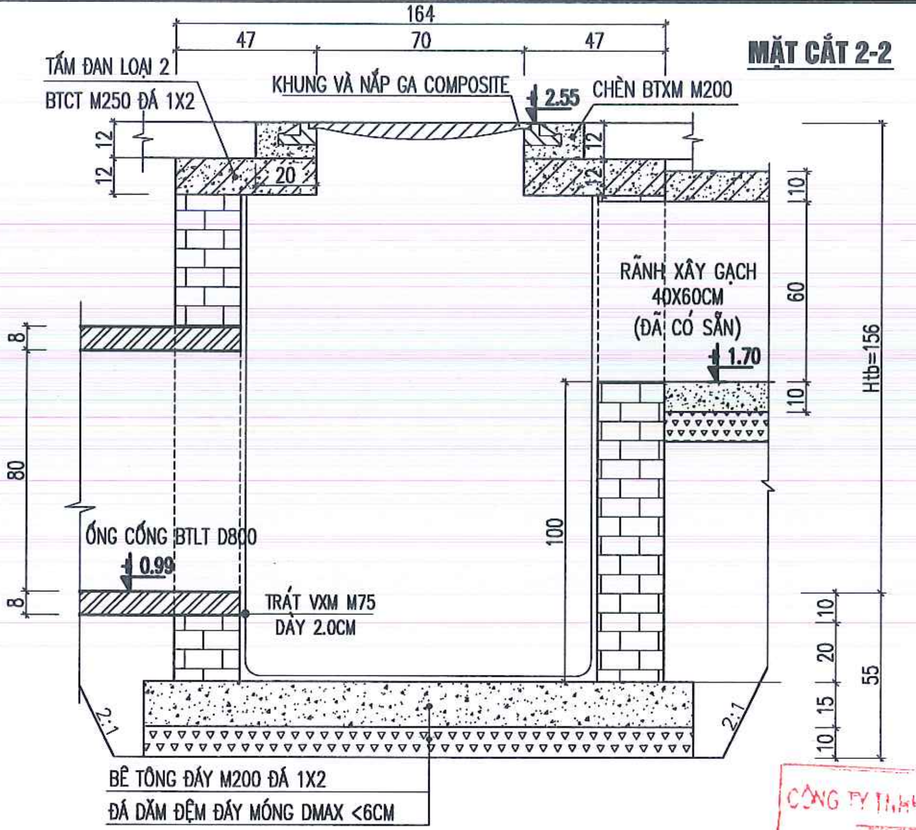

MẶT CẮT 1-1

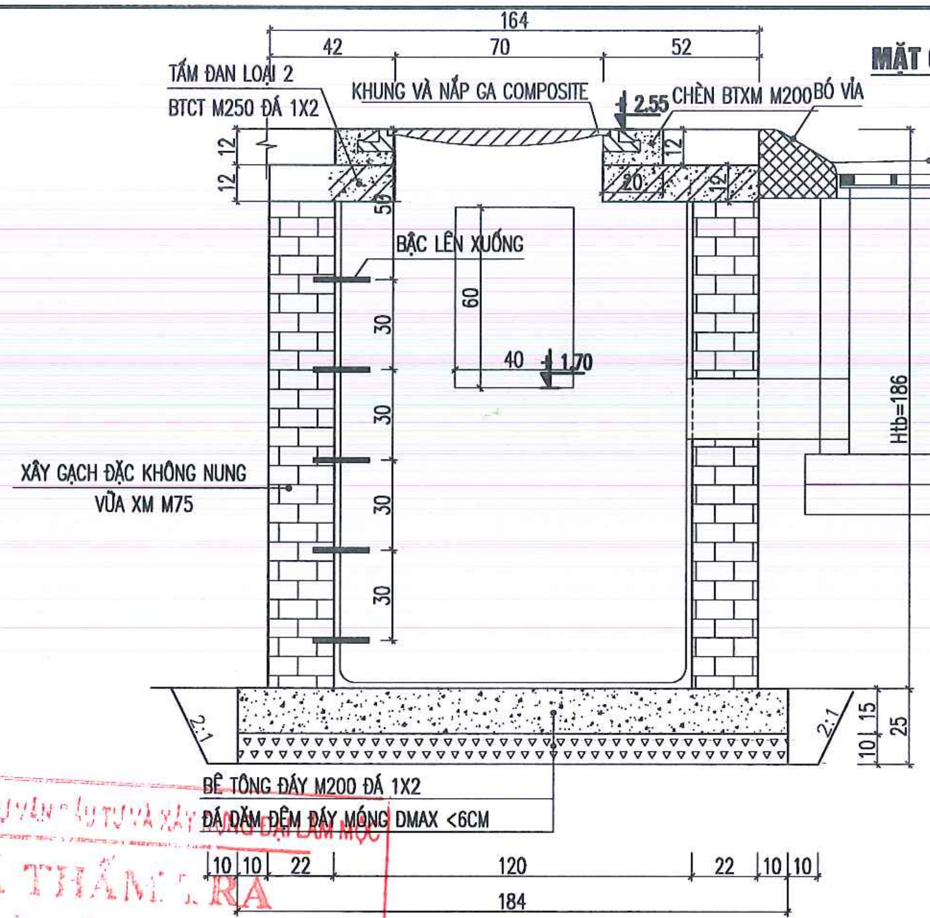

BẬC LÊN XUỐNG

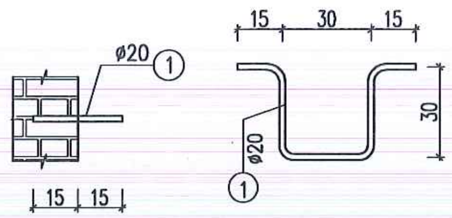

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
2- KÍCH THƯỚC THÉP GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM
3- KHỐI LƯỢNG XÂY VÀ TRÁT THAY ĐỔI THEO CHIỀU CAO, LẤY CHIỀU CAO Htb ĐỂ TÍNH TOÁN
4- CHI TIẾT CHIỀU CAO TỪNG HỐ GA XEM TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO Htb
5- KHI THI CÔNG CẦN XEM KẾT HỢP CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

MẶT BẰNG HỐ GA G7

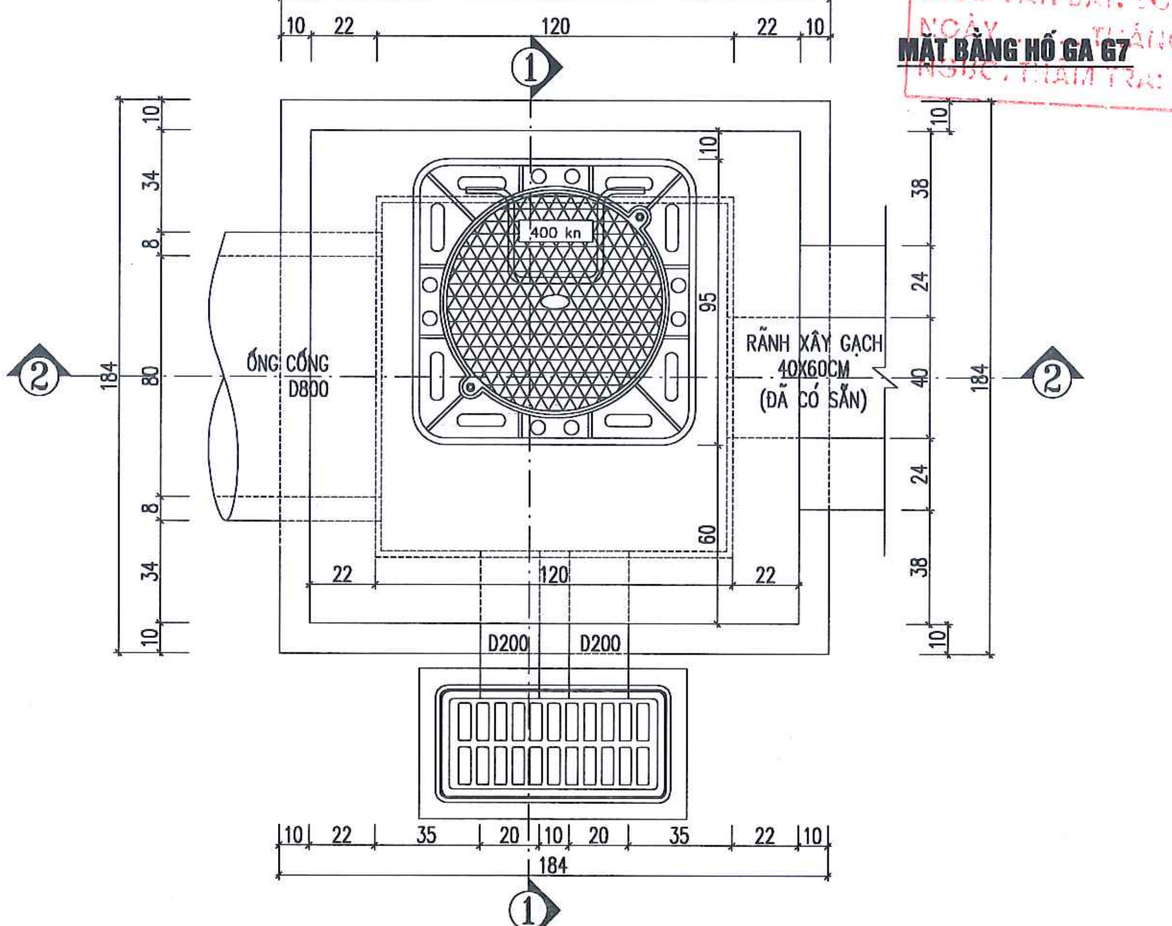

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..........................
NGÀY ...... THÁNG .... NĂM 20......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../..........
Ngày.......tháng.........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (1 HỐ)	GHI CHÚ	
	THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG LOẠI HỐ GA G7					
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,339	0,339		
2	**Đáy hố ga**					
	Bê tông đáy hố ga M200, đá (1x2)	m3	0,508	0,508		
	Ván khuôn đáy hố ga	m2	1,104	1,104		
3	**Thân hố ga**				H1 t.b =	1,56
	Xây gạch đặc không nung VXM M75	m3	1,847	1,847		
	Trát tường hố ga VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	6,971	6,971	Đã trừ rãnh chiếm chỗ	
	Bậc thang	cái	5,000	5,000		
	Cốt thép bậc thang d>18mm	kg	14,800	14,800		
4	**Tấm đan loại 2**	tấm	1,000	1,000		
	Ván khuôn tấm đan	m2	1,061	1,061		
	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	30,750	30,750		
	Cốt thép tấm đan d<=18mm	kg	32,690	32,690		
	Bê tông tấm đan đá 1x2 M200	m3	0,284	0,284		
5	Nắp ga Compusite tải trọng 125 KN	bộ	1	1		
	Bê tông chèn nắp compusite đá 1x2 M200	m3	0,099	0,099		

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA G7 (TL: 1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-15

PHÓ GIÁM ĐỐC
MSDN: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA
LÊ HỒNG QUANG

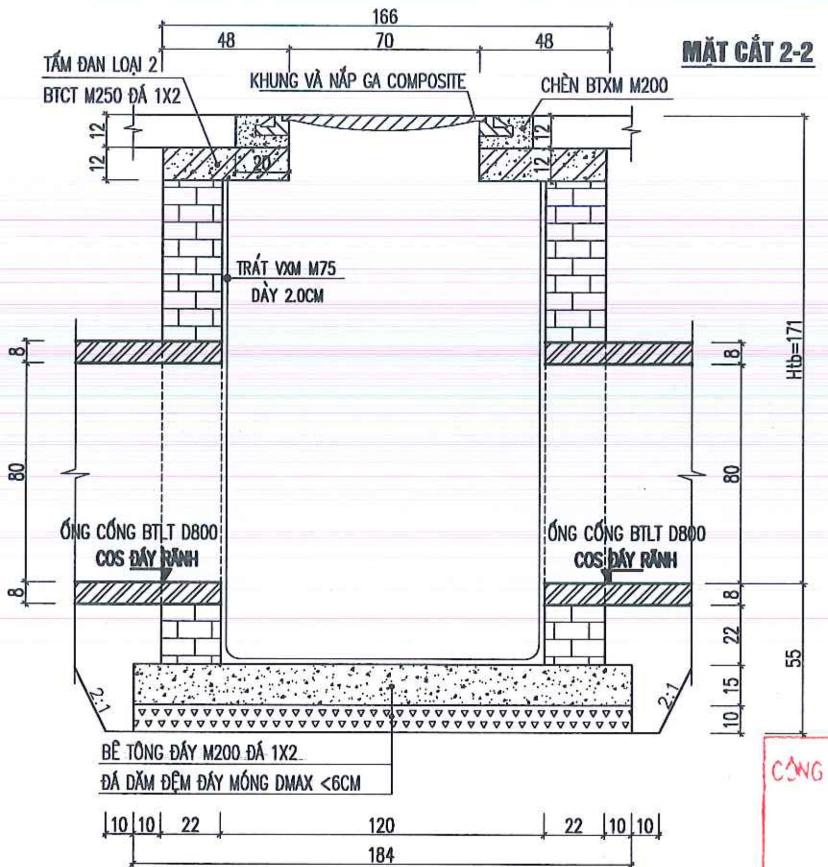

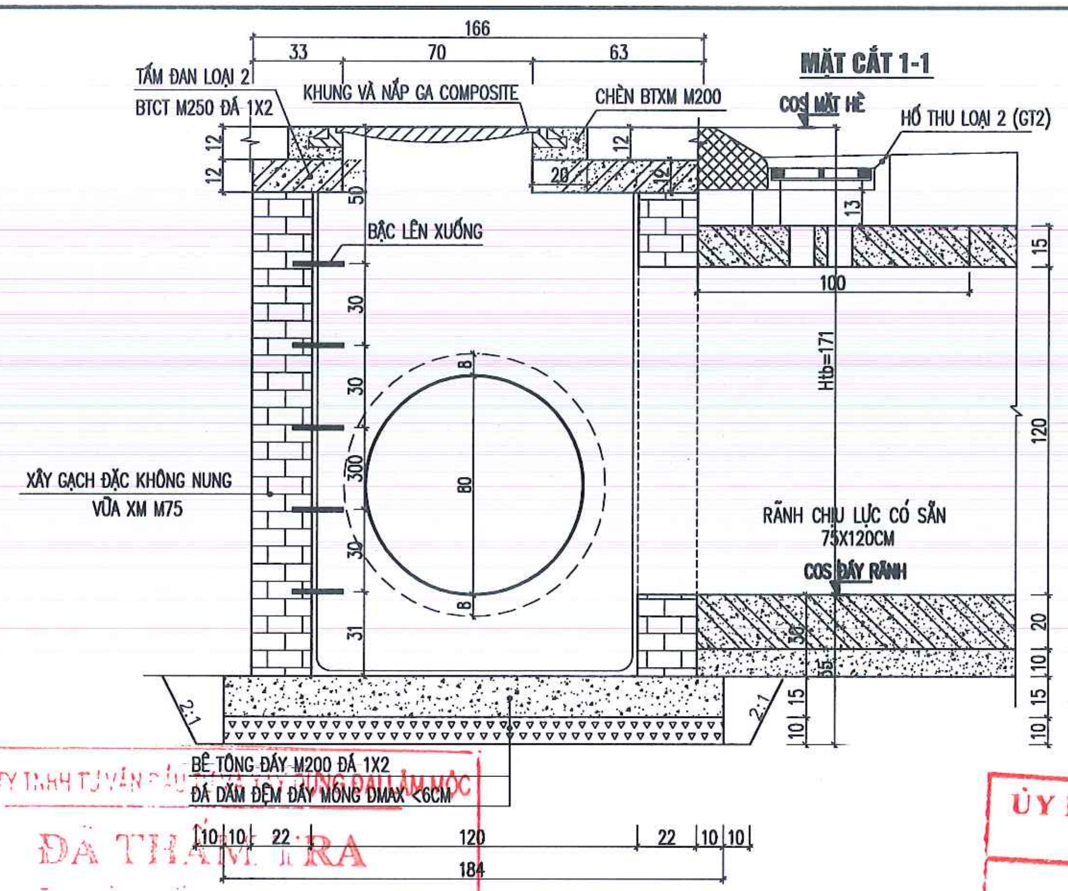

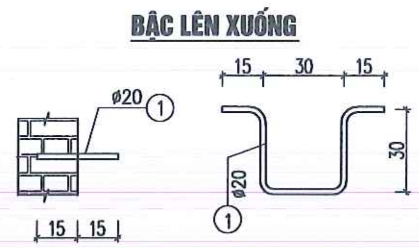

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
2- KÍCH THƯỚC THÉP GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM
3- KHỐI LƯỢNG XÂY VÀ TRÁT THAY ĐỔI THEO CHIỀU CAO,
LẤY CHIỀU CAO Htb ĐỂ TÍNH TOÁN
4- CHI TIẾT CHIỀU CAO TỪNG HỐ GA XEM TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO Htb
5- KHI THI CÔNG CẦN XEM KẾT HỢP CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ...
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:.......................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

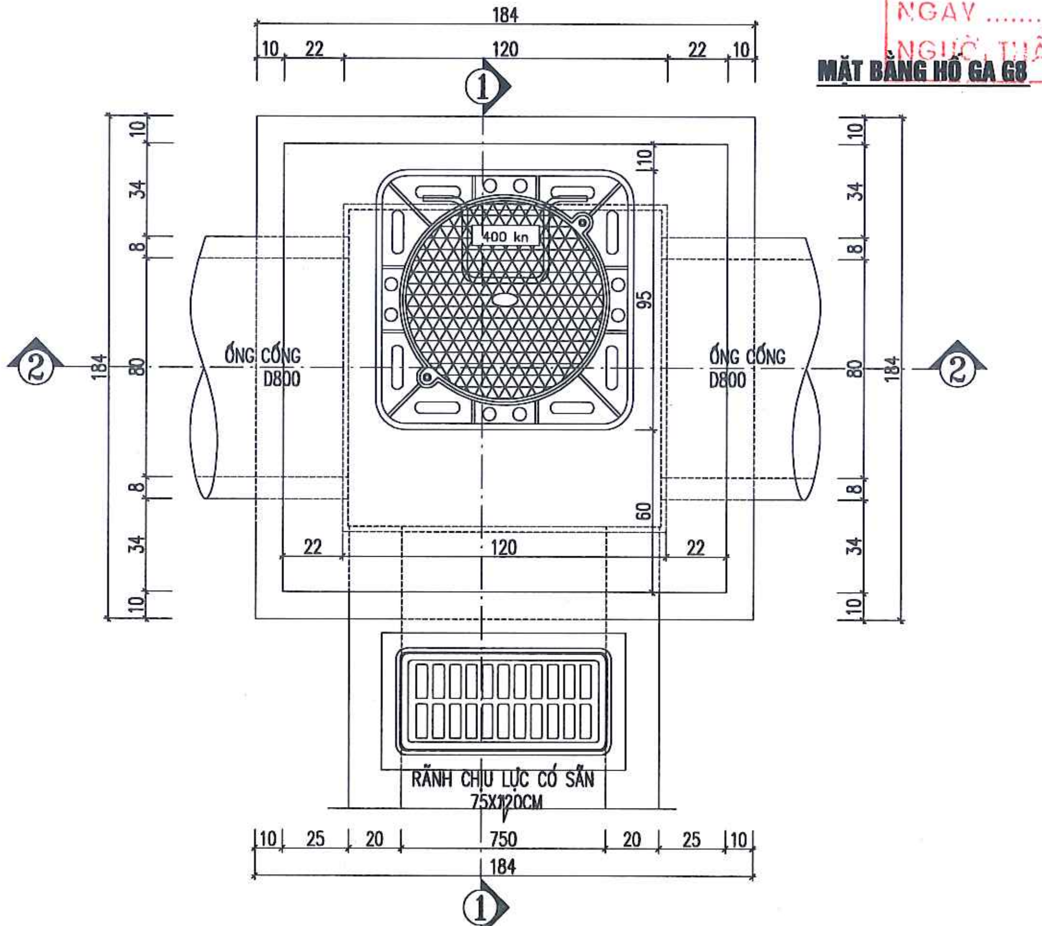

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng.........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG LOẠI HỐ GA G8

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (1 HỐ)	GHI CHÚ
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,339	0,339	
2	**Đáy hố ga**				
	Bê tông đáy hố ga M200, đá (1x2)	m3	0,508	0,508	
	Ván khuôn đáy hố ga	m2	1,104	1,104	
3	**Thân hố ga**				H1 t.b = 1,71
	Xây gạch đặc không nung VXM M75	m3	1,889	1,889	
	Trát tường hố ga VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	7,031	7,031	Đã trừ rãnh chiếm chỗ
	Bậc thang	cái	5,000	5,000	
	Cốt thép bậc thang d>18mm	kg	14,800	14,800	
4	**Tấm đan loại 2**	tấm	1,000	1,000	
	Ván khuôn tấm đan	m2	1,061	1,061	
	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	30,750	30,750	
	Cốt thép tấm đan d<=18mm	kg	32,690	32,690	
	Bê tông tấm đan đá 1x2 M200	m3	0,284	0,284	
5	Nắp ga Composite tải trọng 125 KN	bộ	1	1	
	Bê tông chèn nắp compusite đá 1x2 M200	m3	0,099	0,099	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA G8 (TL: 1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-16

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.Y TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

CẤU TẠO TẤM ĐAN LOẠI 1

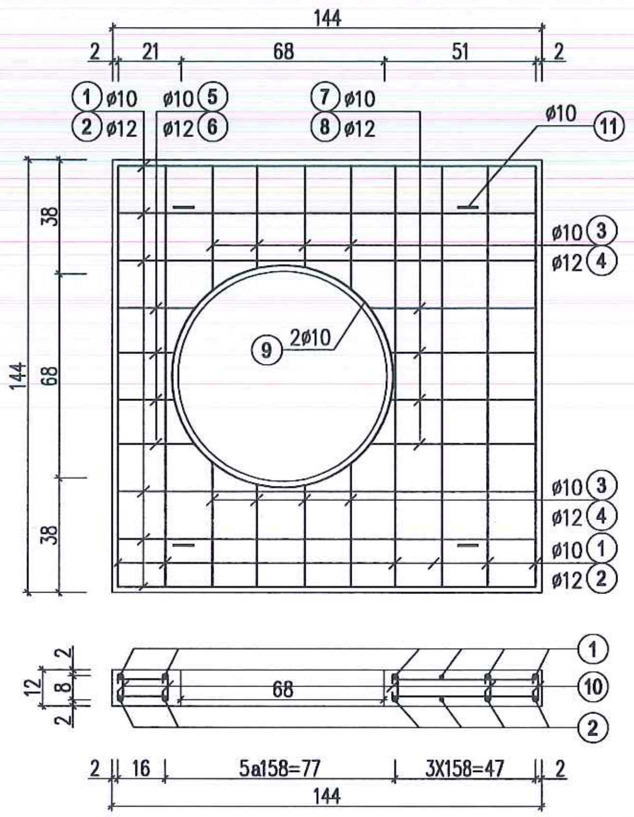

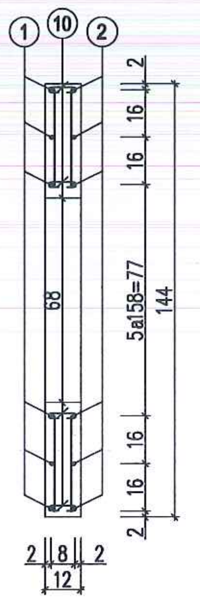

NẮP GA COMPOSITE
(KHUNG VUÔNG NẮP TRÒN)

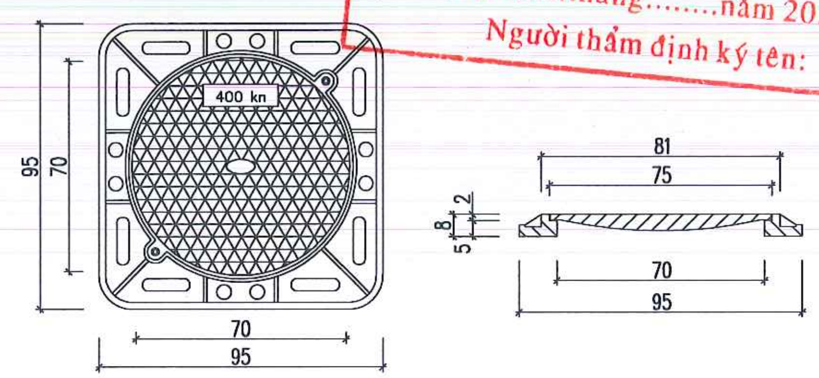

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:...
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP 01 TẤM ĐAN

C.Kiện	Số hiệu	Hình dạng – quy cách (mm)	Tiết diện	Chiều dài (mm)	Số lượng 1C.K	Số lượng t.bộ	Tổng Chiều dài (m)	Tổng tr.lượng (kg)
tấm đan loại 2	1	50 1420 50	10	1520	12	12	18.24	11.25
	2	50 1420 50	12	1520	12	12	18.24	16.20
	3	50 Ltb=381 50	10	481	8	8	3.85	2.38
	4	50 Ltb=381 50	12	481	8	8	3.85	3.42
	5	50 Ltb=231 50	10	331	4	4	1.32	0.81
	6	50 Ltb=231 50	12	331	4	4	1.32	1.17
	7	50 Ltb=531 50	10	631	4	4	2.52	1.55
	8	50 Ltb=531 50	12	631	4	4	2.52	2.24
	9	100 50 D=740	10	2524	2	2	5.05	3.11
	10	50 80 50	6	180	33	33	8.94	1.32
	11	50 250 350 250 200 200	10	1157	4	4	4.63	2.85
Bậc thang	1	150 300 300 300 150	20	1200	1	1	1.20	2.96

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
2- KÍCH THƯỚC THÉP GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BỐ TRÍ THÉP TẤM ĐAN LOẠI 1 (TL: 1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-17

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

CẤU TẠO TẤM ĐAN LOẠI 2

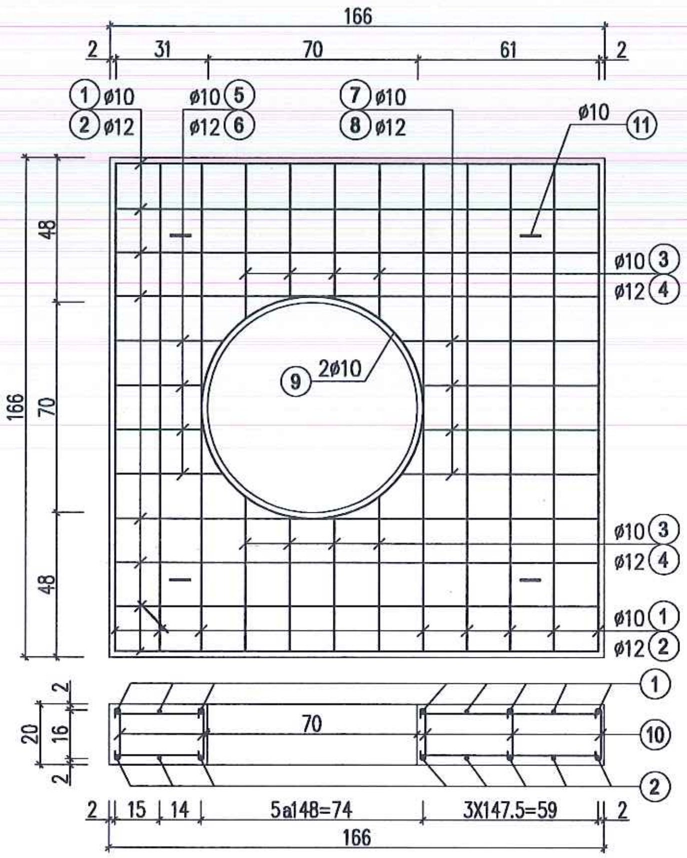

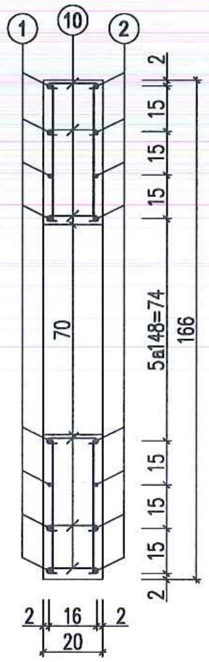

NẮP GA COMPOSITE

(KHUNG VUÔNG NẮP TRÒN)

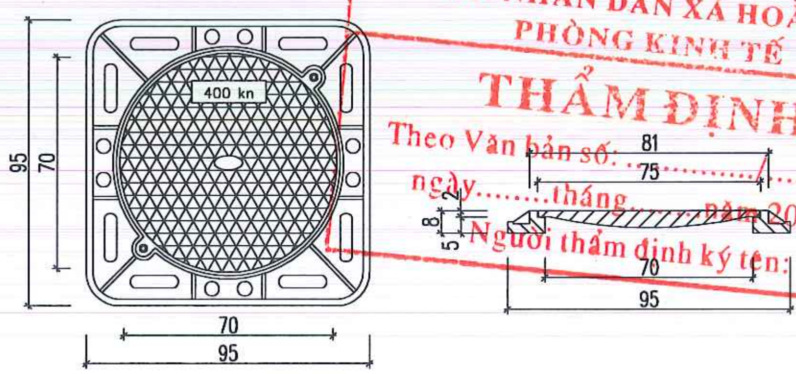

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số:......................
ngày.........tháng.........năm 20.....
Người thẩm định ký tên:

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP 01 HỐ GA

C.Kiện	Số hiệu	Hình dạng – quy cách (mm)	Tiết diện	Chiều dài (mm)	Số lượng 1C.K	Số lượng t.bộ	Tổng Chiều dài (m)	Tổng tr.lượng (kg)
Tấm đan loại 1	1	50 1620 50	10	1720	16	16	27.52	16.98
	2	50 1620 50	12	1720	16	16	27.52	24.44
	3	50 Ltb=481 50	10	581	8	8	4.65	2.87
	4	50 Ltb=481 50	12	581	8	8	4.65	4.13
	5	50 Ltb=331 50	10	431	4	4	1.72	1.06
	6	50 Ltb=331 50	12	431	4	4	1.72	1.53
	7	50 Ltb=631 50	10	731	4	4	2.92	1.80
	8	50 Ltb=631 50	12	731	4	4	2.92	2.59
	9	100 50 D=740	10	2524	2	2	5.05	3.11
	10	50 160 50	6	260	36	36	9.36	2.08
	11	50 250 R50 250 200 200	10	1157	4	4	4.63	2.85
Bậc thang	1	150 300 300 300 150	20	1200	1	1	1.20	2.96

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM.
2- KÍCH THƯỚC THÉP GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BỐ TRÍ THÉP TẤM ĐAN LOẠI 2 (TL: 1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-18

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.N.H.H
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

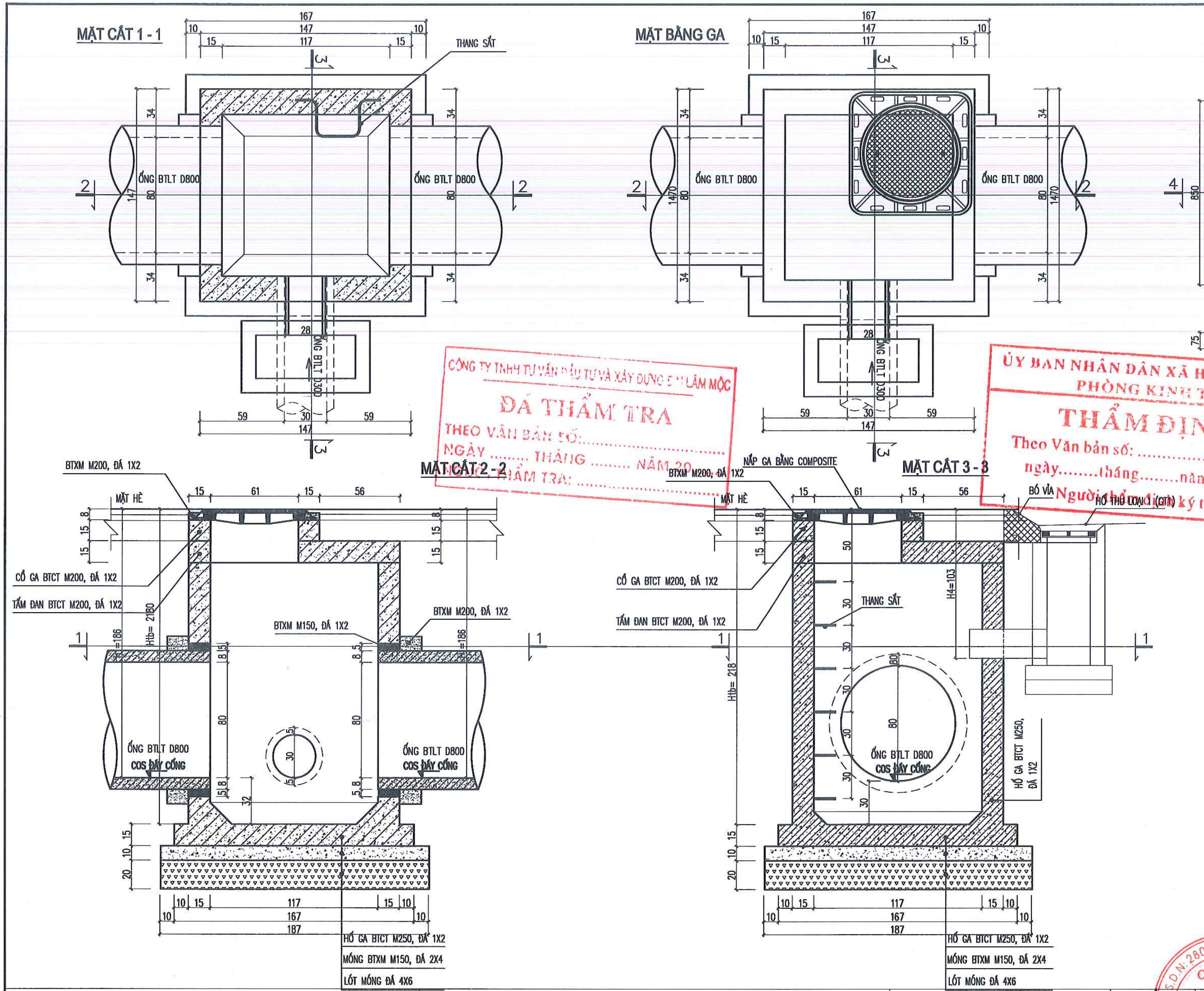

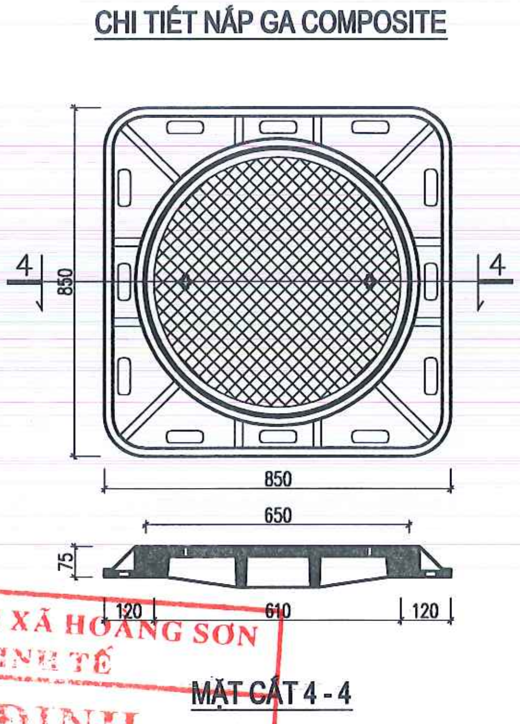

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20...
... THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, ĐƯỜNG KÍNH CỐT THÉP LÀ MM, TRỪ KHI CÓ CHỈ ĐỊNH KHÁC
- BẢN VẼ NÀY XEM CHUNG VỚI BẢN VẼ BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC MƯA
- MÓNG GA ĐỔ BÊ TÔNG XI MĂNG CÓ ĐỘ BỀN B10(M150) ĐÁ 2X4 TRÊN NỀN ĐÁ DĂM LÓT MÓNG DÀY 200MM
- THÂN GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2
- TẤM ĐAN GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2, CÓ CHỜ THÉP ĐỂ THI CÔNG CỔ GA
- CỔ GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP TẠI CÔNG TRƯỜNG, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2
- MỐI NỐI CỐNG CHÈN BÊ TÔNG M150 ĐÁ 1X2
- NẮP GA SỬ DỤNG VẬT LIỆU COMPOSITE TẢI TRỌNG 40 TẤN, ĐỔ BÊ TÔNG XI MĂNG ĐỘ BỀN B15(M200) ĐÁ 1X2 XUNG QUANH KHUNG CHẮN RÁC ĐỂ LIÊN KẾT VỚI THÂN GA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 9	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-19

PHÓ GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

LÊ HỒNG QUANG

MẶT BẰNG HỐ GA

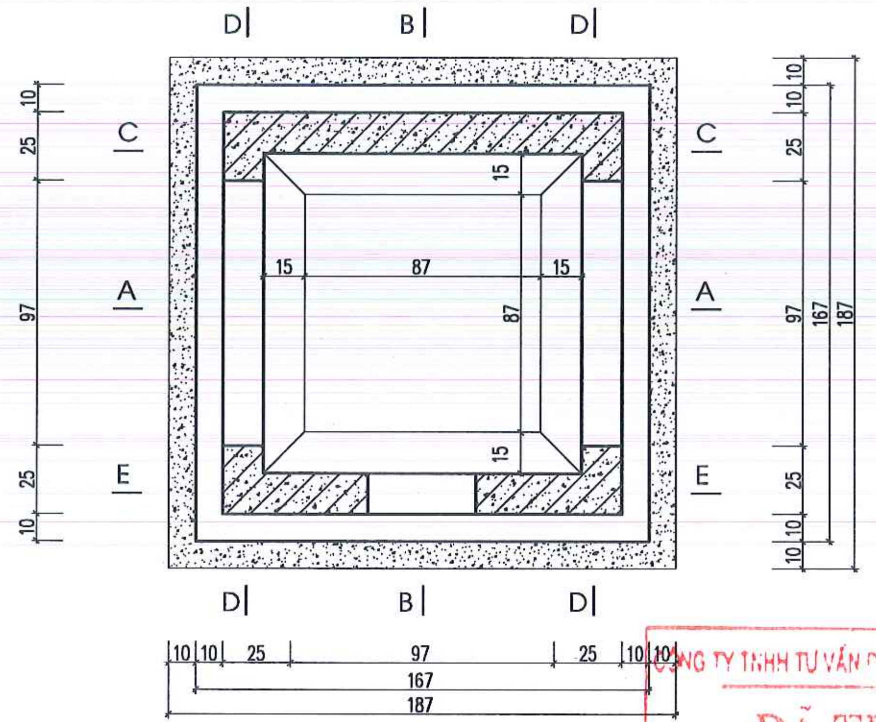

MẶT CẮT G-G
TỶ LỆ 1/30

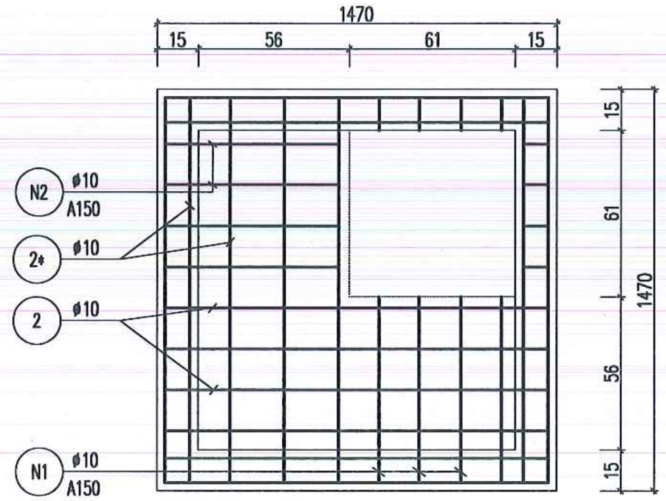

MẶT CẮT H-H
TỶ LỆ 1/30

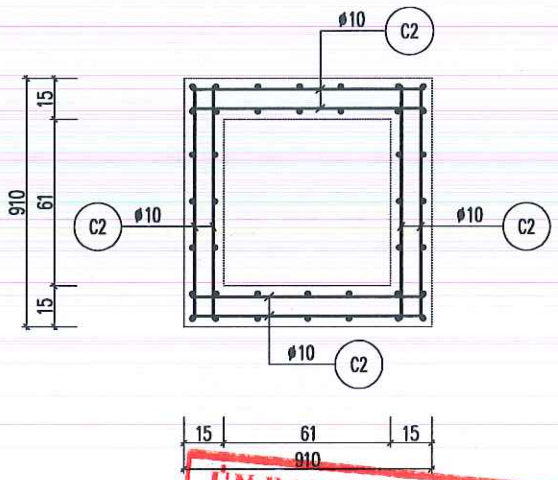

MẶT CẮT A-A
TỶ LỆ 1/30

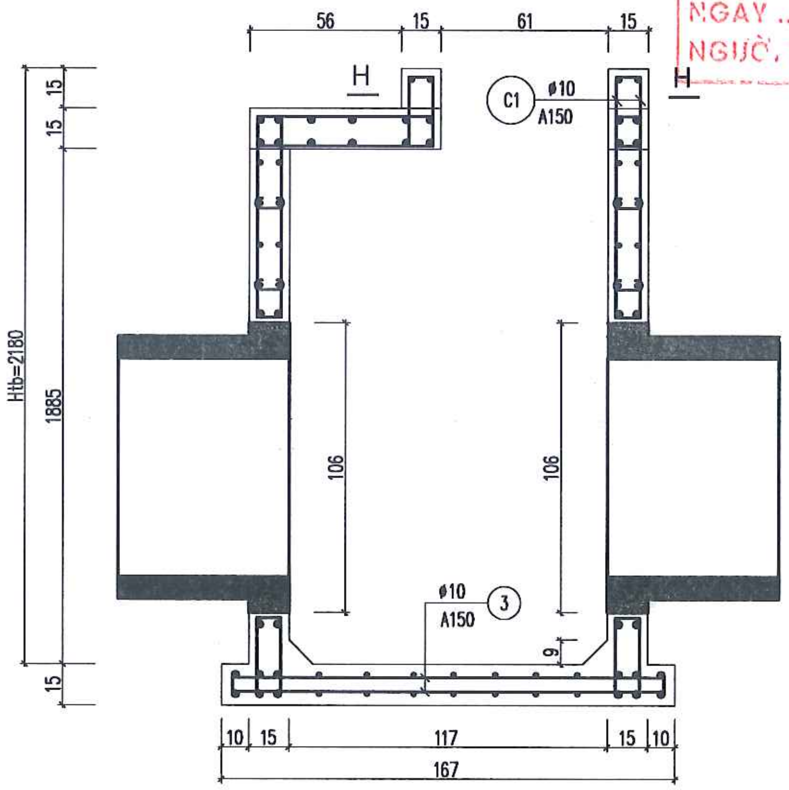

MẶT CẮT B-B
TỶ LỆ 1/30

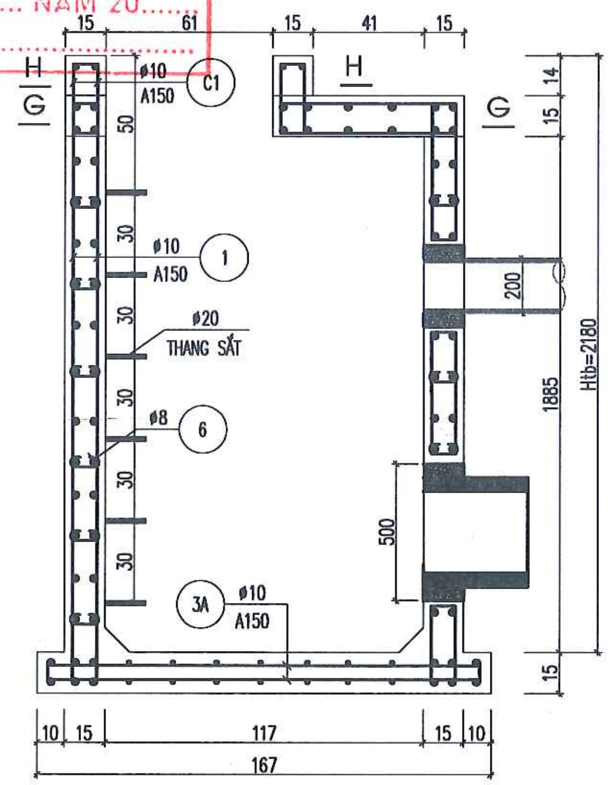

MẶT CẮT C-C
TỶ LỆ 1/30

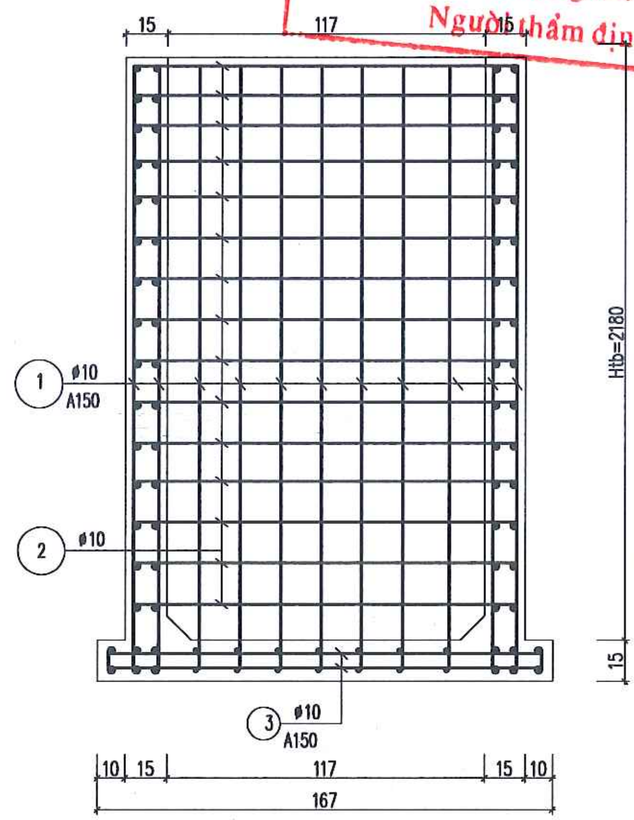

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
Ngày........tháng.........năm 20.......
Người thẩm định ký tên:

GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ MILIMET, CHIỀU DÀI CỐT THÉP DÙNG ĐƠN VỊ MILIMET
+ XEM KẾT HỢP BẢNG THÔNG SỐ GA ĐỂ ĐỊNH VỊ CHÍNH XÁC CAO ĐỘ LỖ MỞ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ: TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 9	THỂ HIỆN: ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-20

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548-C.T.T.N.

MẶT CẮT D-D
TỶ LỆ 1/30

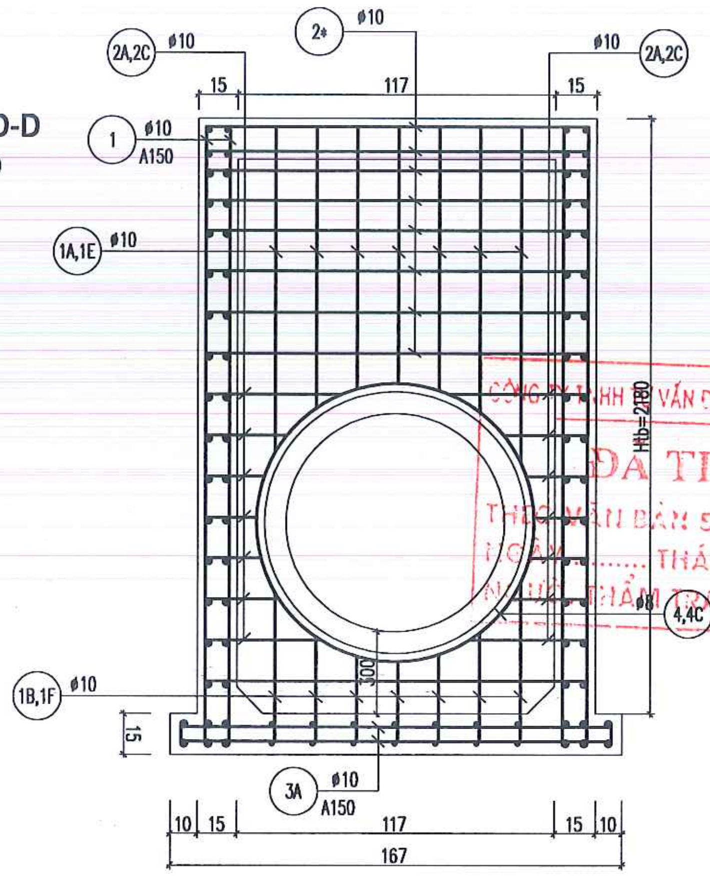

MẶT CẮT E-E
TỶ LỆ 1/30

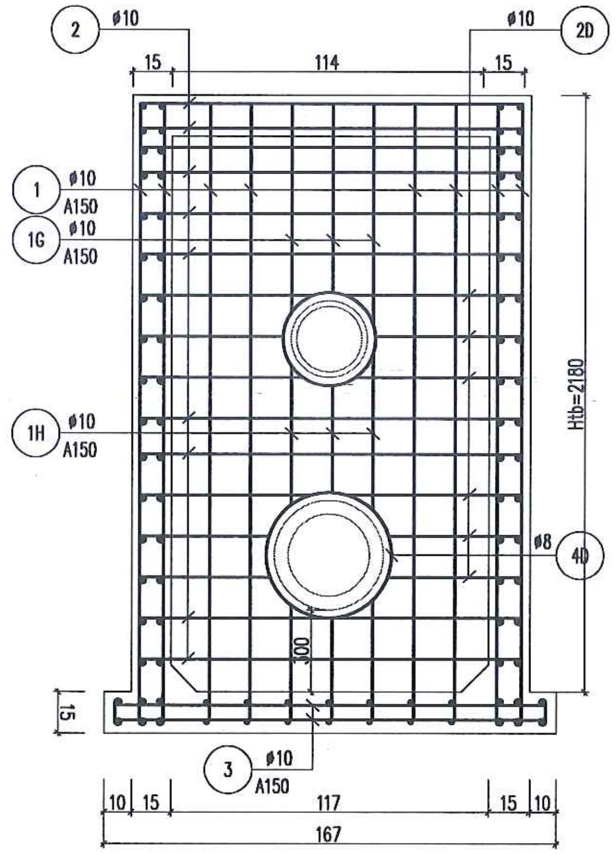

KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU HỐ GA LOẠI 9

SL=	3	cái		L=	1.47	m	B=	1.47	m	H=	2.18 m
H1=	1.86	m		H2=	0.00	m	H3=	1.86	m	H4=	1.86 m
D1=	800	mm		D2=	0	mm	D3=	800	mm	D	300 mm

Tên bộ phận	Tên thanh	Hình dạng - Kích thước			Đường kính	Số thanh	Chiều dài (mm)	Tổng dài (m)	T.lượng đvị (kg/m)	Trọng lượng (kg)	Ghi chú
TÍNH THÉP CHO 1 HỐ GA	1		1900	90	D10	38	1990	75.62	0.617	46.62	
	1a		850		D10	14	850	11.90	0.617	7.34	Chiều dài thay đổi
	1b		480	90	D10	14	570	7.98	0.617	4.92	Chiều dài thay đổi
	1e		850		D10	14	850	11.90	0.617	7.34	Chiều dài thay đổi
	1f		480	90	D10	14	570	7.98	0.617	4.92	Chiều dài thay đổi
	1g		1296		D10	6	1296	7.78	0.617	4.80	Chiều dài thay đổi
	1h		426.4	90	D10	6	516	3.10	0.617	1.91	Chiều dài thay đổi
	2	50	1410	50	D10	48	1510	72.48	0.617	44.69	
	2*	50	1410	50	D10	11	1510	16.61	0.617	10.24	
	2a	50	345	50	D10	28	445	12.46	0.617	7.68	Chiều dài thay đổi
	2c	50	345	50	D10	28	445	12.46	0.617	7.68	Chiều dài thay đổi
	2d	50	525	50	D10	12	625	7.50	0.617	4.62	
	3	50	1610	50	D10	26	1710	44.46	0.617	27.41	
	3a	50	1610	50	D10	26	1710	44.46	0.617	27.41	
	4	D= 1120		50	D8	2	3619	7.24	0.395	2.86	
	4c	D= 1120		50	D8	2	3619	7.24	0.395	2.86	
	4d	D= 477.2		50	D8	2	1599	3.20	0.395	1.26	
	6	50	90	50	D8	19	190	3.61	0.395	1.42	
	n1	50	650	50	D10	4	750	3.00	0.617	1.85	
	n2	50	650	50	D10	4	750	3.00	0.617	1.85	
	c1		235	90	D10	40	560	22.40	0.617	13.81	
	c2		850		D10	8	850	6.80	0.617	4.19	
	Thang sắt	150	250	150	D20	7	1050	7.35	2.466	18.13	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:....................
Ngày.......... tháng .... năm 20.......
Người thẩm tra: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày.........tháng.........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

Tổng hợp khối lượng hố ga

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng 1 hố	Tổng khối lượng (3 hố)
1	Đệm móng đá 4x6	m3	0,699	2,10
2	Ván khuôn	m2	21,366	64,10
3	Cốt thép hố ga D≤10 mm	kg	237,680	713,04
4	Cốt thép hố ga D>18 mm	kg	12,947	38,84
5	Bê tông móng M150, đá 2x4	m3	0,350	1,05
6	Bê tông hố ga M250, đá 1x2	m3	1,835	5,50
7	Bê tông chèn M150, đá 1x2	m3	0,056	0,17
8	Bê tông M200, đá 1x2	m3	0,155	0,47
9	Khung và nắp ga	bộ	1,000	3,00

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI
KIM NGÂN PHÁT
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 9

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC
THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	
THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	
KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - H. HOẰNG HÓA T. THANH HÓA

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
LẦN XUẤT BẢN:
LẦN CHỈNH SỬA:
KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-21

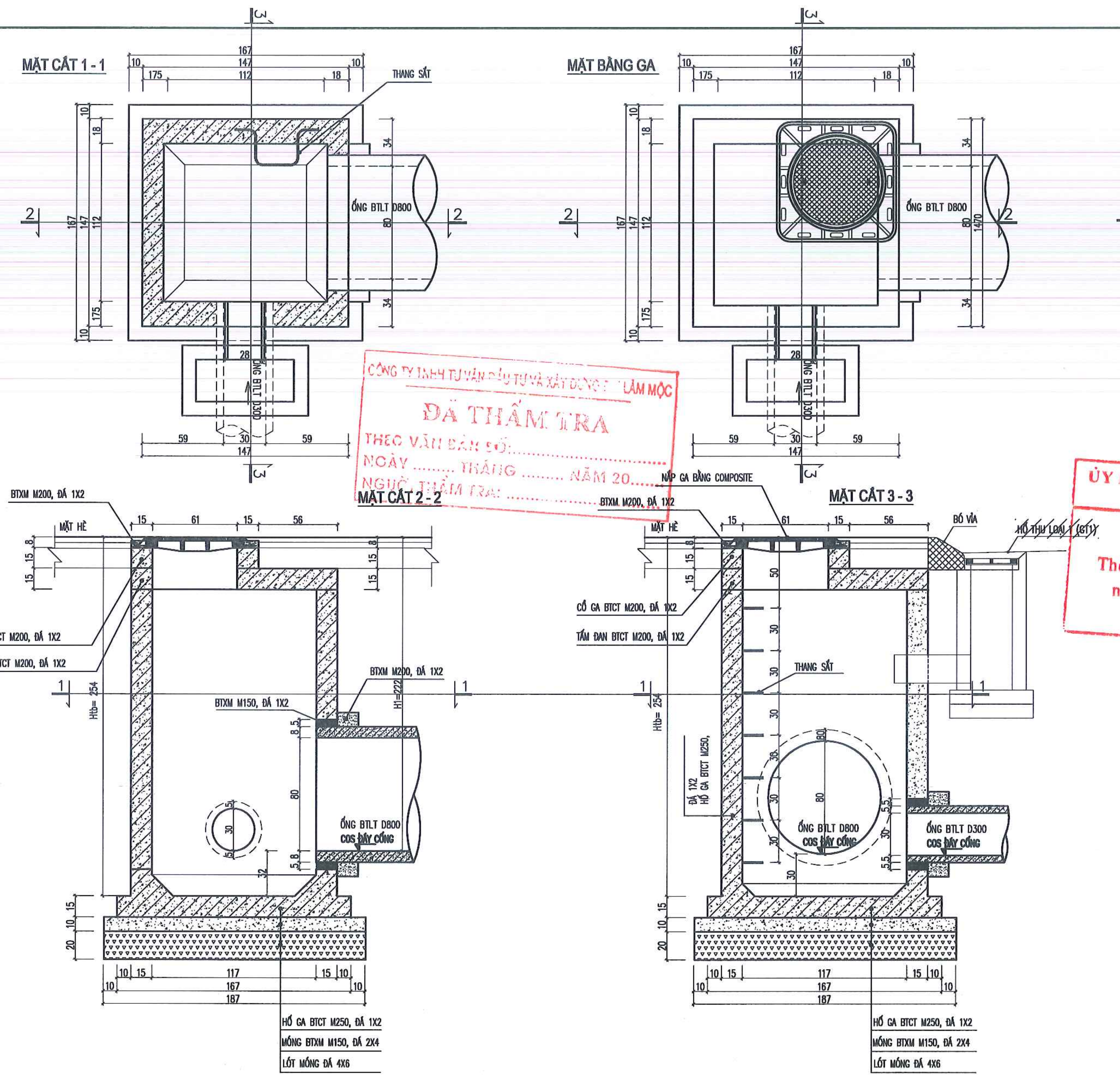

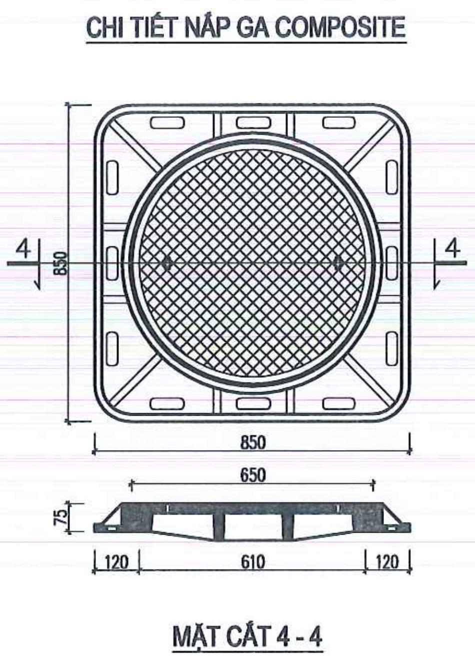

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số:..............................
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Người thẩm tra: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, ĐƯỜNG KÍNH CỐT THÉP LÀ MM, TRỪ KHI CÓ CHỈ ĐỊNH KHÁC
- BẢN VẼ NÀY XEM CHUNG VỚI BẢN VẼ BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC MƯA
- MÓNG GA ĐỔ BÊ TÔNG XI MĂNG CÓ ĐỘ BỀN B10(M150) ĐÁ 2X4 TRÊN NỀN ĐÁ DĂM LÓT MÓNG DÀY 200MM
- THÂN GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2
- TẤM ĐAN GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2, CÓ CHỜ THÉP ĐỂ THI CÔNG CỔ GA
- CỔ GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP TẠI CÔNG TRƯỜNG, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2
- MỐI NỐI CỐNG CHÈN BÊ TÔNG M150 ĐÁ 1X2
- NẮP GA SỬ DỤNG VẬT LIỆU COMPOSITE TẢI TRỌNG 40 TẤN, ĐỔ BÊ TÔNG XI MĂNG ĐỘ BỀN B15(M200) ĐÁ 1X2 XUNG QUANH KHUNG CHẮN RÁC ĐỂ LIÊN KẾT VỚI THÂN GA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 10	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-22

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H

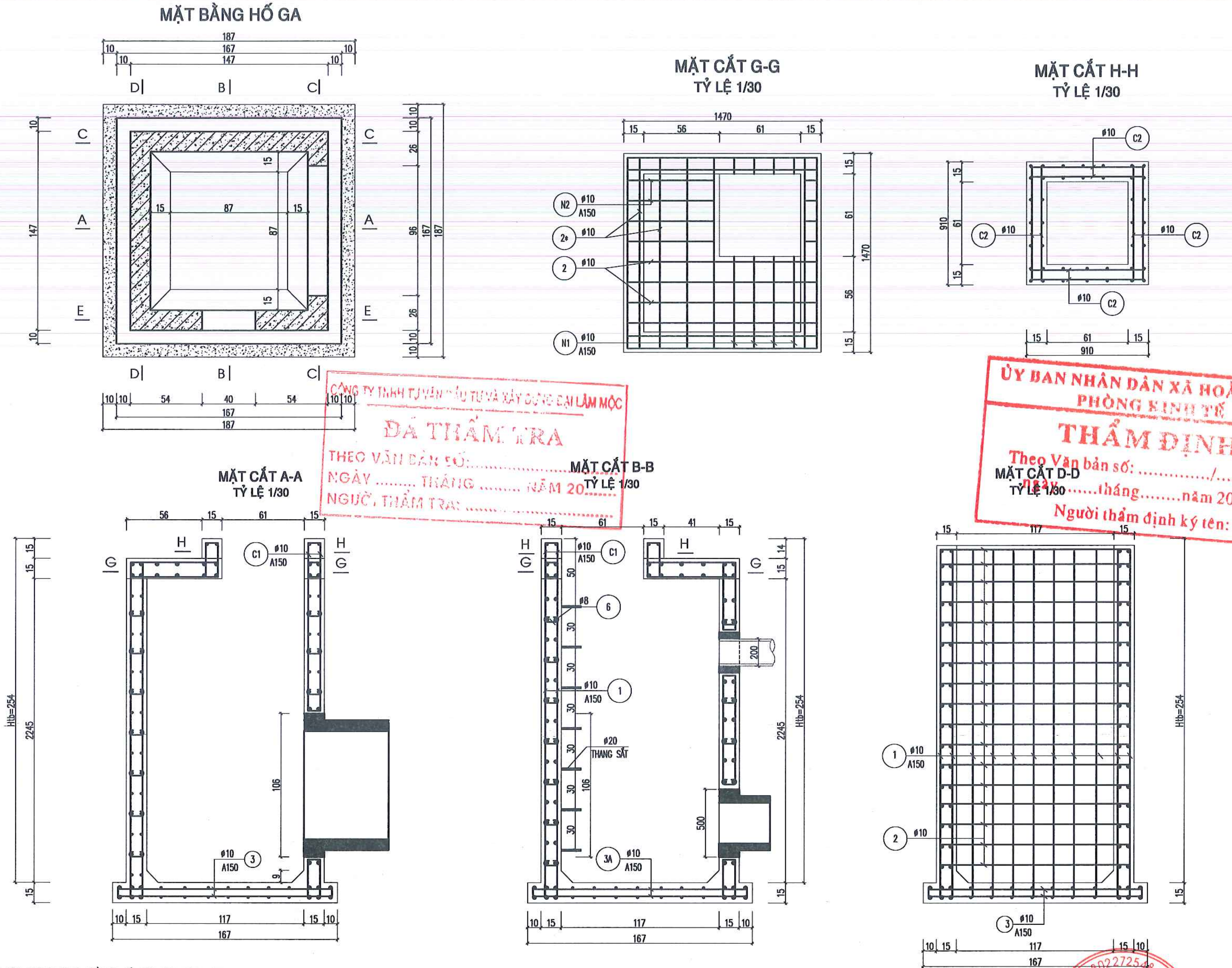

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..........................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày.......tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ MILIMET, CHIỀU DÀI CỐT THÉP DÙNG ĐƠN VỊ MILIMET
+ XEM KẾT HỢP BẢNG THÔNG SỐ GA ĐỂ ĐỊNH VỊ CHÍNH XÁC CAO ĐỘ LỖ MỞ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ: TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 10	THỂ HIỆN: ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-23

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
KNP

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

MẶT CẮT C-C
TỶ LỆ 1/30

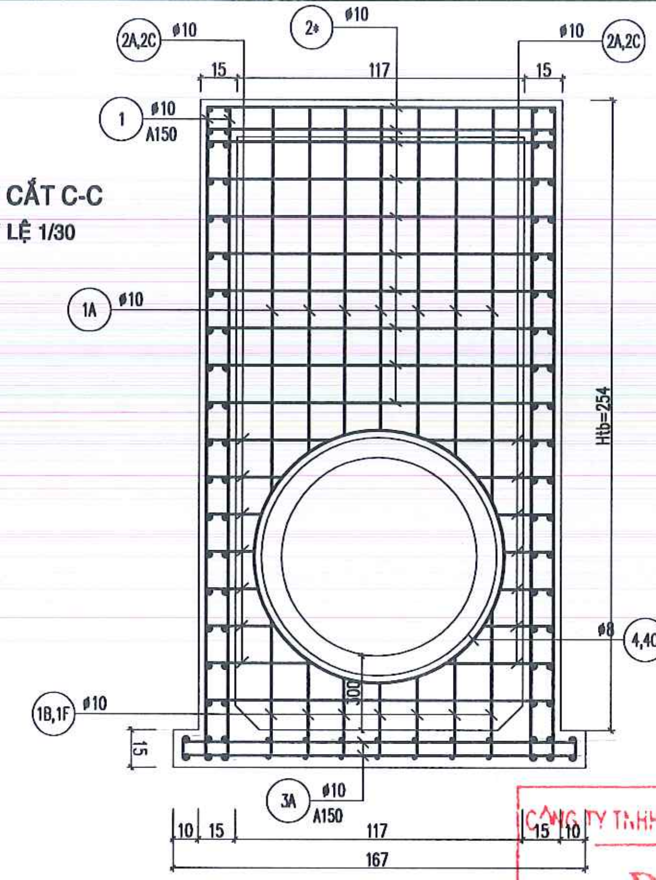

MẶT CẮT E-E
TỶ LỆ 1/30

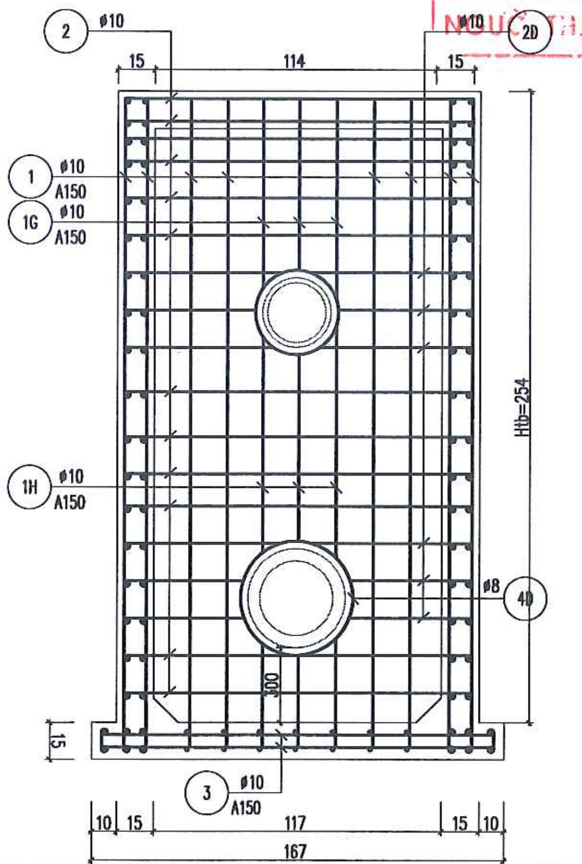

KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU HỐ GA LOẠI 10

SL=	1	cái	L=	1,47	m	B=	1,47	m	H=	2,54	m
H1=	2,22	m	H2=	0,00	m	H3=	0,00	m	H4=	2,22	m
D1=	800	mm	D2=	0	mm	D3=	0	mm	D4=	300	mm

Tên bộ phận	Tên thanh	Hình dạng - Kích thước	Đường kính	Số thanh	Chiều dài (mm)	Tổng dài (m)	T.lượng đvị (kg/m)	Trọng lượng (kg)	Ghi chú
TÍNH THÉP CHO 1 HỐ GA	1	2260 90	D10	52	2350	122,20	0,617	75,34	
	1a	1210	D10	14	1210	16,94	0,617	10,44	Chiều dài thay đổi
	1b	480 90	D10	14	570	7,98	0,617	4,92	Chiều dài thay đổi
	1g	1656	D10	6	1656	9,94	0,617	6,13	Chiều dài thay đổi
	1h	426,4 90	D10	6	516	3,10	0,617	1,91	Chiều dài thay đổi
	2	50 1410 50	D10	58	1510	87,58	0,617	54,00	
	2*	50 1410 50	D10	34	1510	51,34	0,617	31,65	
	2a	50 345 50	D10	28	445	12,46	0,617	7,68	Chiều dài thay đổi
	2d	50 525 50	D10	12	625	7,50	0,617	4,62	
	3	50 1610 50	D10	26	1710	44,46	0,617	27,41	
	3a	50 1610 50	D10	26	1710	44,46	0,617	27,41	
	4	D= 1120 50	D8	2	3619	7,24	0,395	2,86	
	4d	D= 477,2 50	D8	2	1599	3,20	0,395	1,26	
	6	50 90 50	D8	26	190	4,94	0,395	1,95	
	n1	50 650 50	D10	4	750	3,00	0,617	1,85	
	n2	50 650 50	D10	4	750	3,00	0,617	1,85	
	c1	235 90	D10	40	560	22,40	0,617	13,81	
	c2	850	D10	8	850	6,80	0,617	4,19	
	Thang sắt	150 250 150	D20	7	1050	7,35	2,466	18,13	

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.........
NGƯỜI THẨM TRA:..............................

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

Tổng hợp khối lượng hố ga

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng 1 hố	Tổng khối lượng (1 hố)
1	Đệm móng đá 4x6	m3	0,699	0,70
2	Ván khuôn	m2	26,433	26,43
3	Cốt thép hố ga D≤10 mm	kg	279,290	279,29
4	Cốt thép hố ga D>18 mm	kg	18,126	18,13
5	Bê tông móng M150, đá 2x4	m3	0,350	0,35
6	Bê tông hố ga M250, đá 1x2	m3	2,252	2,25
7	Bê tông chèn M150, đá 1x2	m3	0,032	0,03
8	Bê tông M200, đá 1x2	m3	0,114	0,11
9	Khung và nắp ga	bộ	1,000	1,00

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 10	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-24

PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
LÊ HỒNG QUANG

HỐ GA LOẠI 3

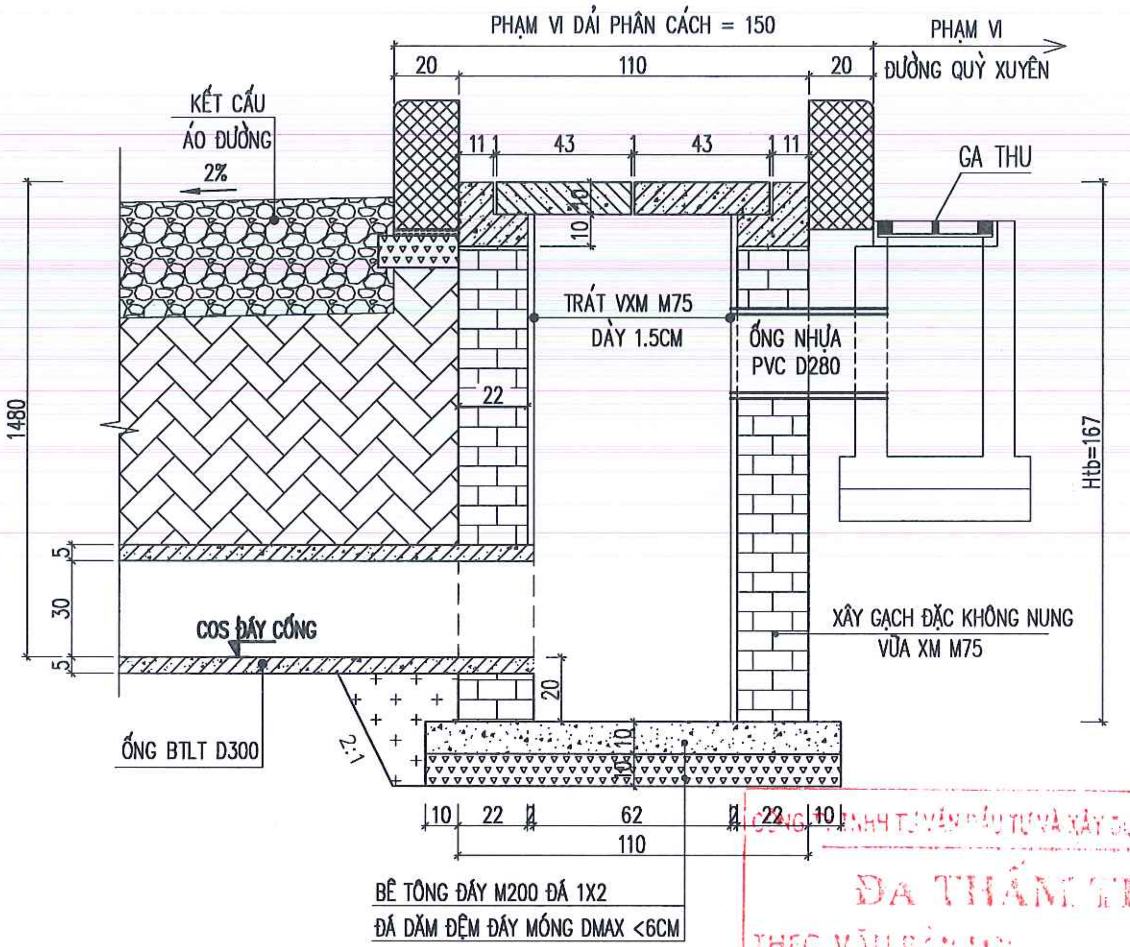

MẶT BẰNG HỐ GA LOẠI 3

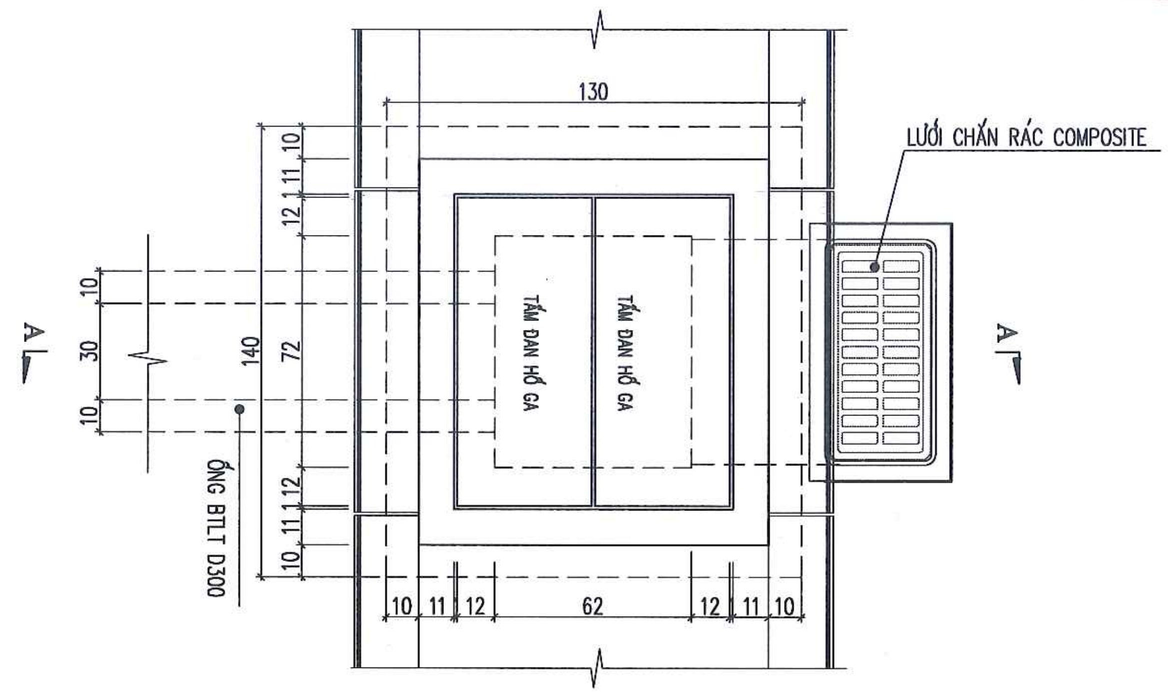

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG LOẠI HỐ GA G11

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (1 HỐ)	GHI CHÚ
1	**Thân hố ga**				Đã trừ cống chiếm chỗ
	Đá dăm đệm móng 4x6 dày 10cm	m3	0,182	0,00	
	Ván khuôn bê tông đáy hố ga	m2	0,540	0,00	
	Bê tông đáy hố ga M200 đá 1x2 dày 10cm	m3	0,182	0,00	
	Gạch xây VXM M75	m3	1,243	0,00	
	Trát VXM M75 dày 1,5cm	m2	3,635	0,00	
2	**Mũ mố hố ga đúc sẵn**				Ht.b = 1,67
	Ván khuôn mũ mố	m2	1,560	0,00	
	Cốt thép Ø ≤ 10	kg	15,490	0,00	
	Thép góc V50x50x5	kg	13,720	0,00	
	BT đá 1x2 M200 mũ mố	m3	0,133	0,00	
	Lắp đặt mũ mố 333 (Kg)	cái	1,000	0,00	
3	**Tấm đan hố ga (KT 10x43x96)cm**	**tấm**		**2,00**	
	Ván khuôn tấm đan	m2	0,556	12,94	
	Cốt thép Ø ≤ 10	kg	10,360	241,08	
	Thép góc V50x50x5	kg	12,900	300,18	
	Bê tông tấm đan M200 đá 1x2	m3	0,083	1,92	
	Lắp đặt tấm đan 103 (Kg/tấm)	cái	1,000	23,27	

GHI CHÚ:

1 – ĐƠN VỊ KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ MM.
2 – HỐ GA, RÃNH BẰNG GẠCH XÂY VXM M75, TRÁT VXM M75.
3 – MŨ MỐ BỌC THÉP GÓC V50x50x5,TẤM ĐAN BỌC THÉP GÓC V50x50x3.
4 – MŨ MỐ, TẤM ĐAN CÓ BẢN VẼ RIÊNG.
5 – HỐ GA ÁP DỤNG CHO 02 HỐ GA LOẠI 5: G5–1 ĐẾN G5–2

CHI TIẾT MŨ MỐ LOẠI 3 (TL: 1/20)

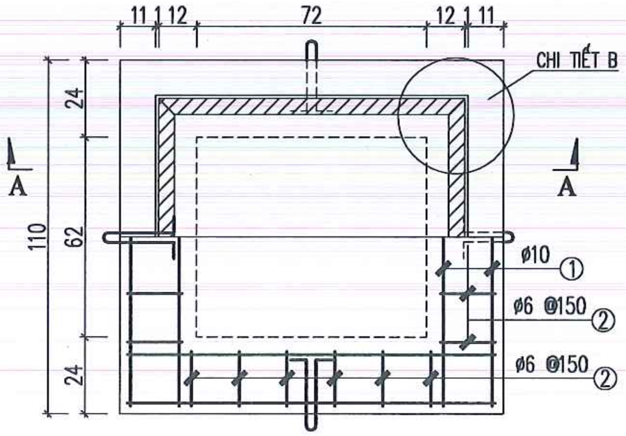

MẶT CẮT A-A

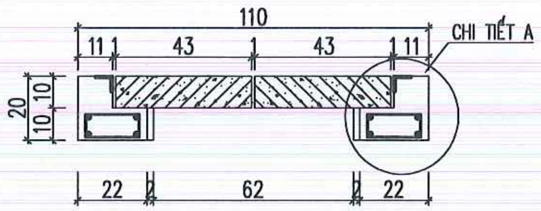

CHI TIẾT "A" (TL: 1/5)

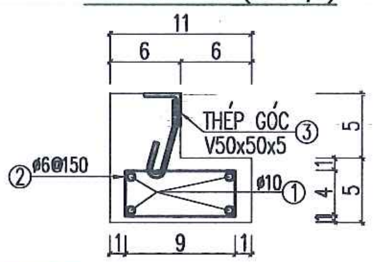

CHI TIẾT B TL 1/10

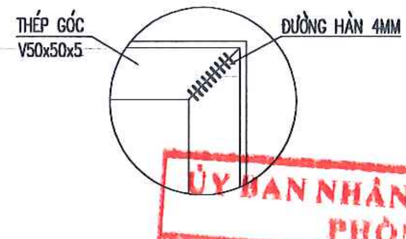

TẤM ĐAN KT (43X96X10)
MẶT CẮT A-A

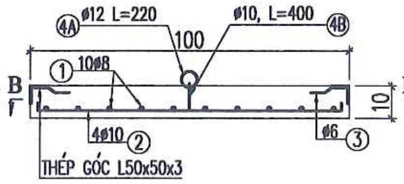

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ & XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

MẶT CẮT B-B

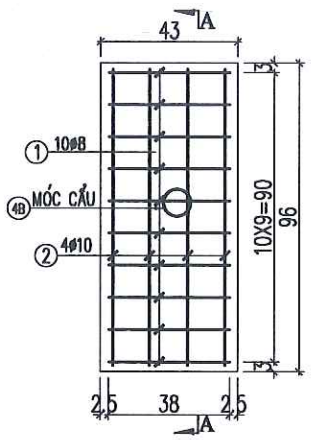

GHI CHÚ:

1 – MŨ MỐ, TẤM ĐAN BẰNG BÊTÔNG ĐÁ 1x2 M200, LỚP BÊTÔNG BẢO VỆ TỐI THIỂU a=25.
2 – KÍ HIỆU: ø–THÉP TRÒN VẰN (TCVN 1651–2: 2008)
ø–THÉP TRÒN TRƠN (TCVN 1651–1: 2008)
@ –BƯỚC CỐT THÉP
3 – THÉP GÓC DÙNG THÉP CT3, SAU KHI THI CÔNG PHẢI CÙNG MẶT PHẲNG VỚI BÊ TÔNG.
4 – ĐƯỜNG HÀN D=4MM, QUE HÀN C47 ĐƯỢC DÙNG ĐỂ HÀN NỐI CÁC CẠNH GÓC.
CỦA NẮP ĐAN HỐ GA, CẠNH GÓC MŨ MỐ HỐ GA.
5 – TẤM ĐAN KT (43X96X10) ÁP DỤNG CHO HỐ GA LOẠI 5
6 – KÍCH THƯỚC DÙNG TRONG BẢN VẼ LÀ CM, TRỪ CHI TIẾT "A" CÓ ĐƠN VỊ LÀ MM.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA G11 (TL: 1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TH-26

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:........................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA:........................

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 01 MŨ HỐ GA

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC MM	ĐƯỜNG KÍNH MM	CHIỀU DÀI 1 THANH MM	SỐ LƯỢNG THANH	TỔNG C.DÀI M	T. LƯỢNG ĐƠN VỊ KG/M	TỔNG T. LƯỢNG KG
1 MŨ HỐ GA LOẠI 3	1	1050	10	1050	8	8.40	0.617	5.18
	1A	1160	10	1160	8	9.28	0.617	5.73
	2	170 70 70 170	6	480	22	10.56	0.222	2.34
	3	860 960	V50x50x5	3640	1	3.64	3.77	13.72
	4	40 50 70	6	160	18	2.88	0.222	0.64
	4A	100 30 200	10	650	4	2.60	0.617	1.60
		BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M200: 0.133 M3 VÁN KHUÔN: 1.560 M2				THÉP TRÒN: + ø<=10: THÉP GÓC:		15.49 KG 13.72 KG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 01 TẤM ĐAN

TÊN CẤU KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG KÍCH THƯỚC MM	ĐƯỜNG KÍNH MM	CHIỀU DÀI 1 THANH MM	SỐ LƯỢNG THANH	TỔNG C.DÀI M	T. LƯỢNG ĐƠN VỊ KG/M	TỔNG T. LƯỢNG KG
1 TẤM ĐAN HỐ GA KÍCH THƯỚC 43X96X10	1	60 380 60	8	500	10	5.00	0.394	1.97
	2	60 940 60	10	1060	4	4.24	0.617	2.62
	3	56 19 51	6	126	5	0.63	0.222	0.14
	3A	960 430	V50x50x3	2.88		2.78	2.32	6.45
	4A	100 30 75	10	400	1	0.40	0.617	0.25
	4B	70	12	220	1	0.22	0.888	0.20
		BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M200: 0.041 M3 VÁN KHUÔN: 0.278 M2				THÉP TRÒN ø≤10 : THÉP GÓC V50x50x3 :		5.18 KG 6.45 KG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA G11 (TL: 1/20)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-27

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
KNP

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

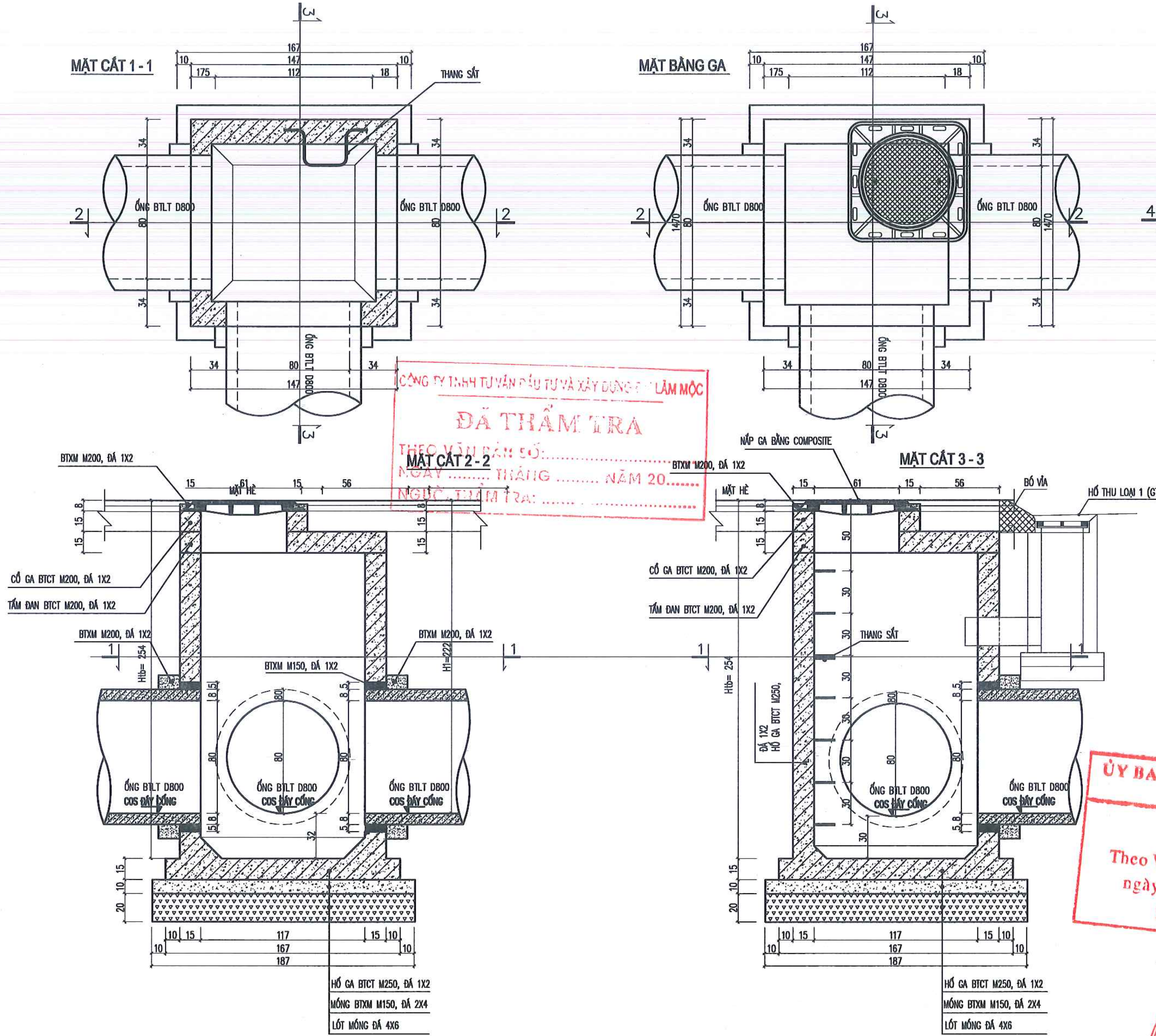

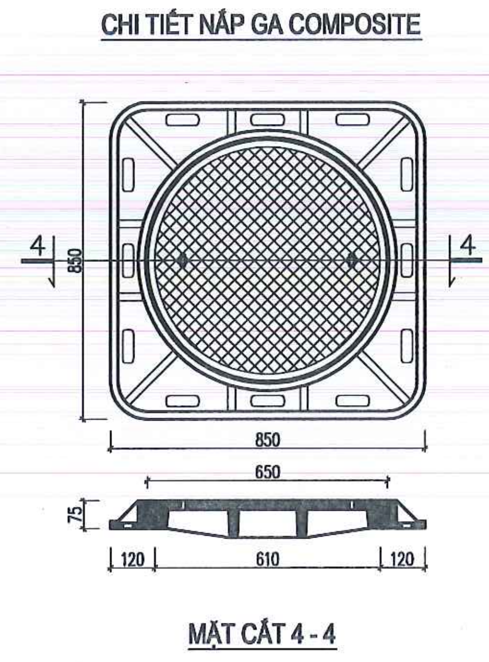

GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, ĐƯỜNG KÍNH CỐT THÉP LÀ MM, TRỪ KHI CÓ CHỈ ĐỊNH KHÁC
- BẢN VẼ NÀY XEM CHUNG VỚI BẢN VẼ BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC MƯA
- MÓNG GA ĐỔ BÊ TÔNG XI MĂNG CÓ ĐỘ BỀN B10(M150) ĐÁ 2X4 TRÊN NỀN ĐÁ DĂM LÓT MÓNG DÀY 200MM
- THÂN GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2
- TẤM ĐAN GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2, CÓ CHỜ THÉP ĐỂ THI CÔNG CỔ GA
- CỔ GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP TẠI CÔNG TRƯỜNG, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2
- MỐI NỐI CỐNG CHÈN BÊ TÔNG M150 ĐÁ 1X2
- NẮP GA SỬ DỤNG VẬT LIỆU COMPOSITE TẢI TRỌNG 40 TẤN, ĐỔ BÊ TÔNG XI MĂNG ĐỘ BỀN B15(M200) ĐÁ 1X2 XUNG QUANH KHUNG CHẮN RÁC ĐỂ LIÊN KẾT VỚI THÂN GA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
Theo Văn bản số:........................
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Người thẩm tra: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../.............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 12	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-28

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548

MẶT BẰNG HỐ GA

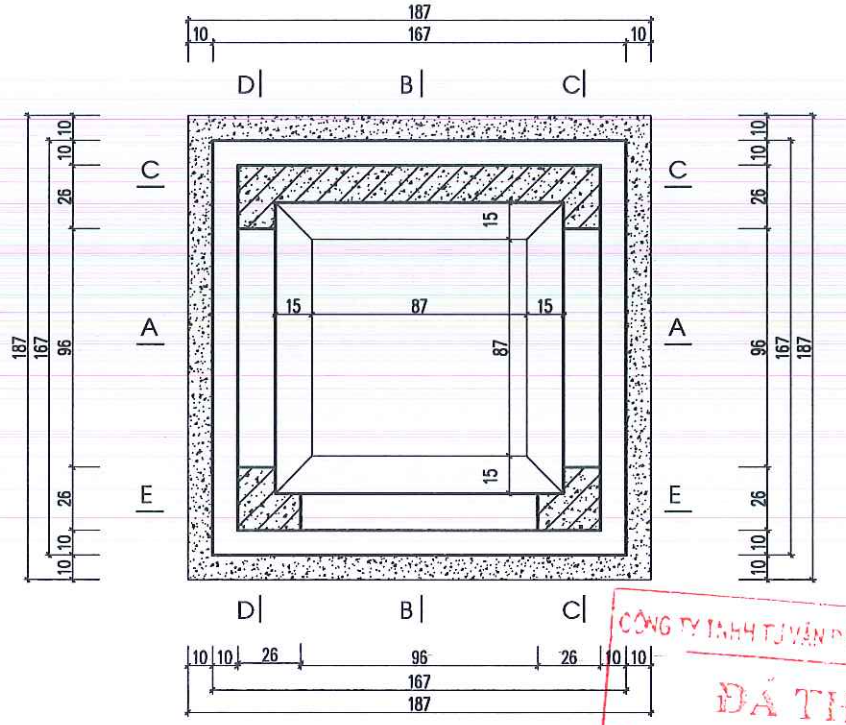

MẶT CẮT G-G
TỶ LỆ 1/30

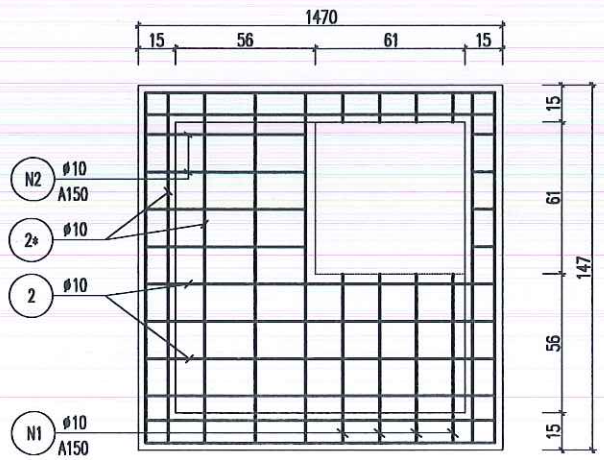

MẶT CẮT H-H
TỶ LỆ 1/30

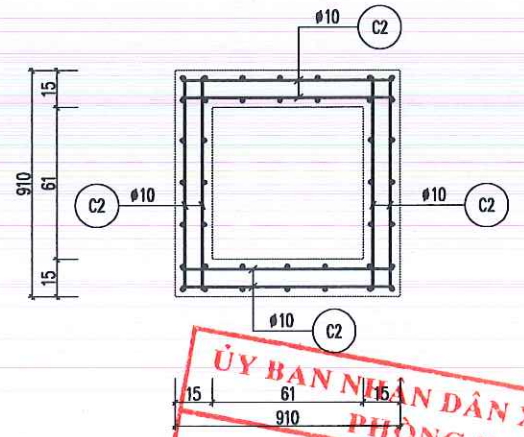

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../...........
ngày.......tháng.......năm 20.....
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

MẶT CẮT A-A
TỶ LỆ 1/30

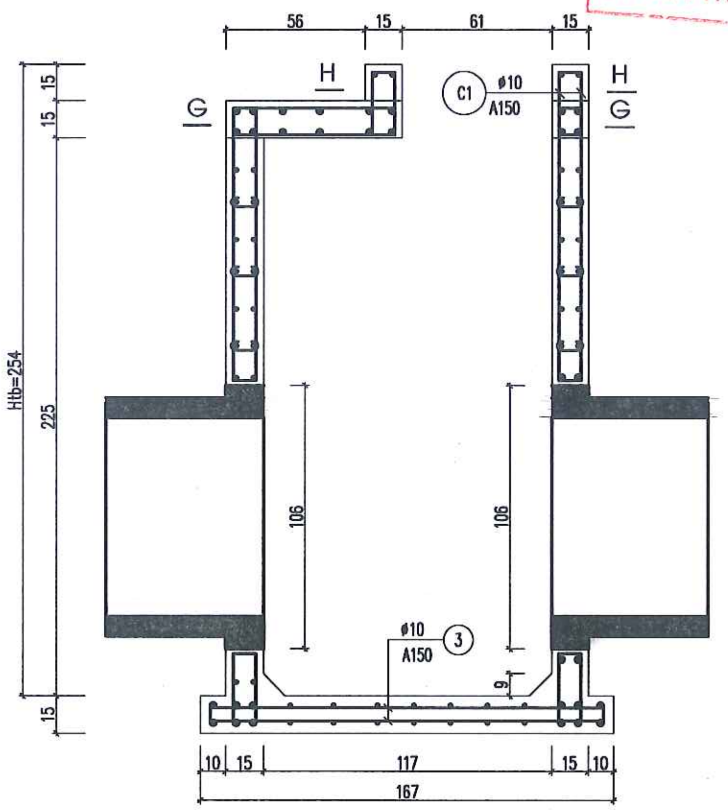

MẶT CẮT B-B
TỶ LỆ 1/30

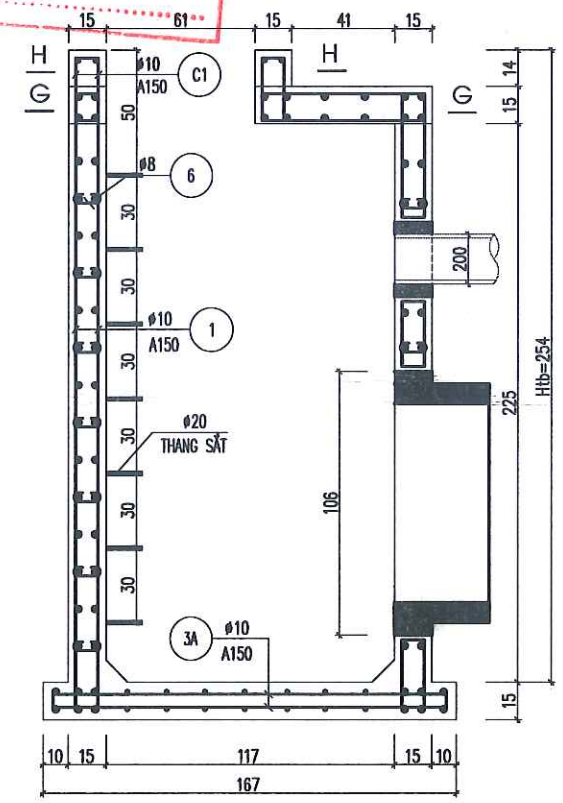

MẶT CẮT C-C
TỶ LỆ 1/30

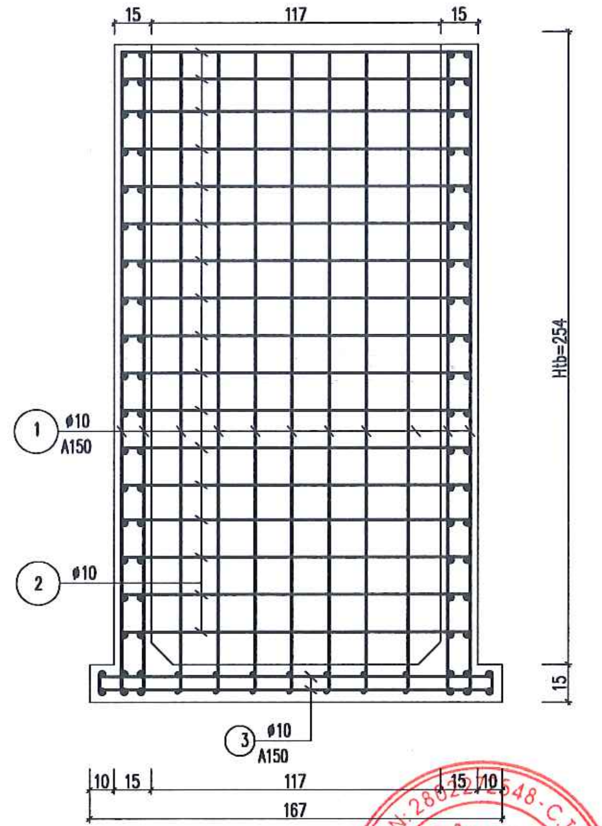

GHI CHÚ:
+ KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ MILIMET, CHIỀU DÀI CỐT THÉP DÙNG ĐƠN VỊ MILIMET
+ XEM KẾT HỢP BẢNG THÔNG SỐ GA ĐỂ ĐỊNH VỊ CHÍNH XÁC CAO ĐỘ LỖ MỞ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 12	THIẾT KẾ: TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
		THỂ HIỆN: ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-29

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

MẶT CẮT D-D
TỶ LỆ 1/30

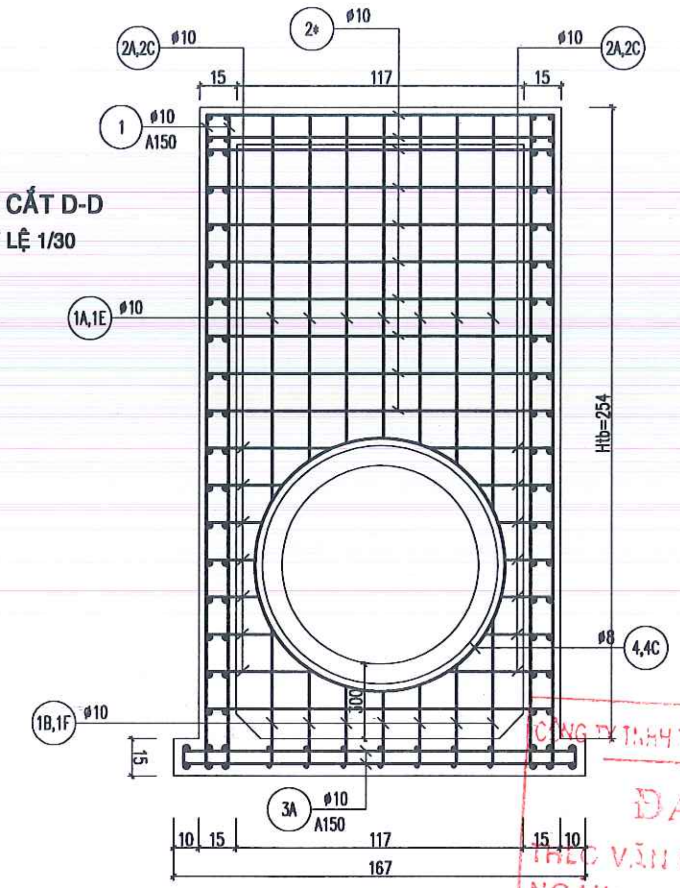

MẶT CẮT E-E
TỶ LỆ 1/30

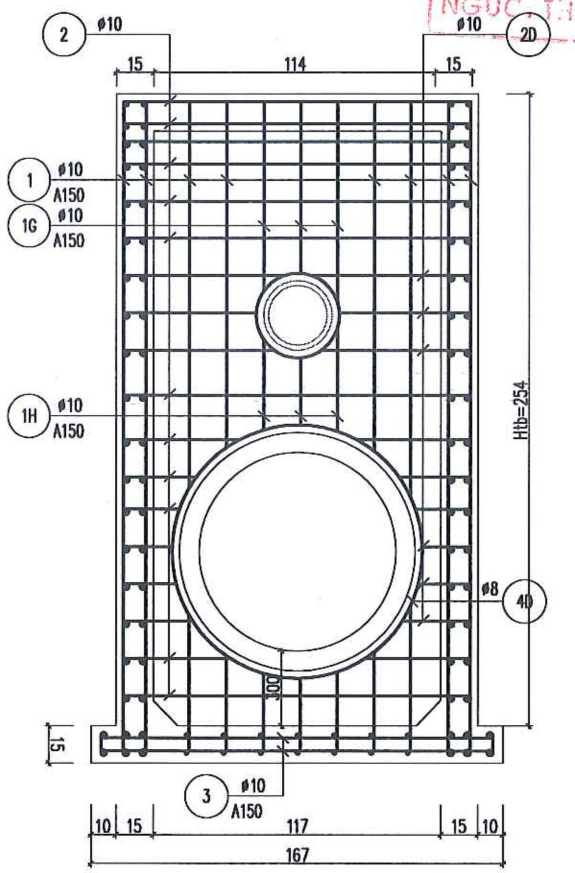

KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU HỐ GA LOẠI 12

SL=	1	cái		L=	1,47	m		B=	1,47	m	H=	2,54	m
H1=	2,22	m		H2=	2,22	m		H3=	2,22	m	H4=	2,22	m
D1=	800	mm		D2=	800	mm		D3=	800	mm	D4=	300	mm

Tên bộ phận	Tên thanh	Hình dạng - Kích thước	Đường kính	Số thanh	Chiều dài (mm)	Tổng dài (m)	T.lượng đvi (kg/m)	Trọng lượng (kg)	Ghi chú
TÍNH THÉP CHO 1 HỐ GA	1	2260 90	D10	28	2350	65,80	0,617	40,57	
	1a	1210	D10	14	1210	16,94	0,617	10,44	Chiều dài thay đổi
	1b	480 90	D10	14	570	7,98	0,617	4,92	Chiều dài thay đổi
	1e	1210	D10	14	1210	16,94	0,617	10,44	Chiều dài thay đổi
	1f	90	D10	14	90	1,26	0,617	0,78	Chiều dài thay đổi
	1g	1656	D10	6	1656	9,94	0,617	6,13	Chiều dài thay đổi
	1h	426,4 90	D10	6	516	3,10	0,617	1,91	Chiều dài thay đổi
	2	50 1410 50	D10	48	1510	72,48	0,617	44,69	
	2*	50 1410 50	D10	20	1510	30,20	0,617	18,62	
	2a	50 345 50	D10	28	445	12,46	0,617	7,68	Chiều dài thay đổi
	2c	50 345 50	D10	28	445	12,46	0,617	7,68	Chiều dài thay đổi
	2d	50 525 50	D10	12	625	7,50	0,617	4,62	
	3	50 1610 50	D10	26	1710	44,46	0,617	27,41	
	3a	50 1610 50	D10	26	1710	44,46	0,617	27,41	
	4	D= 1120 50	D8	2	3619	7,24	0,395	2,86	
	4c	D= 1120	D8	2	3519	7,04	0,395	2,78	
	4d	D= 477,2 50	D8	2	1599	3,20	0,395	1,26	
	6	50 90 50	D8	14	190	2,66	0,395	1,05	
	n1	50 650 50	D10	4	750	3,00	0,617	1,85	
	n2	50 650 50	D10	4	750	3,00	0,617	1,85	
	c1	235 90	D10	40	560	22,40	0,617	13,81	
	c2	850	D10	8	850	6,80	0,617	4,19	
	Thang sắt	150 250 150	D20	7	1050	7,35	2,466	18,13	

Tổng hợp khối lượng hố ga

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng 1 hố	Tổng khối lượng (1 hố)
1	Đệm móng đá 4x6	m3	0,699	0,70
2	Ván khuôn	m2	24,539	24,54
3	Cốt thép hố ga D≤10 mm	kg	242,954	242,95
4	Cốt thép hố ga D>18 mm	kg	18,126	18,13
5	Bê tông móng M150, đá 2x4	m3	0,350	0,35
6	Bê tông hố ga M250, đá 1x2	m3	2,045	2,04
7	Bê tông chèn M150, đá 1x2	m3	0,056	0,06
8	Bê tông M200, đá 1x2	m3	0,193	0,19
9	Khung và nắp ga	bộ	1,000	1,00

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: ....
Ngày .... tháng .... năm 20.......
Người thẩm tra: ......

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 12	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-30

PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
LÊ HỒNG QUANG

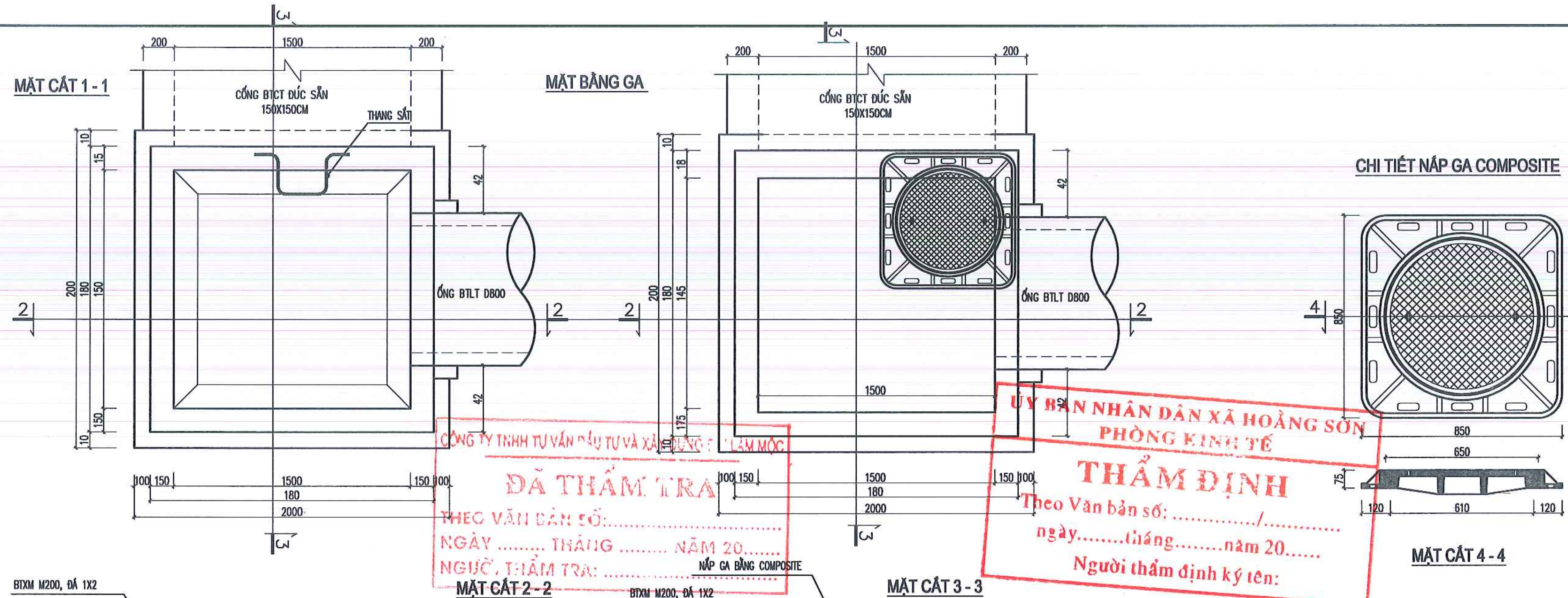

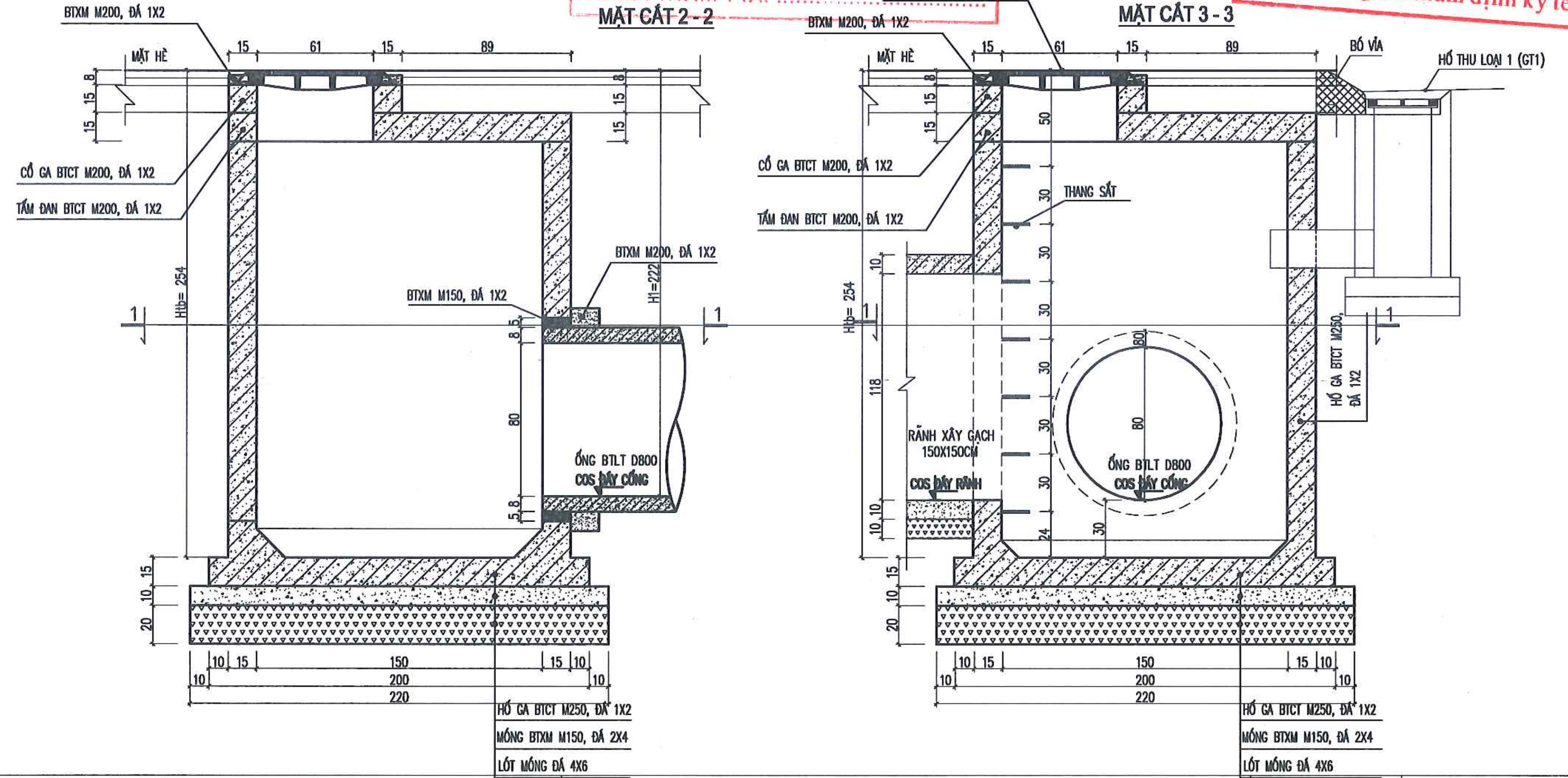

GHI CHÚ:
- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, ĐƯỜNG KÍNH CỐT THÉP LÀ MM, TRỪ KHI CÓ CHỈ ĐỊNH KHÁC
- BẢN VẼ NÀY XEM CHUNG VỚI BẢN VẼ BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC MƯA
- MÓNG GA ĐỔ BÊ TÔNG XI MĂNG CÓ ĐỘ BỀN B10(M150) ĐÁ 2X4 TRÊN NỀN ĐÁ DĂM LÓT MÓNG DÀY 200MM
- THÂN GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2
- TẤM ĐAN GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2, CÓ CHỜ THÉP ĐỂ THI CÔNG CỔ GA
- CỔ GA ĐỔ BÊ TÔNG CỐT THÉP TẠI CÔNG TRƯỜNG, BÊ TÔNG CÓ ĐỘ BỀN B20(M250) ĐÁ 1X2
- MỐI NỐI CỐNG CHÈN BÊ TÔNG M150 ĐÁ 1X2
- NẮP GA SỬ DỤNG VẬT LIỆU COMPOSITE TẢI TRỌNG 40 TẤN, ĐỔ BÊ TÔNG XI MĂNG ĐỘ BỀN B15(M200) ĐÁ 1X2 XUNG QUANH KHUNG CHẮN RÁC ĐỂ LIÊN KẾT VỚI THÂN GA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 13	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-31

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H. - HOẰNG HOÁ - T. THANH HOÁ

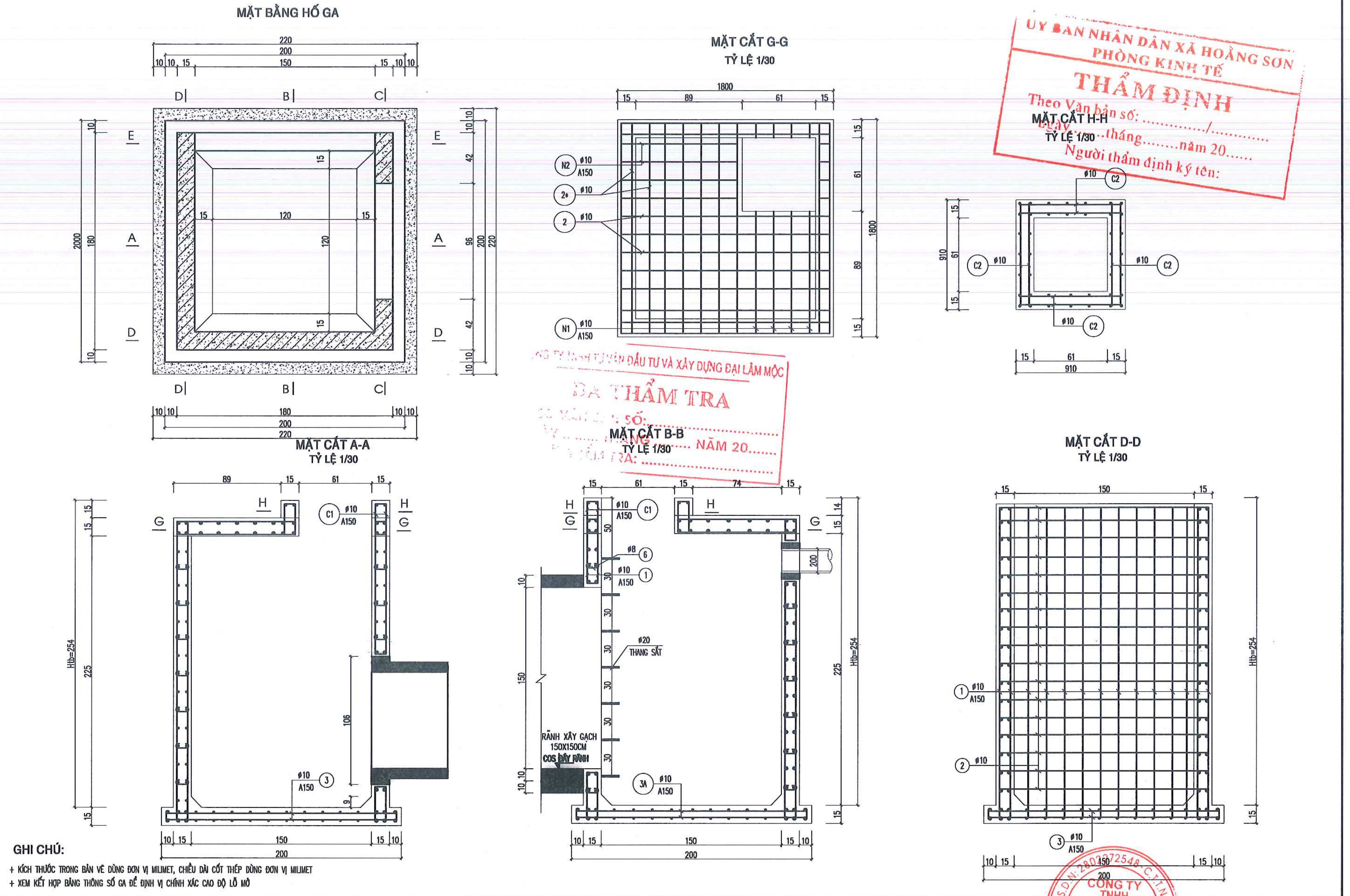

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../...........
Ngày......tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA

GHI CHÚ:

+ KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ DÙNG ĐƠN VỊ MILIMET, CHIỀU DÀI CỐT THÉP DÙNG ĐƠN VỊ MILIMET
+ XEM KẾT HỢP BẢNG THÔNG SỐ GA ĐỂ ĐỊNH VỊ CHÍNH XÁC CAO ĐỘ LỖ MỞ

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 13	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ THIẾT KẾ: TRỊNH HUY HÒA THỂ HIỆN: ĐINH HỮU NGHỊ KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	PHÓ GIÁM ĐỐC LÊ HỒNG QUANG	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG LẦN XUẤT BẢN: LẦN CHỈNH SỬA: KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-32

MẶT CẮT C-C

TỶ LỆ 1/30

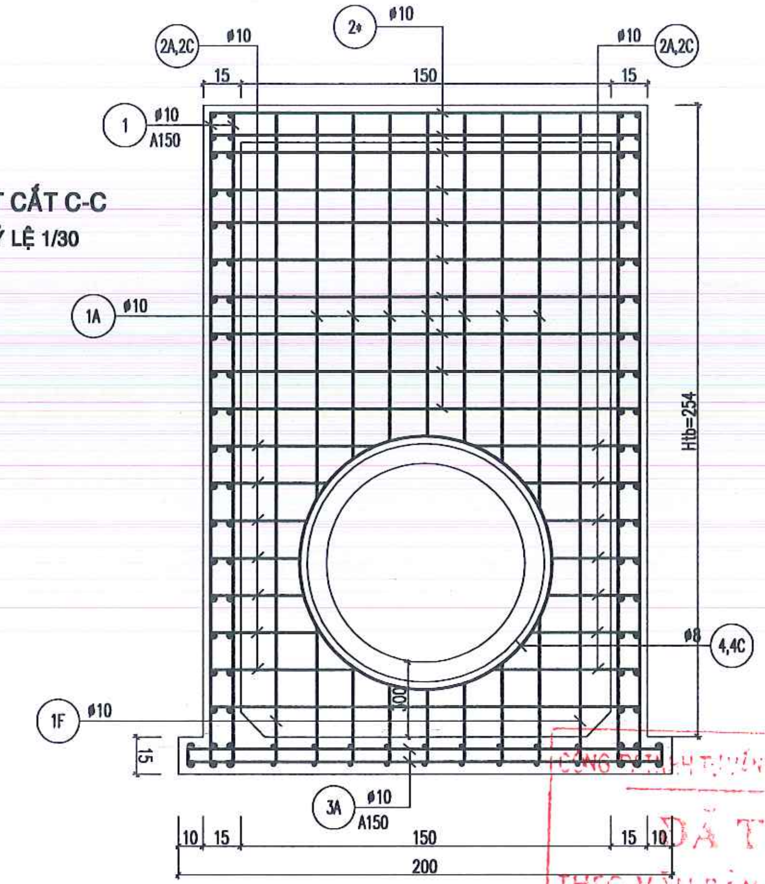

MẶT CẮT E-E

TỶ LỆ 1/30

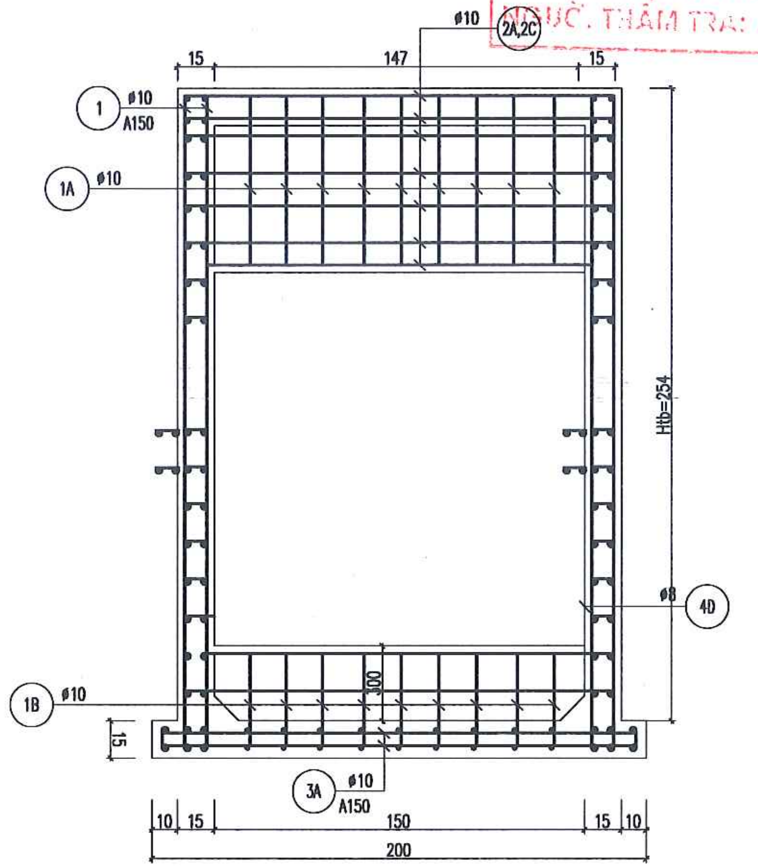

KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU HỐ GA LOẠI 13

SL=	1	cái		L=	1,8	m	B=	1,8	m	H=	2,54 m
H1=	2,22	m		H2=	0,00	m	H3=	0,00	m	H4=	2,22 m
D1=	800	mm		D2=	0	mm	D3=	0	mm	D4=	2250 mm

Tên bộ phận	Tên thanh	Hình dạng - Kích thước	Đường kính	Số thanh	Chiều dài (mm)	Tổng dài (m)	T.lượng đvị (kg/m)	Trọng lượng (kg)	Ghi chú
	1	2260 / 90	D10	42	2350	98,70	0,617	60,85	
	1a	1210	D10	14	1210	16,94	0,617	10,44	Chiều dài thay đổi
	1b	480 / 90	D10	14	570	7,98	0,617	4,92	Chiều dài thay đổi
	1f	2500 / 90	D10	4	2590	10,36	0,617	6,39	Chiều dài thay đổi
	1h	410 / 90	D10	30	500	15,00	0,617	9,25	Chiều dài thay đổi
	2	50 / 1740 / 50	D10	34	1840	62,56	0,617	38,57	
	2*	50 / 1740 / 50	D10	34	1840	62,56	0,617	38,57	
	2a	50 / 510 / 50	D10	28	610	17,08	0,617	10,53	Chiều dài thay đổi
	2c	50 / 710 / 50	D10	8	810	6,48	0,617	4,00	Chiều dài thay đổi
TÍNH THÉP CHO 1 HỐ GA	3	50 / 1940 / 50	D10	30	2040	61,20	0,617	37,73	
	3a	50 / 1940 / 50	D10	30	2040	61,20	0,617	37,73	
	4	D= 1120 / 50	D8	2	3619	7,24	0,395	2,86	
	4c	D= 320 / 50	D8	2	1105	2,21	0,395	0,87	
	4d	D= 2310 / 50	D8	2	7357	14,71	0,395	5,81	
	6	50 / 90 / 50	D8	21	190	3,99	0,395	1,57	
	n1	50 / 980 / 50	D10	4	1080	4,32	0,617	2,66	
	n2	50 / 980 / 50	D10	4	1080	4,32	0,617	2,66	
	c1	235 / 90	D10	40	560	22,40	0,617	13,81	
	c2	850	D10	8	850	6,80	0,617	4,19	
	Thang sắt	150 / 250 / 150	D20	7	1050	7,35	2,466	18,13	

Tổng hợp khối lượng hố ga

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng 1 hố	Tổng khối lượng (1 hố)
1	Đệm móng đá 4x6	m3	0,968	0,97
2	Ván khuôn	m2	24,905	24,91
3	Cốt thép hố ga D≤10 mm	kg	297,120	297,12
4	Cốt thép hố ga D>18 mm	kg	18,126	18,13
5	Bê tông móng M150, đá 2x4	m3	0,484	0,48
6	Bê tông hố ga M250, đá 1x2	m3	2,702	2,70
7	Bê tông chèn M150, đá 1x2	m3	0,029	0,03
8	Bê tông M200, đá 1x2	m3	0,150	0,15
9	Khung và nắp ga	bộ	1,000	1,00

ĐÃ THẨM TRA

THEO VĂN BẢN SỐ: ....

NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20......

NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN

PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..../............

Ngày.......tháng..........năm 20......

Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA BTCT - HỐ GA LOẠI 13	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-33

PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ HỒNG QUANG

MẶT CẮT 2-2

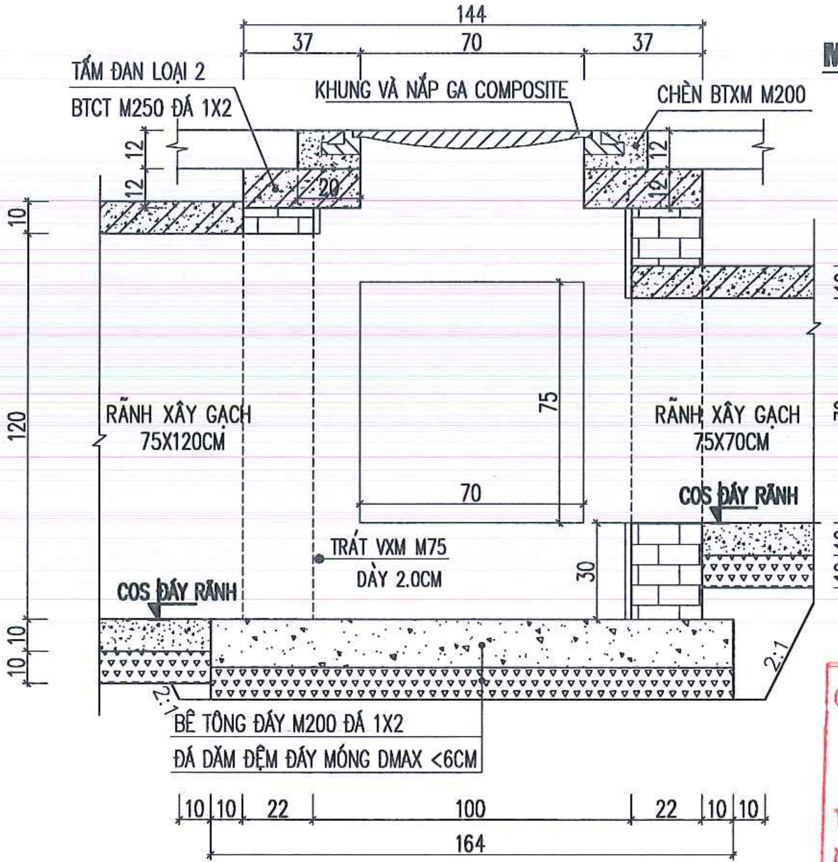

MẶT CẮT 1-1

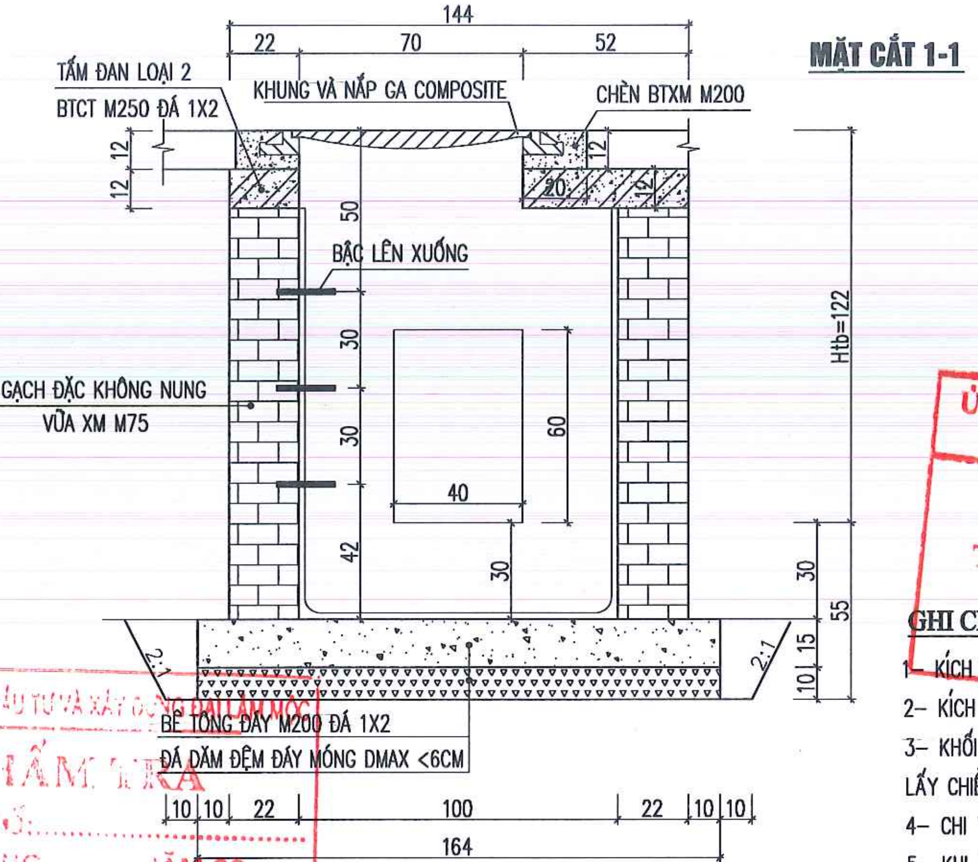

BẬC LÊN XUỐNG

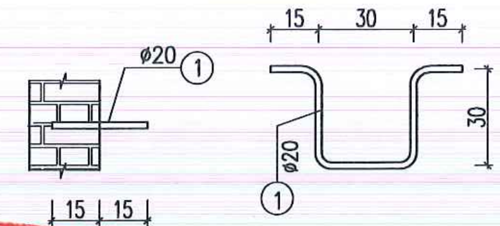

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
Ngày.........tháng.........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ...
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

GHI CHÚ

1- KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ LÀ CM
2- KÍCH THƯỚC THÉP GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MM
3- KHỐI LƯỢNG XÂY VÀ TRÁT THAY ĐỔI THEO CHIỀU CAO, LẤY CHIỀU CAO Htb ĐỂ TÍNH TOÁN
4- CHI TIẾT CHIỀU CAO TỪNG HỐ GA XEM TRONG BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO Htb
5- KHI THI CÔNG CẦN XEM KẾT HỢP CÁC BẢN VẼ LIÊN QUAN

MẶT BẰNG HỐ GA G14

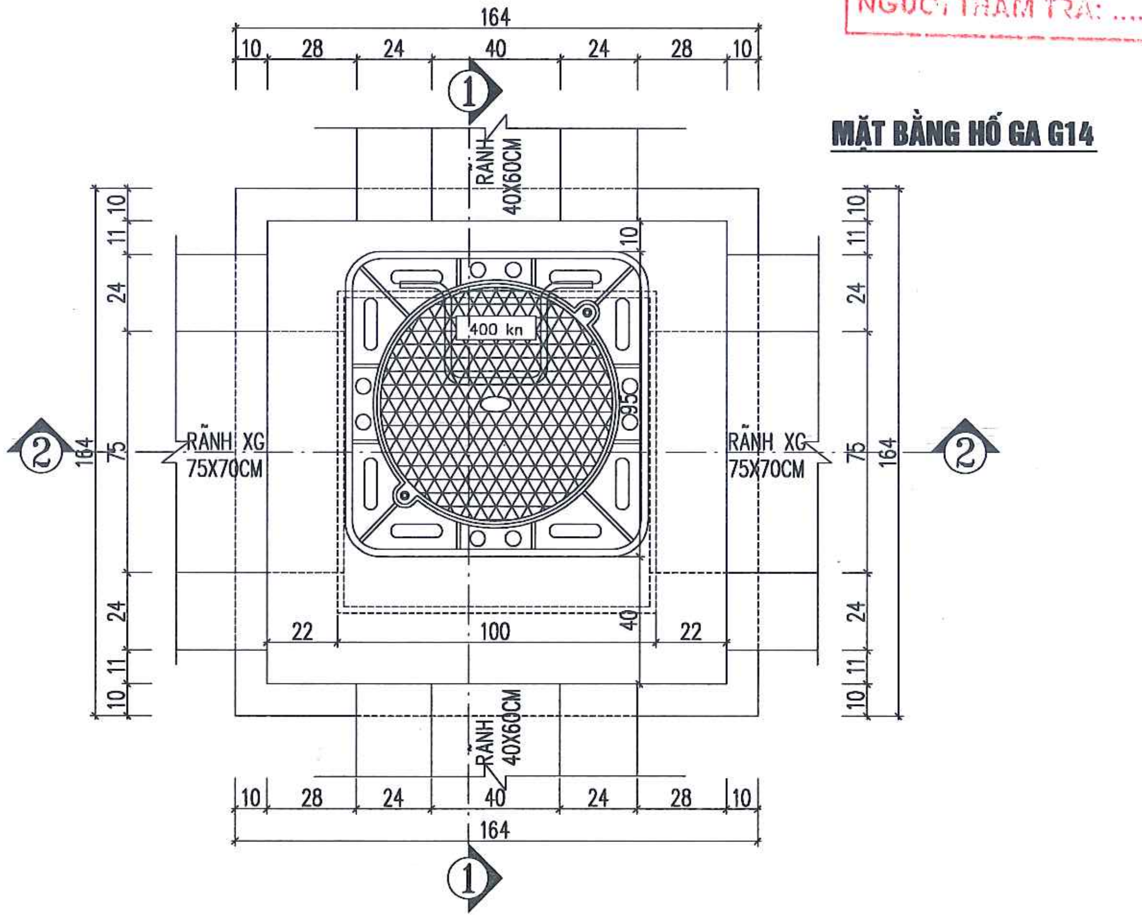

THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THI CÔNG LOẠI HỐ GA G14

STT	HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG (01 HỐ)	TỔNG KHỐI LƯỢNG (1 HỐ)	GHI CHÚ
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	0,269	0,269	
2	**Đáy hố ga**				
	Bê tông đáy hố ga M200, đá (1x2)	m3	0,403	0,403	
	Ván khuôn đáy hố ga	m2	0,984	0,984	
	Cốt thép đế giếng d<=10mm	kg	0,000	0,000	
3	**Thân hố ga**				Hl t.b = 1,22
	Xây gạch đặc không nung VXM M75	m3	0,733	0,733	
	Trát tường hố ga VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	2,270	2,270	Đã trừ rãnh chiếm chỗ
	Láng nền đáy hố ga VXM M75, dày 2,0cm	m2	1,000	1,000	
	Bậc thang	cái	3,000	3,000	
	Cốt thép bậc thang d>18mm	kg	8,880	8,880	
4	**Tấm đan loại 1**	tấm	1,000	1,000	
	Ván khuôn tấm đan	m2	0,955	0,955	
	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	23,270	23,270	
	Cốt thép tấm đan d<=18mm	kg	23,030	23,030	
	Bê tông tấm đan đá 1x2 M200	m3	0,203	0,203	
5	Nắp ga Compusite tải trọng 125 KN	bộ	1	1	
	Bê tông chèn nắp compusite đá 1x2 M200	m3	0,099	0,099	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI
KIM NGÂN PHÁT
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

TÊN BẢN VẼ: CHI TIẾT HỐ GA G14 (TL: 1/20)

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	
THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	
THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	
KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
LẦN XUẤT BẢN:
LẦN CHỈNH SỬA:
KÝ HIỆU BẢN VẼ: TN-34

CONG TRINH: KHU DAN CU THON ĐUC THANH, XA HOANG CAT, HUYỆN HOANG HÓA

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG HẠNG MỤC THOÁT NƯỚC

STT	HẠNG MỤC	Đơn vị tính	Khối lượng thi công
	PHẦN I: RÃNH HỘP THOÁT NƯỚC		
A	**Rãnh xây gạch BxH=40x60 cm**	**m**	**307,00**
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	33,16
2	Bê tông đáy rãnh M200, đá 1x2	m3	33,16
3	Ván khuôn đáy rãnh	m2	61,40
4	Xây rãnh gạch đặc không nung VXM M75	m3	67,54
5	Trát tường rãnh VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	368,40
6	Ván khuôn mũ mố	m2	245,60
7	Bê tông mũ mố M200 đá 1x2	m3	20,26
8	Tấm đan rãnh R1	tấm	307,00
9	Ván khuôn tấm đan	m2	100,70
10	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	2363,90
11	Bê tông tấm đan M200, đá 1x2	m3	19,65
B	**Rãnh xây gạch BxH=75x70 cm**	**m**	**255,00**
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	33,66
2	Bê tông đáy rãnh M200, đá 1x2	m3	50,49
3	Ván khuôn đáy rãnh	m2	76,50
4	Xây rãnh gạch đặc không nung VXM M75	m3	69,56
5	Trát tường rãnh VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	367,20
6	Ván khuôn mũ mố	m2	204,00
7	Cốt thép mũ mố d<=10mm	kg	1336,20
8	Bê tông mũ mố M200 đá 1x2	m3	15,71
9	Tấm đan rãnh R1	tấm	255,00
10	Ván khuôn tấm đan	m2	100,98
11	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	2774,40
12	Bê tông tấm đan M200, đá 1x2	m3	24,99
C	**Rãnh xây gạch BxH=75x120 cm**	**m**	**55,00**
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	7,26
2	Bê tông đáy rãnh M200, đá 1x2	m3	10,89
3	Ván khuôn đáy rãnh	m2	16,50
4	Xây rãnh gạch đặc không nung VXM M75	m3	27,10
5	Trát tường rãnh VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	132,00
6	Ván khuôn mũ mố	m2	44,00
7	Cốt thép mũ mố d<=10mm	kg	290,40
8	Bê tông mũ mố M200 đá 1x2	m3	3,39
9	Tấm đan rãnh	tấm	55,00
10	Ván khuôn tấm đan	m2	26,14
11	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	598,40
12	Bê tông tấm đan M200, đá 1x2	m3	6,47
D	**Rãnh chịu lực BxH=50x60 cm**	m	**29,00**
1	Ván khuôn móng	m2	11,60
2	Bê tông lót M100 đá 4x6	m3	3,19
3	Ván khuôn rãnh	m2	63,80
4	Cốt thép rãnh d<=10mm	kg	403,39
5	Bê tông rãnh M200 đá 1x2	m3	10,44
6	Ván khuôn mũ mố	m2	34,80
7	Cốt thép mũ mố d<=10mm	kg	136,36
8	Bê tông mũ mố M250 đá 1x2	m3	2,61
9	Tấm đan rãnh	tấm	29,00
10	Ván khuôn tấm đan	m2	14,62
11	Cốt thép tấm đan	kg	524,03
12	Bê tông tấm đan M250, đá 1x2	m3	2,96
E	**Rãnh chịu lực BxH=75x70cm**	m	**24,50**
1	Ván khuôn móng	m2	9,80
2	Bê tông lót M100 đá 4x6	m3	3,31
3	Ván khuôn rãnh	m2	63,70
4	Cốt thép rãnh d<=10mm	kg	964,81
5	Bê tông rãnh M200 đá 1x2	m3	11,03
6	Ván khuôn mũ mố	m2	29,40
7	Cốt thép mũ mố d<=10mm	kg	115,20
8	Bê tông mũ mố M250 đá 1x2	m3	2,21
9	Tấm đan rãnh	tấm	25,00
10	Ván khuôn tấm đan	m2	14,19
11	Cốt thép tấm đan	kg	552,48
12	Bê tông tấm đan M250, đá 1x2	m3	3,42
	PHẦN II: CỐNG TRÒN BTLT THOÁT NƯỚC		
A	**Cống BTLT D300**		
1	Chiều dài ống cống D300 (H30)	m	51,00
2	Số lượng gối cống D300 (1 gối /1 mét dài)	cái	31,00
3	Số lượng mối nối	cái	29,00
4	Bê tông gối cống đá (1x2) M200	m3	1,22
5	Trọng lượng thép d<=10mm	kg	106,08
6	Ván khuôn gối cống	m2	12,65
B	**Cống BTLT D800**		
1	Chiều dài ống cống D800 (H10)	m	142,00
2	Chiều dài ống cống D800 (H30)	m	18,00
3	Số lượng gối cống D800 (1 gối /1 mét dài)	cái	160,00
4	Số lượng mối nối	cái	156,00
5	Bê tông gối cống đá (1x2) M200	m3	7,68
6	Trọng lượng thép d<=10mm	kg	435,20
7	Ván khuôn gối cống	m2	64,00

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20.......
Người thẩm định ký tên:

...ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM...
THẨM TRA
SỐ:........................
...NG .... NĂM 20...
...A: ....

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BẢNG THKL (1/2)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: THKL: 01

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
H. HOẰNG HÓA - THANH HÓA

	PHẦN III: HỐ THU NƯỚC	**hố**	**30,00**
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	1,91
2	Ván khuôn hố thu	m2	144,20
3	Bê tông hố thu M200 đá 1x2	m3	8,60
4	Ống PVC D200	m	8,40
5	Song chắn rác Compusite	bộ	30,00
	PHẦN IV: HỐ GA	**hố**	**26,00**
A	**Hố ga xây gạch (Loại 1,2,3,4,5,6,7,14)**		
1	Đá dăm đệm móng d<6mm	m3	7,13
2	Bê tông đáy hố ga M200, đá (1x2)	m3	10,70
3	Ván khuôn đáy hố ga	m2	25,82
4	Xây gạch đặc không nung VXM M75	m3	30,32
5	Trát tường hố ga VXM mác 75, dày 2,0cm	m2	110,04
6	Bậc thang	cái	84,00
7	Cốt thép bậc thang d>18mm	kg	248,64
8	Số lượng tấm đan	tấm	26,00
9	Ván khuôn tấm đan	m2	25,04
10	Cốt thép tấm đan d<=10mm	kg	619,98
11	Cốt thép tấm đan d<=18mm	kg	618,10
12	Bê tông tấm đan đá 1x2 M200	m3	5,43
13	Nắp ga Compusite tải trọng 125 KN	bộ	26,00
14	Bê tông chèn nắp compusite đá 1x2 M200	m3	2,57
B	**Hố ga xây gạch (Loại 11)**		
1	Đá dăm đệm móng 4x6 dày 10cm	m3	0,18
2	Ván khuôn bê tông đáy hố ga	m2	0,54
3	Bê tông đáy hố ga M200 đá 1x2 dày 10cm	m3	0,18
4	Gạch xây VXM M75	m3	1,24
5	Trát VXM M75 dày 1,5cm	m2	3,63
6	Ván khuôn mũ mố	m2	1,56
7	Cốt thép Ø ≤ 10	kg	15,49
8	Thép góc V50x50x5	kg	13,72
9	BT đá 1x2 M200 mũ mố	m3	0,13
10	Lắp đặt mũ mố 333 (Kg)	cái	1,00
11	Ván khuôn tấm đan	m2	1,11
12	Cốt thép Ø ≤ 10	kg	20,72
13	Thép góc V50x50x5	kg	25,80
14	Bê tông tấm đan M200 đá 1x2	m3	0,17
15	Lắp đặt tấm đan 103 (Kg/tấm)	cái	2,00
C	**Hố ga bê tông cốt thép (Loại 9,10,12,13)**	**hố**	**6,00**
1	Đệm móng đá 4x6	m3	4,46
2	Ván khuôn	m2	139,97
3	Cốt thép hố ga D≤10 mm	kg	1.532,40
4	Cốt thép hố ga D≤18 mm	kg	100,99
5	Bê tông móng M150, đá 2x4	m3	2,23
6	Bê tông hố ga M250, đá 1x2	m3	12,50
7	Bê tông chèn M150, đá 1x2	m3	0,29
8	Bê tông M200, đá 1x2	m3	0,92
9	Khung và nắp ga	bộ	6,00

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
Theo văn bản số: ....
Ngày .... tháng .... năm 20......
Người thẩm tra: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ: TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	TÊN BẢN VẼ: BẢNG THKL (2/2)	THỂ HIỆN: ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: THKL: 02

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - S.D.N: 2802272548 - H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

BẢNG TỔNG HỢP HỐ GA THOÁT NƯỚC

STT	TÊN TUYẾN / ĐƠN VỊ	TÊN HỐ THU NƯỚC, HỐ GA																		TÊN RÃNH THOÁT NƯỚC, CỐNG BTLT THOÁT NƯỚC											
		GT1	GT2	GT3	GT4	G1	G2	G3	G4	G5	G6	G7	G8	G9	G10	G11	G12	G13	G14	RÃNH XÂY GẠCH BXH=40x60CM	RÃNH CHỊU LỰC (BTCT) BXH=50x60CM	RÃNH XÂY GẠCH BXH=75x70CM	RÃNH CHỊU LỰC (BTCT) BXH=75x70CM	RÃNH XÂY GẠCH BXH=75x120CM	ỐNG CỐNG D800 (H10)	ỐNG CỐNG D800 (H30)	MỐI NỐI D800	GỐI ĐỠ CỐNG D800	ỐNG CỐNG D300(H30)	MỐI NỐI D300	GỐI ĐỠ CỐNG D300
		cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	cái	m	m	m	m	m	m	m	cái	cái	m	cái	cái
1	TUYẾN 1		2	3	3			1					1	3		1	1	1							119,00		118	119	24,00	23	24
2	TUYẾN 2	2													1											18,00	17	18	7,00	6	7
3	TUYẾN 3	12							4	6	1	1								257	29				23,00		22	23			
4	TUYẾN 4						7															255,00	24,50	55,00							
5	TUYẾN 5			2	2						2								1	27									11,00		
6	TUYẾN 6			2	2	1					1									23									9,00		
TỔNG CỘNG		14	2	7	7	1	7	1	4	6	4	1	1	3	1	1	1	1	1	307,00	29,00	255,00	24,50	55,00	142,00	18,00	156,00	160,00	51,00	29,00	31,00

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ: TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BẢNG THKL HỐ GA THOÁT NƯỚC, RÃNH, CỐNG THOÁT NƯỚC	THỂ HIỆN: ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: THKL: 03

CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.N.H.H
H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO Htb

Bảng 1:

Tên đường	Thứ tự hố ga	Loại hố ga	Tên hố ga	Hđỉnh hố ga (Hđg)	Hđáy rãnh (Hđr)	Htb= (Hđg-Hđr)	Hđáy hố ga = (Hđr-0,3m)
Tuyến 4	1	G2	G2-01	2,20	1,25	0,95	0,65
	2	G2	G2-02	2,20	1,17	1,03	0,73
	3	G2	G2-03	2,10	1,13	0,97	0,67
	4	G2	G2-04	2,10	1,08	1,02	0,72
	5	G2	G2-05	2,10	1,04	1,06	0,76
	6	G2	G2-06	2,23	1,02	1,21	0,91
	7	G14	G12-01	2,23	1,01	1,22	0,92
	8	G2	G2-07	2,60	1,00	1,60	1,30
	9	G3	G3-01	2,60	0,95	1,65	1,35
Tuyến 3	1	G6	G6-01	2,40	1,50	0,90	0,60
	2	G4	G4-04	2,38	1,47	0,91	0,61
	3	G4	G4-03	2,34	1,43	0,91	0,61
	4	G5	G5-06	2,42	1,37	1,05	0,75
	5	G5	G5-05	2,40	1,32	1,08	0,78
	6	G5	G5-04	2,44	1,27	1,17	0,87
	7	G5	G5-03	2,45	1,21	1,24	0,94
	8	G5	G5-02	2,45	1,14	1,31	1,01
	9	G5	G5-01	2,45	1,10	1,35	1,05
	10	G4	G4-02	2,43	1,06	1,37	1,07
	11	G4	G4-01	2,52	1,03	1,49	1,19
	12	G7	G7-01	2,55	0,99	1,56	1,26

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - HOẰNG HÓA - T.THANH HÓA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO HỐ GA (1/2)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: TKKL: 04

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ...
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20...

CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA

BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO Htb

Bảng 1:

Tuyến 1	1	G8	G8-01	2,65	0,94	1,71	1,41
	2	G9	G9-01	2,85	0,91	1,94	1,64
	3	G9	G9-02	3,04	0,87	2,17	1,87
	4	G9	G9-03	3,25	0,83	2,42	2,12
	5	G10	G10-01	3,34	0,80	2,54	2,24
	6	G11	G11-01	3,67	2,00	1,67	1,47
	7	G12	G12-01	3,34	0,80	2,54	2,24
	8	G13	G13-01	3,34	0,80	2,54	2,24
Tuyến 5	1	G6	G6-02	2,32	1,04	1,28	0,98
	2	G6	G6-03	2,00	1,08	0,92	0,62
Tuyến 6	1	G6	G6-04	2,33	1,32	1,01	0,71
	2	G1	G1-01	2,21	1,25	0,96	0,66

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../...........
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CHIỀU CAO TRUNG BÌNH HỐ GA

STT	Loại hố ga	Htb (m)	Số bậc thang (cái)
1	G1	0,96	3,00
2	G2	1,12	3,00
3	G3	1,65	5,00
4	G4	1,17	3,00
5	G5	1,20	3,00
6	G6	1,03	3,00
7	G7	1,56	5,00
8	G8	1,71	5,00
9	G9	2,18	6,00
10	G10	2,54	7,00
11	G11	1,67	5,00
12	G12	2,54	7,00
13	G13	2,54	7,00
14	G14	1,22	3,00

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA		LẦN XUẤT BẢN:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	TÊN BẢN VẼ: BẢNG THỐNG KÊ CHIỀU CAO HỐ GA (2/2)	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: THKL: 05

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
KNP
S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC

ĐÃ THẨM TRA

THEO VĂN BẢN SỐ:................................

NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......

NGƯỜI THẨM TRA: ....

TẬP III: TẬP BẢN VẼ

CẤP ĐIỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN

PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..../.............

ngày........tháng........năm 20......

Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:......................................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

BẢN VẼ

ĐƯỜNG CÁP NGẦM 0,4KV CẤP ĐIỆN SINH HOẠT

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

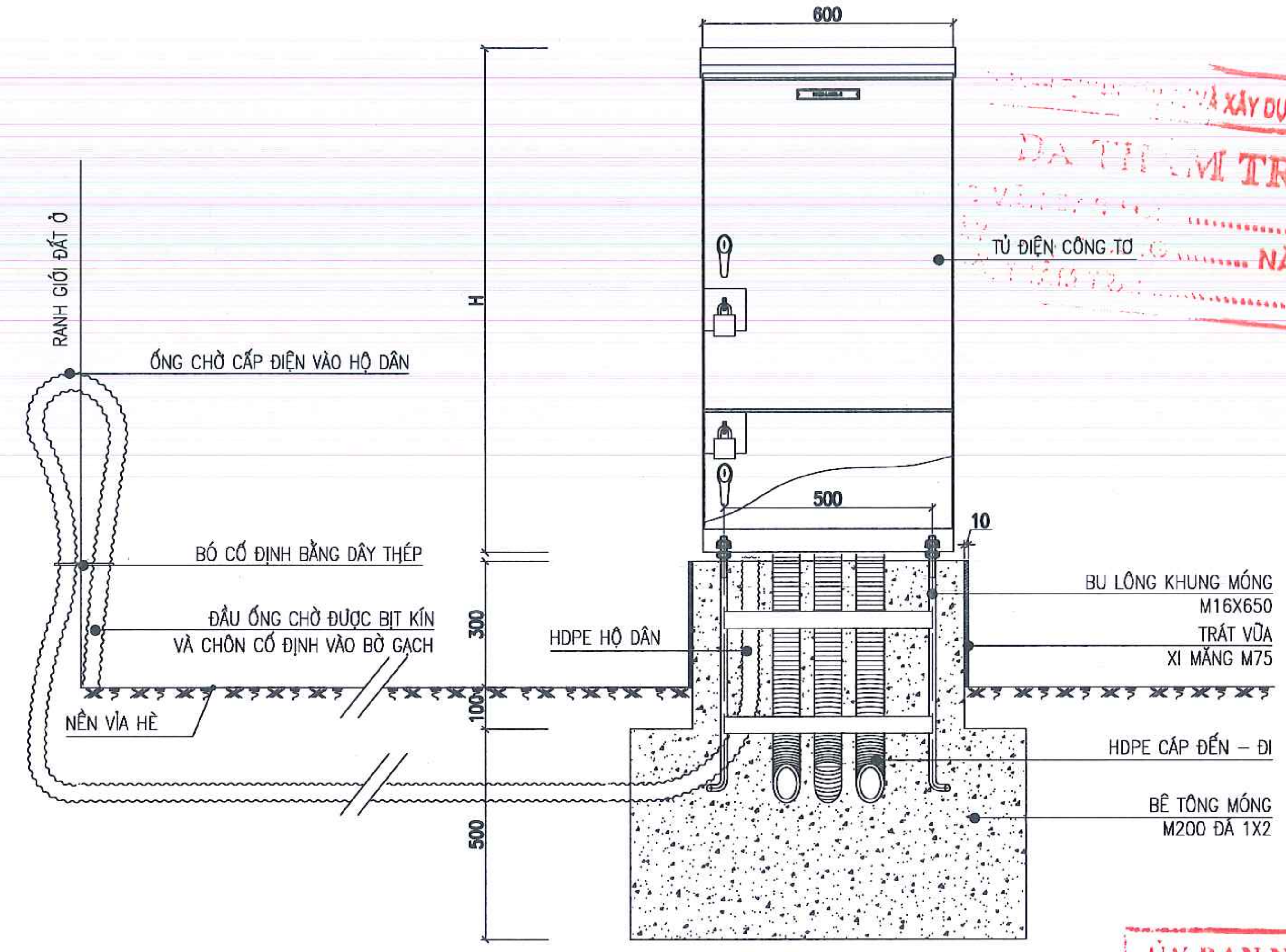

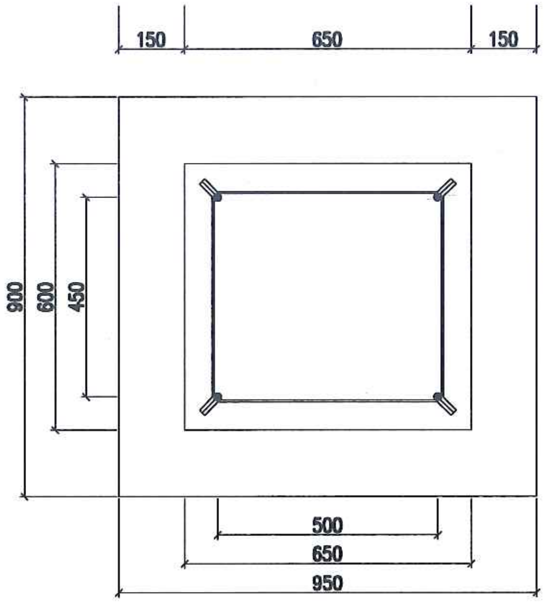

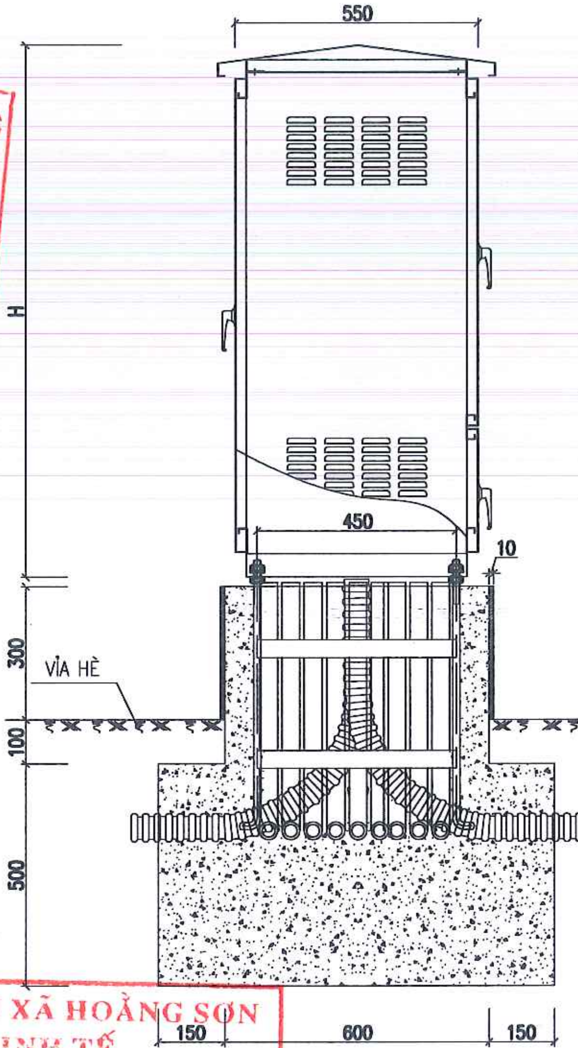

BU LÔNG KHUNG MÓNG

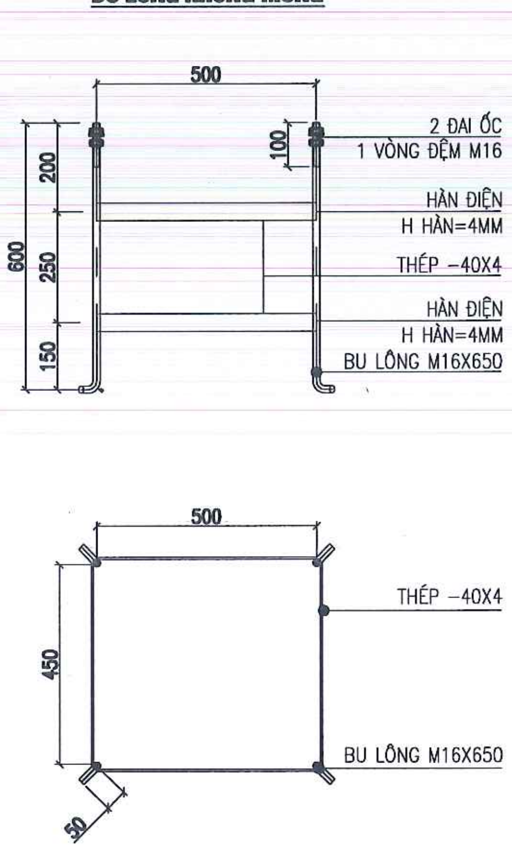

... XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
TỦ ĐIỆN CÔNG TƠ .... NĂM 20.......

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày.......tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 MÓNG TỦ ĐIỆN

TT	VẬT TƯ – CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	K.LƯỢNG
1	BÊ TÔNG MÓNG M200 ĐÁ 1X2	M3	0,584
2	TRÁT VỮA XI MĂNG M75	M2	0,75
3	ỐP GẠCH THẺ CHÂN MÓNG TỦ	M2	0,75
4	BU LÔNG KHUNG MÓNG M16X500X450X650	BỘ	01
5	ỐNG NHỰA XOẮN D130/100	M	03
6	ỐNG NHỰA XOẮN D40/30	M	09
7	ĐÀO ĐẤT HỐ MÓNG TỦ	M3	0,698
8	ĐẮP ĐẤT HỐ MÓNG TỦ	M3	0,309

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TÍNH THEO MM
- LẮP ĐẶT TỦ SAU KHI ĐỔ BÊ TÔNG MÓNG TỐI THIỂU 72H
- ĐẦU BU LÔNG MÓNG PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM, CHIỀU DÀI MẠ KẼM LỚN HƠN CHIỀU DÀI REN.
- DÙNG THÉP CT3 CÓ RA = 2100(KG/CM2) THEO TCVN 1656–1993
- BU LÔNG, ĐAI ỐC CHẾ TẠO THEO TCVN 1876–76 VÀ TCVN 1896–76
- DÙNG QUE HÀN E42 HOẶC LOẠI TƯƠNG ĐƯƠNG, CHIỀU CAO MỐI HÀN 6MM.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	**CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT**	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ: NGUYỄN NAM THÀNH		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: MÓNG TỦ ĐIỆN LẮP 9 CÔNG TƠ	THỂ HIỆN: ĐOÀN THANH TÙNG		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: SH - 1

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H. - H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

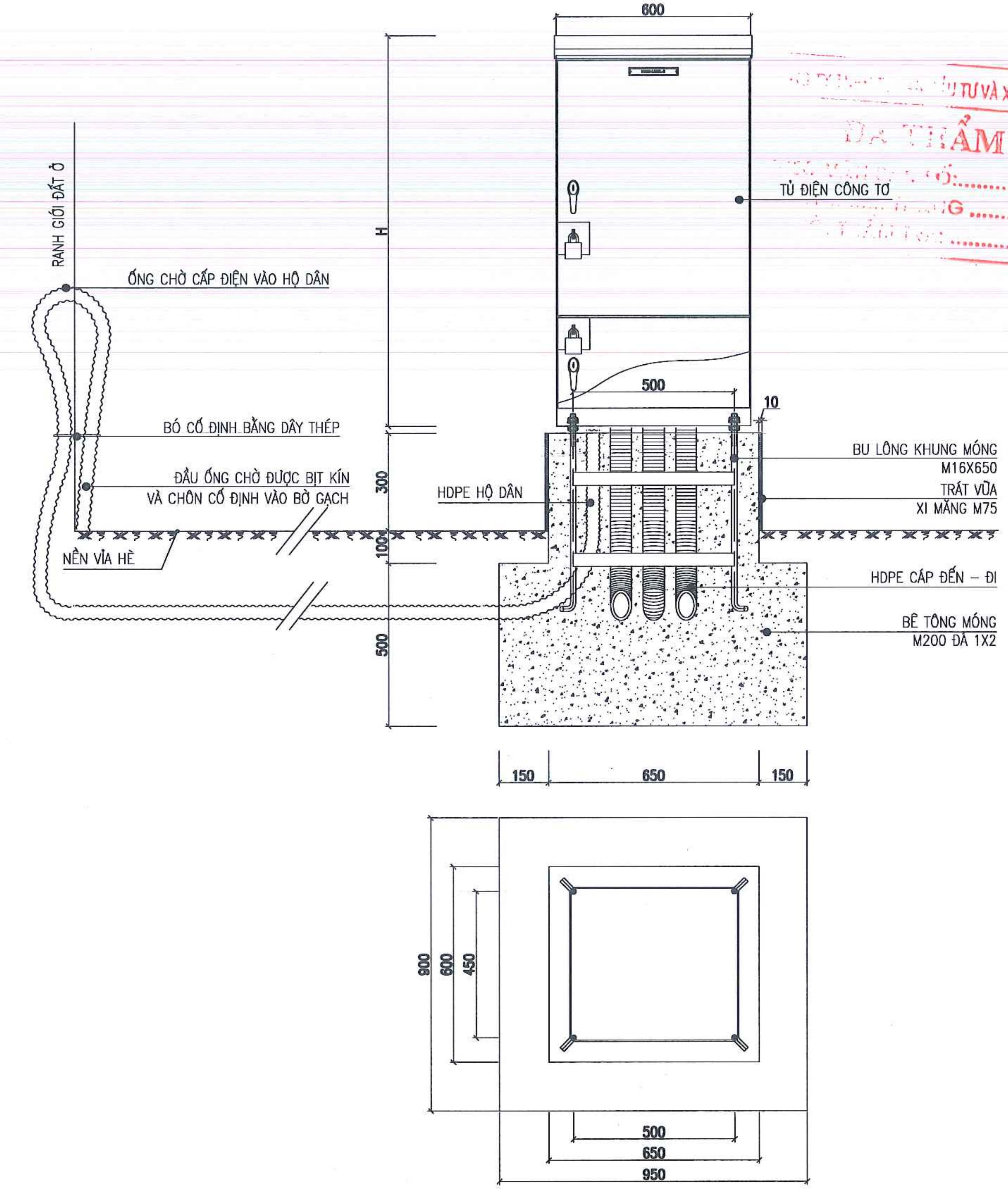

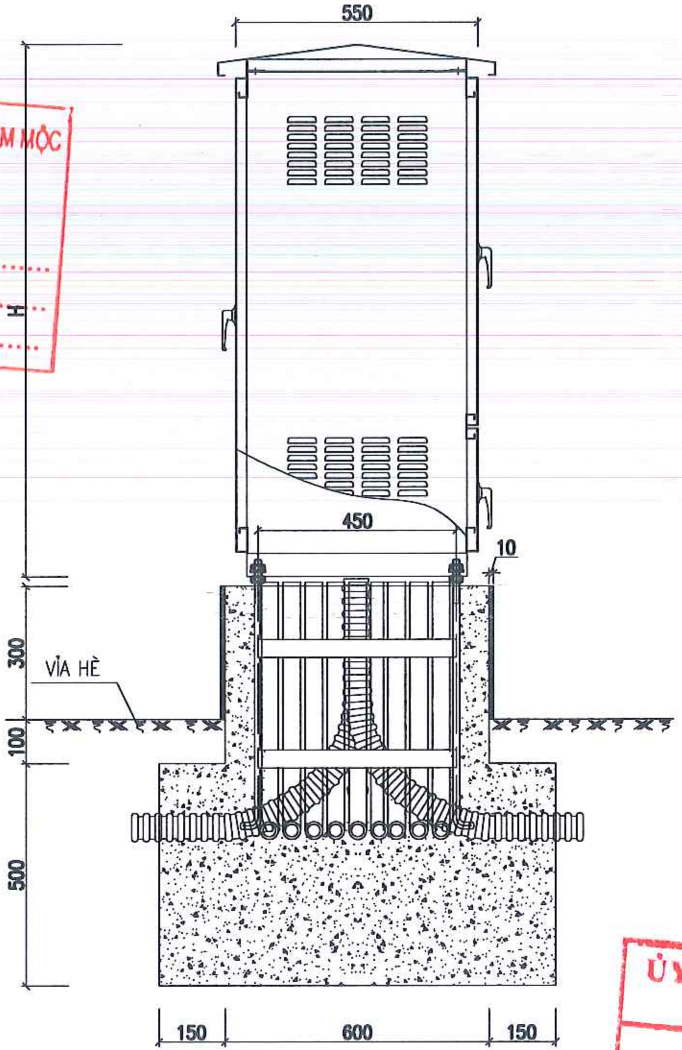

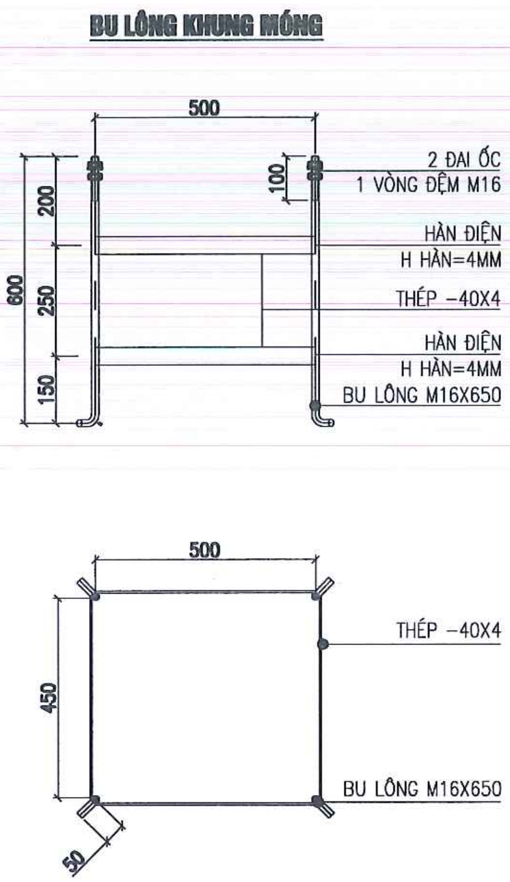

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 MÓNG TỦ ĐIỆN

TT	VẬT TƯ – CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	K.LƯỢNG
1	BÊ TÔNG MÓNG M200 ĐÁ 1X2	M3	0,584
2	TRÁT VỮA XI MĂNG M75	M2	0,75
3	ỐP GẠCH THẺ CHÂN MÓNG TỦ	M2	0,75
4	BU LÔNG KHUNG MÓNG M16X500X450X650	BỘ	01
5	ỐNG NHỰA XOẮN D130/100	M	03
6	ỐNG NHỰA XOẮN D40/30	M	6
7	ĐÀO ĐẤT HỐ MÓNG TỦ	M3	0,698
8	ĐẮP ĐẤT HỐ MÓNG TỦ	M3	0,309

... TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
... số: ....
... G .... NĂM 20....
... .

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
Ngày........tháng.........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI **KIM NGÂN PHÁT** — ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: MÓNG TỦ ĐIỆN LẮP 6 CÔNG TƠ	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: SH - 2

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT — M.S.D.N: 2802272548

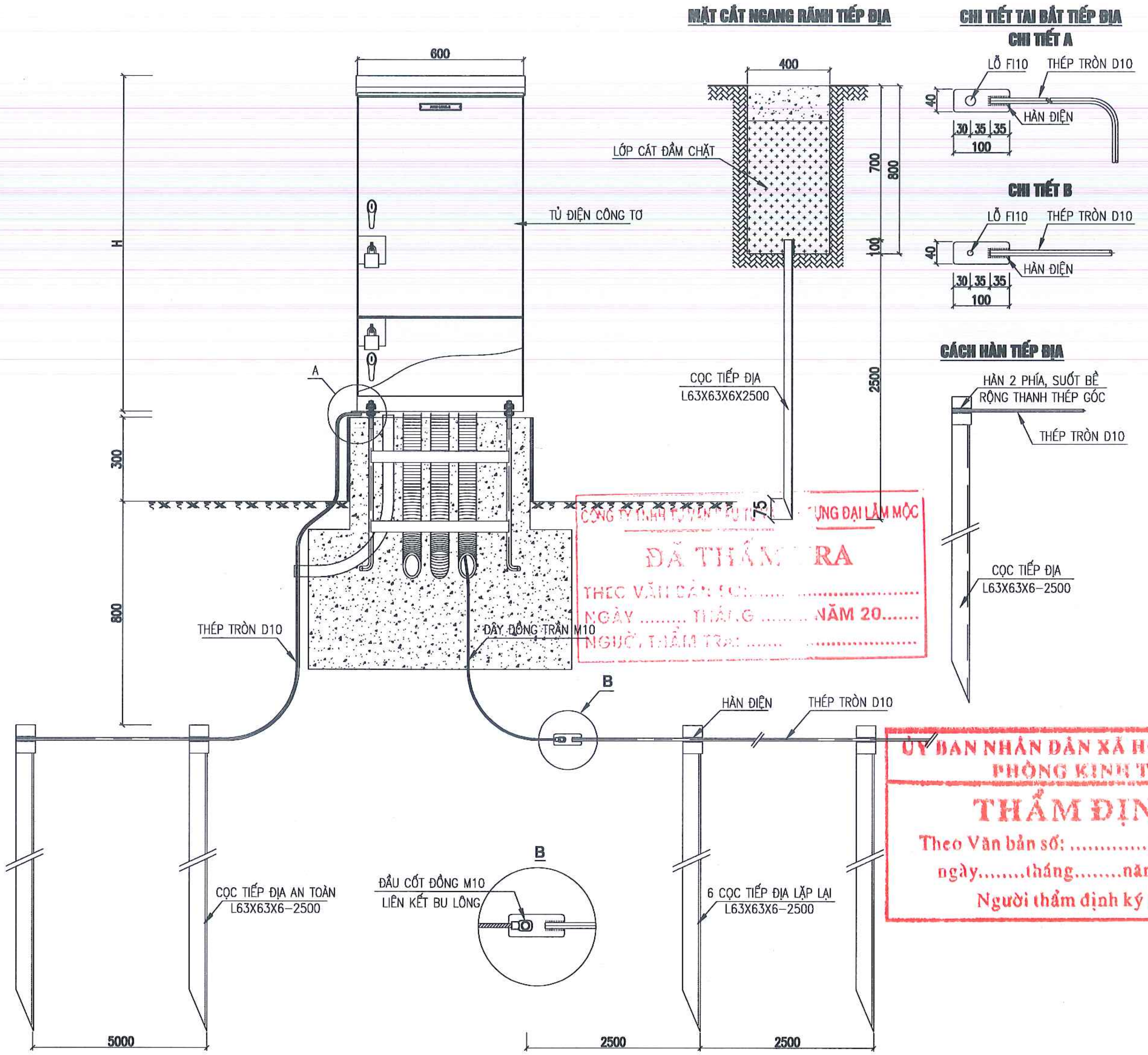

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ... ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ TIẾP ĐỊA AN TOÀN RC2

TT	VẬT TƯ QUY CÁCH	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (KG)	TOÀN BỘ (KG)
1	CỌC TIẾP ĐỊA L63X63X6-2500MM	CỌC	02	14,300	28,600
2	THÉP TRÒN D10	M	7	0,617	4,319
3	TAI BẮT TIẾP ĐỊA THÉP -40X4MM	CÁI	01	0,126	0,126
4	BU LÔNG+ĐAI ỐC+V. ĐỆM	BỘ	01		

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ TIẾP ĐỊA LẶP LẠI RC6 (NẾU CÓ)

TT	VẬT TƯ QUY CÁCH	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (KG)	TOÀN BỘ (KG)
1	CỌC TIẾP ĐỊA L63X63X6-2500MM	CỌC	06	14,300	85,800
2	THÉP TRÒN D10	M	15	0,617	9,255
3	TAI BẮT TIẾP ĐỊA THÉP -40X4MM	CÁI	02	0,126	0,252
4	DÂY ĐỒNG TRẦN M10	M	03		
5	ĐẦU CỐT ĐỒNG M10	CÁI	01		
6	BU LÔNG+ĐAI ỐC+V. ĐỆM	BỘ	01		

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ THEO MM
- TIẾP ĐỊA MÓNG TỦ SAU KHI HOÀN THIỆN PHẢI ĐẠT R<4 ÔM
- ĐẦU BULÔNG MÓNG PHẢI MẠ KẼM
- MỖI BULÔNG MÓNG CÓ 2 ĐAI ỐC M16
CÁC ĐAI ỐC PHẢI MẠ KẼM
- LỖ Ô VAN PHẢI THỰC HIỆN TRÊN MÁY ĐỘT DẬP, KHÔNG THỔI BẰNG HÀN HƠI HOẶC HÀN ĐIỆN
- RÂU, TAI BẮT VÀ CỌC TIẾP ĐỊA PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM
- MẶT DƯỚI TAI BẮT TIẾP ĐỊA PHẢI PHẲNG NHẴN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1- XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ: NGUYỄN NAM THÀNH		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TIẾP ĐỊA TỦ ĐIỆN	THỂ HIỆN: ĐOÀN THANH TÙNG		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA: LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: SH - 3

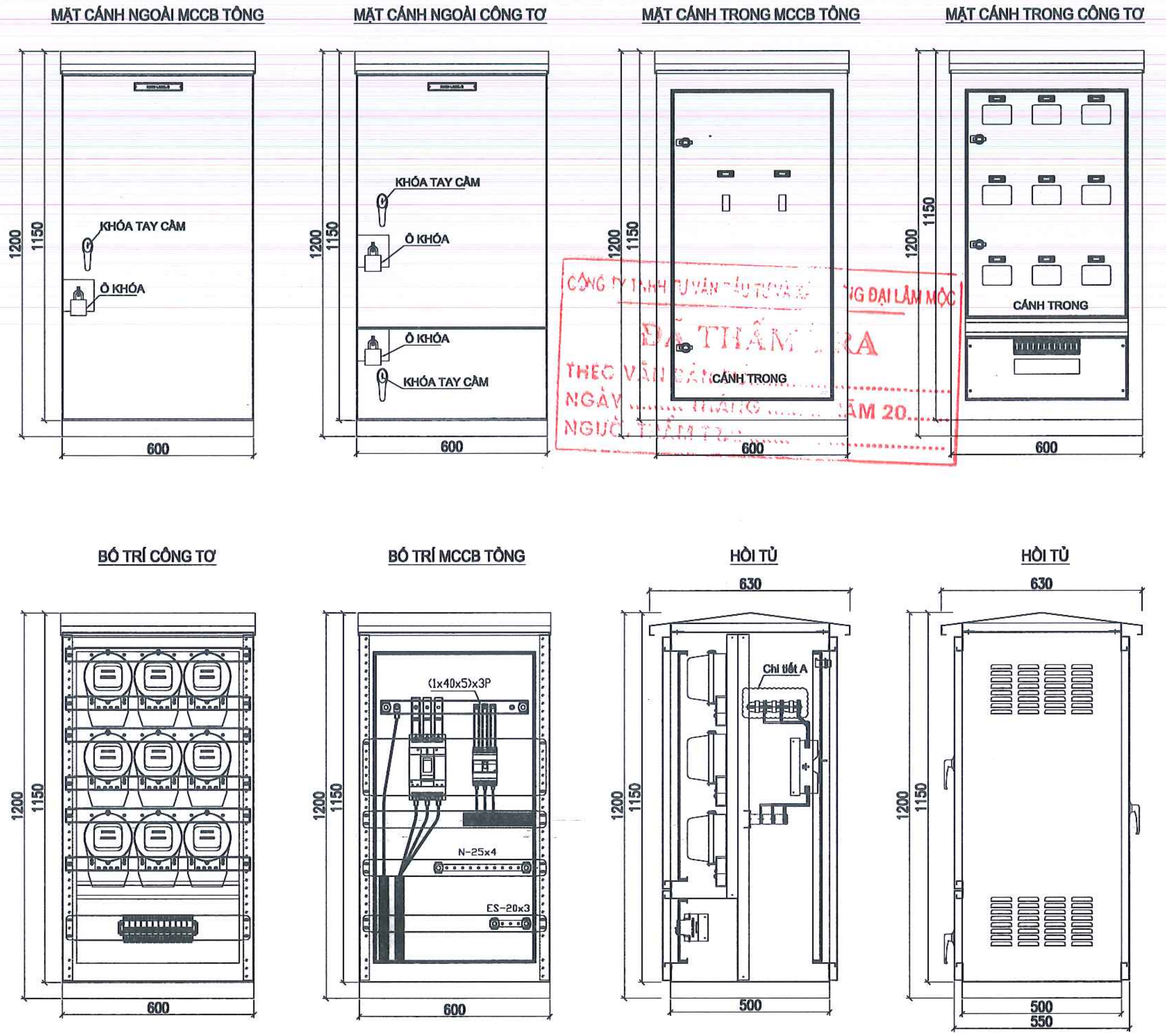

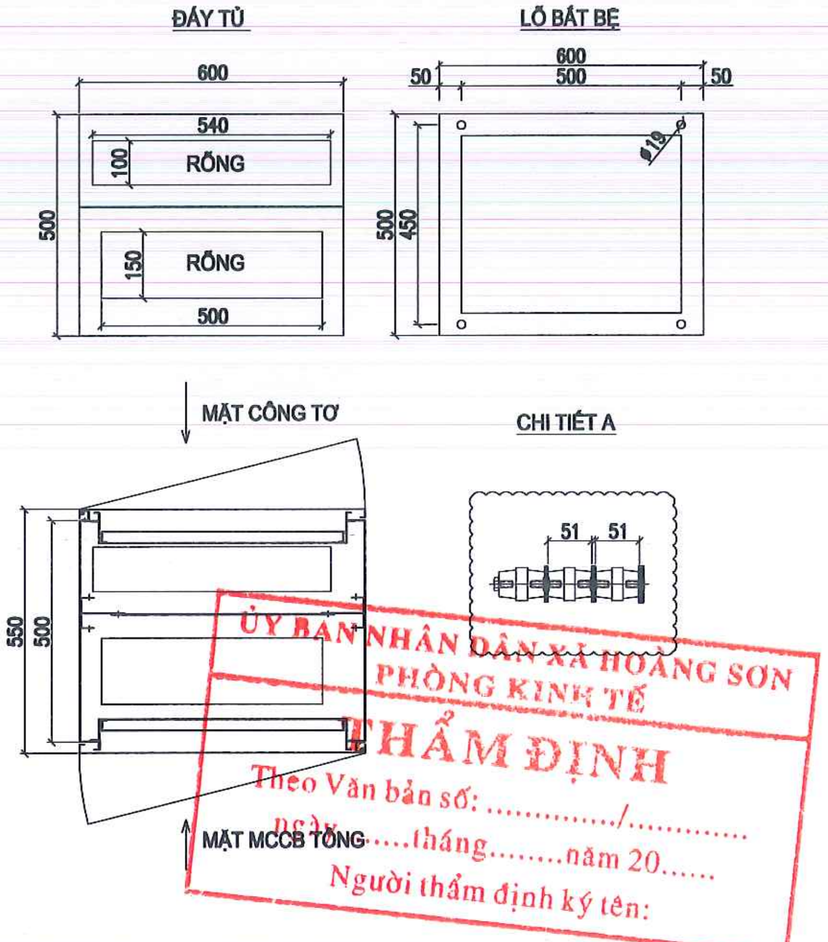

STT	THÀNH PHẦN CẤU TẠO	QUY CÁCH	ĐV	SL
1	Tủ 9 công tơ 1P ngoài trời		Tủ	1
2	Vỏ tủ ngoài trời KT: C1200xR600xS550mm, tôn zam dày 2 ly, 2 mặt cánh, sơn tĩnh điện chống muối mặn		Cái	1
3	MCCB 3P-250A-42kA	ABS203c	Cái	1
4	MCCB 3P-100A-42kA	ABS203c	Cái	1
5	MCB 1P-40A-6kA (Lắp đặt khi mua điện)		Cái	9
6	Công tơ 1P-10/40A (Điện lực cấp khi mua điện)		Cái	9
7	Đồng thanh cái chính 400A	3x40x5	Bộ	1
8	Đồng thanh cái N	3x25x4	Bộ	1
9	Sứ đỡ thanh cái		Bộ	1
10	Tấm phíp ngăn lắp công tơ		Tấm	1
11	Phụ kiện lắp đặt		Tủ	1

GHI CHÚ:

1. TIÊU CHUẨN CHẾ TẠO TCVN 4255:2008 (IEC 60529), TCVN 7994-1 (IEC 60439-1)
2. CẤP BẢO VỆ VỎ TỦ IP 54.

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH	LẦN XUẤT BẢN:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	TÊN BẢN VẼ: TỦ ĐIỆN PHÂN PHỐI LẮP 9 CÔNG TƠ	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: SH - 4

PHÓ GIÁM ĐỐC

LÊ HỒNG QUANG

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT - H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

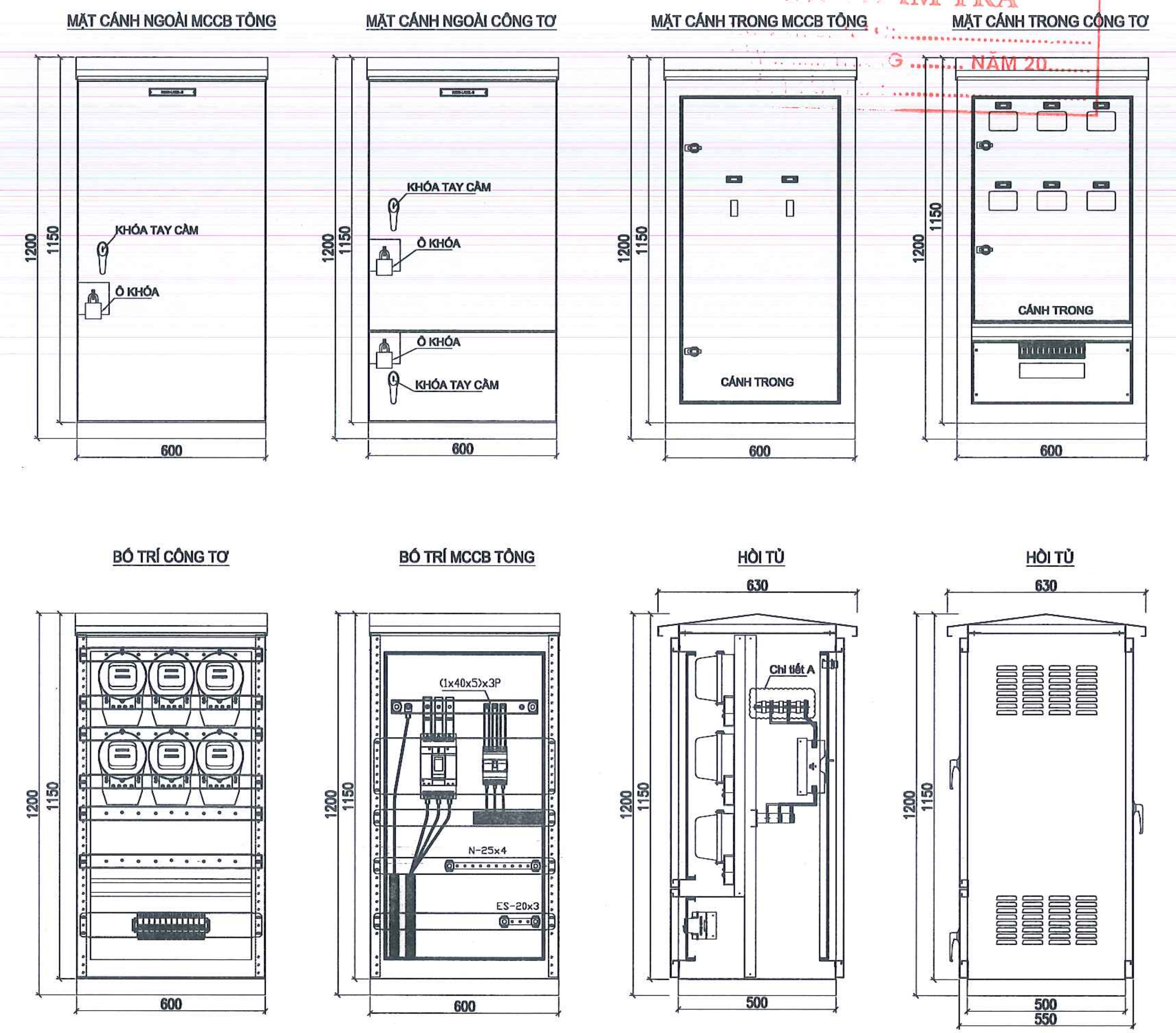

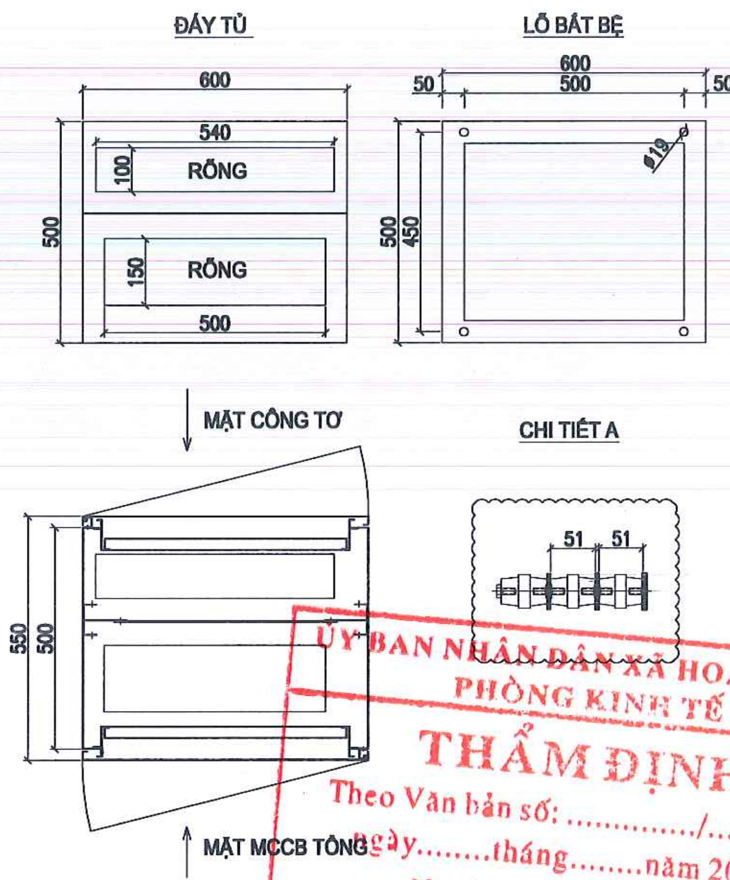

STT	THÀNH PHẦN CẤU TẠO	QUY CÁCH	ĐV	SL
1	Tủ 9 công tơ 1P ngoài trời		Tủ	1
2	Vỏ tủ ngoài trời KT: C1200xR600xS550mm, tôn zam dày 2 ly, 2 mặt cánh, sơn tĩnh điện chống muối mặn		Cái	1
3	MCCB 3P-250A-42kA	ABS203c	Cái	1
4	MCCB 3P-100A-42kA	ABS203c	Cái	1
5	MCB 1P-40A-6kA (Lắp đặt khi mua điện)		Cái	6
6	Công tơ 1P-10/40A (Điện lực cấp khi mua điện)		Cái	6
7	Đồng thanh cái chính 400A	3x40x5	Bộ	1
8	Đồng thanh cái N	3x25x4	Bộ	1
9	Sứ đỡ thanh cái		Bộ	1
10	Tấm phíp ngăn lắp công tơ		Tấm	1
11	Phụ kiện lắp đặt		Tủ	1

GHI CHÚ:

1. TIÊU CHUẨN CHẾ TẠO TCVN 4255:2008 (IEC 60529), TCVN 7994-1 (IEC 60439-1)
2. CẤP BẢO VỆ VỎ TỦ IP 54.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: TỦ ĐIỆN PHÂN PHỐI LẮP 6 CÔNG TƠ	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG	LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: SH - 5

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

MẶT CẮT RÃNH CÁP 0,4KV QUA ĐƯỜNG

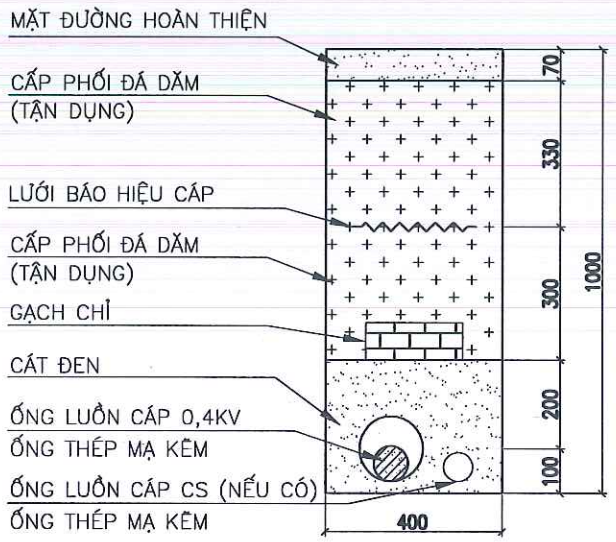

MẶT CẮT RÃNH CÁP 0,4KV TRÊN NỀN VỈA HÈ

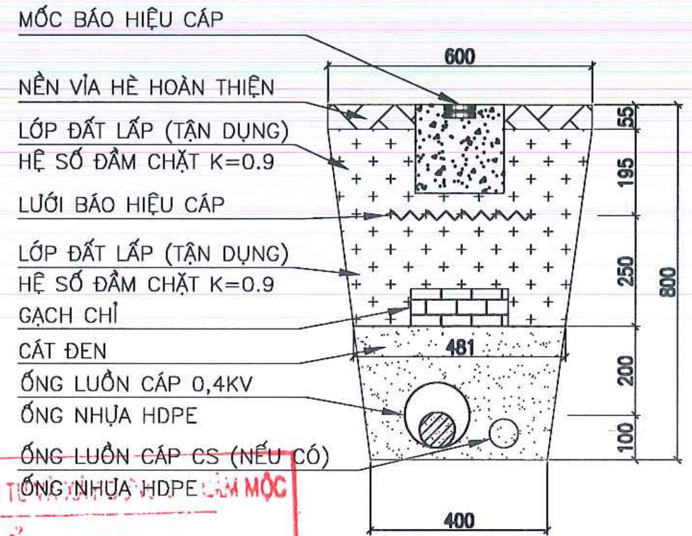

MẶT CẮT RÃNH CÁP VÀO HỘ DÂN

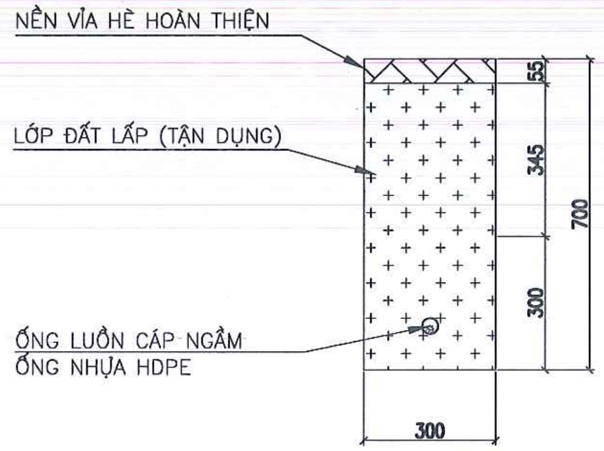

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ ... LAM MỘC

ĐÃ THẨM TRA

THEO VĂN BẢN SỐ:.................................

NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......

NGƯỜI THẨM TRA ....

KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO VÀ VẬT LIỆU
TÍNH TOÁN THI CÔNG KHI CHƯA HOÀN THIỆN MẶT ĐƯỜNG

HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	RÃNH 1 CÁP
LƯỚI BÁO HIỆU CÁP RỘNG 0,3M	M	1
GẠCH CHỈ	VIÊN	9
KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO	M^3	0,372
KHỐI LƯỢNG CÁT ĐEN	M^3	0,12
KHỐI LƯỢNG ĐẤT LẤP (TẬN DỤNG)	M^3	0,252

KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO VÀ VẬT LIỆU
TÍNH TOÁN THI CÔNG KHI CHƯA LÁT GẠCH

HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	RÃNH 1 CÁP
LƯỚI BÁO HIỆU CÁP RỘNG 0,3M	M	1
GẠCH CHỈ	VIÊN	9
KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO	M^3	0,373
KHỐI LƯỢNG CÁT ĐEN	M^3	0,132
KHỐI LƯỢNG ĐẤT LẤP (TẬN DỤNG)	M^3	0,221

KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO VÀ VẬT LIỆU
TÍNH TOÁN THI CÔNG KHI CHƯA LÁT GẠCH

HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	RÃNH 1 CÁP
KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO	M^3	0,194
KHỐI LƯỢNG ĐẤT LẤP (TẬN DỤNG)	M^3	0,194

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ..../............

ngày........tháng........năm 20......

Người thẩm định ký tên:

GHI CHÚ:

1. CÁP 0.4KV TRÙNG TUYẾN ĐI CHUNG RÃNH VỚI CÁP NGẦM 22KV.
2. CÁP VÀO HỘ DÂN TRÙNG TUYẾN ĐI CHUNG RÃNH VỚI CÁP 0,4KV VÀ CÁP CS.
3. CÁT ĐEN LÓT ĐƯỜNG RÃNH CÁP PHẢI TƯỚI NƯỚC ĐẦM CHẶT.
4. KHỐI LƯỢNG TRÊN TÍNH CHO 1M DÀI CỦA RÃNH CÁP

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ		PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG	
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH			LẦN XUẤT BẢN:	
	TÊN BẢN VẼ: RÃNH CÁP NGẦM 0,4KV	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG			LẦN CHỈNH SỬA:	
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG		LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ	SH - 6

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.TNHH
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

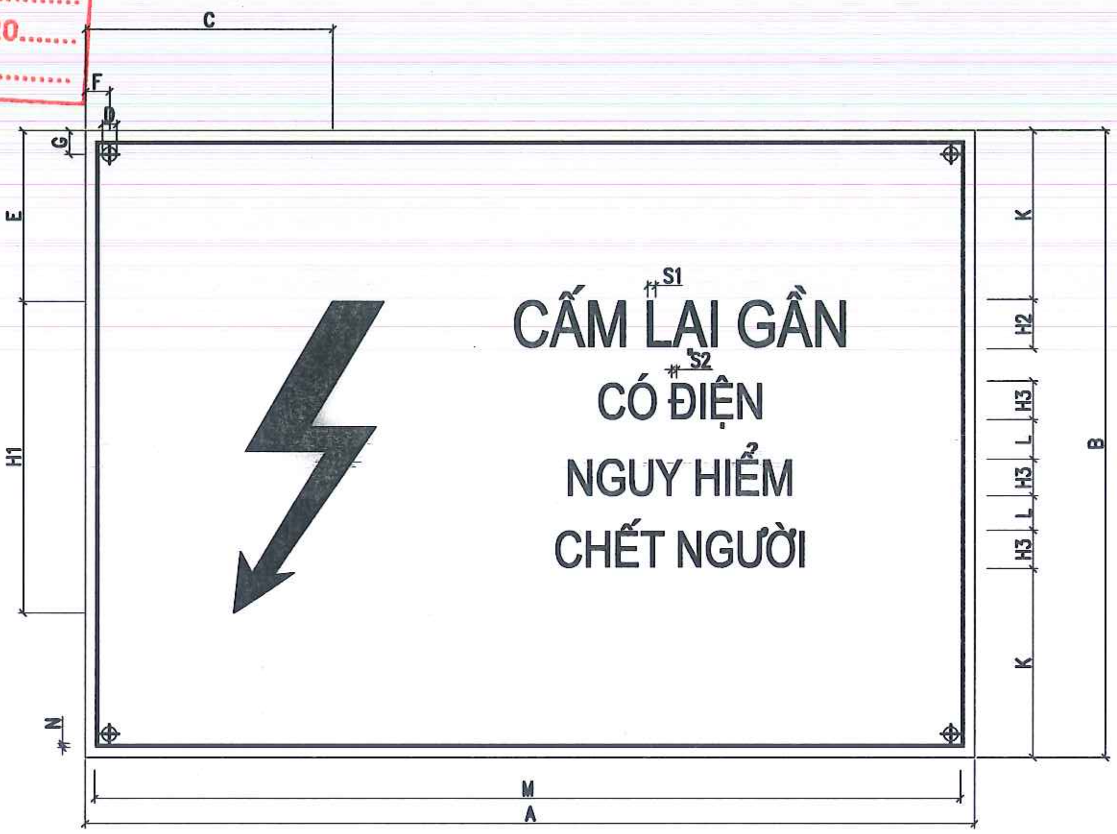

GHI CHÚ

- BIỂN ĐƯỢC LÀM BẰNG TÔN TRÁNG KẼM DÀY 1,5MM
- SỐ TỦ VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÀU XANH NƯỚC BIỂN.
- TÊN ĐƠN VỊ, ĐỊA DANH, ĐIỆN THOẠI CHỮ MÀU ĐỎ
- BIỂN NỀN TRẮNG, VIỀN KHUNG MÀU XANH NƯỚC BIỂN.
- BIỂN NÀY ĐƯỢC THIẾT KẾ THEO MẪU THỐNG NHẤT CỦA TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC VIỆT NAM VÀ TT31/2014/TT-BCT NGÀY 02 THÁNG 10 NĂM 2014 CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

GHI CHÚ

- BIỂN ĐƯỢC LÀM BẰNG TÔN TRÁNG KẼM DÀY 1,5MM
- CÁC KÝ HIỆU KÍCH THƯỚC ĐƯỢC CHO SAU ĐÂY

a=360	b=240	c=40	d=6
e=40	f=12	g=12	h=160
h2=35	h3=24	k=40	l=10
n=4	m=350	s1=5	s2=3

- MŨI TÊN VÀ VIỀN KHUNG IN MẦU ĐỎ, CÁC NET CÒN LẠI IN MÀU SƠN ĐEN

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BIỂN TỦ ĐIỆN	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: SH - 7

BĂNG CẢNH BÁO CÁP

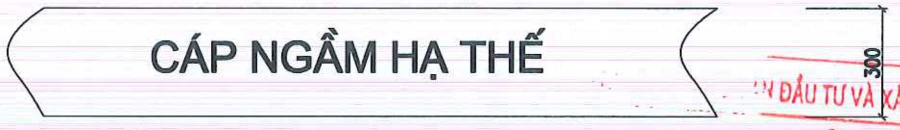

Ghi Chú:

- DẢI BĂNG LÀM BẰNG NHỰA DẺO DAI, CÓ SỨC BỀN CAO (POLY ETHYIENE)
DẢI BĂNG CÓ MÀU VÀNG NHẠT, DỌC THEO BĂNG LẶP ĐI LẶP LẠI DÒNG CHỮ MÀU ĐEN, ĐỘ CAO CHỮ 70MM.
- CHIỀU RỘNG CỦA BĂNG HIỆU 300MM, BỀ DÀY ÍT NHẤT LÀ 0,1MM.

...N ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
...HẨM TRA
...SỐ:...............................
...ÁNG .... NĂM 20.......
...A:...............................

MỐC BÁO HIỆU CÁP NGẦM

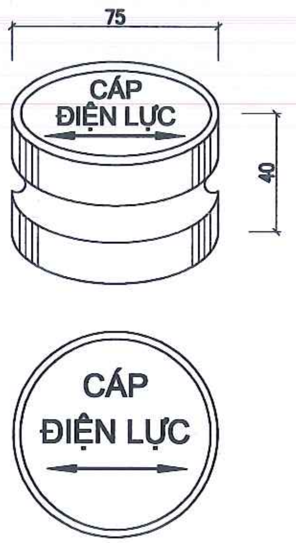

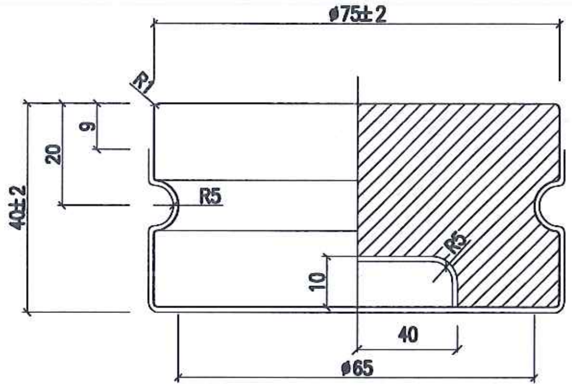

Ghi Chú:

- MỐC BÁO HIỆU CÁP ĐẶT DỌC THEO TUYẾN PHÍA TRÊN TIM CÁP.
- CỨ 10M ĐẾN 15M ĐẶT 1 VIÊN, TẠI CÁC ĐIỂM ĐẦU, ĐIỂM CUỐI, ĐIỂM RẼ NHÁNH CŨNG ĐẶT 1 MỐC

Yêu cầu kỹ thuật:

- KÍCH THƯỚC MỐC: ĐƯỜNG KÍNH 75MM, DÀY 40MM
- SỨ TRÁNG MEN MÀU TRẮNG
- SỨ KHÔNG BỊ KHUYẾT TẬT SAU KHI NUNG
- ĐƯỜNG VIỀN, MŨI TÊN KHẮC SÂU 1MM (PHẦN IN ĐẬM)
- CHỮ, ĐƯỜNG VIỀN, MŨI TÊN MÀU XANH TÍM
- KHẢ NĂNG CHỊU ĐỘ BỀN >8000N

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

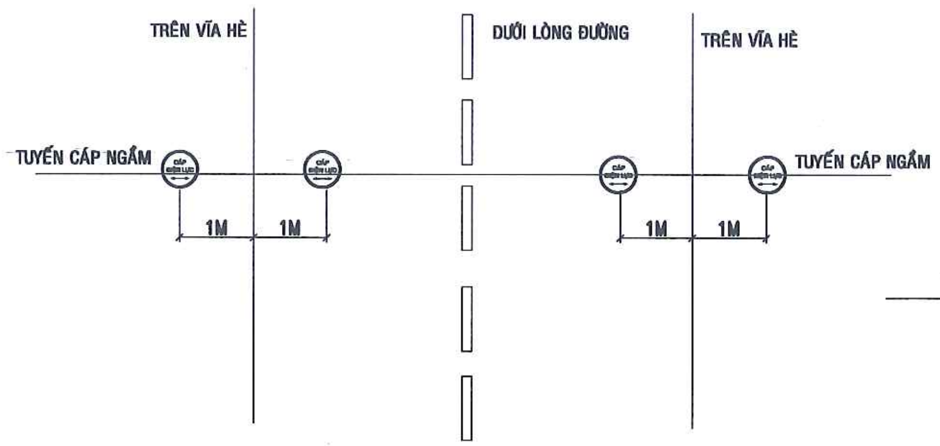

CÁCH BỐ TRÍ MỐC BÁO HIỆU CÁP NGẦM
VƯỢT ĐƯỜNG

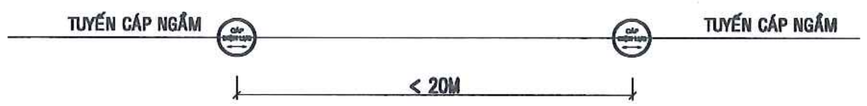

CÁCH BỐ TRÍ MỐC BÁO HIỆU CÁP NGẦM
TRÊN TUYẾN CÁP

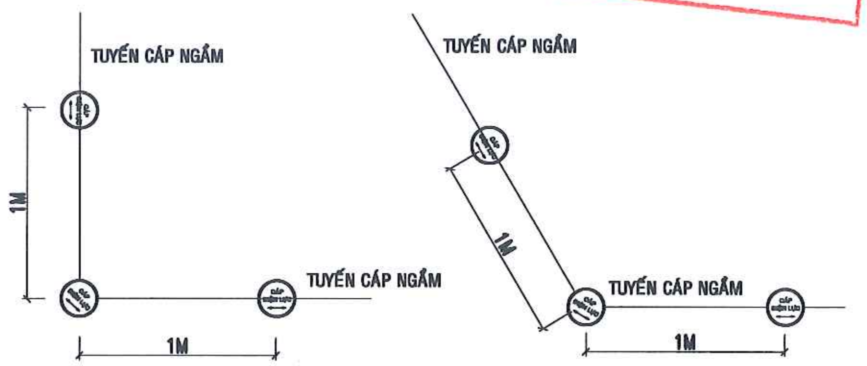

CÁCH BỐ TRÍ MỐC BÁO HIỆU CÁP NGẦM
BẺ GÓC

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: MỐC BÁO HIỆU CÁP NGẦM	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: SH - 8

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

TỔNG KÊ KẾT CẤU XÂY DỰNG CÁC TUYẾN CÁP NGẦM 0,4KV CẤP ĐIỆN SINH HOẠT

TT	Từ	Đến	Chiều dài			Tủ điện phân phối			Rãnh cáp 0,4kV			Cáp sử dụng	Chiều dài cáp			Tổng chiều dài cáp			Ống luồn cáp sử dụng	Chiều dài ống luồn cáp (Hao hụt 2%+Độ lượn 2%)				Đầu cáp ngầm		
			Theo tuyến	Nền vỉa hè	Qua đường	Tủ 9CT	Tủ 6CT	Tiếp địa tủ điện RC2	Qua đường	Nền vỉa hè chưa lát	Vào hộ dân		Theo tuyến	Lên tủ 3m/tủ + lên TBA 10m	Hao hụt 1% (PL 4970) + độ lượn 2%	3x95 +1x70	3x70 +1x50	3x50 +1x35		Thép mạ D100 qua đường	Thép mạ D100 lên cột	HDPE 130/100	HDPE 40/30	3x95 +1x70	3x70 +1x50	3x50 +1x35
A	**Cấp điện sinh hoạt MBQH**					**2**	**5**	**7**	**18**	**321**	**145,5**		**399**			**119,5**	**291,5**	**43,3**		**18**	**0**	**396,2**	**741,5**	**4**	**6**	**4**
I	***Đường trục lộ 1***																									
1	L1-T3 (Đã có)	L1-T4	140	140		1		1		140	24,5	3x70+1x50	140	6	4,38		150,4		D130/100			145,6	122,5		2	
2	L1-T4	L1-T5	36	36			1	1		36	21	3x50+1x35	36	6	1,26			43,3	D130/100			37,4	105,0			2
II	***Đường trục lộ 3***																									
1	L3-T4 (Đã có)	L3-T5	17	6	11	1		1	11	6	33,5	3x95+1x70	17	6	0,69	23,7			D130/100 Thép D100	11		6,2	164,5	2		
2	L3-T5	L3-T6	87	87			1	1		87	21	3x95+1x70	87	6	2,79	95,8			D130/100			90,5	117,0	2		
3	L3-T6	L3-T7	37	37			1	1		23	17,5	3x70+1x50	37	6	1,29		44,3		D130/100			38,5	97,5		2	
4	L3-T7	L3-T8	33	33			1	1		5	17,5	3x70+1x50	33	6	1,17		40,2		D130/100			34,3	97,5		2	
5	L3-T8	L3-T9	49	42	7		1	1	7	24	10,5	3x70+1x50	49	6	1,65		56,7		D130/100 Thép D100	7		43,7	37,5			2
TỔNG			**399**			**2**	**5**	**7**	**18**	**321**	**145,5**		**399**			**119,5**	**291,5**	**43,3**		**18**	**0**	**396,2**	**741,5**	**4**	**6**	**4**

ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.........
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BẢNG TỔNG KÊ KẾT CẤU TUYẾN CÁP NGẦM 0,4KV	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1- XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KL - 01

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:...............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

BẢN VẼ

HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

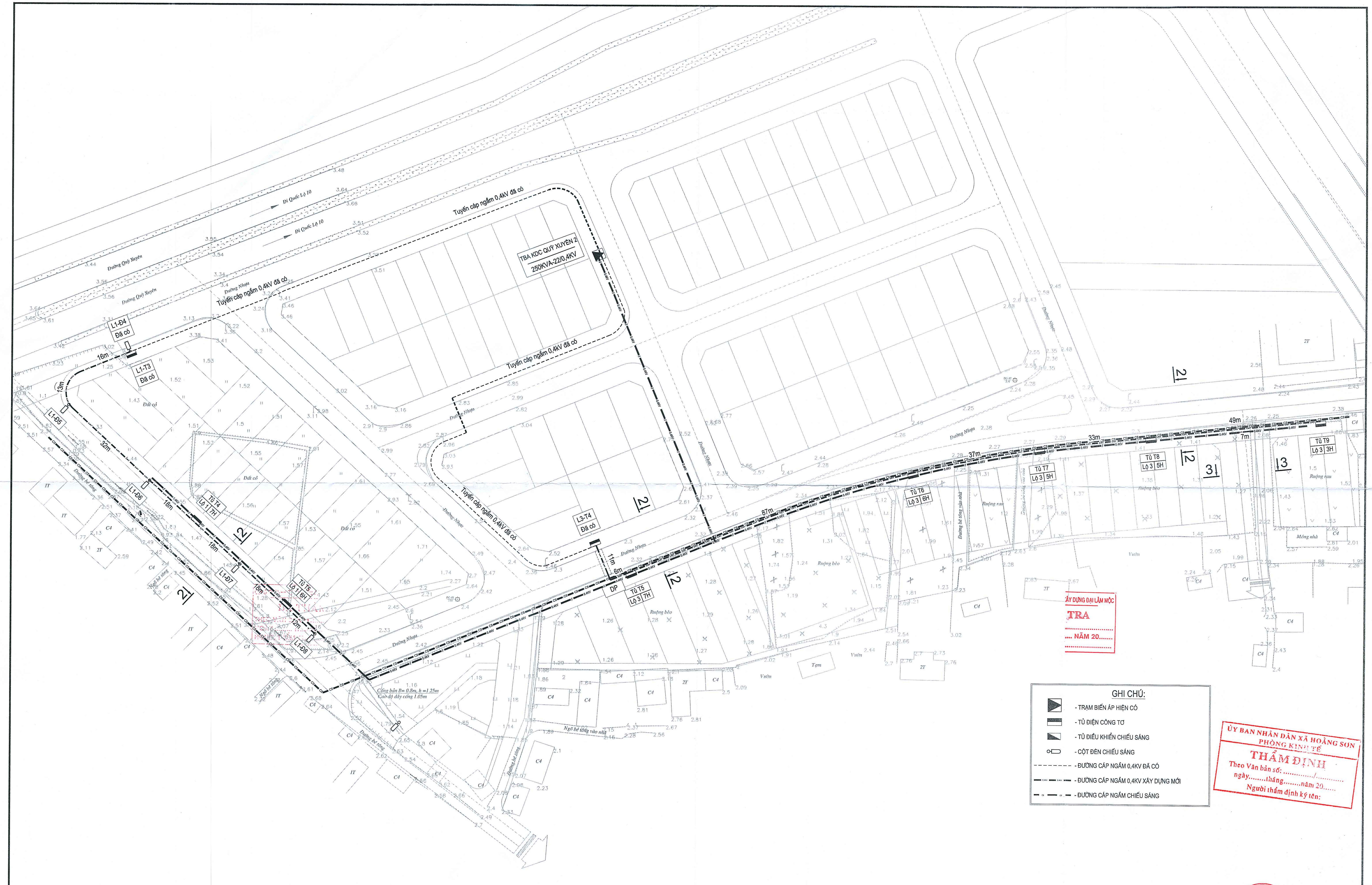

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN SINH HOẠT VÀ ĐIỆN CHIẾU SÁNG	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1- XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ BĐ-01

CỘT THÉP BÁT GIÁC LIỀN CẦN ĐƠN CAO 9M
LẮP 1 ĐÈN CHIẾU SÁNG

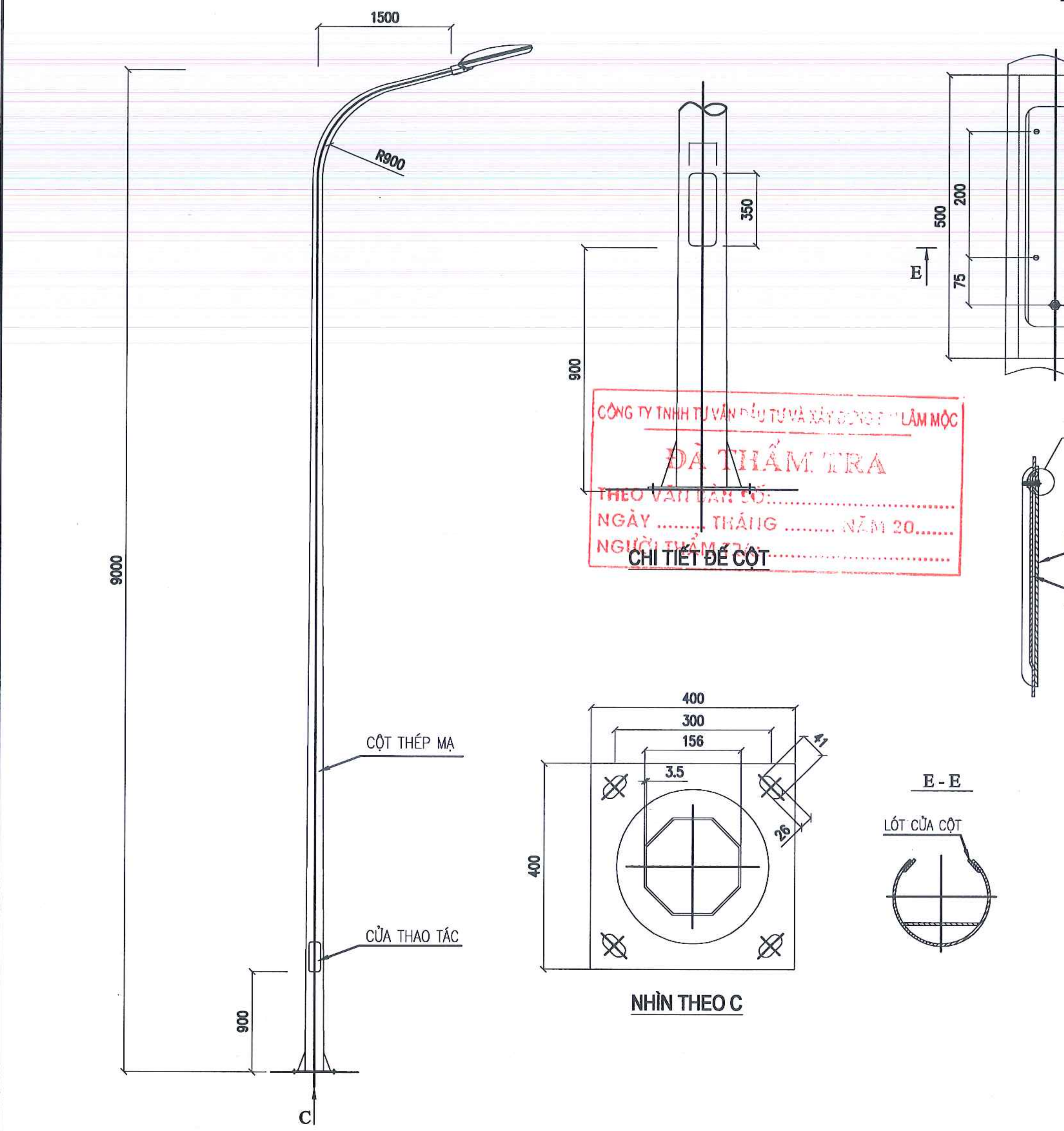

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:........................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA:........................

KẾT CẤU CỬA CỘT

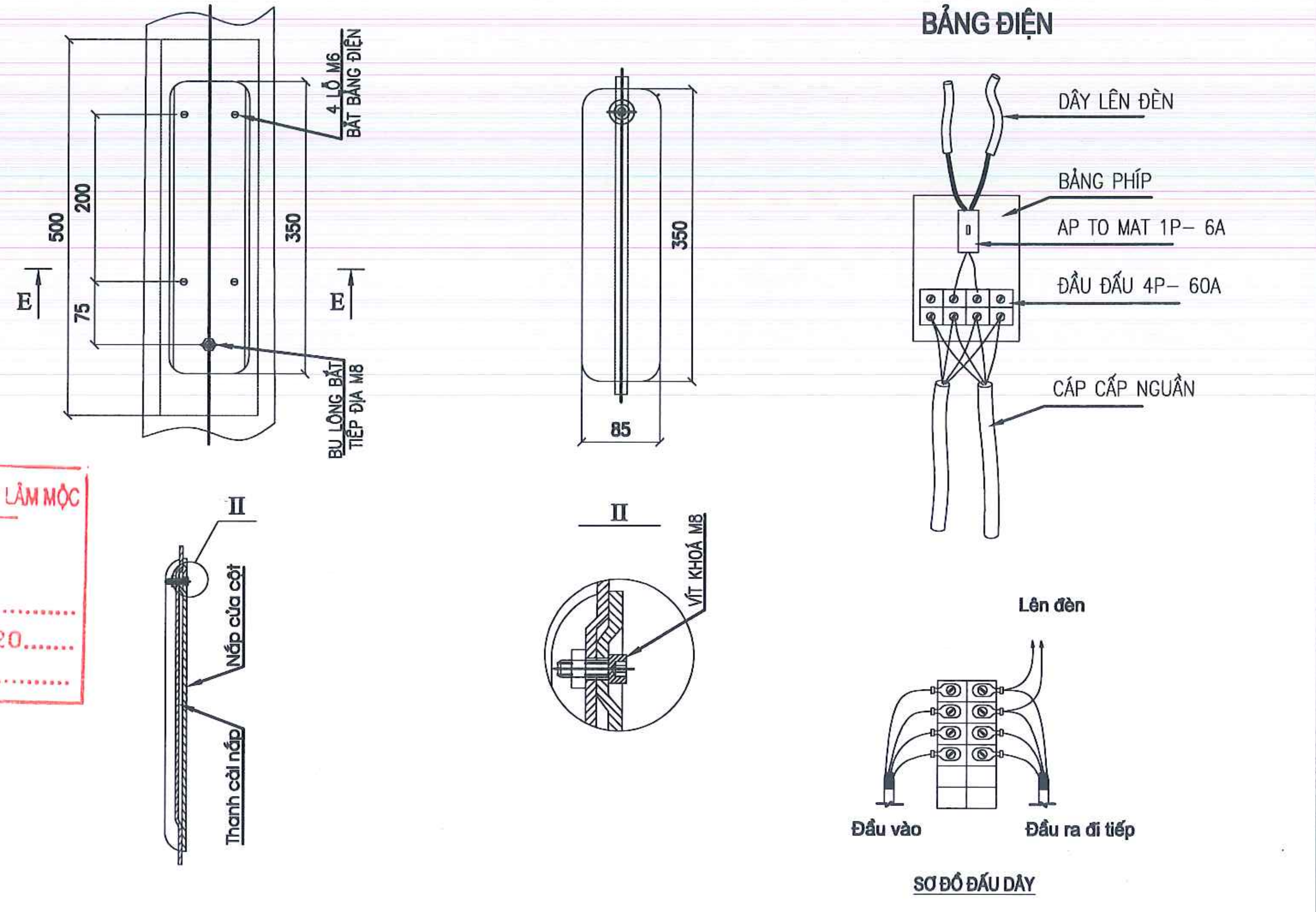

YÊU CẦU KỸ THUẬT:

- CÁC KÍCH THƯỚC GHI TRONG BẢN VẼ TÍNH BẰNG MM
- PHẦN THÂN ĐƯỢC LÀM TỪ TÔN TẤM LIỀN, KHÔNG CHO PHÉP NỐI NGANG THÂN CỘT
- CỘT ĐƯỢC LÀM TỪ THÉP TẤM THEO TIÊU CHUẨN JIS G3101 SS400 HOẶC TƯƠNG ĐƯƠNG
- SAI LỆCH KÍCH THƯỚC TIẾT DIỆN MẶT CẮT NGANG THÂN CỘT: + 3%
- SAI LỆCH ĐỘ THẲNG THÂN CỘT: + 0,5%
- NẮP CỬA CỘT ĐƯỢC MÀI NHẴN, KHI LẮP ĐẢM BẢO KHE HỞ ĐỀU < 1,5MM
- TOÀN BỘ CỘT, CẦN VÀ CÁC CHI TIẾT BẰNG THÉP KHÁC ĐƯỢC MẠ KẼM NHÚNG NÓNG
- YÊU CẦU TẤT CẢ CÁC MỐI HÀN NGẤU CHẮC
- TOÀN BỘ CỘT ĐƯỢC MẠ KẼM NHÚNG NÓNG PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN ASTM A123

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: CỘT THÉP BÁT GIÁC LIỀN CẦN ĐƠN CAO 9M	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: CS - 1

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - H. HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

ĐÈN LED 100W

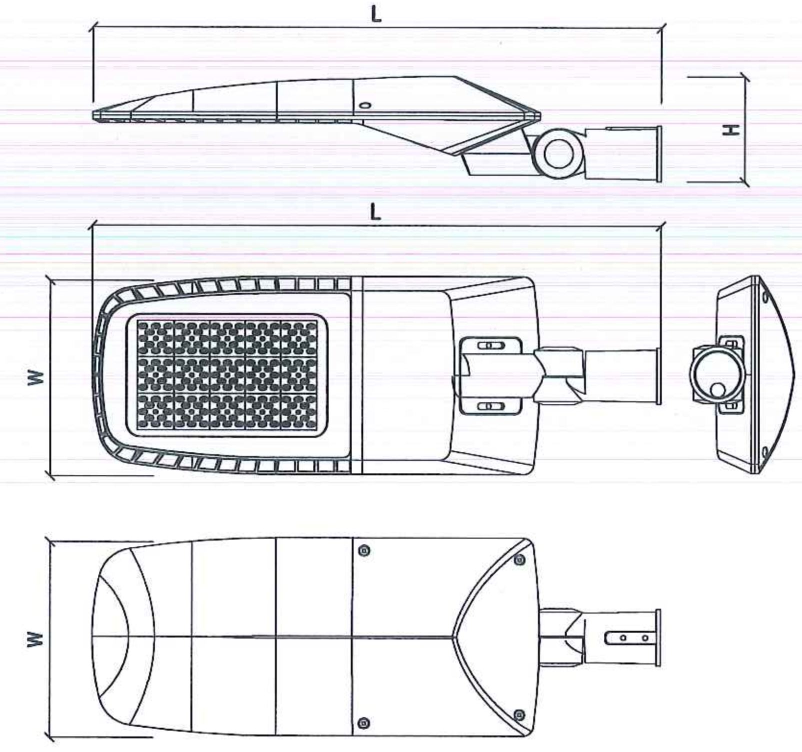

Đặc tính kỹ thuật:

- Các tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 11846:2017 (IEC 62776:2014); TCVN 7722-2 (IEC 60598-2); TCVN 9892:2013 (IEC 62384:2011).
- Đèn được chứng nhận: Quản lý chất lượng: ISO 9001:2015; Hợp chuẩn: TCVN 7722-2-3:2019; Hệ thống quản lý môi trường: ISO 14001:2015.
- Đèn có cơ cấu điều chỉnh độ ngẩng góc chiếu từ -90 độ đến +90 độ.
- Đèn làm bằng nhôm đúc áp lực, sơn tĩnh điện. Đèn có tản nhiệt đảm bảo tỏa nhiệt tối ưu cho Led.
- Kích thước đèn: Lx W x H mm (743 x273x146 mm);
- Hiệu suất phát quang của bộ đèn >= 120 Lm/W
- Sử dụng Chip led: Philips/Cree, Duy trì quang thông tốt. Chip led phải có CO, CQ nhập khẩu chính hãng để có chất lượng tốt nhất.
- Truyền dẫn nhiệt tốt từ chip led tới vỏ đèn, tạo độ bền cao cho led.
- Tuổi thọ trung bình của Led: >= 60.000 giờ, Khả năng duy trì quang thông còn 70% sau tối thiểu 50.000h giờ sử dụng (có xác nhận từ hãng sản xuất).
- Sử dụng Driver: Philips /Inventronic Dimming 5 cấp công suất tại đèn; driver có khả năng chống nước và chống bụi tối thiểu IP67.
- Nhiệt độ màu: 3000 - 6500K
- Độ kín quang học: >= IP66 (theo TCVN 7722-1:2009).
- Độ chịu va đập kính đèn: >= IK08 (IEC 60662:2002).
- Điện áp hoạt động: 100-277VAC/50-60 Hz
- Cấp cách điện: Class 1.
- Chỉ số hiển thị màu: CRI > 70.
- Nhiệt độ hoạt động của đèn: -5oC : 60oC.
- Hệ số công suất tại công suất định mức: > 0,95.
- Hệ số duy trì quang thông: >=0,7.
- Kiểu dáng đèn theo thiết kế để phù hợp với kích thước và nền mặt đường tại công trình theo phần mềm tính toán.

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
Ngày.....tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

ĐƯỜNG CONG PHÂN BỐ CƯỜNG ĐỘ SÁNG

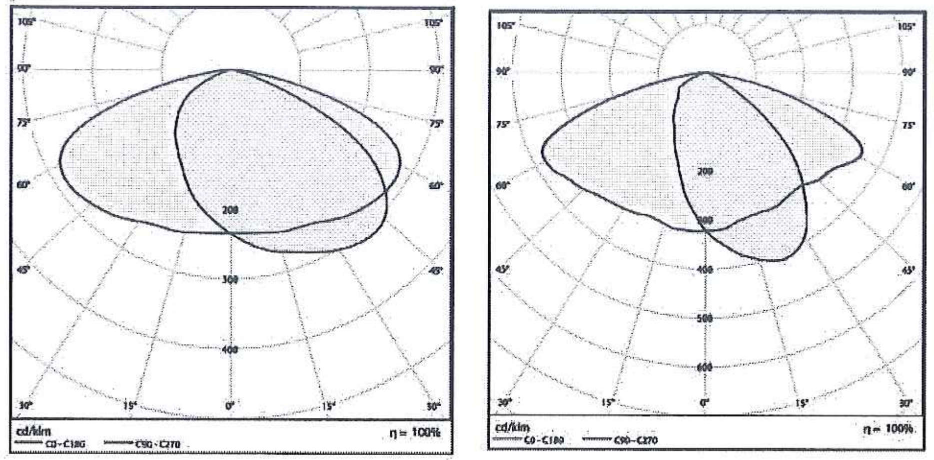

SƠ ĐỒ TIẾT GIẢM CÔNG SUẤT CỦA BỘ ĐÈN (DIMMING)

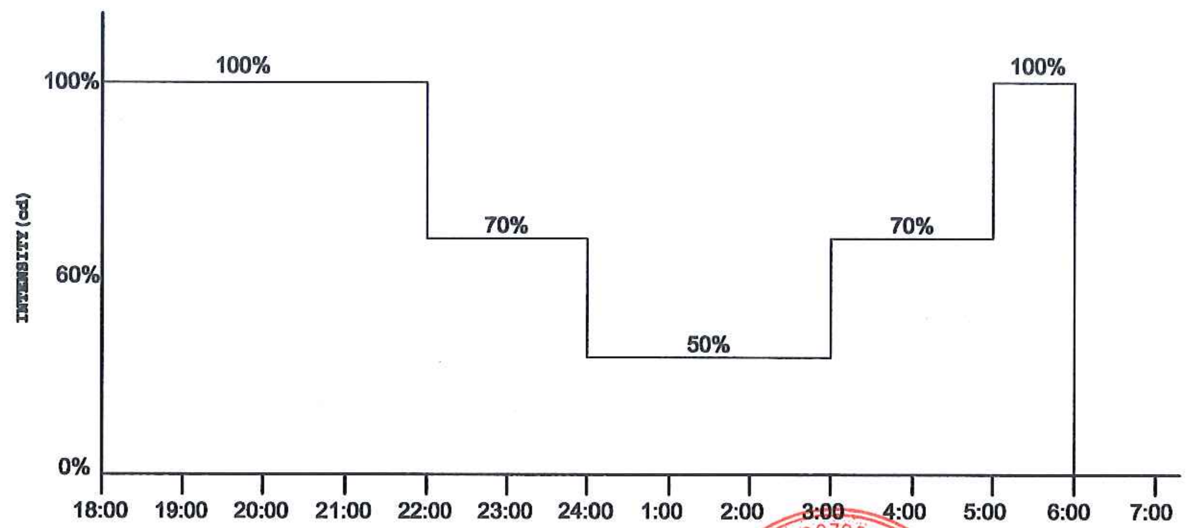

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1- XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ LED 100W	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: CS - 2

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.TNHH
CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

MÓNG CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG CAO 9M

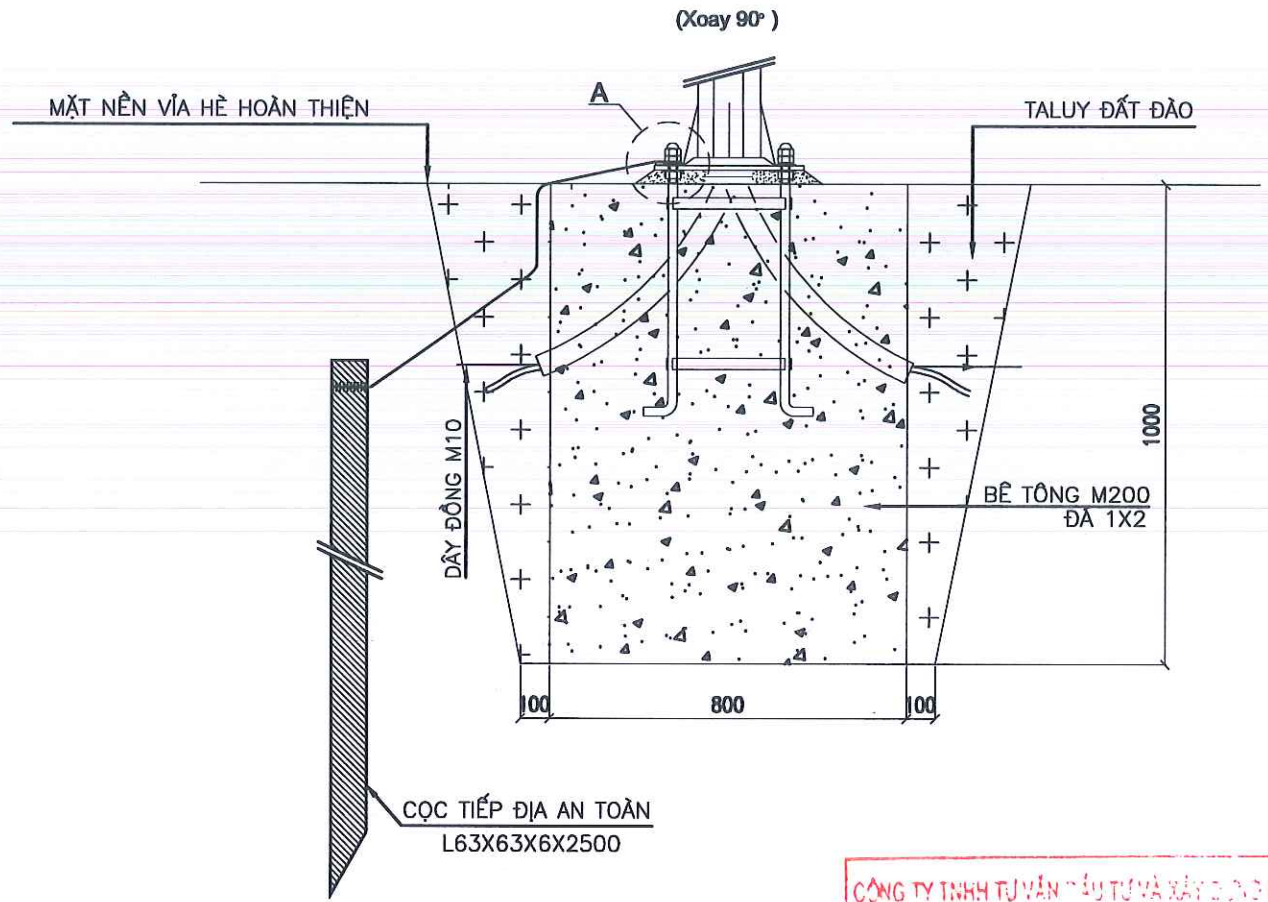

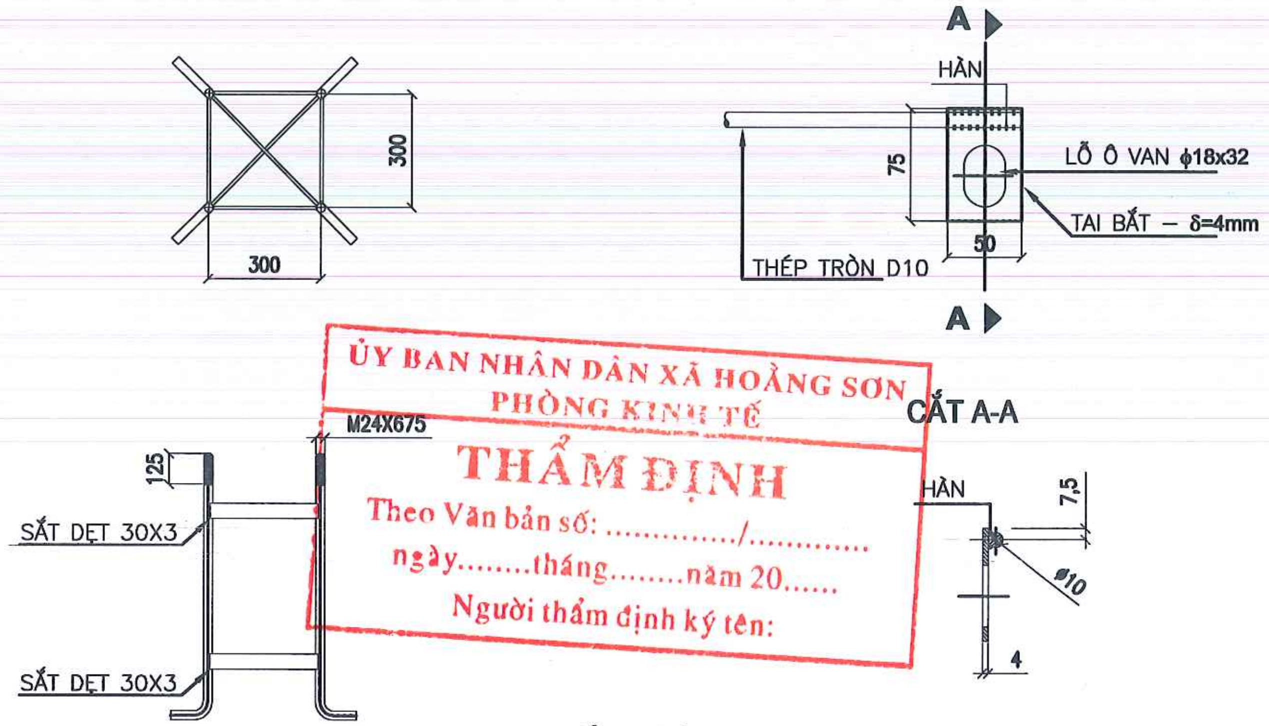

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..................................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

GHI CHÚ :

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ THEO MM
- ĐÁY MÓNG ĐƯỢC ĐÀO MỞ RỘNG 10CM VỀ MỖI PHÍA ĐỂ GHÉP CỐP PHA
- TIẾP ĐỊA MÓNG CỘT PHẢI ĐẠT R<10 Ω
- ĐẦU BULÔNG MÓNG PHẢI MẠ KẼM
- MỖI BULÔNG MÓNG CÓ 2 ĐAI ỐC – CÁC ĐAI ỐC PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM
- LỖ Ô VAN PHẢI THỰC HIỆN TRÊN MÁY ĐỘT DẬP, KHÔNG THỔI BẰNG HÀN HƠI HOẶC HÀN ĐIỆN
- TAI BẮT VÀ CỌC TIẾP ĐỊA PHẢI MẠ KẼM
- MẶT DƯỚI TAI BẮT TIẾP ĐỊA PHẢI PHẲNG NHẴN
- KHI LẮP DỰNG, CHÂN CỘT PHẢI CÓ KHE HỞ 3–5CM ĐỂ CĂN CHỈNH, KHI HOÀN THIỆN, PHẢI DÙNG VỮA XI MĂNG CÁT VÀNG C10 TRÁT KÍN KHE HỞ CHÂN CỘT.

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHÍNH CHO 1 MÓNG CỘT

TT	VẬT TƯ QUY CÁCH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	BÊ TÔNG M200 ĐÁ 1X2	M3	0,64
2	KHUNG MÓNG M24X300X300X675	BỘ	01
3	ỐNG NHỰA GÂN XOẮN HDPE D50/40	M	03
4	VỮA XI MĂNG CÁT VÀNG M75 TRÁT KÍN CHÂN CỘT	M2	0,16
5	KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO	M3	1,538
6	KHỐI LƯỢNG ĐẤT LẤP	M3	0,898
7	GỖ VÁN KHUÔN	M2	3,2

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ TIẾP ĐỊA AN TOÀN RC1

TT	VẬT TƯ QUY CÁCH	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (KG)	TOÀN BỘ (KG)
1	CỌC TIẾP ĐỊA L63X63X6–2500MM	CỌC	01	14,300	14,300
2	THÉP TRÒN D10	M	1,5	0,617	0,926
3	TAI BẮT TIẾP ĐỊA THÉP –40X4MM	CÁI	01	0,126	0,126
4	BU LÔNG+ĐAI ỐC+V. ĐỆM	BỘ	01		

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT – M.S.D.N: 2802272548 – HOẰNG HÓA – T. THANH HÓA

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT TÊN BẢN VẼ: MÓNG CỘT ĐÈN CHIẾU SÁNG 9M	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH		LẦN XUẤT BẢN:
		THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: CS - 3

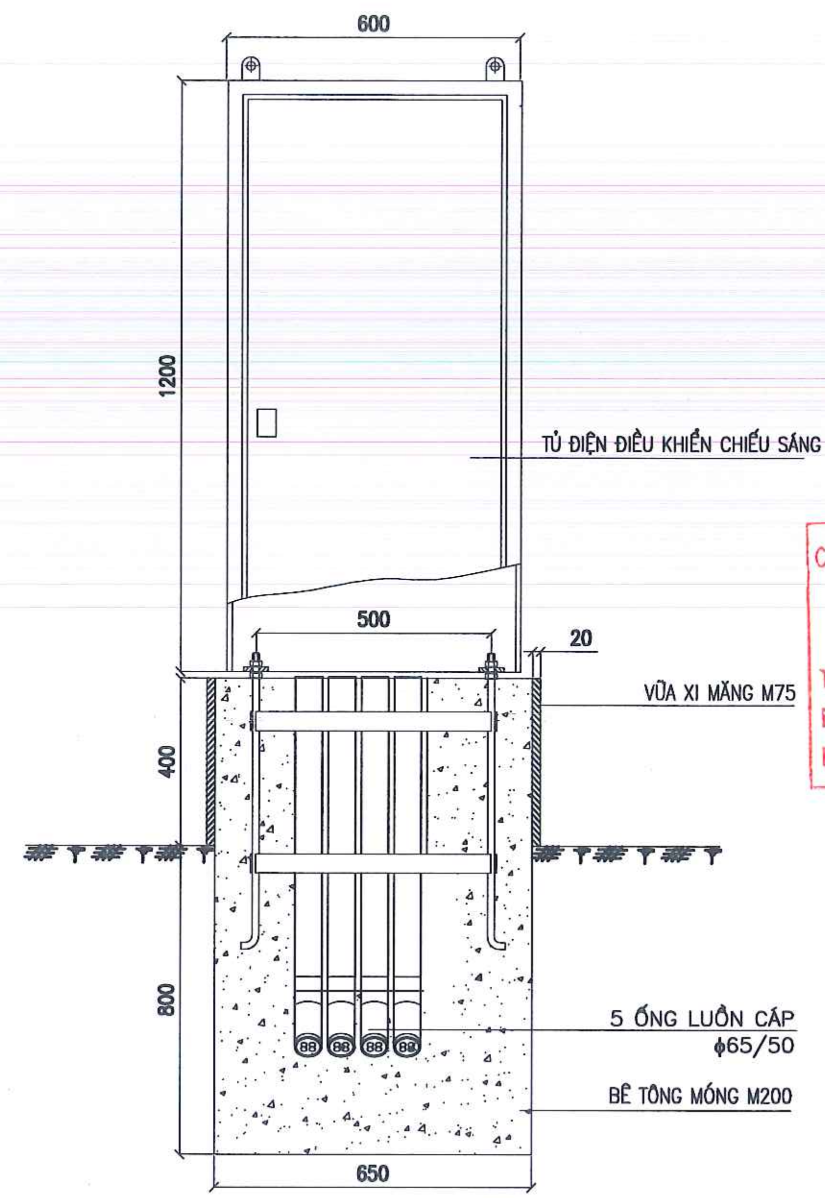

GHI CHÚ

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ THEO MM
- TIẾP ĐỊA MÓNG TỦ SAU KHI HOÀN THIỆN PHẢI ĐẠT R<4 ÔM
- ĐẦU BULÔNG MÓNG PHẢI MẠ KẼM
- MỖI BULÔNG MÓNG CÓ 2 ĐAI ỐC M16
  CÁC ĐAI ỐC PHẢI MẠ KẼM
- LỖ Ô VAN PHẢI THỰC HIỆN TRÊN MÁY ĐỘT DẬP, KHÔNG THỔI
  BẰNG HÀN HƠI HOẶC HÀN ĐIỆN
- RÂU, TAI BẮT VÀ CỌC TIẾP ĐỊA PHẢI ĐƯỢC MẠ KẼM
- MẶT DƯỚI TAI BẮT TIẾP ĐỊA PHẢI PHẲNG NHẴN

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ... LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ: ....
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

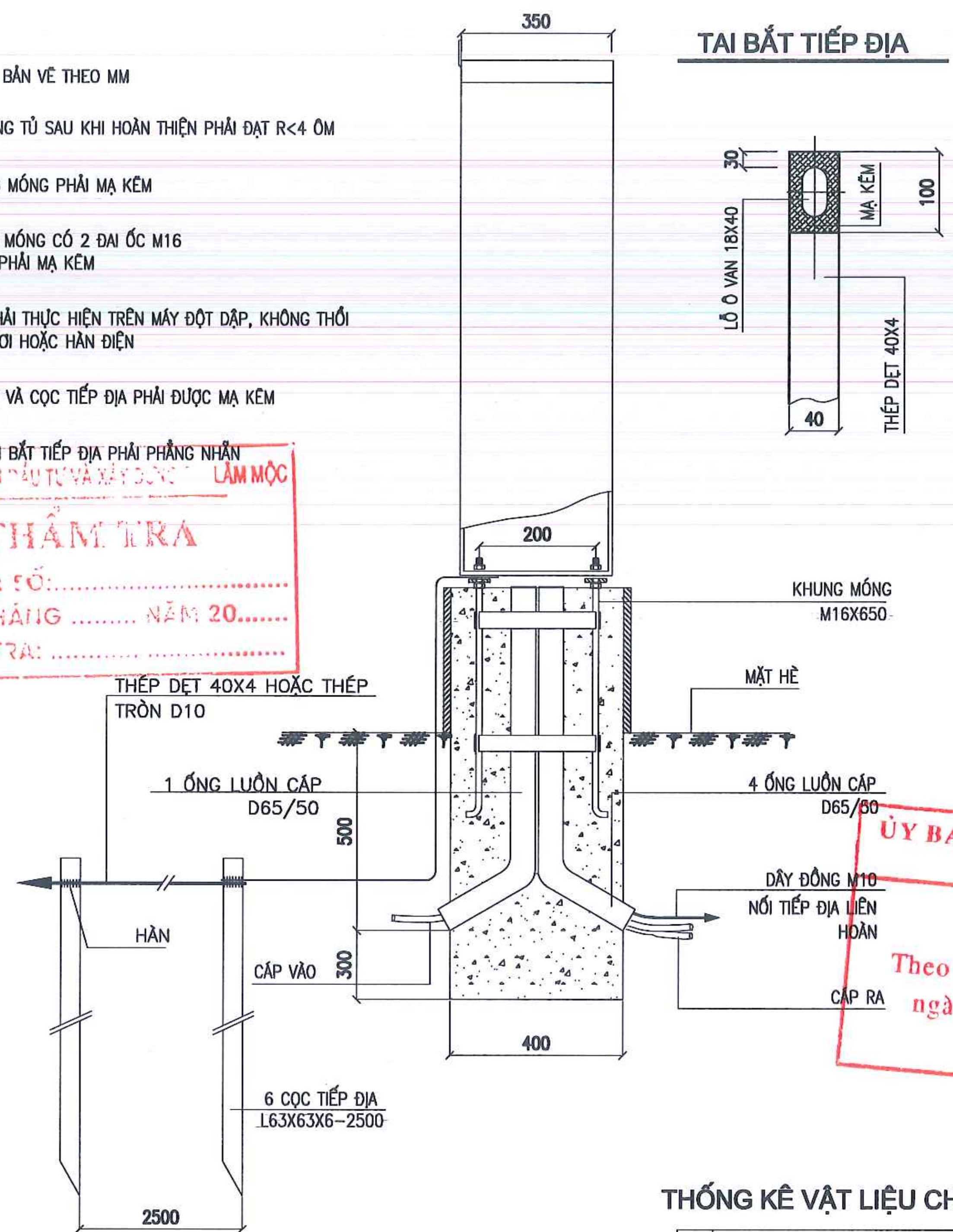

TAI BẮT TIẾP ĐỊA

CÁCH HÀN TIẾP ĐỊA

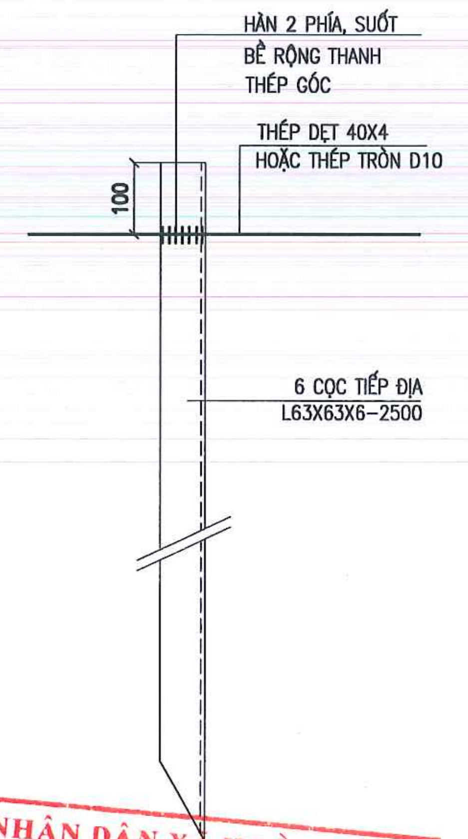

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

THỐNG KÊ VẬT TƯ CHÍNH CHO 1 MÓNG

TT	VẬT TƯ QUY CÁCH	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	BÊ TÔNG MÓNG M200	M3	0,312
2	KHUNG MÓNG M16X500X200X650	BỘ	01
3	ỐNG NHỰA XOẮN	M	05
4	VỮA XI MĂNG CÁT VÀNG TRÁT THÀNH MÓNG TỦ	M2	0,840
5	KHỐI LƯỢNG ĐÀO MÓNG	M3	0,419

THỐNG KÊ VẬT LIỆU CHO 1 BỘ TIẾP ĐỊA TỦ ĐIỆN RC6

TT	VẬT TƯ QUY CÁCH	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG (KG)	TOÀN BỘ (KG)
1	CỌC TIẾP ĐỊA L63X63X6-2500MM	CỌC	06	14,300	85,800
2	THÉP TRÒN D10	M	15	0,617	9,255
3	TAI BẮT TIẾP ĐỊA THÉP -40X4MM	CÁI	02	0,126	0,252
4	DÂY ĐỒNG TRẦN M10	M	03		
5	ĐẦU CỐT ĐỒNG M10	CÁI	01		
6	BU LÔNG+ĐAI ỐC+V. ĐỆM	BỘ	01		

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI
KIM NGÂN PHÁT
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT

TÊN BẢN VẼ: MÓNG TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	
THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH	
THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG	
KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H - HOẰNG HÓA - T. THANH HÓA

HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
LẦN XUẤT BẢN:
LẦN CHỈNH SỬA:
KÝ HIỆU BẢN VẼ: CS - 4

SƠ ĐỒ ĐIỆN

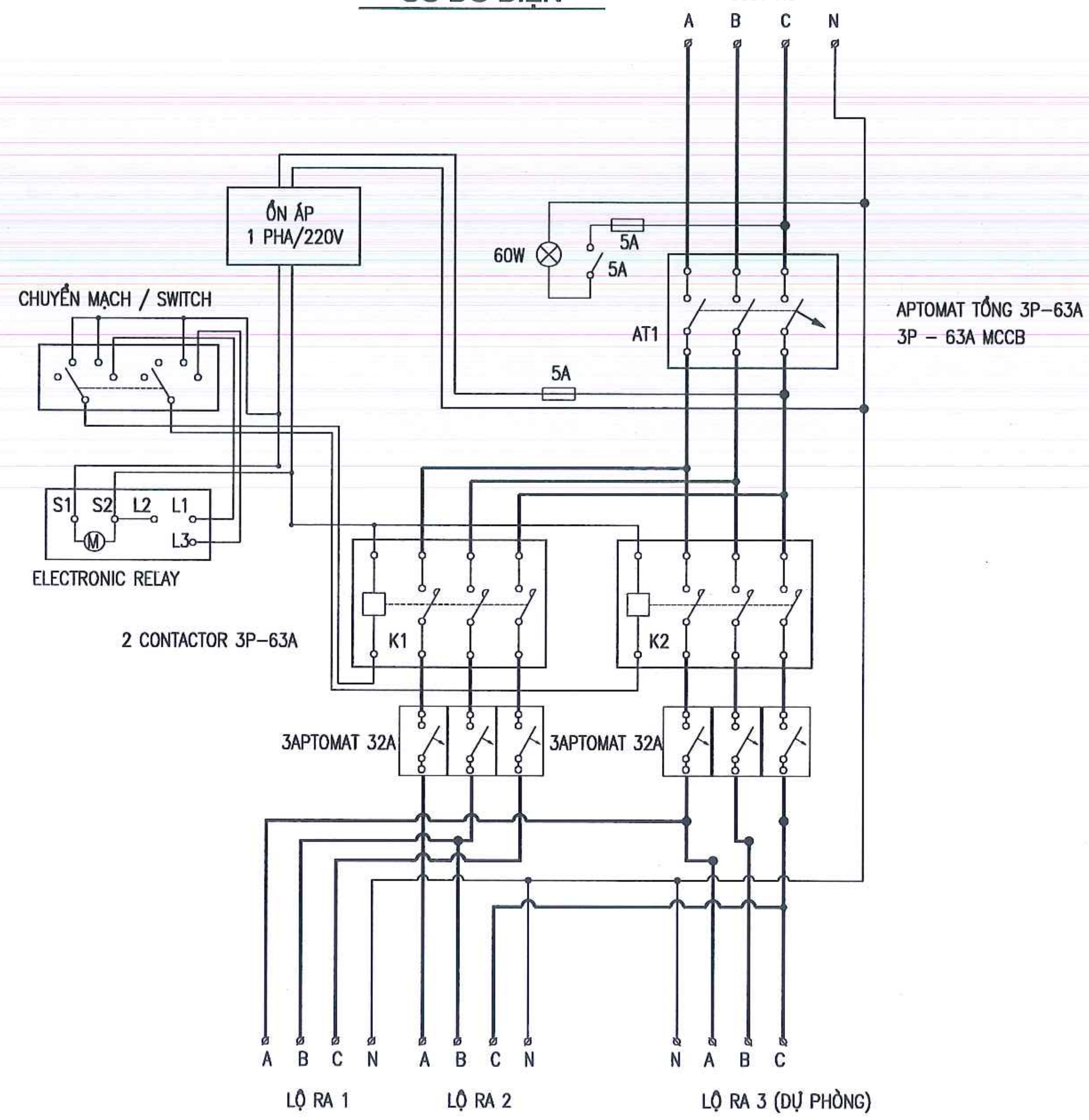

BỐ TRÍ THIẾT BỊ TRONG TỦ

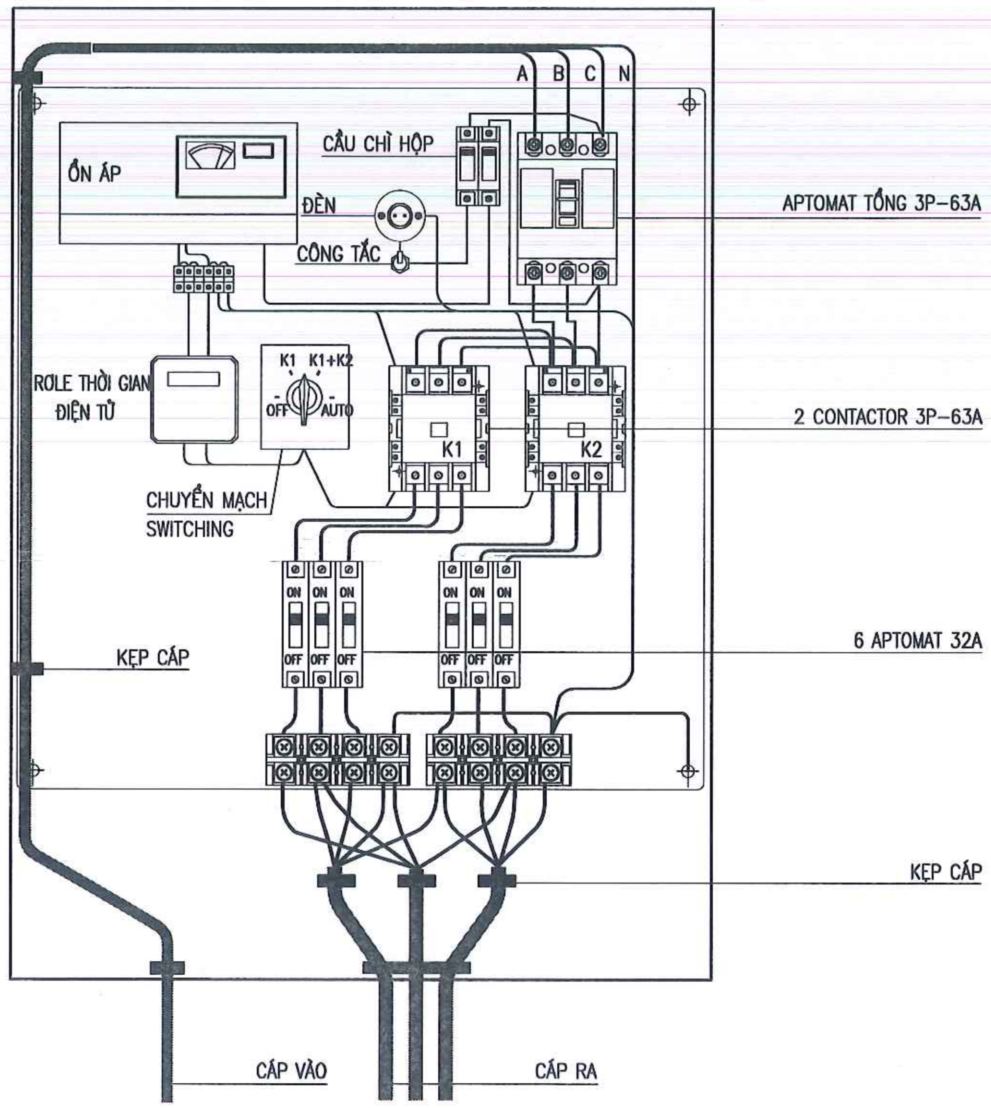

GHI CHÚ :

1. VỎ TỦ ĐƯỢC SƠN TĨNH ĐIỆN MÀU GHI HOẶC SƠN 2 LỚP CHỐNG RỈ + 2 LỚP SƠN PHỦ MÀU GHI.
2. CÁC CHI TIẾT KIM LOẠI KHÔNG MANG ĐIỆN ĐƯỢC TIẾP ĐẤT AN TOÀN THEO QUI PHẠM
3. LỘ RA 3 VÀ 4 CẤP RIÊNG CHO ĐÈN TRÊN CẦU
4. TRƯỜNG HỢP ĐÓNG CẮT THEO CHẾ ĐỘ – ĐÊM KHUYA: K1 TẮT, K2 ĐÓNG
5. TRƯỜNG HỢP ĐÓNG CẮT THEO DIM: K1, K2 ĐỀU ĐÓNG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:.............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI
KIM NGÂN PHÁT
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1- XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT

TÊN BẢN VẼ: NGUYÊN LÝ TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ		PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH			LẦN XUẤT BẢN:
THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG			LẦN CHỈNH SỬA:
KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG		LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ CS - 5

M.S.D.N: 2802272548 - C.T.N.H CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT

MẶT CẮT RÃNH CÁP CHIẾU SÁNG QUA ĐƯỜNG

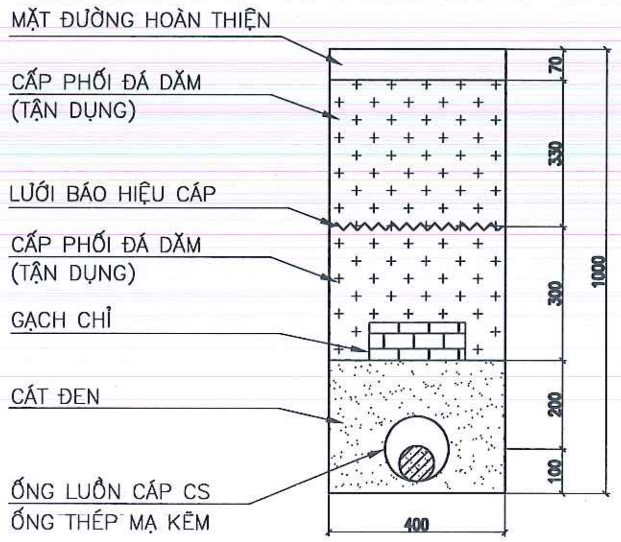

MẶT CẮT RÃNH CÁP CHIẾU SÁNG TRÊN NỀN VỈA HÈ

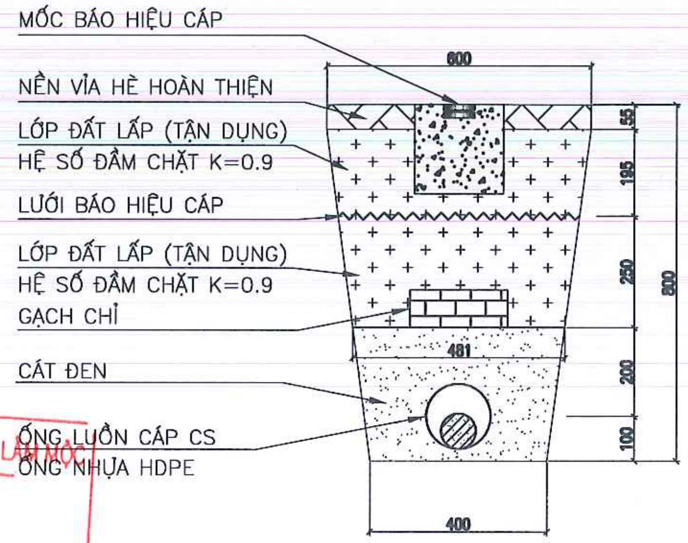

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM HỒ
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:..............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO VÀ VẬT LIỆU
TÍNH TOÁN THI CÔNG KHI CHƯA HOÀN THIỆN MẶT ĐƯỜNG

HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	RÃNH 1 CÁP
LƯỚI BÁO HIỆU CÁP RỘNG 0,3M	M	1
GẠCH CHỈ	VIÊN	9
KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO	M^3	0,372
KHỐI LƯỢNG CÁT ĐEN	M^3	0,12
KHỐI LƯỢNG ĐẤT LẤP (TẬN DỤNG)	M^3	0,252

KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO VÀ VẬT LIỆU
TÍNH TOÁN THI CÔNG KHI CHƯA LÁT VỈA HÈ

HẠNG MỤC CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	RÃNH 1 CÁP
LƯỚI BÁO HIỆU CÁP RỘNG 0,3M	M	1
GẠCH CHỈ	VIÊN	9
KHỐI LƯỢNG ĐẤT ĐÀO	M^3	0,373
KHỐI LƯỢNG CÁT ĐEN	M^3	0,132
KHỐI LƯỢNG ĐẤT LẤP (TẬN DỤNG)	M^3	0,221

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

GHI CHÚ:

1. CÁP CHIẾU SÁNG TRÙNG TUYẾN ĐI CHUNG RÃNH VỚI CÁP NGẦM TRUNG THẾ, HẠ THẾ.
2. CÁP VÀO HỘ DÂN TRÙNG TUYẾN ĐI CHUNG RÃNH VỚI CÁP 0,4KV VÀ CÁP CS.
3. KHỐI LƯỢNG TRÊN TÍNH CHO 1M DÀI CỦA RÃNH CÁP

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: RÃNH CÁP NGẦM CHIẾU SÁNG	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG		LẦN CHỈNH SỬA:
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: CS - 6

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548 - C.T.T.N.H.H
HOẰNG HOA - T. THANH HÓA

BẢNG TỔNG KÊ KHỐI LƯỢNG XÂY LẮP CÁC TUYẾN CHIẾU SÁNG

STT	Từ	Đến	Chiều dài rãnh cáp			Loại ống luồn cáp	Ống luồn cáp		Móng + Tiếp địa		Cột đèn	Đèn	Loại cáp sử dụng	Tính chiều dài cáp			Chiều dài dây cáp			Đầu cáp
			Theo tuyến	Nền đường cấp phối	Nền vỉa hè chưa lát		Thép mạ D60	HDPE 65/50	Móng cột đèn 9m	Tiếp địa RC1	BG 9m	Led 100W		Theo tuyến	Hao hụt 1% + độ lượn 2%	Lên cột, tủ 2,5m + lên TBA 10m	3x10+ 1x6 mm2	Đồng trần M10	Dây lên đèn	3x10 +1x6
B	**Lộ chiếu sáng**		**127**	**0**	**12**		**0**	**132,1**	**4**	**4**	**4**	**4**		**127**			**150,8**	**150,8**	**40**	**8**
II	**Lộ số 1**																			
1	L1-Đ4 (Đã có)	L1-Đ5	29			D65/50		30,2	1	1	1	1	3x10+1x6	29	0,87	5	34,9	34,9	10	2
2	L1-Đ5	L1-Đ6	32			D65/50		33,3	1	1	1	1	3x10+1x6	32	0,96	5	38,0	38,0	10	2
3	L1-Đ6	L1-Đ7	36			D65/50		37,4	1	1	1	1	3x10+1x6	36	1,08	5	42,1	42,1	10	2
4	L1-Đ7	L1-Đ8	30		12	D65/50		31,2	1	1	1	1	3x10+1x6	30	0,90	5	35,9	35,9	10	2
TỔNG CỘNG			**127**	**0**	**12**		**0**	**132,1**	**4**	**4**	**4**	**4**		**127**			**150,8**	**150,8**	**40**	**8**

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:....................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: MẶT BẰNG KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	HỒ SƠ THIẾT KẾ THIẾT KẾ THI CÔNG
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1- XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		THIẾT KẾ	NGUYỄN NAM THÀNH	LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BẢNG TỔNG KÊ KẾT CẤU HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG	THỂ HIỆN	ĐOÀN THANH TÙNG	LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: KL - 01

PHÓ GIÁM ĐỐC
LÊ HỒNG QUANG

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:................................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20.......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng.........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

TẬP IV: TẬP BẢN VẼ

CẤP NƯỚC SINH HOẠT

CHI TIẾT MƯƠNG CHÔN ỐNG ĐÀO MÁY

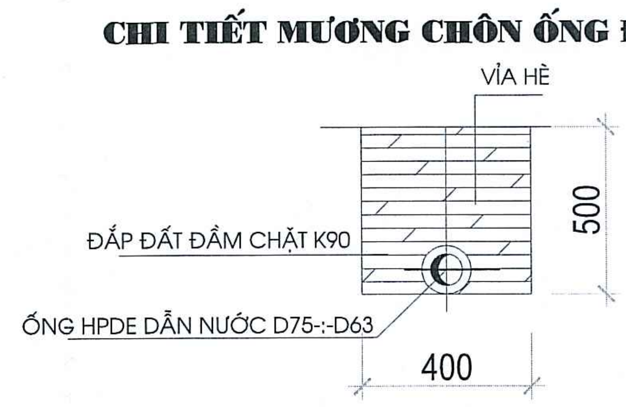

BẢNG THỐNG KÊ ĐƯỜNG ỐNG PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG
MẶT BẰNG TÁI ĐỊNH CƯ THÔN ĐỨC THANH XÃ HOẰNG CÁT

STT	ĐOẠN ỐNG		ĐƯỜNG KÍNH		ỐNG THÉP ĐEN LÓNG		ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG	TÊ HÀN	CÚT REN		CÔN THU	NỐI THẲNG		NÚT BỊT	ĐƯỜNG ĐẤT		ĐƯỜNG BÊ TÔNG, ĐƯỜNG NHỰA	
	Điểm đầu	Điểm cuối	D75	D63	D80	D65	D65	D125/75	D75	D63	D75-63	D75	D63	D63	D75	D63	D75	D63
1	C0	C1	332		21		1	1	1	2	1	13		1	311		21	
2	C1	C2		140		8.00							3			132		8
	Tổng		332	140	21	8	1	1	1	2	1	13	3	1	311	132	21	8

ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
HẨM TRA
Số:.................................
ÁNG .... NĂM 20........
RA: ....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày.........tháng.........năm 20.......
Người thẩm định ký tên:

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1- XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ	PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG
		THIẾT KẾ	NGUYỄN VĂN HUY		LẦN XUẤT BẢN:
	TÊN BẢN VẼ: BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CẤP NƯỚC SINH HOẠT	THỂ HIỆN	NGUYỄN CHÍ CẦN		LẦN CHỈNH SỬA:
		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG	LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ: CN-01

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT
M.S.D.N: 2802272548

HỐ GA ĐỒNG HỒ D65

(SL: 01 hố)

MẶT BẰNG HỐ

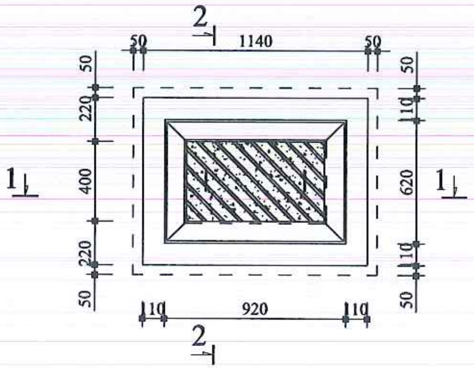

MẶT BẰNG TẤM ĐAN

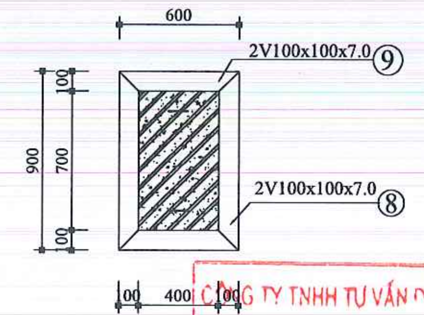

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP TẤM ĐAN

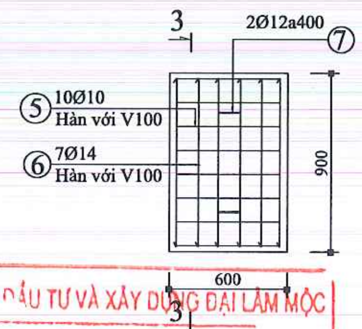

BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	SỐ LƯỢNG T.BỘ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Cổ Ga Số lượng: 1	1	50 100	10	150	20	20	3	1.85
	2	720 1020 100	10	3580	1	1	3.58	2.21
	3	LDC 100x7 Thép góc		900	2	2	1.8	19.87
	4	LDC 100x7 Thép góc		600	2	2	1.2	13.39
Tấm đan Số lượng: 1	5	50 600 50	10	700	10	10	7.00	4.32
	6	50 900 50	14	1000	7	7	7.00	8.47
	7	100 150 100 150 100	12	814	2	2	1.628	0.814
	8	LDC 100x7 Thép góc		900	2	2	1.8	19.78
	9	LDC 100x7 Thép góc		600	2	2	1.2	13.19

- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 8.38 kg; Chiều dài = 13.58 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ12 = 0.814 kg; Chiều dài = 1.628 mét
- Trọng lượng thép có đường kính Φ14 = 8.47 kg; Chiều dài = 7.00 mét
- Trọng lượng Thép góc: LDC 100x7 = 66.34 kg; Chiều dài = 6.0 mét

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐẠI LÂM MỘC
ĐÃ THẨM TRA
THEO VĂN BẢN SỐ:.............................
NGÀY .... THÁNG .... NĂM 20......
NGƯỜI THẨM TRA: ....

MẶT CẮT 1-1

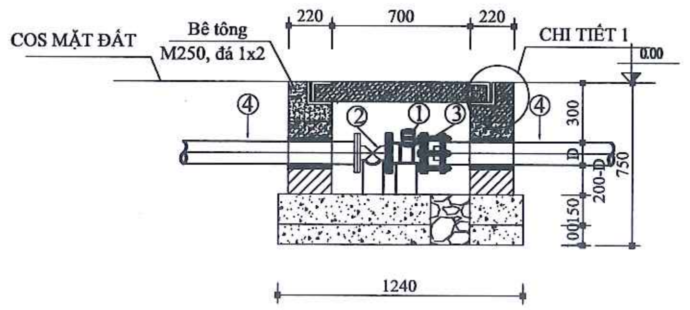

MẶT CẮT 2-2

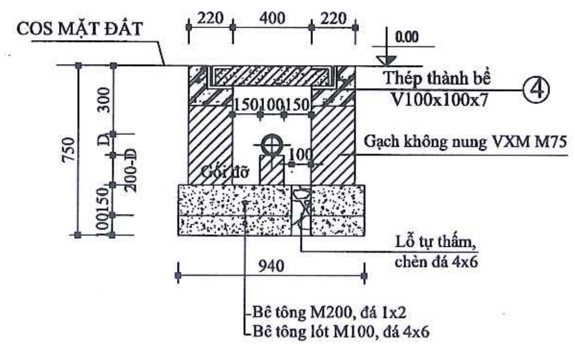

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOẰNG SƠN
PHÒNG KINH TẾ
THẨM ĐỊNH
Theo Văn bản số: ..../............
ngày........tháng........năm 20......
Người thẩm định ký tên:

MẶT CẮT 3-3

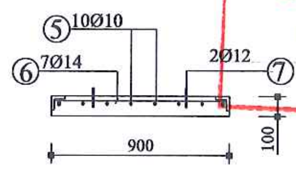

CHI TIẾT 1

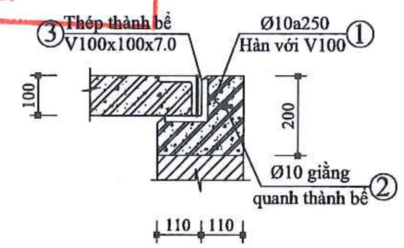

BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ HỐ GA (CÔNG NGHỆ)

(SL: 01)

SỐ HIỆU	TÊN VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Đồng hồ đo lưu lượng DN	Cái	01	
2	Van chặn DN	Cái	01	
3	Mối nối mềm BE DN	Cái	01	
4	Đầu nối bích HDPE DN	Cái	01	
4	Bích thép rỗng DN	Cái	01	
5	Y lọc DN	Cái	01	

Ghi chú:
- Kích thước trong bản vẽ là mm, cao độ ghi m;

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI KIM NGÂN PHÁT	CÔNG TRÌNH: KHU DÂN CƯ THÔN ĐỨC THÀNH, XÃ HOẰNG CÁT, HUYỆN HOẰNG HÓA	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	LÊ VŨ NGHỊ		PHÓ GIÁM ĐỐC	HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG	
		THIẾT KẾ	TRỊNH HUY HÒA			LẦN XUẤT BẢN:	
	TÊN BẢN VẼ: HỐ GA ĐỒNG HỒ D65	THỂ HIỆN	ĐINH HỮU NGHỊ			LẦN CHỈNH SỬA:	
ĐỊA CHỈ: THÔN ĐẠT TÀI 1 - XÃ HOẰNG HÓA - TỈNH THANH HOÁ		KCS / KIỂM TRA	LÊ CHÍ QUANG		LÊ HỒNG QUANG	KÝ HIỆU BẢN VẼ	CN-02